KỶ YẾU HỘI THẢO KHOA HỌC

KINH NGHIỆM MỘT SỐ QUỐC GIA TRÊN THẾ GIỚI VỀ PHÁP LUẬT CHUYỂN ĐỔI GIỚI TÍNH VÀ BÀI HỌC CHO VIỆT NAM

Hà Nội, Tháng 5-2018

NHÀ XUẤT BẢN TRI THỨC

PGS, TS. Vũ Công Giao (Chủ biên) và tập thể giảng viên Khoa Luật – Đại học Quốc gia Hà Nội
Viện nghiên cứu Xã hội, Kinh tế và Môi trường

KINH NGHIỆM MỘT SỐ QUỐC GIA TRÊN THẾ GIỚI VỀ PHÁP LUẬT CHUYỂN ĐỔI GIỚI TÍNH VÀ BÀI HỌC CHO VIỆT NAM

Phụ lục: Bảng so sánh quy định 16 quốc gia, vùng lãnh thổ và trích luật của 18 quốc gia, vùng lãnh thổ về chuyển đổi giới tính

Bản quyền: **Viện Nghiên cứu Xã hội, Kinh tế và Môi trường (iSEE)**
Địa chỉ: Phòng 203, tòa nhà Lakeview D10, Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: +8424 6273 7933 –
Fax: +8424 6273 7936
Email: research@isee.org.vn
Website: www.isee.org.vn/vi

Quy định sao chép:

Có thể sao chép, trích dẫn cuốn sách này nhằm phục vụ hoạt động giáo dục hoặc vì các mục đích phi thương mại khác mà không cần xin phép đơn vị giữ bản quyền. Tuy nhiên cần ghi rõ nguồn tài liệu khi sao chép hay trích dẫn.

MỤC LỤC

Kinh nghiệm một số quốc gia trên thế giới về pháp luật chuyển đổi giới tính và bài học cho Việt Nam

1. Khái quát pháp luật về chuyển đổi giới tính trên thế giới và ở Việt Nam, *PGS,TS Vũ Công Giao* 4
2. Tiếp cận dựa trên quyền về chuyển đổi giới tính - một số vấn đề lý luận và thực tiễn, *ThS. Đậu Công Hiệp* 22
3. Pháp luật về chuyển giới của Anh Quốc, *TS. Lã Khánh Tùng*40
4. Pháp luật về chuyển giới ở Hoa Kỳ và gợi mở cho Việt Nam (1), *TS. Nguyễn Bích Thảo* 45
5. Pháp luật về chuyển giới ở Hoa Kỳ và gợi mở cho Việt Nam (2), *ThS.Nguyễn Thùy Dương* 57
6. Pháp luật về chuyển đổi giới tính tại Hà Lan và một số kinh nghiệm cho Việt Nam, *Đặng Ngân Hà - Trần Thị Loan*..... 69
7. Luật sửa đổi giới tính pháp lý ở Na Uy và những kinh nghiệm cho Việt Nam, *ThS. Lê Thị Thúy Hương* 86
8. Một số vấn đề về chuyển đối giới tính ở Iran trên khía cạnh lịch sử và pháp lý, *ThS. Đậu Công Hiệp* 103
9. Pháp luật Nhật Bản liên quan đến thay đổi giới tính - lý luận, thực tiễn và kinh nghiệm đối với Việt Nam, *TS. Nguyễn Thị Phương Châm* 111
10. Chính sách về phẫu thuật chuyển giới ở Trung Quốc, *ThS Nguyễn Minh Tâm* 134

Phụ lục: Bảng so sánh quy định 16 quốc gia, vùng lãnh thổ và trích luật của 18 quốc gia, vùng lãnh thổ về chuyển đổi giới tính 141

Phụ lục 1: Bảng tổng hợp tình trạng pháp lý của người chuyển giới trên thế giới 142

Phụ lục 2: Trích luật các nước về chuyển đổi giới 186

KHÁI QUÁT PHÁP LUẬT VỀ CHUYỂN ĐỔI GIỚI TÍNH TRÊN THẾ GIỚI VÀ Ở VIỆT NAM

PGS,TS Vũ Công Giao
(Khoa Luật ĐHQG Hà Nội)

1. Khái lược về người chuyển giới và chuyển đổi giới tính[1]

Chuyển đổi giới tính (hay còn được gọi tắt là "chuyển giới") là một vấn đề pháp lý - xã hội gắn liền với quyền nhân thân của con người. Quyền được chuyển giới được cộng đồng quốc tế rất quan tâm trong khoảng ba thập kỷ gần đây.

Người chuyển giới là người có cảm nhận về giới tính của bản thân khác với giới tính được ấn định khi sinh ra của họ. Định nghĩa này nhấn mạnh về việc tự nhận, chứ không liên quan tới việc họ đã thực hiện phẫu thuật chuyển đổi giới tính hay chưa. Chuyển đổi giới tính, có thể hiểu là những biện pháp y tế hay phi y tế nhằm hiện thực hóa mong muốn về giới tính tự nhận đó. Có những người chuyển giới có thể không có mong muốn thực hiện các biện pháp chuyển đổi giới tính vì các lý do kinh tế, sức khỏe, ngăn cấm gia đình hay kỳ thị xã hội.

Có nhiều nguyên nhân dẫn đến việc có những người đến một thời điểm nào đó tự nhận giới tính của mình khác với giới tính khi sinh ra, bao gồm các yếu tố sinh học như gien, mức độ nội tiết trước khi mang thai, những trải nghiệm trong thời niên

[1]Mục này sử dụng tài liệu của iSEE, tại http://isee.org.vn/vi/Blog/Category/lgbt

thiếu hay khi trưởng thành... Nhiều nghiên cứu cho thấy, một người chuyển giới thường có cảm nhận về giới tính của bản thân mình từ khá sớm, từ 3-5 tuổi, song việc công khai nhận mình thuộc về giới tính nào còn phụ thuộc vào kiến thức của từng cá nhân cũng như sự cởi mở của mỗi xã hội.

Chuyển giới không đồng nhất với đồng tính. Chuyển giới liên quan tới cảm nhận về giới tính ("nghĩ mình là ai") trong khi đồng tính là khái niệm chỉ sự hấp dẫn tình cảm ("cảm thấy yêu ai"), vì vậy chuyển giới và đồng tính là hai cách phân loại khác nhau. Về mặt biểu hiện, không phải người chuyển giới nào cũng thể hiện ra bên ngoài đúng như giới tính mình mong muốn (Ví dụ: Nam ăn mặc và hành xử như nữ, hay nữ ăn mặc và hành xử như nam) vì các lý do như sự ngăn cấm của gia đình, sự kỳ thị của xã hội, môi trường xung quanh.

Người chuyển giới cũng không nhất thiết là người có sự bất thường của bộ phận sinh dục. Mặc dù các yếu tố sinh học có ảnh hưởng nhiều tới việc một người là người chuyển giới, đa phần họ vẫn hoàn chỉnh về mặt cấu tạo của bộ phận sinh dục, hay rộng hơn nữa là các đặc điểm giới tính của cơ thể. Trong y học, những người sinh ra với các đặc điểm giới tính và bộ phận sinh dục không xác định rõ là nam hay nữ được gọi là người liên giới tính. Người chuyển giới không nhất thiết phải là người liên giới tính.

Cũng không thể đồng nhất người chuyển giới với những công việc liên quan tới giải trí, vì mặc dù nhiều người chuyển giới tìm cơ hội việc làm trong các công việc giải trí như ca hát, biểu diễn, trang điểm... nhưng vấn đề ở đây là vì người chuyển giới ít có cơ hội lựa chọn các nghề nghiệp khác ngoài một số công việc nhất định được cho là dễ dàng chấp nhận họ.

Trước đây, Hiệp hội Tâm thần học Hoa Kỳ (APA) xem

chuyển giới là một dạng rối loạn nhận dạng giới ("*gender identity disorder"* - tức là một dạng rối loạn tâm thần). Phẫu thuật chuyển giới, vì vậy, được coi là một trong những điều trị cho rối loạn này. Tuy nhiên, chuyển giới không mặc nhiên là một rối loạn tâm thần, vì chỉ có thể coi là rối loạn tâm thần khi một người rơi vào cảm giác đau khổ, bất lực rõ rệt và lâu dài, trong khi nhiều người chuyển giới không trải qua những trải nghiệm như vậy.

Năm 2012, chuyển giới được loại ra khỏi danh sách các dạng rối loạn tâm thần của APA. APA đồng thời kêu gọi cộng đồng hỗ trợ và chấp nhận người chuyển giới để họ có thể tự do thể hiện bản dạng giới của mình và giảm thiểu kỳ thị. Sau đó, nhiều quốc gia khác cũng không coi chuyển giới là một dạng rối loạn tâm thần mà xác định là một nhận dạng giới tự nhiên của con người. Kết quả là quyền chuyển giới và phẫu thuật chuyển giới đã dần dần được thừa nhận và gỡ bỏ các rào cản về mặt pháp lý ở nhiều quốc gia.

Kể cả khi có hoặc không thực hiện phẫu thuật, việc đổi tên (gồm cả tên đệm, từ nam sang nữ, từ nữ sang nam) và thông tin giới tính trong giấy tờ tùy thân rất được người chuyển giới quan tâm. Điều này là bởi tên và giới tính trong giấy tờ tùy thân là những dấu hiệu cụ thể về mặt xã hội cho thấy mong muốn về sự thừa nhận giới tính của họ.

Trên thế giới hiện có ba cách cơ bản để thực hiện quyền đổi tên với người chuyển giới: Đổi tên bằng thủ tục hành chính; Đổi tên bằng phán quyết tòa án; và đổi tên bằng thủ tục tuyên bố thực tế.

Vấn đề chuyển giới từ lâu đã gây ra những tranh luận trái chiều ở các quốc gia. Có nhiều khía cạnh được thảo luận, trong đó câu hỏi chính là: *Hợp pháp hóa chuyển giới có dẫn đến phẫu*

thuật chuyển giới ồ ạt hay lợi dụng việc này để trốn tránh các nghĩa vụ với nhà nước và xã hội hay không?

Về câu hỏi trên, cần thấy rằng khi được hợp pháp hóa, việc phẫu thuật chuyển giới sẽ phải theo một quy trình pháp lý-y tế chặt chẽ, với những điều kiện, tiêu chuẩn rõ ràng, được kiểm soát, giám sát bởi nhiều chủ thể, vì vậy những lo ngại nêu trên có thể được giải đáp. Trong thực tế, chính việc không hợp pháp hóa chuyển giới mới dẫn đến nhiều nguy cơ cho người chuyển giới và cho xã hội, do quá trình chuyển giới "chui" không được tiêu chuẩn hóa và kiểm soát.

Tiêu chuẩn hóa và giám sát là những yêu cầu không thể thiếu khi hợp pháp hóa chuyển giới, đơn giản là bởi kết quả của phẫu thuật chuyển giới là không thể đảo ngược (không thể khôi phục lại tình trạng cơ thể trước khi phẫu thuật). Ngoài ra, việc phẫu thuật còn tiêu tốn nhiều tiền bạc, sức khỏe, thời gian, công sức... của người chuyển giới. Mặc dù vậy, nhiều nước trên thế giới đang có xu hướng giảm bớt các thủ tục pháp lý để tạo thuận lợi cho người có nhu cầu chuyển giới. Cụ thể, pháp luật của nhiều nước đã thừa nhận thay đổi giới tính trên giấy tờ tùy thân kể cả khi họ chưa/không trải qua phẫu thuật, mà chỉ cần có chứng nhận kiểm tra tâm lý từ cơ quan y tế có thẩm quyền. Điều này là vì không phải ai cũng có đủ điều kiện phẫu thuật chuyển giới, trong khi sự kì thị, khó khăn xuất phát từ giấy tờ tùy thân đã và đang tước bỏ hay hạn chế các cơ hội giáo dục, nghề nghiệp của những người đó. Ở khía cạnh khác, việc chuyển giới để trốn tránh nghĩa vụ với nhà nước và xã hội, ví dụ như nghĩa vụ quân sự, là cách thức rất ít khi được áp dụng, vì trong thực tế nếu muốn trốn tránh nghĩa vụ công dân, có nhiều cách thức khác đỡ tốn thời gian, sức khỏe và tiền bạc hơn nhiều so với việc phẫu thuật chuyển giới. Vì vậy, thực tế chỉ những người có nhu cầu chuyển giới mới nghĩ tới việc phẫu thuật chuyển giới.

Nghiên cứu trên thế giới cho thấy tỷ lệ người chuyển giới là từ 0,1% đến 0,5%. Tại Việt Nam từ trước tới nay chưa có nghiên cứu nào về số lượng người chuyển giới, tuy nhiên, nếu sử dụng con số trung bình thấp của thế giới (là 0,1%), ước tính hiện nước ta có gần 100.000 người chuyển giới. Theo một khảo sát của Viện Nghiên cứu Xã hội – Kinh tế và Môi trường (iSEE) vào năm 2012, trong thực tế, các diễn đàn, hội nhóm dành cho người chuyển giới đang hoạt động có số lượng thành viên hơn 125.000 người, tất nhiên không phải tất cả thành viên tham gia đều là người chuyển giới, cũng như không phải người chuyển giới nào cũng tham gia các diễn đàn, hội nhóm này.

2. Vấn đề chuyển đổi giới tính trong luật nhân quyền quốc tế

Trong những năm gần đây, vấn đề *xu hướng tính dục* và *bản dạng giới* ngày càng được thảo luận một cách rộng rãi, cùng với đó là vấn đề quyền của người đồng tính, song tính và chuyển giới (viết tắt tiếng Anh là *LGBT*) cũng ngày càng thu hút được sự quan tâm của cộng đồng quốc tế.

Trong pháp luật quốc tế, hiện nay quyền của người chuyển giới được ghi nhận chung trong các văn kiện về quyền của cộng đồng LGBT. Quyền đầu tiên và là nền tảng cho các quyền con người khác của cộng đồng này là quyền bình đẳng. Ngay trong Lời nói đầu của Hiến chương Liên hợp quốc (1945) đã nêu rằng các quyền cơ bản, phẩm chất và giá trị của con người là bình đẳng, không có bất kì sự phân biệt nào. Tuyên ngôn quốc tế về Quyền con người (UDHR, 1948) tiếp tục khẳng định mọi người sinh ra đều bình đẳng về quyền và được bảo vệ về nhân phẩm (Điều 1), tất cả thành viên trong gia đình nhân loại đều được hưởng quyền và tự do cơ bản mà không có sự phân biệt nào về chủng tộc, màu da, giới tính, ngôn ngữ, tôn

giáo, quan điểm chính trị hay tất cả quan điểm khác, quốc tịch hay nguồn gốc xã hội, tài sản, dòng dõi, hay tất cả những hoàn cảnh khác (Điều 2). Nguyên tắc không phân biệt tiếp tục được ghi nhận trong hai công ước cơ bản về quyền con người là Công ước quốc tế về Quyền chính trị và dân sự 1966 (ICCPR), và Công ước quốc tế về Quyền văn hóa, xã hội và kinh tế 1966 (ICESCR). Theo nguyên tắc này, các quốc gia thành viên Liên hợp quốc phải tôn trọng, bảo vệ và thúc đẩy các quyền con người mà không có bất kì sự phân biệt đối xử và kỳ thị nào, trong đó bao gồm yếu tố "xu hướng tính dục" và "bản dạng giới"[2].

Trên cơ sở các văn kiện quốc tế về quyền con người, những văn kiện đề cập trực tiếp đến quyền của cộng đồng LGBT nói chung và quyền của người chuyển giới nói riêng đã được thông qua, tiêu biểu là: Tuyên bố về *Xu hướng tính dục và quyền con người*, được Ủy ban Nhân quyền Liên hợp quốc thông qua vào tháng 3/2005; *Tuyên bố chung về những vi phạm nhân quyền dựa trên xu hướng tính dục và bản dạng giới* được Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc thông qua vào tháng 12/2006; *Tuyên bố chung về quyền con người, xu hướng tính dục và bản dạng giới* được Đại hội đồng Liên hợp quốc thông qua vào ngày 18/12/2008; *Tuyên bố chung về việc chấm dứt các hành động bạo lực và vi phạm nhân quyền dựa trên xu hướng tính dục và bản dạng giới* được Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc thông qua vào tháng 3/2011; *Nghị quyết về "Quyền con người, xu hướng tính dục và bản dạng giới"* được Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc thông qua tháng 6/2011; *Bộ quy tắc Yogyakarta về xu hướng tính dục và bản dạng giới*, được Hội đồng

[2] Office of the High Commissioner for Human Rights (2011*), Discriminatory laws and practices and acts of violence against individuals based on their sexual orientationand gender identity,* A/HRC/19/41, para. 16, accessed 15 August 2013 at: www.ohchr.org/Documents/HRBodies/HRCouncil/RegularSession/Session19/AHRC-19-41_en.pdf.

Nhân quyền Liên hợp quốc thông qua vào ngày 26/03/2007.

Liên quan trực tiếp đến quyền chuyển giới, Ủy ban Nhân quyền Liên hợp quốc đã hối thúc các quốc gia "thừa nhận quyền của người chuyển giới được thay đổi giới tính của họ bằng cách cho phép cung cấp cho họ giấy chứng sinh mới"[3]. Cao ủy nhân quyền Liên hợp quốc cũng khuyến nghị các quốc gia cần: "hỗ trợ thực thi quyền được thừa nhận về mặt pháp lý giới tính mà họ muốn của người chuyển giới[4] và cung cấp những giấy tờ nhân thân chứng tỏ giới tính và tên gọi mà họ mong muốn.."[5].

Gần đây nhất, ngày 30/6/2016, Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc đã bỏ phiếu thông qua nghị quyết 32/2, theo đó bổ nhiệm một Chuyên gia Độc lập với nhiệm vụ thúc đẩy giải quyết bạo lực và phân biệt đối xử dựa trên xu hướng tính dục và bản

[3]Kết luận khuyến nghị (concluding observations) của Ủy ban Nhân quyền với báo cáo quốc gia của Ireland, UN Doc. CCPR/C/IRL/CO/3, 30 July 2008, đoạn 8.

[4] 23/47 nước thành viên Hội đồng Nhân quyền bỏ phiếu thuận cho Nghị quyết này gồm: *Albania, Belgium, Bolivia, Cuba, Ecuador, El Salvador, France, Georgia, Germany, Latvia, Mexico, Mongolia, Netherlands, Panama, Paraguay, Portugal, Republic of Korea, Slovenia, Switzerland, The former Yugoslav Republic of Macedonia, United Kingdom, Venezuela and Viet Nam.* 18/47 nước thành viên Hội đồng Nhân quyền bỏ phiếu chống Nghị quyết này gồm: *Algeria, Bangladesh, Burundi, China, Congo, Côte d'Ivoire, Ethiopia, Indonesia, Kenya, Kyrgyzstan, Maldives, Morocco, Nigeria, Qatar, Russian Federation, Saudi Arabia, Togo and United Arab Emirates.*6/47 nước thành viên Hội đồng Nhân quyền bỏ phiếu trắng với Nghị quyết này gồm: *Botswana, Ghana, India, Namibia, Philippines and South Africa*. Xem tại: http://www.ohchr.org/EN/NewsEvents/Pages/DisplayNews.aspx?NewsID=20220#sthash.DX1yvcBw.dpuf

[5] Office of the High Commissioner for Human Rights (2011*), Discriminatory laws and practices and acts of violence against individuals based on their sexual orientation and gender identity*, A/HRC/19/41, đoạn 84, at: www.ohchr.org/Documents/HRBodies/HR-Council/RegularSession/Session19/AHRC-19-41_en.pdf.

dạng giới.[6] Việt Nam là một trong những nước bỏ phiếu "thuận" cho nghị quyết này.

Từ những phân tích ở trên, có thể rút ra kết luận là: Mặc dù các văn kiện quốc tế về nhân quyền chưa có quy định riêng về quyền được chuyển đổi giới tính, song quyền này được xem là hàm chứa trong một số quyền con người khác trong đó đặc biệt là các quyền được thừa nhận trước pháp luật, quyền bình đẳng không bị phân biệt đối xử, các quyền về an ninh cá nhân… Trong thực tế, quyền được chuyển đổi giới tính và các quyền liên quan như thay đổi giấy tờ tùy thân để có tên và giới tính mới đã được các tổ chức quốc tế và cơ quan nhân quyền Liên hợp quốc thừa nhận.

3. Chuyển đổi giới tính trong pháp luật của một số quốc gia[7]

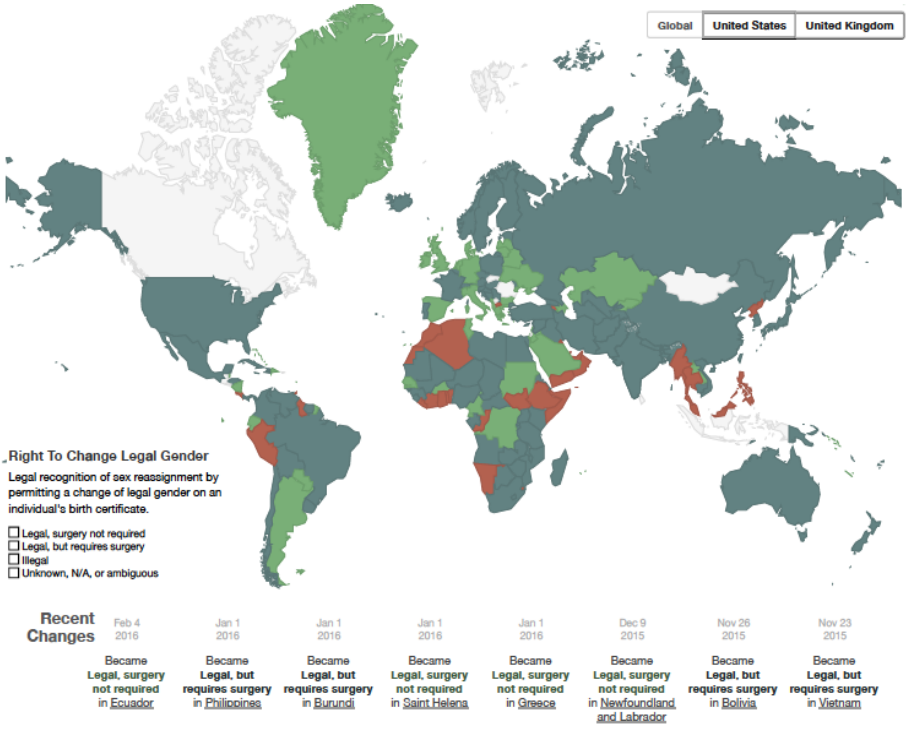
Theo tài liệu của iSEE, tính đến tháng 9/2015, phần lớn quốc gia châu Âu, châu Mỹ và nhiều nước châu Á đã thừa nhận quyền thay đổi tên và giới tính sau khi phẫu thuật chuyển giới với những điều kiện khác nhau như: yêu cầu về độ tuổi, tình trạng hôn nhân, triệt sản, phẫu thuật một phần. Đặc biệt, hiện có 61 nước đã hợp pháp hóa việc thay đổi tên và giới tính trên giấy tờ, tức là không cần qua phẫu thuật chuyển giới. Một số quốc gia đã cho phép người liên giới tính được lựa chọn một giới tính thứ ba (ngoài "nam" và "nữ"), ví dụ như Úc (2011), New Zealand (2012)... Ở Đức (2013), trẻ em liên giới tính trong giấy khai sinh được để trống phần giới tính, khi lớn lên các em có thể lựa chọn

[6] Nguồn: http://www.ohchr.org/EN/NewsEvents/Pages/DisplayNews.aspx?NewsID=20220.

[7] Mục này sử dụng tài liệu do ông Lương Thế Huy, cán bộ của iSEE cung cấp.

giới tính "nam', 'nữ" hoặc "X". [8]

Theo thống kê của trang Equaldex, tính đến tháng 12/2016, có 60 quốc gia đã hợp pháp hóa quyền chuyển đổi giới tính, 95 quốc gia chưa hợp pháp hóa nhưng cũng không cấm (somewhere in between), 58 quốc gia vẫn cấm việc chuyển đổi giới tính[9] (xem hình sau).

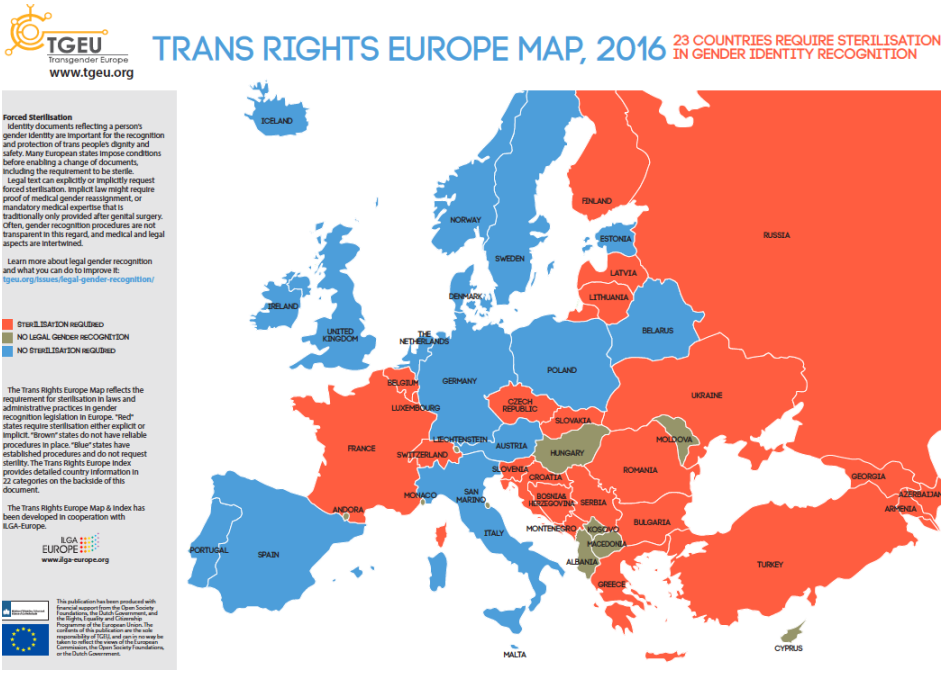


Hình 1: Bản đồ các quốc gia về quyền thay đổi giới tính pháp lý (Nguồn: Equaldex)

[8]Nguồn: http://isee.org.vn/vi/Blog/Category/lgbt.
[9] Nguồn: http://www.equaldex.com/.

Ở châu Âu, hiện có 38 quốc gia cho phép phẫu thuật thay đổi giới tính theo mong muốn, và đi kèm là quyền phái sinh thừa nhận tên và giới tính mới trên giấy tờ nhân thân. Những quốc gia này bao gồm toàn bộ các nước thành viên Liên minh châu Âu và một số nước ngoài Liên minh, chỉ trừ Albania, Andorra, Armenia, Cyprus, Georgia, Kosovo, Macedonia, Monaco, San Marino và Serbia[10]. Hiện ở châu Âu chỉ một số ít nước mặc dù cho phép phẫu thuật chuyển giới nhưng vẫn chưa cho phép thay đổi giới tính trên giấy tờ nhân thân. Ngoài ra, một số nước vẫn còn quy định những điều kiện được cho là ngặt nghèo để được công nhận giới tính mới, như: Phải qua phẫu thuật, vô sinh, và độc thân. Mặc dù vậy, những quy định này đang ngày càng được xóa bỏ, vì bị cho là vi phạm nguyên tắc tự do cơ thể. Nhiều quốc gia đã không còn yêu cầu phải phẫu thuật (nhưng vẫn yêu cầu chứng nhận của bác sĩ tâm lý) để được thừa nhận giới tính mới, cũng không yêu cầu phải triệt sản khi phẫu thuật hoặc điều kiện đang độc thân. Độ tuổi cho phép chuyển giới cũng ngày càng hạ xuống, từ tối thiểu 21 xuống 20, 18, 16… vì các nghiên cứu đã chỉ ra rằng bản dạng giới có thể được khẳng định từ rất sớm, và việc chuyển giới được thực hiện đúng thời điểm sẽ làm giảm sự trầm cảm cũng như kỳ thị từ những người xung quanh (xem hình sau).[11]

[10] Nguồn: TGEU (Transgender Europe, cập nhật 24/04/2015).
[11] Nguồn: http://tgeu.org/trans-rights_europe_map_2016/.



Hình 2: Bản đồ các quốc gia châu Âu về quyền thừa nhận giới theo yêu cầu bắt buộc triệt sản hay không (Nguồn: TGEU)

Ở châu Á, nhiều nước đã thừa nhận giới tính mới sau khi phẫu thuật, như Nhật Bản, Trung Quốc, Singapore, Phillipines… trong khi một số nước và vùng lãnh thổ không yêu cầu phải phẫu thuật để thay đổi giới tính trong giấy tờ, như Hàn Quốc, Đài Loan, Israel… Ngay ở Trung Quốc, từ trước đến nay cũng không có quy định pháp luật nào cấm phẫu thuật chuyển giới. Vào các năm 2002 và 2008, Bộ Công an Trung Quốc ban hành hai văn bản hướng dẫn về việc thay đổi giới tính trên sổ hộ khẩu và thẻ căn cước, sau khi nhận thấy người chuyển giới gặp nhiều khó khăn trong việc đăng ký thay đổi hộ tịch. Theo các văn bản này, sau khi đã chuyển đổi thành công trên giấy tờ, người chuyển giới có tất cả quyền và nghĩa vụ theo giới tính mới, bao gồm cả việc kết hôn. Ước tính đến nay đã có khoảng 400.000 người chuyển giới ở đất

nước đông dân nhất thế giới này. Tuy nhiên, vào năm 2009, Bộ Công an Trung Quốc ban hành một số quy định chặt chẽ hơn về vấn đề chuyển giới, trong đó có điều kiện phải trên 20 tuổi, không có tiền án, phải sống công khai với giới tính mong muốn ít nhất 3 năm trước khi phẫu thuật, và phải hoàn tất quá trình phẫu thuật trước khi thay đổi giấy tờ. Quy định này bị các chuyên gia cho là quá khắc nghiệt, vì theo hướng dẫn chính thức của Hiệp hội Chuyên khoa về Sức khỏe chuyển giới, thì chỉ cần ba điều kiện là đủ, đó là: 12 tháng liên tục sống công khai như giới tính mình mong muốn, sử dụng liệu pháp hoóc-môn và một chứng nhận từ chuyên gia tâm lý.

Ở Hàn Quốc, vào năm 2006, Chính phủ ban hành một văn bản pháp luật quy định rằng người chuyển giới có thể thực hiện thay đổi giới tính trên giấy tờ khi đã phẫu thuật sao cho giống với "cơ quan sinh dục ngoài" của giới tính mà mình muốn chuyển sang. Mặc dù quy định này được xem là một bước tiến về vấn đề chuyển giới so với trước đó, nhưng thực tế là không phải ai cũng đủ tiền bạc để thực hiện phẫu thuật, đặc biệt là phẫu thuật từ nữ sang nam. Vì vậy, vào năm 2013, Tòa án Tối cao nước này đã ra phán quyết rằng một người không nhất thiết phải phẫu thuật chuyển giới mới có thể thay đổi giới tính trên giấy tờ sau khi xem xét một vụ kiện mà nguyên đơn là 5 người chuyển giới, tất cả đều chưa trải qua phẫu thuật.

Ở châu Mỹ, trong khoảng 10 năm trở lại đây, số lượng các quốc gia hợp pháp hóa quyền chuyển giới liên tục tăng, cho đến nay đã là 11/53, trong đó có những nước như Cu Ba – nơi mà Nhà nước không chỉ cho phép chuyển giới mà còn chi trả chi phí phẫu thuật.

Ở châu Đại dương, cả hai nước lớn nhất là Úc và New Zealand đều đã hợp pháp hóa chuyển giới (Úc: 1987, chi phí phẫu

thuật cũng do Nhà nước chi trả; New Zealand: 1993).

Riêng ở châu Phi, hiện mới chỉ có Nam Phi hợp pháp hóa quyền này (từ năm 2003). Theo pháp luật của Nam Phi, việc chuyển đổi giới tính không bắt buộc phải phẫu thuật.

4. Vấn đề chuyển đổi giới tính trong pháp luật Việt Nam trước đây

Ở Việt Nam, vấn đề chuyển đổi giới tính được đề cập tập trung trong Bộ luật Dân sự (BLDS) và một số văn bản hướng dẫn thi hành.

Trước đây, Điều 36 BLDS năm 2005 quy định cho phép cá nhân có quyền được xác định lại giới tính song chỉ trong trường hợp giới tính bị khuyết tật bẩm sinh hoặc chưa định hình chính xác. Gắn với Điều 36, Điều 27 BLDS năm 2005 chỉ cho phép những người "được xác định lại giới tính" thay đổi họ, tên (điểm e). Điều 36 BLDS năm 2005 sau đó được cụ thể hóa trong Nghị định số 88/2008/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết về việc xác định lại giới tính, trong đó nghiêm cấm thực hiện việc chuyển đổi giới tính đối với những người đã hoàn thiện về giới tính và thực hiện việc xác định lại giới tính khi chưa được phép của Bộ Y tế hoặc Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (Điều 4).

Từ góc độ khoa học, việc cấm chuyển đổi giới tính như trên chưa phù hợp với các tiêu chuẩn của luật nhân quyền quốc tế và xu thế chung trên thế giới, đồng thời dẫn đến một loạt hệ quả như:

Với người chuyển giới: việc cấm như vậy dẫn đến một số người chuyển giới không được sống đúng với giới tính mà mình mong muốn, gây ra những tổn thương về tâm lý và tạo ra sự kỳ

thị, phân biệt đối xử của xã hội với họ. Thêm vào đó, do gặp rào cản trong nước, một số người chuyển giới tìm cách ra nước ngoài để phẫu thuật mà thường tốn kém hơn rất nhiều[12], hoặc phải thực hiện phẫu thuật "chui" trong nước mà tiềm ẩn nhiều rủi ro.

- Hầu hết những người chuyển giới đã đi phẫu thuật ở nước ngoài hoặc phẫu thuật "chui" ở trong nước không đáp ứng yêu cầu quy định tại Điều 12 Nghị định 88/2008/NĐ-CP, vì vậy mặc dù đã phẫu thuật nhưng họ vẫn không được công nhận giới tính mới và không thể thay đổi tên. Tình trạng giấy tờ nhân thân không khớp với tình trạng cơ thể mới gây rất nhiều khó khăn cho họ trong đời sống thường ngày, đặc biệt là trong các giao dịch dân sự, đồng thời khiến họ phải đối mặt với những rủi ro bị xâm hại như bị hiếp dâm, lạm dụng tình dục…

Với xã hội: Điều 4 Nghị định 88/2008/NĐ-CP dẫn tới thực trạng có một bộ phận công dân nằm ngoài sự quản lý của hộ tịch. Ngoài ra, tình trạng giấy tờ nhân thân không khớp với tình trạng cơ thể mới không chỉ gây khó khăn cho người chuyển giới mà còn gây khó khăn cho các cơ quan nhà nước trong việc giải quyết các vụ việc liên quan đến các giao dịch dân sự của người chuyển giới, bao gồm việc đối xử với họ trong một số hoàn cảnh đặc biệt, ví dụ như khám xét người và sắp xếp nơi ở trong các cơ sở giam giữ để có thể bảo vệ họ khỏi bị xâm hại quyền nhân thân.

Về những khó khăn của người chuyển giới, khảo sát của iSEE thực hiện vào tháng 8/2014 với 219 người chuyển giới cho thấy: [13]

[12] Theo ước tính, việc phẫu thuật chuyển đổi giới tính trong nước hiện hoàn toàn có thể thực hiện được và có chi phí rẻ hơn từ 8-10 lần so với phẫu thuật ở nước ngoài.

[13]Nguồn: http://isee.org.vn/vi/Blog/Category/lgbt.

- 80,3% người chuyển giới không hài lòng với tên gọi khai sinh của mình, 69,3% gặp khó khăn với việc sử dụng tên gọi đó; 86,3% muốn được thay đổi tên gọi trên giấy tờ, và 86,6% nghĩ rằng mình cần được đổi tên mà không bắt buộc phải trải qua phẫu thuật thay đổi giới tính.

- 78,1% người chuyển giới mong muốn được phẫu thuật chuyển giới, 11,1% đã phẫu thuật ít nhất một bộ phận trên cơ thể (ngực, cơ quan sinh dục hoặc cả hai), trong đó 100% các ca phẫu thuật liên quan tới bộ phận sinh dục (23 trường hợp) được thực hiện ở nước ngoài (Thái Lan và Hàn Quốc), 83,3% các ca phẫu thuật liên quan tới ngực (cấy hoặc cắt bỏ) được thực hiện ở Việt Nam.

- Trong số 219 người được khảo sát, có 22 người (10,1%) từng thử đi làm thủ tục thay đổi tên gọi nhưng chỉ có duy nhất một (01) trường hợp thành công (do bố mẹ đã đăng ký thay đổi tên gọi từ trước khi người này có giấy chứng minh nhân dân).

- Những người chuyển giới đã công khai thể hiện giới tính mong muốn của mình "thường xuyên" (21,8%) hoặc "thỉnh thoảng" (46,8%) gặp khó khăn với giấy tờ tùy thân.

- Người chuyển giới cũng "thường xuyên" (24,2%) hoặc "thỉnh thoảng" (62,6%) bị kỳ thị vì thể hiện giới của mình, dưới nhiều hình thức.

- Ở góc độ khả năng được bảo vệ trước pháp luật, 16,3% người chuyển giới từng bị xâm hại tình dục; 95,8% người chuyển giới muốn được quyền kết hôn với người yêu của mình vì trên giấy tờ hiện tại thì hai người đang là người cùng giới tính, trong đó tới 78,3% muốn được kết hôn ngay cả khi không thay đổi được giới tính trên giấy tờ. Đặc biệt với trường hợp khi bị tạm giam,

tạm giữ hoặc ở trại giam, 42,9% người chuyển giới nữ đã từng bị giam/giữ chung với người nam, hơn 1/3 (35,6%) số họ đã phẫu thuật ít nhất một bộ phận cơ thể, trong khi đó 58% ý kiến muốn ở khu riêng và 38% muốn ở khu nữ. Ý kiến của nhóm chuyển giới nam là 72,4% muốn ở khu riêng, 15,9% muốn ở khu nữ và 11,7% muốn ở khu nam.

5. Ý nghĩa của việc thừa nhận chuyển đổi giới tính và việc hiện thực hóa quyền này ở Việt Nam

Ngày 24/11/2015, Quốc hội đã thông qua BLDS mới năm 2015, trong đó bao gồm quy định về chuyển đổi giới tính. Cụ thể, Điều 37 BLDS năm 2015 quy định: *"Việc chuyển đổi giới tính được thực hiện theo quy định của luật. Cá nhân đã chuyển đổi giới tính có quyền, nghĩa vụ đăng ký thay đổi hộ tịch theo quy định của pháp luật về hộ tịch; có các quyền nhân thân phù hợp với giới tính đã được chuyển đổi theo quy định của Bộ luật này và luật khác có liên quan".*Với quy định này, Việt Nam đã trở thành quốc gia và các vùng lãnh thổ thứ 11 tại châu Á (sau các nước Iran, Israel, Syria, Nepal, Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Đài Loan, Phillipines, Singapore), hợp pháp hóa việc chuyển đổi giới tính.

Mặc dù không quy định cụ thể về quyền chuyển đổi giới tính, song nội dung Điều 37 BLDS 2015 đã gián tiếp thừa nhận quyền này. Theo nghĩa đó, Điều 37BLDS 2015 đã phản ánh tinh thần vì quyền con người của Hiến pháp năm 2013, đánh dấu một bước tiến mới trong vấn đề quyền con người ở nước ta theo hướng phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế và xu thế phổ biến trên thế giới. Quy định mới là nền tảng để hiện thực hóa nhiều quyền con người khác của nhóm chuyển giới, như quyền phẫu thuật chuyển giới, quyền thay đổi tên và giới tính trong giấy tờ tùy thân, quyền kết hôn, quyền nhận con nuôi… mà trước đây họ

chưa có cơ hội được hưởng.

Để hiện thực hóa quy định của Điều 37 BLDS năm 2015 sẽ cần có một luật riêng đề cập đến các điều kiện, yêu cầu, quy trình, thủ tục… của việc chuyển giới. Từ những phân tích ở các phần trên, có thể thấy Luật về Chuyển đổi giới tính nên theo hướng như sau:

- Nêu rõ các điều kiện cho việc công nhận là người chuyển giới. Về vấn đề này, Luật không nên gắn quyền chuyển giới với việc phẫu thuật, bởi như đã phân tích ở mục 1 bài viết này, nhiều người chuyển giới có bản dạng giới khác với giới tính sinh học nhưng họ hoàn toàn hài lòng các đặc điểm về mặt sinh học của mình hoặc không muốn phẫu thuật vì những lo ngại về sức khỏe hay vì không đủ điều kiện tài chính. Việc quy định để được công nhận là người chuyển giới thì phải phẫu thuật sẽ hạn chế quyền của nhóm chuyển giới không muốn hoặc không đủ khả năng phẫu thuật, từ đó khiến cho quy định về chuyển giới trong Điều 37 BLDS năm 2015 trở nên nửa vời và mang tính chất phân biệt đối xử.

- Nêu rõ các quy trình, thủ tục pháp lý và y tế, xã hội cho việc xác định là người chuyển giới. Về nguyên tắc, các quy trình, thủ tục này cần đơn giản, thuận tiện nhất cho người chuyển giới, song cũng cần có khả năng ngăn ngừa những quyết định bồng bột, thiếu chín chắn, thiếu cơ sở hợp lý, đặc biệt trong những trường hợp phẫu thuật chuyển giới. Trong vấn đề này, nên xem xét áp dụng 3 điều kiện trong các hướng dẫn chính thức của Hiệp hội Chuyên khoa về Sức khỏe chuyển giới (đã nêu ở trên), đó là: tối thiểu đã có 12 tháng liên tục sống công khai như giới tính mình mong muốn, sử dụng liệu pháp hoóc-môn và một chứng nhận từ chuyên gia tâm lý.

- Nêu rõ các quy trình, thủ tục pháp lý cho việc chuyển đổi giấy tờ tùy thân sau khi chuyển giới. Các quy trình, thủ tục này cũng cần thuận lợi nhất cho họ, song cũng cần bảo đảm tính đồng bộ, chặt chẽ của hoạt động quản lý nhà nước.

- Nêu rõ quy định cấm phân biệt đối xử và các biện pháp chống phân biệt đối xử với người chuyển giới. Về vấn đề này, mặc dù vấn đề chống phân biệt đối xử nói chung đã được quy định trong Hiến pháp và các luật chuyên ngành, song do chuyển giới là một vấn đề mới, có những khía cạnh rất đặc thù, vì vậy Luật về Chuyển đổi giới tính vẫn nên có những quy định riêng về quyền và nghĩa vụ/trách nhiệm của những chủ thể liên quan để bảo đảm phòng chống một cách hiệu quả những sự phân biệt đối xử với người chuyển giới mà đã và đang diễn ra trong xã hội.

TIẾP CẬN DỰA TRÊN QUYỀN VỀ CHUYỂN ĐỔI GIỚI TÍNH - MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

ThS. Đậu Công Hiệp
(Khoa Pháp luật Hành chính-Nhà nước, Trường Đại học Luật Hà Nội)

Dẫn nhập: Trong những năm gần đây, vấn đề chuyển đổi giới tính dành được nhiều sự quan tâm của xã hội bởi một phần lớn do những phong trào, hoạt động vì quyền của người đồng tính, song tính và chuyển giới. Đặc biệt, việc Bộ luật Dân sự 2015 đặt ra quy định liên quan tới việc chuyển đổi giới tính tại điều 37 đã đặt ra nhu cầu xây dựng và hoàn thiện cơ sở pháp lý về hoạt động này. Việc xác định cách thức tiếp cận khi xây dựng pháp luật về chuyển đổi giới tính là một vấn đề quan trọng đặc biệt trong bối cảnh tiếp cận dựa trên quyền (right-based approach) đang là xu hướng chủ đạo trên thế giới. Bài viết này cố gắng làm sáng tỏ các phương diện lý luận và thực tiễn về tiếp cận dựa trên quyền đối với vấn đề chuyển đổi giới tính, đặc biệt là trong hoạt động xây dựng pháp luật.

1. Chuyển đổi giới tính và quyền con người

Trước khi tìm hiểu mối liên hệ giữa chuyển đổi giới tính và quyền con người, chúng ta cần có những hình dung cơ bản về hiện tượng chuyển giới nói chung. Có thể thấy, chuyển giới là *"một khái niệm rất rộng chỉ quá trình mà một con người hay động vật thay đổi giới tính. Nó xảy ra một cách tự nhiên ở một số loài, những khái niệm này thường được sử dụng với ý nghĩa là phẫu*

thuật chuyển đổi giới tính."[14] Có thể thấy, chuyển đổi giới tính là một quá trình mà thông qua các liệu pháp khác nhau, một người có thể thay đổi giới tính của mình hoàn toàn hay từng phần. Trong đó, bên cạnh liệu pháp hormone (Hormone replacement therapy) thì phẫu thuật chuyển đổi giới tính (Sex reassignment surgery[15]) là biện pháp thường được sử dụng để thực hiện việc chuyển đổi giới tính một cách hoàn chỉnh nhất. Phẫu thuật chuyển đổi giới tính thường được thực hiện đối với những người có bản dạng giới khác với giới tính sinh học. Theo đó, họ có xu hướng sử dụng biện pháp can thiệp y học để có một cơ thể thống nhất với giới tính mong muốn của mình.

Tuy nhiên, chuyển giới, xét dưới góc độ rộng, có thể được coi là một quá trình biểu hiện giới qua đó một cá nhân đòi hỏi việc sự biểu hiện ra bên ngoài về mặt giới tính của mình được thực hiện một cách đầy đủ và hoàn thiện nhất. Vì vậy, bên cạnh sự chuyển đổi giới tính về mặt sinh học với sự can thiệp y khoa, còn có một nhu cầu đó là chuyển đổi giới tính về mặt pháp lý[16]. Điều đó không chỉ đòi hỏi việc chuyển đổi giới tính được ghi nhận trong các loại giấy tờ tùy thân cơ bản mà còn ở chỗ người

[14] Mistress Dede, *Sex change: A simple guide to sex reassignment*, 2014. Nguyên văn: *"'sex change' is a very broad term that refers to the process of a person or animal changing sex. This occurs naturally in some species of animals, but more often the term is used to mean sex reassignment surgery".*

[15] Hay có thể dịch là phẫu thuật *khẳng định giới* để giảm bớt sự kỳ thị có thể gây ra bởi khái niệm *chuyển đổi giới.*

[16] Theo một tài liệu của Hội đồng cao ủy nhân quyền châu Âu, tiếp cận tới những quy trình để chuyển đổi giới tính và tên gọi của một người trong các tài liệu định danh là cần thiết sống còn đối với người chuyển giới để sống đúng với bản dạng giới mà mình mong muốn. Theo Thomas Hammarberg, Council of Europe Commissioner for Human Rights, *Human rights and gender indentity*, Issue Paper, Strasbourg, 2009. Nguyên văn: *"Access to procedures to change one's sex and one's first name in identity documents is vital for a transgender person to live in accordance with one's preferred gender identity."*

sau khi chuyển đổi giới tính phải được đối xử về mặt pháp lý đúng với tư cách phù hợp với giới tính của mình.

Như vậy, có thể thấy, chuyển đổi giới tính không chỉ đơn thuần là một hoạt động, quá trình mà hoạt động, quá trình đó còn phản ánh những nhu cầu cơ bản của con người. Những hệ quả pháp lý mà hành vi chuyển giới mang lại cũng hết sức đa dạng và phức tạp đối với không chỉ bản thân người chuyển giới mà còn với những người liên quan và toàn xã hội. Để thấy được mối liên hệ giữa chuyển đổi giới tính và quyền con người, chúng ta có thể khảo sát một số mặt như sau:

- Đầu tiên, chuyển đổi giới tính có thể xem xét như một nhu cầu tự nhiên, khách quan của những người mà bản dạng giới khác với giới tính sinh học. Đối chiếu điều này với khái niệm về quyền con người là *"những nhu cầu, lợi ích tự nhiên, vốn có của con người"*[17] ta thấy rõ ràng rằng có thể xem xét chuyển đổi giới tính như một quyền con người đối với những đối tượng nhất định. Quyền chuyển đổi giới tính, do đó, gắn liền với những khía cạnh cơ bản của quyền con người. Đầu tiên, nó có mối liên hệ với sự tự do, tức là việc một người có thể thực hiện được điều mình muốn mà không bị cản trở. Tự do được xem như một giá trị tự thân của con người. Chính Rousseau trong chương đầu tiên của tác phẩm kinh điển *Bàn về khế ước xã hội* đã khẳng định: *"Con người sinh ra tự do"*[18]. Vậy chuyển đổi giới tính có thể coi là một cách thức để một người có thể tự do được là chính mình, theo đúng bản năng tự nhiên của cơ thể. Thứ hai, nó có mối liên hệ với sự bình đẳng, tức là việc được đối xử ngang hàng với người khác mà

[17] Nguyễn Đăng Dung, Vũ Công Giao, Lã Khánh Tùng, *Giáo trình lý luận và pháp luật về quyền con người*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2012, tr. 38.
[18] Jean-Jacques Rousseau, *Khế ước xã hội*, Dương Văn Hóa dịch, Nxb Thế giới, Hà Nội, 2013, tr. 29.

không có bất kỳ sự phân biệt nào. Sự thay đổi giới tính sinh học cho phù hợp với bản dạng giới chính là một cách thức để những biểu hiện khác về giới của người chuyển giới trở nên phù hợp với cơ thể sinh học mới, do đó giảm bớt sự phân biệt đối xử vốn vẫn xảy ra đối với những người chưa thực hiện chuyển giới. Vì vậy, trong những tranh cãi về việc chuyển đổi giới tính có phải quyền con người hay không ít quan điểm ngả theo chiều hướng coi quyền chuyển đổi giới tính như một quyền con người. Tác giả Peter Ubel trong một bài viết với tựa đề tương tự trên tạp chí Forbes đã đặt câu hỏi *Liệu phẫu thuật chuyển đổi giới tính có phải là một quyền con người cơ bản?* Và dù không khẳng định nhưng ông đưa ra kết luận: *"Chúng ta không nên cho phép những quan niệm lỗi thời về giới để từ chối một cách thô bạo những sự chăm sóc y tế quan trọng với những người mà bởi những hoàn cảnh tự nhiên nằm ngoài sự kiểm soát của họ, đã không ăn khớp với những bản dạng thông thường."*[19]

- Tiếp theo, chuyển đổi giới tính gắn liền với những quyền dân sự (civil right) cơ bản của người chuyển giới. Mặc dù Công ước quốc tế về quyền dân sự và chính trị (ICCPR) cũng như Công ước quốc tế về quyền kinh tế, văn hóa, xã hội (ICESCR) không nói tới khía cạnh chuyển giới do hoàn cảnh lịch sử của nó nhưng tinh thần của công ước này cũng như những điều ước quốc tế khác cũng phần nào tác động tới vấn đề chuyển đổi giới tính. Cụ thể, dưới góc độ quyền của người chuyển giới với tư cách một bộ phận của nhóm những người dễ bị tổn thương (vulnerable group), quyền của họ gắn với quyền được đối xử nhân đạo và tôn trọng nhân phẩm của những người bị tước tự do theo Điều 10 ICCPR. Đối với người đã hoàn thiện chuyển đổi giới tính về sinh học

[19] Peter Ubel, *Is Sex Reassignment Surgery a basic human right?*, Forbes, 4/10/2012. Nguyên văn: *"we shouldn't allow outdated notions of gender to cruelly deny important medical care to people who, through natural circumstances beyond their control, don't fit into easy categories."*

nhưng chưa hoàn tất về pháp lý, sự đối xử với họ trong hoàn cảnh bị tước tự do bởi nhà nước mà điển hình là giam giữ có thể gây tổn hại quyền của những người này. Đặc biệt với thế hệ quyền thứ hai, người chuyển đổi giới cần được bảo đảm một cách cơ bản về các quyền này trong bối cảnh thân phận và giới tính của họ đã thay đổi. Cụ thể với quyền về sức khỏe theo Điều 7, 11, 12 ICESCR, cơ bản sự chăm sóc sức khỏe tối ưu là bình đẳng. Tuy nhiên, một nghiên cứu dẫn ra rằng 73% người chuyển giới được hỏi trả lời rằng họ sợ rằng những nhà cung cấp chăm sóc sức khỏe sẽ đối xử khác với họ vì bản dạng giới của họ và 52% tin rằng những nhà cung cấp sẽ từ chối họ vì họ là người chuyển giới[20]. Hay như các vấn đề khác bao gồm lao động, giáo dục, an sinh xã hội của người chuyển đổi giới tính cũng được đặt ra và cần đảm bảo thực hiện đúng theo tinh thần bình đẳng đã được khẳng định trong Hiến chương Liên hợp quốc rằng, *thúc đẩy và khuyến khích sự tôn trọng các quyền con người và tự do cơ bản cho tất cả mọi người mà không có sự phân biệt đối xử nào về chủng tộc, giới tính, ngôn ngữ hoặc tôn giáo.*

- Cuối cùng, sự gia tăng mối quan tâm của nhân loại đối với vấn đề quyền chuyển giới là một xu thế tất yếu và luôn song hành với sự phát triển của nhân loại. Điều đó bắt nguồn từ một yếu tố khách quan đó là tỉ lệ người chuyển giới trong xã hội thường dao động trong khoảng 0,1% đến 0,5%[21]. Như vậy, cùng với sự tăng lên của dân số, số lượng người chuyển giới trong xã hội ngày càng tăng, sự quan tâm của xã hội đến đối tượng này cũng sẽ lớn dần theo, đặc biệt là khi vị trí, vai trò và cống hiến

[20] Kristen L. Eckstrand,Jesse M. Ehrenfeld, *Lesbian, Gay, Bisexual, and Transgender Healthcare: A Clinical Guide to Preventive, Primary, and Specialist Care*, Springer, 2016, tr. 423.

[21] Theo: Viện nghiên cứu Kinh tế, Xã hội và Môi trường ISEE, *Phân tích chính sách pháp luật về người chuyển giới, Câu chuyện tại Việt Nam, những lo ngại và kinh nghiệm thế giới*, 2014, tr. 14.

của những người thuộc nhóm này dần dần trở nên đáng kể đối với sự phát triển chung của toàn xã hội[22]. Bên cạnh đó, những phong trào đấu tranh giành riêng cho người chuyển giới lớn mạnh dần và sự hình thành các tổ chức hỗ trợ nhóm này là minh chứng điển hình cho điều đó[23]. Vì vậy, về mặt thực tiễn có thể khẳng định rằng, việc đòi hỏi các quyền của người chuyển giới là một xu thế khách quan trong điều kiện vẫn còn rất nhiều sự chia rẽ sâu sắc giữa các nước, các nền văn hóa xung quanh vấn đề nhạy cảm này[24]. Trong bối cảnh quyền con người ngày càng được tôn trọng; bình đẳng, chống phân biệt, kỳ thị đang là trọng tâm trong những hành xử pháp lý của con người, việc xem xét vấn đề chuyển đổi giới tính dưới góc độ quyền con người là điều hết sức cần thiết.

2. Tầm quan trọng của tiếp cận dựa trên quyền về chuyển đổi giới tính trong bối cảnh thế giới ngày nay

Tiếp cận dựa trên quyền là một cách thức tiếp cận ưu việt, thường được sử dụng trong rất nhiều các công việc, trong đó có hoạch định và xây dựng chính sách, hợp tác giữa các quốc gia, các tổ chức quốc tế. Tiếp cận dựa trên quyền đặc trưng ở chỗ: lấy yếu tố quyền con người là trung tâm, Tiếp cận dựa trên quyền thúc đẩy phát triển và đảm bảo công bằng xã hội thông qua việc nhấn mạnh vào trách nhiệm của nhà nước với tư cách là người

[22] Tr. web sau đây cung cấp thông tin và hình ảnh về những người chuyển giới nổi tiếng trên nhiều lĩnh vực và có nhiều đóng góp to lớn đối với xã hội. *http://www.ranker.com/list/list-of-famous-transgender-people/famous-gay-and-lesbian*

[23] Theo: Maurianne Adams,Lee Anne Bell, *Teaching for Diversity and Social Justice*, Routledge, 2016, tr. 198. Nguyên văn: *"As the trans rights movement has matured, national organizations emerged to focus attention on trans issues separate from lesbian, gay and bisexual issues.*

[24] Trong quá trình thông qua một nghị quyết về quyền của người đồng tính, song tính và chuyển giới của Hội đồng nhân quyền Liên hợp quốc, số phiếu ủng hộ và phản đối rất chia rẽ. Theo: Nguyễn Đăng Dung, Vũ Công Giao, Lã Khánh Tùng, *Sđd*, tr. 100.

mang nghĩa vụ (duty-bearers) đối với công dân với tư cách là người mang quyền (rights-holder)[25]. Trong việc hoạch định và xây dựng chính sách, Tiếp cận dựa trên quyền khác biệt với cách thức tiếp cận truyền thống dựa trên nhu cầu, và đặc biệt là nhu cầu quản lý. Theo đó, trong quá trình xây dựng chính sách, các nhà hoạch định thường có xu hướng đề cao việc quản lý và kiểm soát hành vi và hoạt động của các chủ thể thông qua việc cấp phép, thanh tra, chỉ đạo.v.v. Trong bối cảnh xã hội phát triển, sự sáng tạo của công dân cần thóat ra khỏi vòng kìm tỏa vốn có, tư duy về pháp luật như một công cụ bảo vệ lẽ phải đang dần thắng thế quan niệm pháp luật là công cụ điều chỉnh. Cụ thể, mọi người có quyền làm mọi thứ mà luật không cấm. Pháp luật từ một thứ công cụ điều hành, cưỡng chế của nhà nước trở thành một hành lang mở lối cho con người trên con đường tự do và bình đẳng là một bước tiến quan trọng được mang tới từ sự khai phóng tư tưởng ở Việt Nam trong hơn 30 năm qua. Vì vậy, có thể khẳng định một cách chắc chắn rằng, việc áp dụng nguyên tắc tiếp cận dựa trên quyền trong xây dựng chính sách là điều hoàn toàn hợp lý. Cụ thể, trong một tài liệu của Văn phòng Cao ủy Liên hợp quốc về Nhân quyền, những lý do đưa ra để khẳng định tính đúng đắn và ưu việt của Tiếp cận dựa trên quyền bao gồm: *"Các lý do nội tại, thừa nhận rằng Tiếp cận dựa trên quyền là điều đúng đắn phải làm về cả mặt đạo đức lẫn pháp lý, Các lý do phương tiện, công nhận rằng Tiếp cận dựa trên quyền con người sẽ dẫn dắt tới một kết quả con người tốt hơn và bền vững hơn".*[26]

---

[25] Vũ Công Giao, Ngô Minh Hương (chủ biên), *Tiếp cận dựa trên quyền con người Lý luận và thực tiễn*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2016, tr. 29.

[26] Office of the United nations High commissioner for human rights, *Frequently asked questions on a human rights-based approach to development cooperation*, United Nations, New York and Geneva, 2006, tr. 17, nguyên văn: *" There are two main rationales for a human rights-*

Với lý do đầu tiên, mặt đạo đức của Tiếp cận dựa trên quyền là ở chỗ, quyền con người là một trong những bảo đảm cơ bản giúp chúng ta gìn giữ phẩm hạnh và giá trị làm người. Tiếp cận dựa trên quyền con người do đó sẽ xuất phát từ mục đích cao thượng nhất, đó là bảo đảm nhân tính và nhân phẩm. Hơn thế nữa, giá trị đạo đức của một nền lập pháp cũng sẽ được tăng lên nếu việc xây dựng nên nó được thực hiện bởi Tiếp cận dựa trên quyền. Thật vậy, do Tiếp cận dựa trên quyền nhấn mạnh vai trò của nhà nước, với tư cách chủ thể có nghĩa vụ bảo đảm và thúc đẩy quyền con người, nên kết quả của nó, tức là các văn bản pháp luật, sẽ phải đặt ra những yêu cầu cơ bản về nghĩa vụ của nhà nước. Nhà nước với tư cách một tổ chức được lập nên bởi người dân, được duy trì hoạt động bằng tiền thuế của người dân thì tất yếu phải có một nghĩa vụ mang tính đạo đức đó là phải bảo vệ và nâng cao quyền lợi cho người dân. Với lý do thứ hai, Tiếp cận dựa trên quyền chú trọng vào mối quan hệ giữa chủ thể có quyền và chủ thể có nghĩa vụ. Với cách tiếp cận này, vấn đề được đặt ra khi đó là làm thế nào để người nắm quyền thực hiện được quyền của mình, bao hàm cả việc nhận thức và đòi hỏi quyền đó; và làm thế nào để người mang nghĩa vụ thực thi đầy đủ nghĩa vụ của họ. Khi giải quyết mối quan hệ này một cách tuyệt đối thì vấn đề đáp ứng quyền, hay đáp ứng nhu cầu cũng sẽ đồng thời đạt được. Đây là cách tiếp cận bền vững nhất và giải quyết được gốc rễ của vấn đề.

Như vậy, chúng ta đã thấy được những điểm hợp lý và đúng đắn của Tiếp cận dựa trên quyền. Đó chính là những lý lẽ cơ bản giải thích vì sao cách tiếp cận này lại được áp dụng phổ biến

---

based approach: (a) the intrinsic rationale, acknowledging that a human rights-based approach is the right thing to do, morally or legally; and (b) the instrumental rationale, recognizing that a human rights-based approach leads to better and more sustainable human development outcomes."

như vậy. Đặc biệt là với nỗ lực của Liên hợp quốc cùng với các cơ quan của nó, Tiếp cận dựa trên quyền với tư cách là cách tiếp cận tiến bộ và bền vững nhất đang ngày càng được quan tâm, nhất là ở các nước đang phát triển. Khởi đầu từ một lời hiệu triệu của Tổng thư ký Liên hợp quốc Kofi Anan: *"Tất cả cơ quan của Liên hợp quốc lồng ghép quyền con người vào các hoạt động, chương trình trong khuôn khổ các nhiệm vụ tương ứng"*[27], Tiếp cận dựa trên quyền ngày nay đã là một trong tâm trong nhiều hoạt động hợp tác của tổ chức này với các quốc gia và trở thành xu thế của xã hội đương đại. Như vậy, với những yếu tố khách quan thuộc về bối cảnh và xu hướng của nhân loại, và cả những yếu tố chủ quan thuộc về tính hiệu quả và bền vững của Tiếp cận dựa trên quyền, có thể thấy, cách thức tiếp cận này xứng đáng và cần thiết được áp dụng trong các hoạt động xây dựng thể chế ở Việt Nam.

Đối với vấn đề chuyển đổi giới tính, Tiếp cận dựa trên quyền lại càng trở nên cần thiết và quan trọng trong bối cảnh hiện đại. Như đã trình bày ở phần trước, chuyển đổi giới tính là một vấn đề có mối liên hệ mật thiết với quyền con người hay thậm chí có thể khẳng định đó là một trong những khía cạnh mới của quyền con người[28]. Do vậy, để giải quyết vấn đề chuyển đổi giới tính, cần thiết phải áp dụng cách tiếp cận này. Bối cảnh quốc tế cũng cho thấy, chuyển đổi giới tính đang ngày càng được quan tâm dưới góc độ quyền con người. Tháng 6/2011, Hội đồng nhân quyền Liên hợp quốc đã thông qua Nghị quyết khẳng định mọi người đều có quyền bình đẳng bất kể thiên hướng tình dục như thế nào. Và chính Tổng thư ký Liên hợp quốc đương nhiệm Ban Ki Moon cũng đã kêu gọi các nước chấm dứt sự kỳ thị với người chuyển giới nói chung và cộng đồng người đồng tính, song tính,

[27] *www.unicef.org/sowc04/files/AnnexB.pdf.*
[28] Nguyễn Đăng Dung, Vũ Công Giao, Lã Khánh Tùng, *Sđd*, tr. 99.

chuyển giới nói chung[29]. Ngay cả ở Việt Nam, những phong trào hoạt động cho quyền của người chuyển giới thông qua các hội thảo, tuần hành, triển lãm cũng đã diễn ra và nhận được sự hưởng ứng rộng rãi và mạnh mẽ từ những dư luận trong và ngoài nước. Như vậy, sự nhìn nhận dưới góc độ quyền là điều hết sức cần thiết trong việc xây dựng pháp luật về chuyển đối giới tính, dưới những sức ép từ chính nhu cầu nội tại của cộng đồng chuyển giới trong nước và bối cảnh thế giới đương đại.

3. Một số vấn đề pháp lý về chuyển đổi giới tính và cách thức giải quyết thông qua Tiếp cận dựa trên quyền

Như đã trình bày, chuyển đổi giới tính là một hiện tượng có liên quan tới nhiều khía cạnh xã hội và con người, do vậy nó cũng đặt ra nhiều vấn đề pháp lý cần được giải quyết, trong phần này, chúng tôi trình bày về một số vấn đề cơ bản như sau:

***Thứ nhất* là về tính hợp pháp của phẫu thuật chuyển đổi giới tính.** Sự công nhận và hợp pháp hóa việc chuyển giới là yếu tố đầu tiền và quan trọng nhất để đảm bảo quyền của người chuyển giới. Thật vậy, với nhu cầu thay đổi cơ thể nhằm phù hợp với bản dạng giới của cá nhân, việc tìm kiếm tới các biện pháp chuyển giới là hết sức cần thiết để đáp ứng nhu cầu đó. Và khi xác định rằng, quyền được chuyển giới là quyền đầu tiên và cơ bản nhất của người chuyển giới, sự ghi nhận và hợp pháp hóa hành vi chuyển giới là nghĩa vụ quan trọng của nhà nước. Vậy, với cách tiếp cận dựa trên quyền, khi đã nhìn nhận nhà nước như một chủ thể mang nghĩa vụ thì việc thực hiện nghĩa vụ này đối với người hưởng quyền, tức những người chuyển giới, là rất quan

[29] Toàn văn có thể xem tại đây: http://thinkprogress.org/lgbt/2012/03/07/439543/un-secretary-general-calls-on-nations-to-end-lgbt-discrimination-at-historic-human-rights-council-hearing/.

trọng. Vì vậy, phẫu thuật chuyển đổi giới tính được cho phép ở nhiều nơi trên thế giới[30]. Tất cả mọi người đều có thể thực hiện phẫu thuật chuyển đổi giới tính, tuy nhiên có thể nói, để việc phẫu thuật chuyển đổi giới tính thực sự là đúng đắn với nhu cầu tự nhiên của con người (loại trừ rủi ro chuyển đổi giới tính mà cá nhân đó không lường trước các khả năng không thể đương đầu với phản ứng của gia đình, xã hội; hay thay đổi nhân dạng nhằm trốn tránh nghĩa vụ và trách nhiệm trước pháp), việc đặt ra các tiêu chuẩn phẫu thuật chuyển đổi giới tính là cần thiết. Để chắc chắn rằng việc thực hiện phẫu thuật chuyển đối giới tính đối với một người là đúng đắn, người đó cần trải qua Kiểm tra cuộc sống thực (Real-life test), đây là *một khái niệm mang tính đánh giá ban đầu nhằm mô tả khoảng thời gian từ khi một người chuyển giới bắt đầu sống đúng theo giới tính của mình đến khi người đó đã thực hiện đủ để được nhìn nhận là một người thích hợp để phẫu thuật chuyển đổi giới tính"*[31].

Bên cạnh đó, dựa trên quan điểm của Tiếp cận dựa trên quyền, có thể thấy, đối với hành vi phẫu thuật chuyển đổi giới tính, nghĩa vụ của nhà nước không chỉ dừng lại ở việc cho phép mà còn là phải thúc đẩy cho việc thực hiện phẫu thuật đó được diễn ra một cách tốt nhất. Nhìn nhận về quyền của người chuyển giới với tư cách quyền của nhóm người dễ bị tổn thương, nhà nước cần có những sự hỗ trợ cần thiết đối với họ trong việc thực hiện phẫu thuật chuyển giới, giống như đã hỗ trợ cho những người khác thuộc nhóm này như phụ nữ, người khuyết tật, trẻ em,

[30] Theo một tài liệu của Viện nghiên cứu Kinh tế, Xã hội và Môi trường ISEE, một số nước cấm phẫu thuật chuyển giới trên thế giới bao gồm: Ethiopia, Morroco, Cotê d'voire, Tiểu vương quốc A Rập Thống Nhất, Oman, Qatar, Kuwait, Macedonia.

[31] Gianna E. Israel,Donald E. Tarver,Joy Diane Shaffer, *Transgender Care: Recommended Guidelines, Practical Information, and Personal Accounts*, Temple University Press, 2001, tr. 10.

người thiểu số.v.v. Đối với các nước trên thế giới, sự hỗ trợ về tài chính đối với việc phẫu thuật chuyển đổi giới tính được coi là cần thiết bởi lý do nhân đạo. Ở Iran, mặc dù là một nước Hồi giáo, phẫu thuật chuyển đổi giới tính không những được chấp nhận mà chi phí còn được hỗ trợ tới một nửa[32]. Hay ở Canada đã có 8/10 tỉnh miễn phí chi phí chuyển đổi giới tính cho người chuyển giới[33]. Như vậy kinh nghiệm các nước cho thấy sự áp dụng một cách triệt để Tiếp cận dựa trên quyền về vấn đề phẫu thuật chuyển đổi giới tính. Ở Việt Nam, nghị định 88/2008 NĐ-CP hiện chưa cho phép thực hiện loại phẫu thuật này, tuy nhiên điều đó không thể ngăn cản người chuyển giới ra nước ngoài phẫu thuật. Vấn đề đặt ra là, nếu chúng ta có thể kiểm soát được loại phẫu thuật này thì nhà nước cần bãi bỏ quy định cấm thực hiện phẫu thuật chuyển đổi giới tính và từ đó tiến tới những hỗ trợ cần thiết cho người chuyển giới.

***Thứ hai*, về việc công nhận giới tính của người chuyển giới.** Xem xét dưới góc độ nhân thân của người chuyển giới, việc công nhận giới tính của người chuyển giới là cần thiết vì họ cần tới sự thừa nhận của cộng đồng đối với giới tính của mình. Ngày nay, có thể khẳng định: *mức độ của sự công nhận pháp lý đối với người chuyển giới là hết sức rộng lớn trên toàn thế giới*[34]. Một số thông tin sau là minh chứng cho điều trên: Năm 2003, Quốc hội Nam phi thông qua đạo luật về tình trạng giới (Sex status Act), theo đó người chuyển giới có thể tới Bộ Nội vụ để xin sửa phần giới tính trong giấy khai sinh; cùng năm đó, cơ quan lập pháp của

[32] Theo bản tin: Barford, Vanessa (February 25, 2008*)*, *BBC News: Iran's 'diagnosed transsexuals'*, British Broadcasting Corporation. Retrieved March 12, 2012. Xem tại: http://news.bbc.co.uk/2/hi/7259057.stm.

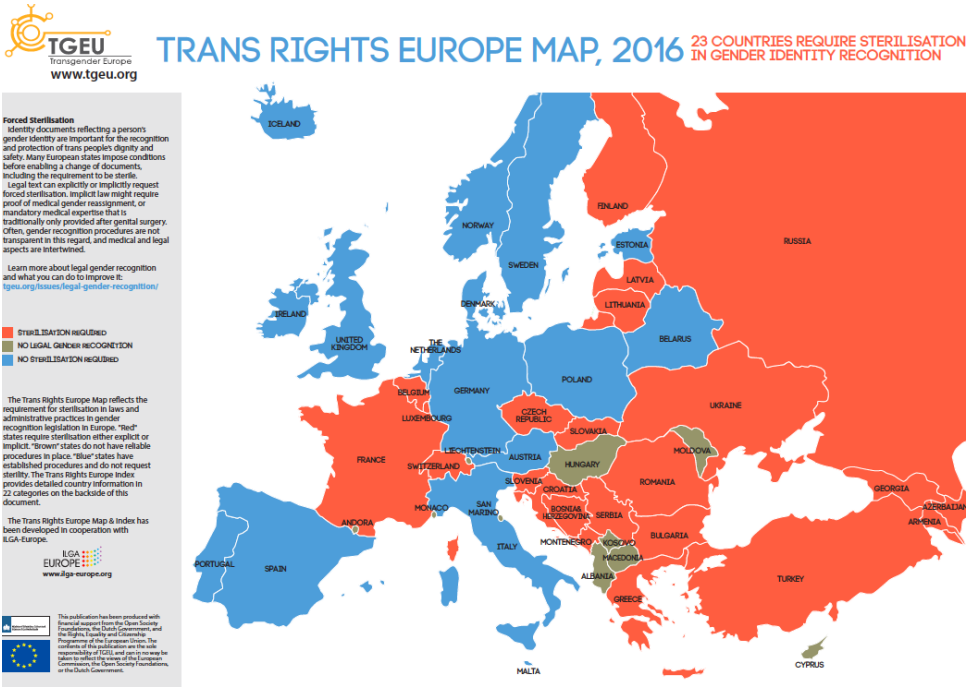
[33] Theo: Trương Hồng Quang, *Người đồng tính, song tính, chuyển giới tại Việt Nam và vấn đề đổi mới hệ thống pháp luật*, Nxb Chính trị quốc gia-Sự thật, Hà Nội, 2014, tr. 116.

[34] Joan C. Chrisler, *Reproductive Justic: A global concern*, Praeger, England, 2012, tr. 21.

Nhật Bản cũng ban hành luật cho phép người chuyển giới thay đổi giới tính pháp lý của mình và ngay năm sau một tòa án ở tỉnh Okinawa đã thực hiện điều này; ở Hàn Quốc, năm 2006, Tòa án tối cao quy định rằng người chuyển giới có quyền có các giấy tờ pháp lý chứng nhận tình trạng giới tính của mình[35]. Hình ảnh sau[36] cho thấy các nước ở phương châu Âu, nơi quyền của người chuyển giới có thể chia thành các nhóm: những nước công nhận người chuyển giới nhưng có yêu cầu rằng họ phải bị triệt sản (màu đỏ), các quốc gia không công nhận người chuyển giới (màu xanh rêu), và các nước công nhận và không yêu cầu phải triệt sản (màu xanh dương).

[35] Joan C. Chrisler, *Sđd*, tr. 22.

[36] Nguồn: http://www.tgeu.org/sites/default/files/Trans_Rights_Europe_Map_2013.jpg.



Hình 3: Bản đồ các quốc gia châu Âu về quyền thừa nhận giới theo yêu cầu bắt buộc triệt sản hay không (Nguồn: TGEU)

Như vậy, ở châu Âu có đặt ra một vấn đề là chỉ công nhận người chuyển giới khi họ không còn khả năng sinh sản. Dường như quy định này chỉ bắt nguồn từ những nhận thức về đạo đức và chính trị. Cựu phó tổng thống Mỹ Al Gore trong cuốn sách nổi tiếng của mình, The Future: Six Drivers of Global Change, đã bàn về điều này như sau: *"Thật kỳ lạ, kể cả tới ngày nay Thụy Điển vẫn là một trong 17 nước châu Âu đòi hỏi sự triệt sản trước khi một người chuyển giới có thể chính thức chuyển giới tính của mình trong các văn bản của nhà nước. Những nhà lập pháp Thụy Điển đã tranh luận về việc sửa luật này, thứ đã có hiệu lực từ tận năm 1972. Chẳng có một lý lẽ khoa học hay y học nào khiến cho luật này không bị bãi bỏ. Sự sợ hãi và thiếu hiểu biết của một bộ phận nhỏ những nhà chính trị bảo thủ đã khiến việc xóa bỏ luật*

này trở nên bất khả thi lâu hơn nữa."[37]

Trong bối cảnh áp dụng phương pháp Tiếp cận dựa trên quyền, chúng ta cần thấy được việc công nhận giới tính cho người chuyển giới là cần thiết và hoàn toàn có thể làm được mà không tiêu tốn quá nhiều nguồn lực của nhà nước. Còn vấn đề yêu cầu người chuyển giới phải từ bỏ khả năng sinh sản dường như không còn phù hợp với yêu cầu của Tiếp cận dựa trên quyền và đang dần được dỡ bỏ nên trong quá trình xây dựng luật về chuyển giới chúng ta không nên xem xét đặt ra một quy định tương tự.

***Thứ ba*, về các quyền của người chuyển giới.** Xem xét người chuyển giới như một bộ phận của nhóm xã hội dễ bị tổn thương, Tiếp cận dựa trên quyền đặt ra yêu cầu phải hỗ trợ và thúc đẩy việc thực hiện rất nhiều quyền về sức khỏe, y tế, giáo dục, lao động, của nhóm người này. Trong trường hợp đó, như khẳng định của tổ chức WHO: *"Một cách tiếp cận dựa trên quyền sẽ đảm bảo rằng... người chuyển giới... có thể thực hiện quyền được thông tin, quyền được sống tiện nghi, cho phép họ có thể tự bảo vệ mình khỏi HIV hay các bệnh truyền nhiễm qua đường sinh dục, cũng như quyền được tiếp cận những biện pháp phòng tránh HIV thích hợp và hiệu quả, được đối xử, chăm sóc và hỗ trở với mức độ cao nhất có thể mà không chịu bất kỳ sự phân biệt đối xử nào."*[38] Có thể nói Tiếp cận dựa trên quyền đưa ra một sự bảo đảm toàn diện đối với các quyền của người chuyển giới. Trong đó, do có rất nhiều khía cạnh, nên chúng tôi sẽ minh họa tập trung vào quyền được chăm sóc sức khỏe theo tinh thần Điều 12 ICESCR, cần thấy rằng người chuyển giới phải chịu rất nhiều vấn

[37] Al Gore, *The Future: Six Drivers of Global Change*, Random House, New York, 2013, tr. 234.
[38] UNAIDS, *Unaids Action Framework: Universal Access for Men Who Have Sex With Men and Transgender People*, World Health Organization, 2009, tr. 5, 6.

đề về sức khỏe sau phẫu thuật. Bên cạnh đó họ cũng có thể chịu những ảnh hưởng về sức khỏe tâm lý do bị kỳ thị. Vì vậy, với cách tiếp cận dựa trên quyền, nhà nước và một số tổ chức xã hội dân sự có nghĩa vụ phải hỗ trợ về mặt sức khỏe đối với người chuyển giới, trong đó có sự cung cấp bảo hiểm y tế, các dịch vụ chăm sóc sức khỏe và chống phân biệt đối xử. Ở Mỹ, theo một cẩm nang về chăm sóc sức khỏe do một tổ chức có tên National Center for Transgender Equality (NCTE, tạm dịch: Trung tâm quốc gia về sự bình đẳng của người chuyển giới), một số đạo luật quan trọng bảo vệ về mặt sức khỏe của người chuyển giới bao gồm: Affordable Care Act (ACA) nghiêm cấm kỳ thị giới ở bệnh viện hay các chương trình sức khỏe của liên bang, Health Insurance Portability and Accountability Act (HIPAA) bảo vệ sự riêng tư của thông tin sức khỏe cá nhân, Nursing Home Reform Act thiết lập các viện dưỡng lão mà ở đó quyền của người chuyển giới được bảo vệ[39]. Sự bảo vệ người chuyển giới không chỉ nằm ở các chính sách hỗ trợ mà còn ở các hoạt động giao tiếp ứng xử đối với người chuyển giới. Bảng[40] sau cho thấy điều này:

Xử sự hợp lý nhất	**Ví dụ**	**Nguyên lý**
Hỏi lịch sự nếu bạn không rõ về tên gọi yêu thích của người bệnh	"Hết sức trân trọng, bạn muốn được gọi thế nào?" hay "Bạn muốn tôi gọi tên bạn là gì?"	Không thành kiến
Hỏi tên một cách tôn trọng	"Có phải trong y bạ của bạn đã đề một cái tên khác không?" Tránh hỏi: "Tên thật của bạn là gì?"	Xã giao

[39] Xem tại: http://www.transequality.org/know-your-rights/healthcare.
[40] Sari Reisner, *Meeting the Health Care Needs of Transgender People*, tr. 34.

Nếu bạn gọi sai, hãy xin lỗi lịch sự	"Tôi xin lỗi vị đã dùng sai tên bạn. Tôi không có ý không tôn trọng bạn"	Trách nhiệm
Ngôn ngữ giới tính trung dung	Sử dụng "họ" thay cho "anh ta" hay "cô ta"	Đáng tin cậy
Chỉ hỏi những thông tin được yêu cầu	Tự hỏi bản thân: mình muốn biết gì, mình cần biết gì, hỏi một cách xúc phạm là thế nào?	Tôn trọng

Nhìn chung, tiếp cận dựa trên quyền hướng tới một sự bảo đảm tối đa đối với người chuyển giới, bao gồm cả mặt thể chất lẫn tinh thần. Điều đó đặt ra nghĩa vụ với nhiều loại chủ thể, bao gồm nhà nước, các tổ chức xã hội hay kể cả những người chăm sóc y tế, như ví dụ ở bảng trên. Suy rộng ra có thể hình dung, đối với mỗi một lĩnh vực xã hội, bao gồm sức khỏe và cả các lĩnh vực khác như văn hóa, lao động, giáo dục, nghệ thuật, nơi người chuyển giới tham gia, cần có những yêu cầu khắt khe về các nghĩa vụ cụ thể nhằm chống lại sự phân biệt đối xử, đồng thời có những hỗ trợ cần thiết để người chuyển giới không cảm thấy bị thiệt thòi. Đó chính là điều phản ánh rõ rệt nhất các nguyên lý cơ bản của Tiếp cận dựa trên quyền con người về vấn đề chuyển đổi giới tính.

Kết luận

Cùng với sự gia tăng những đóng góp xã hội của người chuyển giới, cách nhìn của dư luận đối với người chuyển giới đã thay đổi mạnh mẽ trong những năm qua. Hỗ trợ việc thực hiện quyền của nhóm người này cũng đồng nghĩa với việc thúc đẩy những cống hiến của họ cho xã hội. Trong bối cảnh đó, việc thực hiện phương pháp Tiếp cận dựa trên quyền là một yêu cầu cơ bản trong quá trình Việt Nam xây dựng luật về chuyển đổi giới tính,

nhằm cụ thể hóa Điều 37 Bộ luật Dân sự sẽ có hiệu lực trong thời gian tới. Cụ thể, việc xác định rõ các quyền chính đáng và phù hợp với luật nhân quyền của người chuyển giới, đồng thời chỉ ra được những nghĩa vụ tương ứng của nhà nước là điều hết sức quan trọng đối với việc xây dựng nên một đạo luật chất lượng cho người chuyển giới.

PHÁP LUẬT VỀ CHUYỂN GIỚI CỦA ANH QUỐC

TS. Lã Khánh Tùng
(Khoa Luật ĐHQG Hà Nội)

Trong bối cảnh Việt Nam đã công nhận quyền chuyển giới và chuẩn bị soạn thảo luật về lĩnh vực này, việc tìm hiểu kinh nghiệm quốc tế là rất cần thiết. Luật công nhận giới tính *(Gender Recognition Act)* của Anh quốc, được Nghị viện nước này thông qua năm 2004, là một trong những đạo luật đầu tiên trên thế giới cho phép người chuyển giới thay đổi giới tính về mặt pháp lý. Dù đến nay nó không còn là đạo luật tiến bộ nhất, xét trên quy mô toàn cầu, nhưng một số nội dung của nó cũng có giá trị nhất định để các quốc gia khác tham khảo.

1. Quyền của người LGBT và lịch sử pháp luật về chuyển giới tại Anh

Ngày nay, quyền của công dân Anh thuộc nhóm LGBT được bảo vệ gần như tốt nhất ở châu Âu và trên thế giới. Theo một khảo sát năm 2015 về quyền của các nhóm LGBTI, nước Anh có số điểm cao nhất châu Âu.[41] Cạnh đó, nước Anh có số nghị sỹ là người thuộc nhóm LGBTI cao nhất trên thế giới (27 người nhóm này trong cuộc bầu cử năm 2015).

Tuy nhiên, trong những thập niên trước đây quyền của những người chuyển giới chưa được nhận thức và bảo vệ đầy đủ.

[41] Chỉ số Rainbow Europe Index 2015, khảo sát được tiến hành bởi ILGA-Europe (International Lesbian, Gay, Bisexual, Trans and Intersex Association - Europe region), theo "Scotland tops league for gay rights", the Guardian, 10/5/2015.

Trong vụ án *Corbett kiện Corbett*, được xét xử vào năm 1969 và bản án vào tháng 2/1970, một vụ ly hôn đã tạo ra tiền lệ liên quan đến địa vị của người chuyển giới (transsexual people) ở nước Anh. Vụ việc được xem xét khi Anh chưa công nhận sự đồng thuận hai bên là căn cứ đủ để cho ly hôn. Arthur Corbett, nguyên đơn, muốn ly hôn vợ là người mẫu April Ashley. Người vợ lại không muốn ly hôn và nại ra quy định trong Luật Hôn nhân 1965 để duy trì mối quan hệ. Căn cứ ly hôn mà người chồng đưa ra là Ashley là một người đàn ông, mặc dù đã có sự chuyển giới. Tòa án kết luận rằng cuộc kết hôn này là vô hiệu ngay từ đầu (void *ab initio)*, quan hệ hôn nhân chỉ có thể giữa một người nam và một người nữ. Để đi đến kết luận, tòa án đã xem xét rất thận trọng các yếu tố y khoa về vấn đề chuyển giới. Tòa phán quyết rằng không thể thay đổi giới tính (sex) và chỉ có thể thay đổi tư cách pháp lý cho thích hợp với giới (gender) nào. Phán quyết này được sử dụng cho đến khi Luật công nhận giới tính 2004 được thông qua.

Năm 2002, Tòa án Nhân quyền châu Âu, trong vụ *Christine Goodwin kiện Anh quốc*, đưa ra kết luận rằng "chính quyền Anh đã phân biệt đối xử, vi phạm Điều 8 và 12 của Công ước Nhân quyền châu Âu". Sau phán quyết này, chính quyền Anh đã đưa ra luật mới để tuân thủ Công ước. Dự luật được đưa ra Thượng viện vào cuối năm 2003, được Thượng viện và Hạ viện thông qua vào năm 2004.

2. Nội dung chính của Luật công nhận giới tính

Luật công nhận giới tính 2004 có hiệu lực từ ngày 4/4/2005. Theo Luật, người chuyển giới đã trải qua sự khác biệt lớn về giới tính và đã trải qua can thiệp y tế (medical treatment) có thể nộp đơn đến Cơ quan công nhận Giới tính (Gender Recognition Panel – GRP) để xin cấp Chứng nhận Công nhận giới tính (Gender Recognition Certificate - GRC). Chứng nhận công nhận giới tính cho phép người chuyển giới sử dụng nó "vào mọi mục đích". Chứng

nhận cũng là căn cứ để cung cấp lại giấy khai sinh, nếu giấy khai sinh đó trước đây được cấp ở Anh.

Người muốn được thay đổi về giới phải cung cấp cho Cơ quan công nhận giới tính bằng chứng về triệu chứng của việc có bất ổn về giới và cần thuyết phục rằng sống theo lựa chọn mới suốt phần đời còn lại. Về cơ bản đây chỉ là vấn đề thủ thục giấy tờ, không bắt buộc người nộp đơn phải tự mình đến trình bày. Các chi tiết về can thiệp y tế và thời điểm cần được cung cấp. Việc phẫu thuật bộ phận sinh dục không phải là một điều bắt buộc, mặc dù nếu đã thực hiện thì người nộp đơn cần cung cấp thông tin chi tiết. Luật quy định người nộp đơn phải trải qua 2 năm chuyển đổi để được cung cấp chứng nhận.

Nếu người nộp đơn xin cấp Chứng nhận công nhận giới tính đang trong tình trạng hôn nhân hợp pháp, họ sẽ được cấp một Chứng nhận công nhận giới tính Tạm thời. Chứng nhận này sẽ được dùng làm căn cứ để vô hiệu hóa một cuộc hôn nhân. Sau khi hôn nhân được vô hiệu quá, Chứng nhận đầy đủ sẽ được cấp.

Cạnh đó, Luật công nhận giới tính 2004 có các quy định về bảo vệ thông tin và quyền riêng tư. Theo Điều 22, việc một người lợi dụng chức vụ tiết lộ thông tin được bảo vệ cho người khác là một tội phạm. "Thông tin được bảo vệ" được định nghĩa là thông tin liên quan đến một người đã nộp đơn làm thủ tục nhận Chứng nhận công nhận giới tính. Tuy nhiên, Điều 22 cũng liệt kê một số ngoại lệ để có thể tiết lộ thông tin. Các ngoại lệ này được quy định chi tiết hơn tại Luật (Statutory Instrument 2005 No.635). Các luật sư cũng có trách nhiệm bảo vệ thông tin của những người chuyển giới dù học có Chứng nhận mà họ gặp, dù là khách hàng của họ hay không.

3. Pháp luật về hôn nhân đồng giới

Mặc dù đã có luật về xác định lại giới tính, cho đến trước năm 2013, khi Luật Kết hôn (các cặp đồng giới) (The Marriage (Same-Sex Couples) Act), hôn nhân vẫn chỉ được phép giữa một người nam và một người nữ. Nhiều người chuyển giới đến nay tiếp tục trong các cuộc hôn nhân như vậy. Khi đó, một người chuyển giới đã kết hôn muốn nhận được một Chứng nhận công nhận giới tính phải hoặc là ly hôn hoặc là phải làm thủ tục vô hiệu hóa cuộc hôn nhân bằng việc sử dụng một Chứng nhận tạm thời. Một thỏa thuận chung sống (civil partnership) có thể được thiết lập nếu cặp đôi muốn chung sống với nhau.

Tuy nhiên, theo Luật Kết hôn đồng giới, một cuộc hôn nhân trước khi có Luật, mà một bên muốn có Chứng nhận, nay có thể chuyển đổi thành hôn nhân đồng giới, với sự đồng ý của người phối ngẫu. Trong hoàn cảnh này, một thỏa thuận chung sống vẫn có thể là một lựa chọn.

Kể từ khi áp dụng Luật 2013, có nhiều cặp đồng tính lựa chọn hình thức hôn nhân này, hơn là thỏa thuận chung sống. Nếu một bên của "hôn nhân đồng giới" muốn có một Chứng nhận, hôn nhân này phải chuyển san hôn nhân thông thường với sự đồng thuận của hai bên.

Các thỏa thuận chung sống đã tồn tại trước đây, nếu một bên làm thủ tục chuyển đổi giới tính và xin cấp Chứng nhận, cặp đôi phải chuyển sang hôn nhân, với sự đồng ý của người phối ngẫu không phải là người chuyển giới.

4. Một số hàm ý cho Việt Nam

Việt Nam đang chuẩn bị xây dựng Luật Chuyển đổi giới

tính. Một số nội dung dự kiến sẽ bao gồm: đối tượng được phép thực hiện phẫu thuật chuyển đổi giới tính; người hành nghề, cơ sở khám chữa bệnh được phép thực hiện chuyển đổi giới tính; quyền và nghĩa vụ của người chuyển đổi giới tính; nghĩa vụ và trách nhiệm của người hành nghề/cơ sở được phép thực hiện chuyển đổi giới tính; quy trình để được tiến hành phẫu thuật chuyển đổi giới tính/được pháp luật công nhận là người chuyển giới; quy trình thực hiện phẫu thuật chuyển đổi giới tính đầy đủ; các thủ tục pháp lý công nhận người chuyển đổi giới tính...

Qua kinh nghiệm lập pháp của nước Anh, một số khía cạnh sau đây cũng cần các nhà lập pháp Việt Nam quan tâm nghiên cứu là:

1. Tên gọi của Luật, có thể gọi là Luật Công nhận giới tính, thay vì gọi là Luật về "chuyển giới" hoặc "chuyển đổi giới tính".

2. Nên quy định một thời gian quá độ để theo dõi, cho dù người chuyển giới có phẫu thuật hay không (nên là 2 năm như Luật của Anh).

3. Cần quan tâm điều chỉnh cả những nội dung trong Luật Hôn nhân và gia đình (và các lĩnh vực liên quan như luật về hộ tịch, về lao động, về nghĩa vụ quân sự...) để bảo đảm quyền của người chuyển giới.

PHÁP LUẬT VỀ CHUYỂN GIỚI Ở HOA KỲ VÀ GỢI MỞ CHO VIỆT NAM (1)

TS. Nguyễn Bích Thảo
(Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội)

Mặc dù Hoa Kỳ là nước có phong trào đấu tranh cho quyền của người chuyển giới rất mạnh mẽ, nhưng so với pháp luật nhiều nước khác, pháp luật về chuyển giới ở Hoa Kỳ chưa thực sự cấp tiến và đang trong quá trình tiếp tục hoàn thiện để phù hợp với xu hướng chung của thế giới. Hoa Kỳ không có đạo luật riêng về chuyển đổi giới tính hay quyền của người chuyển giới, mà vấn đề này được điều chỉnh trong nhiều văn bản khác nhau ở cấp liên bang và tiểu bang.

Trong các văn bản pháp luật ở Hoa Kỳ không có một định nghĩa chính thức về "chuyển giới" (*transgender*), "chuyển đổi giới tính" (*transsexual*), người chuyển giới, người chuyển đổi giới tính, nhưng thuật ngữ thường được sử dụng hơn là "chuyển giới" (*transgender*). Pháp luật cũng không quy định cụ thể các điều kiện để chuyển đổi giới tính (đối tượng, độ tuổi, thể chất, tâm lý) vì đó là quyền tự do cá nhân của mỗi người. Nội dung điều chỉnh của pháp luật chủ yếu tập trung vào hai vấn đề: thứ nhất, quy trình, thủ tục công nhận pháp lý đối với người chuyển giới và thứ hai là các quyền bình đẳng, không bị phân biệt đối xử của người chuyển giới.

1. Quy trình, thủ tục công nhận pháp lý đối với người chuyển giới

1.1. Quy định về điều kiện để được thay đổi giới tính trên giấy tờ tùy thân

Các chính sách và quy định pháp luật truyền thống

Các quy định pháp luật về quy trình, thủ tục công nhận pháp lý, nhất là thủ tục thay đổi thông tin hộ tịch (họ tên, giới tính) trên các giấy tờ tùy thân có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với cộng đồng người chuyển giới. Hiện nay, đa số các tiểu bang ở Hoa Kỳ cho phép một cá nhân được thay đổi họ tên, giới tính trên giấy khai sinh, nhưng mỗi bang quy định điều kiện, thủ tục thay đổi khác nhau. Có bang yêu cầu phải có lệnh của tòa án để được thay đổi, hoặc một giấy xác nhận của bác sĩ phẫu thuật chuyển đổi giới tính để chứng minh rằng cá nhân đã trải qua điều trị y tế thích hợp.

Mặc dù quy định về hộ tịch thuộc thẩm quyền của các bang, nhưng chính quyền liên bang đã ban hành Luật mẫu về hộ tịch (*Model State Vital Statistics Act*) từ năm 1907 để hướng dẫn thống nhất các quy định về đăng ký hộ tịch trong cả nước. Năm 1977, lần đầu tiên Luật mẫu về hộ tịch quy định vấn đề cải chính giới tính (*gender correction*), và Luật mẫu này hiện nay đang được xem xét sửa đổi cho phù hợp với tình hình mới.

Luật mẫu về hộ tịch năm 1977 quy định rằng người nào sinh ra ở Hoa Kỳ muốn thay đổi giới tính trên giấy khai sinh phải chứng minh rằng "*giới tính của người đó đã được thay đổi thông qua phẫu thuật*". Trên cơ sở Luật mẫu, có khoảng 29 tiểu bang và vùng lãnh thổ ở Hoa Kỳ có luật quy định phẫu thuật là bắt buộc để được công nhận thay đổi giới tính. Một số tiểu bang không có luật quy định về thay đổi giới tính trên giấy tờ, nhưng có quy định về điều kiện phẫu thuật trong các văn bản dưới luật (ví dụ: Connecticut, Maine, Montana, North Dakota). Ở bang Virginia, mặc dù luật chỉ quy định về "điều trị y tế", nhưng văn bản dưới luật quy định điều kiện bắt buộc để được thay đổi giới tính trên giấy tờ là phải qua phẫu thuật. Ở một số bang, pháp luật không quy định cụ

thể về vấn đề này (Kansas, Mississippi, Nevada, Wyoming). Ở bang Florida và đảo Rhode, mặc dù không có quy định thành văn, nhưng trên thực tế, chính quyền vẫn yêu cầu cá nhân phải qua phẫu thuật thì mới được cải chính giới tính. Một số bang vẫn cấm hoàn toàn việc sửa đổi giới tính trên giấy tờ hộ tịch (ví dụ: Tennessee).[42]

Các chính sách và quy định pháp luật theo xu hướng hiện đại

Trong những năm gần đây, một số bang ở Hoa Kỳ như Washington, Vermont và California đã sửa đổi các quy định pháp luật về công nhận giới tính mới của người chuyển giới phù hợp với xu hướng hiện đại trên thế giới, theo đó phẫu thuật không còn là điều kiện bắt buộc.

Ở bang Washington, quy chế về công nhận giới tính sau khi chuyển giới được ban hành từ ngày 1/7/2008 và thực chất chỉ ghi nhận lại thực tiễn đã diễn ra trong nhiều năm trước. Theo quy chế này, người đăng ký thay đổi giới tính phải nộp một đơn yêu cầu và "giấy xác nhận của bác sĩ điều trị hoặc bác sĩ chỉnh hình thể hiện rằng người yêu cầu đăng ký đã trải qua *điều trị lâm sàng thích hợp*".

Luật của bang Vermont trước năm 2011 không quy định cụ thể về cải chính hộ tịch cho người chuyển giới, vì vậy các yêu cầu cải chính được thực hiện sau khi người yêu cầu đã xin được lệnh của tòa án yêu cầu cơ quan hộ tịch phải cải chính. Tuy nhiên, thực tế cho thấy chỉ một số ít thẩm phán ban hành lệnh cải chính

[42] Lisa Mottet, *Modernizing State Vital Statistics Statutes and Policies to Ensure Accurate Gender Markers on Birth Certificates: A Good Government Approach to Recognizing the Lives of Transgender People*, 19 Mich. J. Gender & L. 373, 400-401 (2013). Available at:http://repository.law.umich.edu/mjgl/vol19/iss2/

và họ chỉ ban hành lệnh khi có chứng cứ về việc người yêu cầu đã hoàn thành phẫu thuật. Năm 2011, luật được sửa đổi theo hướng cá nhân có quyền yêu cầu cải chính về giới tính trên giấy tờ hộ tịch với điều kiện "*cá nhân đã trải qua phẫu thuật, điều trị hoóc-môn hoặc liệu pháp điều trị khác thích hợp với người đó nhằm mục đích chuyển giới* (*gender transition*)". Liệu pháp điều trị khác ở đây có thể được hiểu chỉ là sống hoàn toàn với vai trò mới về giới của mình (điều trị về mặt tâm lý).

Năm 2011, nghị viện bang California ban hành quy định mới về cải chính hộ tịch cho người chuyển giới, thay thế điều kiện "điều trị bằng phẫu thuật" bằng điều kiện cá nhân "*đã trải qua điều trị lâm sàng thích hợp nhằm mục đích chuyển giới, theo các tiêu chuẩn y tế hiện hành*".

Pháp luật liên bang cũng có quy định ngày càng mở hơn về thủ tục cải chính giới tính. Trước đây, Bộ Ngoại giao yêu cầu bằng chứng về "phẫu thuật chuyển đổi giới tính" để cải chính giới tính trên hộ chiếu, và quy định tương tự được áp dụng đối với giấy khai sinh do cơ quan lãnh sự Hoa Kỳ cấp cho công dân nước này ở nước ngoài. Tuy nhiên, theo quy định mới được ban hành tháng 6/2010, Bộ Ngoại giao chỉ đòi hỏi giấy xác nhận của bác sĩ điều trị của người yêu cầu cải chính thể hiện rằng "người yêu cầu đã trải qua *điều trị lâm sàng thích hợp để chuyển giới*", và phẫu thuật không phải là điều kiện bắt buộc.

Ngoài giấy khai sinh, đa số các tiểu bang ở Hoa Kỳ đã bỏ điều kiện phẫu thuật để thay đổi giới tính trên giấy phép lái xe (tính đến năm 2015 chỉ còn 6 bang là Alabama, Kentucky, Missouri, Oklahoma, Pennsylvania, và Virginia vẫn yêu cầu cá nhân phải phẫu thuật để thay đổi giới tính trên giấy phép lái xe). Nhiều bang và thủ đô D.C. sử dụng "Tờ khai giới tính", cho phép các cá nhân tự kê khai giới tính chuyển đổi của mình, kèm theo

bản xác nhận có chữ ký của một nhà chuyên môn về y tế về giới tính mới được kê khai. Tờ khai giới tính và bản xác nhận này được coi là bằng chứng đầy đủ về giới tính.[43]

Xu hướng hiện đại về xóa bỏ yêu cầu phẫu thuật bắt buộc xuất phát từ nhận thức mới trong giới y học về chuyển giới. Từ giữa thế kỷ XX cho đến đầu thế kỷ XXI, y học cho rằng phẫu thuật là cần thiết để điều trị và chuyển đổi giới tính cho cá nhân. Tuy nhiên, đời sống thực của những người chuyển giới không phản ánh đúng quan điểm này. Trong vài thập kỷ gần đây, cộng đồng y học đã có nhận thức mới về chuyển giới. Hiệp hội quốc tế các nhà chuyên môn về sức khỏe chuyển giới (*World Professional Association for Transgender Health* (WPATH)) được thành lập năm 1979 là hiệp hội y tế quốc tế chuyên biệt đã đóng góp rất lớn vào việc phát triển nhận thức và các liệu pháp điều trị thích hợp cho người chuyển giới. WPATH đã biên soạn và công bố "Các tiêu chuẩn về chăm sóc sức khỏe cho người chuyển đổi giới tính, người chuyển giới, và người không tuân thủ theo chuẩn mực giới" (*Standards of Care for the Health of Transsexual, Transgender, and Gender Nonconforming People*), dựa trên những kiến thức y học hiện đại nhất và sự đồng thuận của các nhà chuyên môn trong lĩnh vực này. Bộ Tiêu chuẩn hiện hành của WPATH quy định rõ việc đơn thuần chuyển đổi vai trò giới có thể là phương thức điều trị thích hợp cho một số người chuyển giới, và đối với nhiều người chuyển giới, phẫu thuật là không cần thiết. Năm 2010, WPATH ra văn bản lên án quy định bắt buộc phẫu thuật trong pháp luật về công nhận giới tính của nhiều quốc gia, bởi thực tế cho thấy trong nhiều trường hợp phẫu thuật dẫn đến triệt sản. Tháng 8/2008, Hiệp hội Tâm lý Hoa Kỳ cũng đưa ra một bản

[43] Amy Rappole, *Trans People and Legal Recognition: What the U.S. Federal Government Can Learn From Foreign Nations*, 30 Md. J. Int'l L. 191, 213 (2015). Available at: http://digitalcommons.law.umaryland.edu/mjil/vol30/iss1/13.

khuyến nghị về y tế, xã hội và pháp lý liên quan đến người chuyển giới, trong đó nhấn mạnh rằng cơ sở để cải chính giới tính trên giấy tờ của cá nhân không phải là một sự chuyển đổi về sinh học bằng biện pháp y tế như phẫu thuật hay điều trị hoóc-môn, mà chính là sự chuyển đổi về mặt xã hội (*social transition*).

Một nguyên nhân nữa lý giải cho việc pháp luật không nên quy định điều kiện về phẫu thuật xuất phát từ những bất cập, hạn chế của phẫu thuật. Một số người không có đủ tiền chi trả cho phẫu thuật, và đại đa số các chế độ bảo hiểm y tế công và tư không chi trả cho phẫu thuật chuyển đổi giới tính. Nhiều người có tình trạng sức khỏe không tốt để có thể tiến hành phẫu thuật. Nhiều người mặc dù mong muốn và có khả năng tài chính để phẫu thuật nhưng e ngại về tính phức tạp của loại phẫu thuật này nên đã không tiến hành. Nhiều người khác không chắc chắn liệu phẫu thuật có thể đem lại kết quả mong muốn hay không. Đối với một số người, việc duy trì khả năng sinh sản là quan trọng, trong khi nhiều loại phẫu thuật dẫn đến triệt sản. Nhiều người chuyển giới cho rằng việc thay đổi hình dáng bên ngoài, tên và danh xưng là đủ để họ có thể sống thoải mái với vai trò giới mới của mình mà không cần điều trị y tế gì thêm. Theo dữ liệu Điều tra toàn quốc về phân biệt đối xử đối với người chuyển giới ở Hoa Kỳ, dưới 4% đàn ông chuyển giới và 23% phụ nữ chuyển giới đã trải qua phẫu thuật bộ phận sinh dục.[44]

1.2. Quy định về thủ tục thay đổi giới tính trên giấy tờ tùy thân

Về thủ tục thay đổi giới tính trên giấy tờ tùy thân, theo Luật mẫu về hộ tịch hiện hành ở Hoa Kỳ, phải có lệnh của tòa án thì cơ quan hộ tịch mới thực hiện cải chính. Trên thực tế, chỉ có

[44] Lisa Mottet, Tlđd, tr. 409.

22 bang quy định giống như Luật mẫu về hộ tịch. Ở 19 bang, bản cam đoan (*affidavit*) hoặc văn bản khác của bác sĩ nộp trực tiếp cho cơ quan hộ tịch là bằng chứng đầy đủ của việc chuyển giới. Có 3 bang cho phép cá nhân lựa chọn giữa 2 trình tự (lệnh của tòa án hoặc bản khai của bác sĩ). Các bang khác không có quy định rõ ràng. Mô hình lệnh của tòa án có bất cập là nếu luật quy định không rõ về điều kiện được cải chính giới tính, thẩm phán có thể áp dụng chuẩn riêng theo cách hiểu của cá nhân họ về chuyển đổi giới tính, mà thông thường là họ hiểu rằng phải qua phẫu thuật chuyển giới. Theo các luật mới ở Vermont và California, xác nhận của bác sĩ/cơ sở y tế là chứng cứ đầy đủ. Ở 24 bang không có yêu cầu về lệnh của tòa án, thông thường người yêu cầu cải chính phải cung cấp một bản khai (*statement*), hoặc giấy chứng nhận (*certificate*), hoặc thư (*letter*), hoặc bản cam đoan (*affidavit*) của bác sĩ cho cơ quan hộ tịch. Có 2 bang yêu cầu các văn bản trên phải có tuyên thệ (*sworn*) và 7 bang quy định văn bản trên phải được công chứng. Có 9 bang quy định người ký thư xác nhận hay bản khai nói trên phải chính là người đã tiến hành phẫu thuật. Đối với giấy khai sinh được cấp ở nước ngoài hoặc hộ chiếu, người yêu cầu cải chính phải nộp thư xác nhận của bác sĩ cho Bộ Ngoại giao.[45]

Quy định của Bộ Ngoại giao ghi rõ:[46] Thư xác nhận phải là "một văn bản gốc có chữ ký, có tiêu đề văn bản chính thức (*office letterhead*), của một bác sĩ được cấp phép hành nghề khám chữa bệnh (*licensed physician*), là bác sĩ đã trực tiếp điều trị cho người yêu cầu liên quan đến giới tính, hoặc bác sĩ đã thẩm định và đánh giá hồ sơ y tế liên quan đến giới tính của người yêu cầu. Bác sĩ được cấp phép hành nghề là Bác sĩ chỉnh hình (*Doctor of Osteopathy*-D.O.) hoặc Bác sĩ y khoa (*Medical Doctor*-M.D.), có

[45] Lisa Mottet, Tlđd, tr. 428-430.
[46] 7 FAM 1300 APPENDIX M: GENDER CHANGE, https://fam.state.gov/fam/07fam/07fam1300apM.html (March 31, 2016).

thể chuyên sâu trong nhiều lĩnh vực, bao gồm nhưng không giới hạn ở chuyên khoa nội, nội tiết, phụ khoa, tiết niệu, phẫu thuật, tâm thần, nhi khoa, và bác sĩ gia đình. Giấy xác nhận của những người không được cấp phép hành nghề khám chữa bệnh thì không được chấp nhận, bao gồm, nhưng không giới hạn ở: các nhà tâm lý học, trợ lý bác sĩ, người hành nghề y tá, người hành nghề y tế, y tá học nghề được cấp phép, y tá được đăng ký hành nghề, người hành nghề chỉnh hình, dược sĩ. Thư xác nhận của bác sĩ phải bao gồm các thông tin sau đây: họ tên bác sĩ, số giấy phép hoặc chứng chỉ hành nghề y, ngày cấp giấy phép hoặc chứng chỉ, số đăng ký kê đơn thuốc có chất gây nghiện cấp cho bác sĩ (*DEA number*); địa chỉ và số điện thoại của bác sĩ, lời chứng về việc người này là bác sĩ điều trị cho người yêu cầu cải chính hoặc đã thẩm định, đánh giá hồ sơ y tế của người yêu cầu và có quan hệ bác sĩ-bệnh nhân với người yêu cầu; lời chứng về việc người yêu cầu đã trải qua điều trị lâm sàng thích hợp để chuyển giới (nam giới hoặc phụ nữ); lời cam đoan "Tôi cam đoan và chịu trách nhiệm hình sự về khai báo sai sự thật theo pháp luật Hoa Kỳ rằng tất cả các thông tin trên đây là đúng sự thật và chính xác". Cơ quan nhận hồ sơ phải ghi chú vào đơn là "chuyển giới" để ghi nhận lý do cấp hộ chiếu với giới tính mới. Quy định này không bắt buộc người yêu cầu cung cấp hồ sơ y tế hoặc thông tin nào khác, nhưng người yêu cầu phải cập nhật ảnh hộ chiếu mới để thể hiện hình dạng mới của mình. Văn bản của Bộ Ngoại giao nêu rõ "phẫu thuật chuyển giới tính không phải là điều kiện bắt buộc để cấp hộ chiếu với giới tính mới", và "giấy xác nhận chuyển giới của bác sĩ được cấp phép hành nghề khám chữa bệnh là văn bản duy nhất cần thiết để chứng minh việc thay đổi giới tính, cơ quan nhận hồ sơ không được yêu cầu cung cấp hồ sơ y tế nào khác".

Tương tự, ngày 14/6/2013, Cơ quan An sinh xã hội Hoa Kỳ đã ban hành quy định mới cho phép người dân thay đổi thông tin về giới tính trong hồ sơ an sinh xã hội của họ bằng việc nộp

một văn bản do cơ quan nhà nước cấp thể hiện sự thay đổi giới tính, một lệnh của tòa án yêu cầu công nhận pháp lý đối với sự thay đổi giới tính, hoặc một bản xác nhận của bác sĩ rằng người đó đã được "điều trị lâm sàng thích hợp để chuyển giới".[47]

2. Quyền của người chuyển giới[48]

Pháp luật về quyền của người chuyển giới ở Hoa Kỳ đã có những bước tiến dài trong những thập kỷ gần đây cùng với phong trào đấu tranh đòi quyền bình đẳng cho người chuyển giới. Cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX, nhiều tiểu bang và thành phố ở Hoa Kỳ có các quy định cấm cải trang nữ thành nam và ngược lại, người vi phạm sẽ bị bắt giữ. Tuy nhiên, đến thập kỷ 1960 và 1970, nhiều đạo luật và quy định về vấn đề này đã bị tòa án xem xét lại, trong đó một số quy định đã bị tòa án bãi bỏ. Ví dụ, sắc lệnh số 5421 của thành phố St. Louis đã bị tòa án liên bang bãi bỏ vào năm 1986 sau 122 năm tồn tại. Thành phố đầu tiên đưa ra quy định cấm phân biệt đối xử dựa trên bản dạng giới hay sự thể hiện giới là Minneapolis (bang Minnesota) vào năm 1975. Sau đó, bang Minnesota trở thành bang đầu tiên có quy định cấm phân biệt đối xử dựa trên bản dạng giới vào năm 1993. 12 bang khác và thủ đô D.C. sau đó cũng đặt ra quy định tương tự, nhưng phải đến sau năm 2000.[49]

Hiện nay, ở Hoa Kỳ, các quyền của người chuyển giới được bảo đảm đến đâu tùy thuộc vào pháp luật của từng bang. Chính quyền liên bang không có đạo luật riêng về chống phân biệt đối xử với người chuyển giới, nhưng một số phán quyết của

[47] Amy Rappole, Tlđd, tr. 212.
[48] Phần lớn thông tin về quyền của người chuyển giới ở Hoa Kỳ trong phần này được tham khảo từ trang web: www.lambdalegal.com.
[49] Amy Ballard, *Sex Change: Changing the Face of Transgender Policy in The United States*, 18 Cardozo J.L. & Gender 775, 786 (2012).

tòa án liên bang đã giải thích Điều khoản về Bảo vệ quyền bình đẳng (*Equal Protection Clause*) của Hiến pháp Hoa Kỳ và Mục VII Đạo luật về quyền dân sự năm 1964 (*Title VII - Civil Rights Act*) về chống phân biệt đối xử trong lao động dựa trên giới tính theo hướng bảo vệ quyền của người chuyển giới và chống phân biệt đối xử dựa trên bản dạng giới. Tổng thống Barack Obama đã ban hành sắc lệnh cấm chính quyền liên bang và các nhà thầu phân biệt đối xử với người chuyển giới trong lĩnh vực lao động.

Người chuyển giới ở Hoa Kỳ nếu cảm thấy bị phân biệt đối xử trong lao động có thể khiếu nại với Ủy ban về cơ hội việc làm bình đẳng của Hoa Kỳ (EEOC). Năm 2012, EEOC ra phán quyết rằng phân biệt đối xử với một cá nhân vì lý do chuyển giới là phân biệt đối xử dựa trên giới tính vi phạm Mục VII Đạo luật về quyền dân sự.

Tương tự, Bộ Nhà ở và phát triển đô thị Hoa Kỳ (HUD) đã có văn bản quy định rằng hành động phân biệt đối xử của các nhà cung cấp nhà ở được HUD cấp kinh phí đối với những người thuê nhà hoặc mua nhà dựa trên định hướng giới hay bản dạng giới của họ được coi là phân biệt đối xử dựa trên giới tính, là hành vi trái pháp luật theo Luật về nhà ở công bằng (*Fair Housing Act*).

Trong lĩnh vực giáo dục, Mục IX Luật sửa đổi về Giáo dục năm 1972 cấm phân biệt đối xử dựa trên giới tính trong các chương trình giáo dục được chính phủ liên bang cấp kinh phí, bao gồm tất cả các trường phổ thông và trường đại học công lập và một số trường tư. Đạo luật này đã được giải thích theo hướng cấm phân biệt đối xử dựa trên bản dạng giới. Mục IX cũng yêu cầu các trường học phải phản ứng phù hợp đối với các thông tin nhà trường nhận được về tình trạng quấy rối tình dục hoặc bạo lực tình dục đối với bất kỳ học sinh, sinh viên nào, bao gồm cả học sinh sinh viên chuyển giới.

Năm 2016, Bộ Giáo dục và Bộ Tư pháp Hoa Kỳ ban hành công văn tới các trường học được chính phủ liên bang cấp kinh phí, trong đó giải thích rằng Mục IX của Đạo luật về quyền dân sự áp dụng đối với các học sinh sinh viên chuyển giới, khuyến nghị trường học sử dụng tên và danh xưng phù hợp của học sinh, và cho phép học sinh sử dụng nhà vệ sinh và phòng thay đồ phù hợp với bản dạng giới của họ.

Trong lĩnh vực y tế, người chuyển giới thường gặp phải hai vấn đề chính: tiếp cận dịch vụ y tế nhằm mục đích chuyển giới và phân biệt đối xử bởi những người hành nghề y. Mặc dù điều trị hoóc-môn và phẫu thuật chuyển đổi giới tính là cần thiết đối với nhiều người chuyển giới, nhiều công ty bảo hiểm công và tư từ chối chi trả bảo hiểm cho các điều trị nói trên. Đạo luật về Bảo hiểm y tế năm 2010 (*Affordable Care Act*) cấm phân biệt đối xử về giới tính tại các cơ sở y tế được chính phủ liên bang cấp kinh phí. Năm 2012, Bộ Y tế Hoa Kỳ giải thích rằng quy định trên bao gồm cả cấm phân biệt đối xử dựa trên tình trạng chuyển giới của cá nhân, và mới đây, ngày 13/5/2016, Bộ Y tế ban hành quy định mới giải thích Điều 1557 của Luật Bảo hiểm y tế, theo đó cấm các nhà cung cấp bảo hiểm y tế công loại trừ hoàn toàn các dịch vụ y tế liên quan đến chuyển giới (như điều trị hoóc-môn, phẫu thuật…) ra khỏi danh mục được chi trả bảo hiểm.

3. Một số gợi mở cho Việt Nam

Quá trình phát triển của pháp luật về chuyển giới ở Hoa Kỳ cho thấy có sự giằng co giữa quan điểm truyền thống và quan điểm hiện đại. Quan điểm truyền thống đòi hỏi thủ tục công nhận pháp lý đối với người chuyển giới phải rất chặt chẽ, trong đó phẫu thuật chuyển giới là điều kiện bắt buộc. Quan điểm hiện đại xuất phát từ nhận thức mới trong y học hiện đại về chuyển giới và sự phát triển các liệu pháp đa dạng để đạt mục đích chuyển giới, trong đó phẫu

thuật không còn là liệu pháp duy nhất, do đó đã có quy định mở hơn về thủ tục công nhận pháp lý đối với người chuyển giới (chỉ cần xác nhận của bác sĩ chuyên khoa thích hợp). Các quyền của người chuyển giới ở Hoa Kỳ cũng ngày càng được thừa nhận rộng rãi hơn trong các văn bản pháp luật, trong án lệ và trong chính sách, quy định của các cơ quan hành chính liên bang và tiểu bang.

Pháp luật Việt Nam về chuyển đổi giới tính hiện nay đang ở giai đoạn sơ khai, vì vậy một mặt cần có quy định thận trọng, mặt khác cũng không thể đứng ngoài xu hướng chung của quốc tế. Pháp luật Việt Nam không nên quy định phẫu thuật chuyển giới là điều kiện bắt buộc để người chuyển giới được công nhận pháp lý, nhưng cũng cần quy định chặt chẽ về hồ sơ, giấy tờ cần nộp cho cơ quan hộ tịch, bởi khác với ở các nước phát triển như Hoa Kỳ, trong điều kiện Việt Nam, có thể không gặp khó khăn để xin được một bản xác nhận của bác sĩ hay cơ sở điều trị, vì vậy việc thay đổi giới tính trên giấy tờ có thể được thực hiện tương đối dễ dàng nếu quy định giống như ở các nước phát triển.

Khi đã công nhận về mặt pháp lý đối với người chuyển đổi giới tính, pháp luật Việt Nam cần bảo đảm các quyền bình đẳng của họ trên mọi phương diện, vì vậy cần sửa đổi đồng bộ các luật chuyên ngành về hộ tịch, lao động, giáo dục, y tế, hôn nhân gia đình… và bảo đảm thực hiện các quyền bình đẳng đó trên thực tế, chứ không chỉ trên giấy. Theo kinh nghiệm của Hoa Kỳ, các cơ quan hữu quan cần ban hành nhiều văn bản dưới luật để hướng dẫn thi hành quy định chung trong luật về chống phân biệt đối xử và đưa ra những chính sách cụ thể để bảo đảm quyền bình đẳng của người chuyển đổi giới tính trên thực tế.

PHÁP LUẬT VỀ CHUYỂN GIỚI Ở HOA KỲ VÀ GỢI MỞ CHO VIỆT NAM (2)

ThS.Nguyễn Thùy Dương
(Khoa Luật ĐHQG Hà Nội)

1. Một số quy định có liên quan đến chuyển đổi giới tính ở Hoa Kỳ

Hiến pháp Hoa Kỳ quy định chính phủ liên bang có thẩm quyền liên quan đến việc quy định thuế, thương mại giữa các bang, cấp phép thông hành quốc tế. Như vậy, chính phủ liên bang có thẩm quyền cấp hộ chiếu và thiết lập hệ thống đăng ký số căn cước cho cá nhân, việc này có liên quan trực tiếp đến thuế, việc làm và các lợi ích công mà cá nhân có thể nhận. Tuy nhiên, từng bang cũng có thẩm quyền quy định dịch vụ chăm sóc sức khỏe công cộng và an sinh xã hội trong phạm vi bang mình miễn là không mâu thuẫn Hiến pháp Hoa Kỳ và luật pháp của chính bang đó. Cả chính phủ liên bang và chính quyền các bang đều trao trách nhiệm liên quan đến hồ sơ cá nhân cho các đại diện cơ quan khác nhau, với những quy tắc khác nhau cho từng loại tài liệu và loại đăng ký mình phụ trách. Công dân và người định cư tại Hoa Kỳ có thể phải tiến hành đăng ký nhân dạng nhiều lần và mỗi lần đăng ký hoàn toàn độc lập với các đăng ký khác, do vậy, thay đổi một loại giấy tờ có thể không gây ảnh hưởng đến các loại khác.[50]

Cá nhân muốn thay đổi giới tính trên các loại giấy tờ cá

[50] Jameson Garland, "Pháp luật về người chuyển giới ở Hoa Kỳ", trong cuốn "Pháp luật về người chuyển giới" (Jens M. Scherpe – Biên tập), Cambridge – Antwerp – Portland, 2015.

nhân thường gặp phải rất nhiều rào cản về mặt hành chính, hệ quả của sự đa dạng về quy định giữa các bang, thường không có sự thống nhất với nhau. Theo báo cáo gần đây nhất, khoảng 21% người chuyển giới tại Mỹ sửa lại giới tính trên tất cả các các loại giấy tờ tùy thân và có 41 % người chuyển giới không sửa lại giới tính trên thẻ căn cước. Bên cạnh đó, có đủ điều kiện tài chính để tiếp cận chăm sóc y tế cũng là một gánh nặng đối với người chuyển giới. Hầu hết người chuyển giới không có đủ điều kiện về tài chính để tiến hành phẫu thuật chuyển giới cho dù có bảo hiểm. Ngoài ra, người chuyển giới cũng gặp khó khăn trong việc tìm kiếm các dịch vụ y tế liên quan. Mặc dù vậy, phần lớn các bang đòi hỏi các cá nhân phải tiến hành phẫu thuật chuyển giới mới có thể thay đổi giới tính trên giấy tờ. Như vậy, việc thay đổi giới tính trên giấy tờ của người chuyển giới tại Mỹ không chỉ bị ảnh hưởng bởi thủ tục hành chính mà còn bởi việc tiếp cận được các dịch vụ y tế liên quan trên thực tế.

Phẫu thuật liên quan đến giới tính ở Mỹ bắt đầu từ những năm 1800, trước khi thực hiện việc đăng ký nhận dạng giới trên toàn liên bang, và bắt đầu gia tăng từ những năm 1920. Phẫu thuật đem lại hệ quả là việc thay đổi nhận dạng giới về cả mặt xã hội và pháp lý. Tuy nhiên phải đến cuối những năm 1960, phẫu thuật chuyển giới mới chính thức được công nhận bởi trước đó, việc phẫu thuật cắt bỏ bộ phận tự nhiên, bình thường trên cơ thể con người bị cấm theo luật hình sự. Kể từ đó, một số bang của Mỹ thông qua luật cho phép thay đổi lại giới tính trên giấy khai sinh, một số khác giới hạn đối với những người phát triển không điển hình về giới tính.

Hầu hết những giấy tờ tùy thân quan trọng đều có mục nhận diện về giới, hai trong số đó có thể kể đến là giấy khai sinh và thẻ căn cước. Giấy khai sinh được cấp tại nơi sinh và là giấy tờ tùy thân đầu tiên để cá nhân trên cơ sở đó đăng ký các loại giấy tờ

khác. Giấy khai sinh rất quan trọng, đặc biệt đối với trẻ nhỏ, trong việc làm thẻ căn cước, hộ chiếu hay đăng ký tới trường. Việc cải chính hay sửa chữa giấy khai sinh được quy định khác nhau giữa các bang, một số bang cho phép việc sửa lại giấy khai sinh cũ, một số bang khác lại giữ lại giấy khai sinh cũ và cấp giấy khai sinh mới. Hiện nay, giấy khai sinh được lưu trên máy tính theo yêu cầu cầu của liên bang để có thể truy cập trong tình huống cần thiết. Một trong những giấy tờ tùy thân quan trọng khác là bằng lái xe hoặc thẻ căn cước của người không lái xe, trên những giấy tờ này luôn có ảnh, địa chỉ, tên và giới tính. Cục Đăng kiểm ở mỗi bang (DMV - Department of Motor Vehicles) kiểm soát việc đăng ký những giấy tờ trên của cả những người lái xe và những người không lái xe. Những giấy tờ này không được cấp vĩnh viễn mà sẽ được làm mới khi có thay đổi về thông tin chủ thể, trong đó có thông tin về giới tính, đồng nghĩa người chuyển giới buộc phải thông báo việc chuyển giới của mình với DMV nếu họ không muốn thẻ căn cước hoặc bằng lái xe của mình mất hiệu lực. Bên cạnh giấy khai sinh và thẻ căn cước, số bảo hiểm xã hội (Social Security Number – SSN) và hộ chiếu cũng đều lưu giữ thông tin về giới tính của chủ thể. Do vậy, việc thay đổi giới tính trên một loạt các loại giấy tờ tùy thân hoặc trong hồ sơ của cơ quan quản lý số bảo hiểm xã hội cũng là một trở ngại không hề nhỏ đối với người chuyển giới tại Mỹ.

2. Quy trình và yêu cầu đối với việc thay đổi giới tính đổi giới tính theo pháp luật

Do mỗi loại giấy tờ, hồ sơ nhân thân có chứa thông tin về giới tính lại được kiểm soát bởi các cơ quan đại diện độc lập của liên bang, tiểu bang hoặc chính quyền địa phương, không có thủ tục chung để thay đổi đồng thời tất cả các loại giấy tờ. Thêm vào đó, mỗi loại giấy tờ không hiệu lực trực tiếp đối với những loại giấy tờ còn lại nên không thể chỉ thay đổi một loại nhất định mà

buộc phải thay đổi từng loại một. Để nhận được giấy tờ nhân thân với giới tính và tên họ mới, người chuyển giới ở Mỹ cần trình lệnh của tòa án về về việc thay đổi những thông tin nhất định đã đăng ký trước đây. Như vậy, người chuyển giới cần đến tòa án bang để xin lệnh trước khi đến cơ quan đại diện quản lý hồ sơ. Cần chú ý rằng, lệnh của tòa án không có giá trị ràng buộc chính phủ liên bang mà chỉ có thể được sử dụng là bằng chứng trong đơn nộp lên cơ quan nhà nước.

Để thay đổi giới tính theo pháp luật, người chuyển giới cần thay đổi những loại giấy tờ/hồ sơ cá nhân sau:

1. Thay đổi giấy khai sinh và thẻ căn cước

Đối với giấy khai sinh và những giấy tờ tùy thân cơ bản khác, điều đầu tiên cần làm là xác định nơi quản lý giấy tờ cần thay đổi. Giấy khai sinh sẽ được quản lý tại bang, nơi người chuyển giới sinh ra chứ không phải là nơi người đó hiện cư trú, còn đối với giấy phép lái xe và thẻ căn cước lại được quản lý bởi bang người đó cư trú thông qua Cục Đăng kiểm của bang. Khi một cá nhân chuyển sang bang khác định cư, người đó sẽ phải đăng ký lại với cục đăng kiểm nơi mình đến định cư cho dù người đó có bằng lái xe còn hiệu lực tại bang khác. Quyền tự do đi lại trong phạm vi quốc gia là quyền con người cơ bản ở Hoa Kỳ, do vậy, các cá nhân có thể chuyển đến bang khác nơi có thể dễ dàng hơn trong việc lấy được bằng lái xe hoặc những giấy tờ tùy thân khác sử dụng trong đời sống hang ngày, tuy nhiên không thể áp dụng tương tự với giấy khai sinh. Do vậy, cá nhân sinh ra tại những bang không khuyến khích việc chuyển giới, như Alabama, cho dù có thể chuyển đến nơi khác, những nơi khuyến khích vấn đề chuyển giới, chẳng hạn như California, để thay đổi giới tính trong bằng lái xe và các giấy tờ tùy thân khác, nhưng vẫn phải quay lại nơi sinh để thay đổi giấy khai sinh. Tất cả các bang và

Washington DC đều cho phép thay đổi giới tính trên giấy phép lái xe và thẻ căn cước, tuy nhiên có 5 bang không cho phép thay đổi giới tính trên giấy khai sinh. Trong số các bang cho phép thay đổi giấy khai sinh (45 bang và Washington DC) chỉ có 09 bang có đưa ra những yêu cầu về y tế để thay đổi toàn bộ giấy tờ, hồ sơ cá nhân. Thêm vào đó, thẩm quyền của các bang có thể được phân loại dựa trên mức độ yêu cầu về y tế được yêu cầu đối với việc thay đổi giới tính trên giấy tờ, tuy nhiên quy định của các bang thường có ngôn ngữ mơ hồ và khác nhau giữa các bang. Ở hầu hết các bang, yêu cầu của việc thay đổi giới tính trên bằng lái xe thường ít khắt khe hơn so với việc thay đổi giấy khai sinh, do nhu cầu có giấy tờ tùy thân là nhu cầu bức thiết và cũng như việc thỏa mãn các yêu cầu về y tế để sống với một giới tính cụ thể trước khi tiến hành những thủ tục sửa chữa trên giấy tờ theo pháp luật hoặc có những can thiệp sâu hơn về y tế. Điều này thường gây bối rối cho những người không am hiểu về thủ tục pháp lý đặc biệt là những người cần thay đổi giấy tờ ở nhiều nơi khác nhau, cụ thể là những người sinh ra ở một bang và định cư ở bang khác.

Đối với việc thay đổi tên họ, tất cả các bang đều yêu cầu lệnh của tòa án cho thủ tục này. Về cơ bản, thủ tục này khá đơn giản, hầu như các bang đều cung cấp một mẫu đơn giản có thể điền và nộp ngay cho tòa án, thông thường, tòa án sẽ tán thành yêu cầu này mà không cần đương sự phải trình bày thêm bởi không có bang nào có yêu cầu đối với việc thay đổi tên họ của cá nhân phải phù hợp với giới tính hoặc cá nhân cần có can thiệp về y tế mới có thể đổi tên. Tuy nhiên, thủ tục thay tên có thể mất thời gian và liên quan đến việc sửa chữa các giấy tờ khác. Một mặt, các đương đơn có thể hợp nhất yêu cầu thay đổi tên và giới tính trong cùng một đề nghị lên tòa án, để nhận được lệnh gửi đến cơ quan tiến hành thủ tục thay đổi giấy khai sinh và bằng lái xe. Mặt khác, việc hợp nhất trong cùng một yêu cầu có thể khiến thủ tục thay đổi tên họ không còn đơn giản, dễ dàng như ban đầu mà sẽ

trở nên phức tạp hơn, đòi hỏi nhiều thủ tục hơn.

Liên quan đến việc chẩn đoán và chăm sóc tâm lý, các bang không có yêu cầu một cách chính thức việc phải có chẩn đoán tâm lý hoặc có sự sai khác về bản dạng giới mới có thể thay đổi giới tính và họ tên trên bằng lái xe hoặc thẻ căn cước. Trong số các bang cho phép thay đổi giới tính trên giấy khai sinh, hiện chỉ có Virginia đòi hỏi chứng nhận của bác sĩ về tình trạng giới tính của đương đơn. Trên thực tế, không có luật nào trên toàn liên bang đòi hỏi phải có chẩn đoán về tâm lý trước khi tiếp nhận các phương pháp trị liệu về giới tính tiếp theo. Đồng thời, cũng không có luật đòi hỏi người chuyển giới thực hiện các trị liệu trên trong bất kì hoàn cảnh nào. Tuy nhiên, pháp luật vẫn có những ảnh hưởng nhất định quá trình trị liệu y tế, cụ thể, hầu hết các bang đều yêu cầu chứng nhận y tế xác nhận giới tính mà đương đơn yêu cầu thay đổi trên thẻ căn cước là giống nhất với giới tính của đương đơn trong tương lai. Để tiếp cận dịch vụ y tế, người chuyển giới cũng đồng thời được đòi hỏi trải qua một vài đánh giá về tâm lý và thời gian chờ đợi trước khi được khuyến nghị phẫu thuật hoặc các phương pháp trị liệu khác. Mọi thẩm quyền cho phép thay đổi giới tính trên bằng lái xe hoặc giấy khai sinh đều đòi hỏi tối thiểu một vài tài liệu y khoa chứng minh việc thay đổi giới tính trên giấy tờ là phù hợp. Ở hầu hết các bang chẩn đoán y khoa không xác định có thể cần thiết để người chuyển giới có thể nhận được thêm những dịch vụ y tế khác và tiến hành thay đổi giới tính ghi trên giấy tờ.

Washington DC, thành phố New York và 45 bang của nước Mỹ đều không đòi hỏi người chuyển giới phải phẫu thuật hoặc các loại điều trị khác để thay đổi tên họ, tuy nhiên lại đòi hỏi họ phải trải qua một số dạng điều trị y khoa để có thể thay đổi giới tính trên giấy khai sinh. Các bang khác nhau lại có những yêu cầu khác nhau đối với việc thay đổi giới tính trên giấy khai sinh

và những giấy tờ tùy thân khác. Đối với việc thay đổi giới tính trên giấy khai sinh, Washington DC, thành phố New York và 06 bang khác đòi hỏi cần có điều trị y tế phù hợp, trong khi 05 bang khác lại không có yêu cầu về phẫu thuật hoặc chính sách rõ ràng. Không có bang nào đòi hỏi người chuyển giới cần phẫu thuật để thay đổi giới tính trên thẻ căn cước, hay bằng lái xe, tuy nhiên có 04 bang có biểu thị rằng giới tính cần được thay đổi hoặc thay thế bằng phương pháp y học. Trong số các bang còn lại, 34 bang đòi hỏi phẫu thuật xác định lại giới tính để thay đổi giấy khai sinh và 09 bang trong số này cũng đồng thời khẳng định rõ ràng cần có phẫu thuật để thay đổi thẻ căn cước. Trong số 05 bang không cho phép thay đổi giới tính trên giấy khai sinh, cả 05 bang đều cho phép thay đổi giới tính trên giấy phép lái xe và thẻ căn cước, 02 bang đòi hỏi phẫu thuật xác định lại giới tính, 02 bang đòi hỏi các phương pháp điều trị thích hợp và 01 bang đòi hỏi có phương pháp điều trị theo tiêu chuẩn của WPATH. [51]

2. Thay đổi các loại giấy tờ hồ sơ khác

Đối với việc thay đổi giới tính ghi trên hộ chiếu hoặc những tai liệu quản lý dữ liệu về an sinh xã hội, người chuyển giới (đã là người trưởng thành) cần tiến hành các bước sau:

- *Thứ nhất*, trình diện tại cơ quan phụ trách việc thay đổi giới tính trong các loại giấy tờ/hồ sơ trên;

[51] WPATH (The World Professional Association for Transgender Health) là Hiệp hội chuyên nghiệp quốc tế về sức khỏe chuyển giới, có nhiệm vụ là thúc đẩy ở mức cao nhất các tiêu chuẩn về chăm sóc sức khỏe cho cá nhân thông qua sự kết nối của Những tiêu chuẩn về chăm sóc sức khỏe (Standards of Care - SOC) cho người chuyển giới, người có giới tính không xác định. Xem thêm tại: http://www.wpath.org/site_page.cfm?pk_association_webpage_menu=1351.

- *Thứ hai*, xin/nộp đơn xin thay đổi giới tính;
- *Thứ ba*, nộp chứng cứ về những điều trị y khoa thích hợp;
- *Thứ tư,* nộp bản sao lệnh của tòa án.

Việc thay đổi những giấy tờ/dữ liệu này đều không đòi hỏi phẫu thuật. Đối với hộ chiếu, người chuyển giới có yêu cầu sẽ được cấp hộ chiếu mới và trả lại hộ chiếu cũ đã vô hiệu. Đối với mã số an sinh xã hội, do bản thân mã số này không thể hiện giới tính của cá nhân nên đối với trường hợp của người chuyển giới, chỉ cần thay đổi lại dữ liệu, việc thay đổi dữ liệu được thực hiện bởi cơ quan quản lý mã số an sinh xã hội.

3. Hệ quả của việc chuyển đổi giới tính theo pháp luật

Người chuyển giới tại Hoa Kỳ hiện nay phải đối mặt với những hệ quả nghiêm trọng đơn giản chỉ bởi vì họ là người chuyển giới, không tính đến những giấy tờ liên quan đến nhân thân hoặc họ đã trải qua trị liệu y khoa hay chưa. Hoa Kỳ đã ban hành một số luật quốc gia nghiêm cấm phân biệt đối xử dựa trên giới tính và những đạo luật này là cơ sở pháp lý bảo vệ cho người chuyển giới.

Cụ thể, người chuyển giới ở Hoa kỳ được bảo đảm các quyền dân sự theo pháp luật. Luật liên bang nghiêm cấm mọi hành vi phân biệt đối xử dựa trên cơ sở giới trong các lĩnh vực việc làm, nhà ở, chăm sóc sức khỏe, giáo dục hay các chương trình từ các quỹ tài trợ liên quan đến giáo dục. Tòa án liên bang cho rằng phân biệt đối xử chống lại một cá nhân vì họ là người không xác định giới tính là phân biệt đối xử dựa trên cơ sở giới. Kết quả là hiện nay, chính phủ liên bang đặt sự phân biệt đối xử dựa trên cơ sở giới dưới sự điều chỉnh của Đạo luật về các quyền dân sự (Civil Rights Act) và Đạo luật về nhà ở (Fair Housing

Act). Đạo luật về bảo vệ người bệnh và dịch vụ y tế (Patient Protection and Affordable Care Act) mở rộng sự bảo vệ đến các cơ sở chăm sóc sức khỏe và các chương trình nhận tài trợ từ liên bang. Washington DC và 18 bang của nước Mỹ nghiêm cấm phân biệt đối xử dựa trên cơ sở giới trong lĩnh vực lao động việc làm, nhà ở, lợi ích công, giáo dục. Khoảng 100 thị trấn, thành phố và khu đô thị hỗn hợp có các đạo luật tương tự. Tuy nhiên, những đạo luật này vẫn còn một số tồn tại có thể kể đến như không có đạo luật nào yêu cầu các cơ sở đào tạo cập nhật tên họ và giới tính đối với các cá nhân thay đổi tên họ và giới tính. Thêm vào đó, chỉ có một vài nơi đảm bảo việc tiếp cận của người chuyển giới đối với nhà vệ sinh công cộng hoặc phòng thay đồ tại các phòng tập. Năm 2013, California thông qua luật trên toàn bang cho phép sinh viên tiếp cận nhà vệ sinh và chương trình thể thao theo bản chất giới tính của mình, không tính đến đến giới tính đã được đăng ký trước đó trong hồ sơ sinh viên hoặc những giấy tờ khác.

Liên quan đến vấn đề kết hôn, Hiến pháp Mỹ không trao thẩm quyền lập pháp hoặc cấp đăng ký kết hôn cho chính phủ liên bang, quyền lực này thuộc về các bang với thẩm quyền chung là lập pháp trong lĩnh vực sức khỏe và phúc lợi công cộng. Tuy nhiên, Tòa án tối cao Mỹ đã chỉ ra rằng Hiến pháp đã đặt ra giới hạn cho các bang trong việc xử phạt và hạn chế việc tiếp cận đăng ký kết hôn vì kết hôn là quyền con người cơ bản, cũng như các quy định do các bang ban hành phải đảm bảo quy định về bình đẳng theo Hiến pháp. Cụ thể, Tòa án tối cao Hoa Kỳ đã chỉ ra rằng luật pháp các bang không thể hạn chế quyền tự do lựa chọn trong hôn nhân.

Trong quan hệ gia đình, việc thay đổi giới tính trên giấy tờ về cơ bản không ảnh hưởng đến quyền làm cha mẹ của người chuyển giới, kể cả những người đã phẫu thuật. Tuy nhiên, người chuyển giới vẫn có thể bị tổn thương do sự phân biệt đối xử vì

đơn giản họ là người chuyển giới.

4. Kinh nghiệm cho Việt Nam

Tính đến tháng 9/2015, có 61 nước trên thế giới hợp thức hóa quyền chuyển đổi giới tính trên giấy tờ. Tuy nhiên ở châu Á chỉ có 10 quốc gia và các vùng lãnh thổ cho phép điều này, bao gồm: Iran, Israel, Syria, Nepal, Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Đài Loan, Phillipines, Singapore. Như vậy sau khi Điều 37 bộ luật dân sự sửa đổi 2015 được thông qua, Việt Nam đã chính thức trở thành quốc gia thứ 11 cho phép chuyển đổi giới tính trên giấy tờ, điều này được xem là một bước tiến trong nhận thức lập pháp của Việt Nam. Tuy nhiên quy định này còn chung chung, bên cạnh đó thực trạng cho thấy người chuyển giới ở Việt Nam hiện còn gặp rất nhiều khó khăn trong việc thay đổi giới tính trên giấy tờ cũng như tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe. Do vậy, hệ thống pháp luật và chính sách về quyền của người chuyển giới ở Việt Nam vẫn đang cần được hoàn thiện trong tương lai. Khác với Hoa Kỳ với hệ thống pháp luật đa dạng bao gồm cả pháp luật quốc gia (liên bang) và pháp luật từng bang, Việt Nam có một hệ thống pháp luật thống nhất áp dụng trong cả nước. Học tập kinh nghiệm từ các quốc gia khác cũng như từ các khuyến nghị của những khuyến nghị của Cao ủy Liên hợp quốc về nhân quyền trong cuốn cẩm nang "*Sinh ra tự do và bình đẳng – Xu hướng Tính dục và Bản dạng giới*" và *Bộ nguyên tắc Yogyakarta về Áp dụng Luật nhân quyền quốc tế trong mối liên hệ với Bản dạng giới và Xu hướng tính dục*, pháp luật về chuyển đổi giới tính của Việt Nam có thể sửa đổi, bổ sung theo những hướng cụ thể như sau:

Thứ nhất, mở rộng nguyên tắc bình đẳng về giới trong hiến pháp và các đạo luật có liên quan để bảo đảm ngăn ngừa sự phân biệt đối xử không chỉ về giới mà còn về bản dạng giới và xu hướng tính dục. Cụ thể, nên mở rộng quy định "Cấm mọi hành

động phân biệt đối xử về giới" trong Hiến pháp nawm 2013, thành "Cấm mọi hành động phân biệt đối xử về giới, nhận dạng giới và xu hướng tính dục". Theo hướng đó, cần sửa đổi để mở rộng phạm vi điều chỉnh của Luật Bình đẳng giới năm 2006, hoặc xây dựng một đạo luật riêng về chống phân biệt đối xử dưới mọi hình thức, trong đó có phân biệt đối xử về giới, bản dạng giới và xu hướng tính dục. Những sửa đổi như vậy sẽ tạo nền tảng pháp lý vững chắc cho việc thúc đẩy các cơ hội bình đẳng và chống phân biệt đối xử với cộng đồng LGBT nói chung và người chuyển giới nói riêng.

Thứ hai, đưa ra các quy định rõ ràng về thủ tục thay đổi họ tên giới tính của người chuyển giới trên các giấy tờ tùy thân quan trọng (giấy khai sinh, chứng minh thư nhân dân, bằng lái xe, hộ khẩu) phù hợp với bản dạng giới mới, qua đó giúp họ tránh khỏi những rắc rối, phức tạp trong cuộc sống. Việc thay đổi này cần có một số bằng chứng về y khoa thực hiện bởi các chuyên gia về tâm lý.

Thứ ba, nên xem xét sửa đổi những quy định trong pháp luật tố tụng hình sự liên quan đến việc khám xét thân thể và giam giữ để bảo vệ người chuyển giới. Thực tế hiện nay có nhiều người chuyển giới đã gần như biến đổi hoàn toàn về hình thể, kể cả cơ quan sinh dục (qua phẫu thuật). Vì vậy, nếu tiếp tục áp dụng những quy định pháp luật tố tụng hình sự về khám xét thân thể (nam khám nam, nữ khám nữ) và giam giữ (nam nữ giam riêng) sẽ không phù hợp, và trong một số trường hợp dẫn đến việc họ bị lạm dụng tình dục (ví dụ, việc giam giữ một người đã phẫu thuật chuyển giới từ nam sang nữ trong phòng giam toàn bị can hay tù nhân là nam).

Tài liệu tham khảo

Jameson Garland, “Pháp luật về người chuyển giới ở Hoa Kỳ”, trong cuốn “Pháp luật về người chuyển giới” (Jens M. Scherpe – Biên tập), Cambridge – Antwerp – Portland, 2015.

PHÁP LUẬT VỀ CHUYỂN ĐỔI GIỚI TÍNH TẠI HÀ LAN VÀ MỘT SỐ KINH NGHIỆM CHO VIỆT NAM

Đặng Ngân Hà - Trần Thị Loan
(Học viên thạc sĩ chuyên ngành Luật nhân quyền, Khoa Luật ĐHQG Hà Nội)

Dẫn nhập

Hiến pháp Hà Lan ghi nhận: "Tất cả mọi người ở Hà Lan đều được đối xử bình đẳng trong những hoàn cảnh như nhau. Phân biệt đối xử dựa trên cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng, quan điểm chính trị, chủng tộc, giới tính hay vì bất kỳ lý do nào khác là không được phép".[52] Như vậy, những hành vi kỳ thị, biệt đối xử với một người chỉ vì họ có xu hướng tính dục và bản dạng giới khác biệt là không phù hợp với Hiến pháp – văn bản có hiệu lực pháp lý cao nhất tại Hà Lan.

Là một trong những quốc gia sớm thông qua luật cho phép chuyển đổi giới tính ở châu Âu và trên thế giới, quyền chuyển đổi giới tính hợp pháp hóa trong Bộ luật Dân sự năm 1985 thể hiện cái nhìn cởi mở của Hà Lan đối với vấn đề về người chuyển giới - những người tự xác nhận giới tính của mình khác với giới tính khi sinh ra. Pháp luật của quốc gia này thừa nhận quyền của người chuyển giới được thay đổi giới tính của họ bằng cách cho phép được quyền thay đổi giới tính trên giấy khai sinh. Tuy nhiên, trong quá trình thực thi, các quy định này đã gặp phải sự phản đối bởi những quy định về điều kiện chuyển đổi giới tính đã vi phạm quyền con người của người chuyển giới. Theo đó, việc thực hiện các can thiệp y tế trước khi yêu cầu chuyển đổi giới tính đã vi

[52] Xem: https://www.government.nl/documents/regulations/2012/10/18/the-constitution-of-the-kingdom-of-the-netherlands-2008, truy cập ngày 30/11/2016.

phạm đến quyền tự làm chủ và toàn vẹn thân thể của những người này. Vì vậy, những quy định này đã được sửa đổi trong Bộ luật Dân sự 2013.

1. Nhu cầu cần phải sửa đổi pháp luật về chuyển đổi giới tính tại Hà Lan

Hạn chế của quy định về chuyển đổi giới tính trong Bộ Luật Dân sự 1985:

Pháp luật Hà Lan trước đây cho phép người chuyển giới được thay đổi giới tính của họ trên các giấy tờ tùy thân với điều kiện họ đã trải qua điều trị hoóc-môn, phẫu thuật chuyển giới, và đã thay đổi hoàn toàn về mặt thể chất. Những điều kiện này, được quy định tại Điều 1:28 Bộ luật Dân sự Hà Lan 1985,[53] khiến những người chuyển giới phải chấp nhận giới tính trên giấy tờ tùy thân không đúng với giới tính họ mong muốn, gây ra những tác động tiêu cực đến cuộc sống hằng ngày của họ, phủ nhận quyền tự quyết bản dạng giới của con người, vi phạm quyền tự chủ cơ thể.[54] Vì vậy đã tạo nên những ảnh hưởng khác nhau lên các nhóm thuộc cộng đồng chuyển giới tại Hà Lan.

Theo điều luật này, những người chuyển giới nam/nữ có mong muốn phẫu thuật chuyển giới chỉ có thể thay đổi nhận dạng trên giấy tờ tùy thân sau khi đã hoàn tất quá trình điều trị chuyển giới về mặt y học và tâm lý. Để đạt được các điều kiện theo quy

---

[53] **H.C.S. Warendorf, r. L. Thomas (m.a.), IAN SUMNER, *THE CIVIL CODE OF THE NETHERLANDS*, KLUWER LAW INTERNATIONAL, netherlands, 2009, ARTICLE 28, BOOK 1, TR. 27.**

[54] Viện nghiên cứu Xã hội, Kinh tế và Môi trường (iSEE), *Có bao nhiêu nước hợp pháp hóa chuyển đổi giới tính*, https://quyencuatoi.squarespace.com/s/Factsheet-Hop-phap-hoa-chuyen-doi-gioi-tinh-tren-the-gioi.pdf+&cd=1&hl=vi&ct=clnk&gl=vn, truy cập ngày 30/11/2016.

định tại Điều 1:28, quá trình ấy cần nhiều năm và trong suốt khoảng thời gian đó, những người chuyển giới nam/nữ phải sống với giới tính trên giấy tờ tùy thân không đúng với bản dạng giới của họ, và do đó, một khía cạnh cơ bản (giới tính) của cá nhân họ đã bị phủ nhận.[55]

Đối với những người chuyển giới không có nhu cầu phẫu thuật chuyển giới, việc pháp luật Hà Lan quy định điều kiện trên khiến họ không thể thay đổi giới tính và phải đối diện với khó khăn cả đời, vì không được ghi nhận giới tính mong muốn vào các giấy tờ pháp lý. Những người chuyển giới không muốn thực hiện phẫu thuật vì nhiều lý do, hoặc có thể họ đã chấp nhận với cơ thể hiện có, trong trường hợp này, chính pháp luật là rào cản duy nhất khiến họ không thể sống với giới tính mình mong muốn. Trên thực tế, số người chuyển giới không muốn trải qua phẫu thuật là rất lớn. Việc tự xác định giới tính và thể hiện giới tính của bản thân (thông qua trang phục, kiểu tóc, giọng nói, hành xử,…) khác với giới tính được ghi nhận trên giấy tờ tùy thân đã dẫn đến vô số các trường hợp khó xử giữa người chuyển giới với các cơ quan nhà nước, nhà tuyển dụng và đôi khi với cả những người lạ. Hơn nữa, những trường hợp khó xử như vậy lặp đi lặp lại cho người chuyển giới khiến họ bị tổn thương tâm lý nặng nề.

Ngoài ra, đối với những người chuyển giới nhưng giới tính mong muốn của họ khác với giới tính nam hay nữ (người xuyên giới, theo cách gọi của đa số người Việt Nam hiện nay) lại không có các quy định pháp luật thừa nhận bản dạng giới của họ. Những người xuyên giới không cần thiết phải trải qua phẫu thuật chuyển

---

[55] **ĐỌC THÊM: TRƯƠNG HỒNG QUANG, *NGƯỜI CHUYỂN GIỚI VÀ PHÁP LUẬT THẾ GIỚI VỀ NGƯỜI CHUYỂN GIỚI*, HTTP://MOJ.GOV.VN/QT/TINTUC/PAGES/NGHIEN-CUU-TRAO-DOI.ASPX?ITEMID=1680, TRUY CẬP NGÀY 30/11/2016.**

giới, vì vậy việc quy định như Điều 1:28 đã phủ nhận quyền được xác định bản dạng giới của nhóm người này.

Tại Hà Lan, các thông tin cá nhân bao gồm cả giới tính của mọi người được chứa đựng trong Hệ thống dữ liệu đăng ký hộ tịch (Gemeentelijke Basisadministratie van Persoonsgegevens, viết tắt là GBA) chứa tất cả các dữ liệu hộ tịch của công dân. Hàng trăm cơ quan chức năng có quyền được truy cập vào cơ sở dữ liệu này khi cần các dữ liệu thông tin cá nhân trong quá trình thực thi nhiệm vụ công của mình như công an, cơ quan thuế, quỹ lương hưu,… Vì thủ tục hành chính này mà người chuyển giới tại Hà Lan, đặc biệt là những người không thể thay đổi giới tính pháp lý bởi các điều kiện trong Điều 1:28, luôn phải đối diện với những tình huống khó khăn khi bản dạng giới của họ khác với giới tính được đăng ký trong giấy khai sinh. Họ thường phải đặt bút ký vào dưới những giấy tờ có đánh dấu giới tính theo giới tính sinh ra chứ không phải theo giới tính họ mong muốn. Hoặc khi đánh dấu vào ô giới tính không đúng như trong đăng ký dữ liệu hộ tịch, họ phải giải thích với các cơ quan và cá nhân, nhiều khi là những người lạ, về giới tính của họ, hứng chịu sự tò mò, không tin tưởng, thậm chí xúc phạm từ người khác, quá trình làm các thủ tục hành chính bị gián đoạn hoặc họ có thể bị quy chụp vào hành vi khai báo gian lận. Nhiều người chuyển giới tại Hà Lan gọi thủ tục đăng ký giới tính là hành vi "bạo lực hành chính" được thực hiện bởi nhà nước.[56]

Một vấn đề nữa mà người chuyển giới tại Hà Lan phải đối mặt đó là thủ tục đổi tên. Theo Điều 1:4 Bộ luật Dân sự Hà Lan 1985,[57] mặc dù không quy định giới tính nào thì được đặt tên nào,

[56] Human Rights Watch, *Controlling Bodies, Denying Identities - Human Rights Violations against Trans People in the Netherlands*, page 3, https://www.hrw.org/sites/default/files/reports/netherlands0911webwcover.pdf&prev=search, truy cập ngày 26/11/2016

[57] Điều 4, Quyển 1, Bộ luật Dân sự Hà Lan 1985: Cơ quan đăng ký hộ tịch từ chối cấp tên trong giấy khai sinh nếu tên đó không phù hợp hoặc tên gọi đó tương đồng với những tên họ đã tồn tại, trừ trường hợp những tên họ đã rất phổ biến.

nhưng đã ghi nhận rằng việc đổi tên không được chấp nhận nếu đổi sang tên gọi "không phù hợp" mà không giải thích rõ thế nào là "không phù hợp". Trên thực tế, có rất nhiều trường hợp những người chuyển giới chưa trải qua phẫu thuật chuyển giới vừa không thể chuyển đổi giới tính nhưng cũng vừa không thể thực hiện quyền đổi tên họ của mình khi họ đề nghị đổi tên hiện tại sang tên khác phù hợp với giới tính mà mình mong muốn, bởi Tòa án có thể bác đơn của họ vì lý do tên gọi "không phù hợp với giới tính". Như vậy trong những trường hợp này, tòa án ra phán quyết về việc thay đổi tên gọi của người chuyển giới dựa trên giới tính sinh học của người đó dù thực tế pháp luật không quy định như vậy.

Bước tiến mới hướng tới bình đẳng cho người chuyển giới:

Hiến pháp Hà Lan bảo vệ quyền của người chuyển giới về tự chủ cá nhân và toàn vẹn thân thể[58] và trong những văn kiện nhân quyền quốc tế mà Hà Lan đã phê chuẩn như Công ước Quốc tế về các Quyền Dân sự và Chính trị và Công ước Nhân quyền châu Âu… cũng có những hàm chứa nội dung bảo vệ các quyền chuyển đổi giới tính. Ngoài ra, mặc dù không sự có ràng buộc pháp lý, nhưng việc thừa nhận và cam kết sẽ rà soát pháp luật theo hướng dẫn của các Nguyên tắc Yogyakarta[59] về việc áp dụng luật nhân quyền quốc tế trong xu hướng tính dục và bản dạng giới đã thể hiện thiện chí của Chính phủ Hà Lan trong việc quốc gia sẽ tiến hành mọi biện pháp lập pháp, hành pháp và các biện pháp khác cần thiết để tôn trọng đầy đủ và công nhận hợp pháp bản dạng giới được tự xác định của mỗi người, đảm bảo các thủ tục liên quan đến giấy tờ nhân thân của một cá nhân mang những thông tin về giới tính/tính dục của người đó – giấy khai sinh, hộ

[58] Article 11, The Constitution of the Kingdom of the Netherlands: "Everyone shall have the right to inviolability of his person, without prejudice to restrictions laid down by or pursuant to Act of Parliament".

[59] Năm 2006, đứng trước thực trạng các vụ việc kỳ thị và phân biệt đối xử được ghi nhận ngày một nhiều hơn, các chuyên gia hàng đầu về luật và quyền con người từ khắp nơi trên thế giới đã họp mặt ở Yogyakarta, Indonesia để phác thảo ra một bộ các nguyên tắc quốc tế về xu hướng tính dục và bản dạng giới. Kết quả của hội thảo đó chính là Bộ nguyên tắc Yogyakarta: Một hướng dẫn về quyền con người, áp dụng các tiêu chuẩn pháp lý quốc tế có tính ràng buộc. Bộ nguyên tắc Yogyakarta hứa hẹn một tương lai nơi mà mọi người sinh ra tự do và bình đẳng và đều hưởng các quyền chính đáng cho đời sống của mình.
Nội dung của Bộ nguyên tắc Yogyakarta đã góp phần làm nên Bản tuyên bố về xu hướng tính dục và bản dạng giới của Liên hợp quốc vào năm 2008. Tại đây, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Hà Lan Maxime Verhagen đã cam kết: chính phủ Hà Lan thực hiện những nguyên tắc đã được đưa ra trong bản tuyên bố. Ông cũng kêu gọi các quốc gia khác của Liên hợp quốc học tập Hà Lan thực hiện tốt các nguyên tắc đó.
Xem thêm: http://www.yogyakartaprinciples.org/

chiếu, thẻ cử tri và các tài liệu khác – phản ánh đúng được bản dạng giới tự xác định của họ[60].

Hà Lan đã từng giữ vị trí tiên phong trong việc ghi nhận các quyền của người chuyển giới, nhưng khi nhận thức về bản dạng giới và xu hướng tính dục ngày một tăng lên và hoàn thiện hơn các quy định pháp luật của Hà Lan đã không còn phù hợp và không đảm bảo nghĩa vụ của Hà Lan theo pháp luật nhân quyền quốc tế. Hơn một phần tư thế kỷ sau đó, Hà Lan đã đánh mất lợi thế hàng đầu của mình. Một số nước trên thế giới như Đức (năm 2010), Thụy Điển (năm 2013), Hàn Quốc (năm 2013) đã có sự thay đổi trong pháp luật về chuyển đổi giới tính khi bỏ quy định bắt buộc phải thực hiện phẫu thuật khi chuyển đổi giới tính; một số các nước khác tuy công nhận về quyền chuyển đổi giới tính muộn hơn Hà Lan nhưng đã có sự tiến bộ khi không quy định phải thực hiện can thiệp y tế làm điều kiện chuyển đổi giới tính như Anh, Áo, Đan Mạch, Argentina… Vì thế, đòi hỏi Hà Lan phải có những sửa đổi trong luật pháp để phù hợp với xu thế quốc tế và quan trọng nhất là để hạn chế những vi phạm quyền con người phát sinh bởi chính các quy định trong Bộ luật Dân sự, bảo đảm và tôn trọng quyền của người chuyển giới như bản thân vốn có của họ, đồng thời phù hợp với những cam kết quốc tế mà mình đã tham gia và gỡ bỏ áp lực, sức ép từ cộng đồng quốc tế.

Năm 2011, dự thảo Bộ luật Dân sự sửa đổi được trình ra Quốc hội Hà Lan lần đầu tiên. Tuy nhiên phải sau đó hai năm, ngày 17 tháng 12 năm 2013 với 51 phiếu thuận và 24 phiếu chống[61], Quốc hội Hà Lan mới thông qua Bộ luật Dân sự mới, trong đó có những thay đổi về quyền chuyển đổi giới tính: những điều kiện về phẫu thuật chuyển giới, điều trị hoóc-môn đã được bãi bỏ, người chuyển giới chỉ cần có giấy chứng nhận từ chuyên gia tâm lý rằng bản dạng giới của họ khác với giới tính sinh học, thuộc về giới tính kia là có thể chuyển đổi giới tính trên giấy khai

[60] Principle 3: The Right to recognition before the law, The Yogyakarta Principles, sử dụng bản dịch của Minh Lê, Trung tâm ICS.
[61] https://www.eerstekamer.nl/nieuws/20131218/eerste_kamer_steunt_wetsvoorstel, truy cập ngày 01/12/2016

sinh và các giấy tờ hộ tịch khác. Đây là sự thay đổi rất ý nghĩa. Giới tính của một người không thể do người khác quyết định. Nhà nước không trao cho ai đó giới tính của họ, mà nhà nước chỉ có thể thừa nhận.[62]

2. Pháp luật hiện hành về chuyển đổi giới tính tại Hà Lan

2.1. Chủ thể có quyền thay đổi giới tính pháp lý

Khoản 1 Điều 1:28 Bộ luật Dân sự Hà Lan 2013[63] quy định: "Công dân Hà Lan từ 16 tuổi trở lên, có mong muốn được có giới tính khác với giới tính trong giấy khai sinh có thể đưa ra tuyên bố thay đổi giới tính trong sổ hổ tịch và các giấy tờ nhân thân liên quan. Nếu giấy khai sinh của người này không được cấp tại Hà Lan, họ có thể gửi thông tin thay đổi giới tính đến cơ quan đăng ký hộ tịch tại thành phố La Hay". Khác với quy định trong luật cũ, chủ thể không những là "những người xác định rằng họ có giới tính khác với giới tính được ghi trên giấy khai sinh" mà họ còn "phải thay đổi cơ thể phù hợp với giới tính mong muốn, trong chừng mực điều này phải khả thi và được chấp nhận dưới góc độ y học và tâm lý học", và "bảo đảm họ chắc chắn không có khả năng sinh sản sau khi đã được chuyển giới", thì trong luật mới các quy định về phải trải qua điều trị hoóc-môn, phẫu thuật thay đổi cơ thể, triệt sản đã bị xóa bỏ. Chủ thể trong luật mới chỉ cần là công dân Hà Lan từ 16 tuổi trở lên nhận thấy bản dạng giới của mình không giống với giới tính khi sinh ra là có quyền thay đổi giới tính trên giấy tờ hộ tịch.

---

[62] Viện nghiên cứu Xã hội, Kinh tế và Môi trường (iSEE), Có bao nhiêu nước hợp pháp hóa chuyển đổi giới tính, https://quyencuatoi.squarespace.com/s/Factsheet-Hop-phap-hoa-chuyen-doi-gioi-tinh-tren-the-gioi.pdf+&cd=1&hl=vi&ct=clnk&gl=vn.

[63] Xem Bộ luật Dân sự Hà Lan 2013 bản tiếng Hà Lan tại: http://wetten.overheid.nl/BWBR0002656/2016-08-01, truy cập ngày 01/12/2016.

Ngoài những người mang quốc tịch Hà Lan, những người không có quốc tịch Hà Lan nhưng có thời gian cư trú hợp pháp và liên tục trên lãnh thổ Hà Lan trên một năm tính từ thời điểm nộp đơn yêu cầu, cũng có quyền yêu cầu thay đổi giới tính trên giấy tờ (Điểm 3, Điều 1:28). Điều này hoàn toàn hợp lý bởi tất cả mọi người sinh ra không phân biệt quốc tịch đều có quyền được mang giới tính theo đúng mong muốn của mình. Các quốc gia cần phải tôn trọng và bảo đảm quyền được thay đổi giới tính bất kể họ là người có quốc tịch của quốc gia mình hay không.

Như vậy, mọi người từ 16 tuổi trở lên, bao gồm cả công dân Hà Lan và những người không có quốc tịch Hà Lan nhưng cư trú hợp pháp và liên tục hơn 1 năm trên lãnh thổ Hà Lan đều có quyền yêu cầu thay đổi giới tính nếu họ có niềm tin mạnh mẽ và chắc chắn ràng mình có giới tính khác với trên giấy khai sinh.

2.2. Điều kiện để thay đổi giới tính pháp lý

Những người đủ tư cách về mặt chủ thể như đã nêu ở trên khi nộp đơn yêu cầu thay đổi giới tính phải nộp kèm theo giấy chứng nhận của một chuyên gia trong hội đồng giới khẳng định rằng tuyên bố của người nộp đơn khi họ tin rằng mình có giới tính khác với giới tính được đánh dấu trên giấy khai sinh là hoàn toàn chắc chắn và sáng suốt, không phải thất thường hay không phải do bị rối loạn tâm lý.

Hội đồng giới được thành lập bao gồm các chuyên gia chỉ với nhiệm vụ là đưa ra nhận xét có chuyên môn của mình đối với từng trường hợp người mong muốn chuyển đổi giới tính. Họ có quyền cấp hoặc từ chối cấp giấy chứng nhận cho người nộp đơn khi họ có căn cứ để nghi ngờ tuyên bố về giới tính của người nộp đơn yêu cầu thay đổi giới tính là không chắc chắn, thất thường... Và các chuyên gia phải chịu trách nhiệm về những ý kiến xác nhận của mình.

Giấy chứng nhận của chuyên gia về tuyên bố chuyển đổi giới tính mong muốn của người nộp đơn chỉ hợp lệ khi được xác

nhận trong 6 tháng trở lại tính tới ngày nộp đơn yêu cầu chuyển đổi giới tính.[64]

2.3. Thủ tục thay đổi giới tính pháp lý

Nếu như trước đây người muốn chuyển đổi giới tính pháp lý trên giấy khai sinh phải đến tòa án quận nộp hồ sơ (bao gồm: bản sao giấy khai sinh; xác nhận của chuyên gia trong Hội đồng giới rằng: người nộp nếu người đó đã và đang thực hiện phẫu thuật chuyển đổi giới tính mong muốn, ở trong chừng mực phẫu thuật đó là khả thi và được chấp nhận dưới khía cạnh y học và tâm lý học, sự mong muốn chuyển đổi giới tính của người này là vĩnh viễn, đã cân nhắc đến quá trình sinh sống và hoàn cảnh thực tiễn, và người này hoàn toàn không còn khả năng sinh con)[65] để yêu cầu thay đổi giới tính thì theo pháp luật hiện hành, cơ quan có thẩm quyền giải quyết đơn yêu cầu thay đổi giới tính là cơ quan đăng ký hộ tịch.

Người có mong muốn thay đổi giới tính tới cơ quan đăng ký hộ tịch nộp đơn đề nghị sửa đổi ô giới tính trên giấy khai sinh và sau đó cơ quan đăng ký hộ tịch sẽ xem xét nếu người yêu cầu đáp ứng đủ điều kiện thì sẽ ra quyết định thay đổi mục giới tính trên giấy khai sinh cho họ. Ngoài ra, nếu cá nhân có yêu cầu thay đổi họ tên, thì cơ quan này cũng có thể ra quyết định thay đổi họ tên.[66]

Còn đối với trường hợp những người có giấy khai sinh không đăng ký ở cơ quan đăng ký hộ tịch của Hà Lan, thì việc đề nghị sửa đổi được thực hiện tại Phòng đăng ký hộ tịch ở trung tâm hành chính La Haye.

[64] Điều 1:28a, Bộ luật Dân sự Hà Lan 2013, tlđd.
[65] Điều 1:28b Bộ luật Dân sự Hà Lan năm 1985.
[66] Điều 1:28b Bộ luật Dân sự Hà Lan năm 2013.

2.4. Hệ quả pháp lý

Giới tính mới trên giấy khai sinh của cá nhân sẽ phát sinh những hậu quả pháp lý. Những hậu quả pháp lý này sẽ phát sinh kể từ ngày cơ quan đăng ký hộ tịch bổ sung thông tin về việc thay đổi giới tính trên giấy khai sinh của cá nhân yêu cầu thay đổi giới tính. Và thời điểm này cũng được tính tương tự đối với những trường hợp có yêu cầu thay đổi họ tên.[67]

Trong quan hệ pháp lý trước khi chuyển đổi giới tính pháp lý, người chuyển đổi giới tính với gia đình của họ không thay đổi về cả quyền và nghĩa vụ khi họ có giới tính pháp lý mới. Có nghĩa là trong quan hệ với con cái, người bố mẹ chuyển giới vẫn giữ vai trò như trước khi được thừa nhận giới tính mới, bố vẫn là bố, mẹ vẫn là mẹ.

Khác với các quy định cũ, Bộ luật dân sự 2013 không yêu cầu một người phải thực hiện phẫu thuật và triệt sản nếu muốn được công nhận giới tính mình mong muốn, chính vì vậy mà khả năng sinh sản sau khi có giới tính pháp lý mới là hoàn toàn khả thi. Do đó, nếu một cá nhân sinh con sau khi đã thay đổi giới tính, thì nghĩa vụ phát sinh của họ dựa trên giới tính sinh học trước khi chuyển đổi. Bởi theo pháp luật của Hà Lan, một người được gọi là bố hay mẹ của đứa con do họ sinh ra căn cứ vào giới tính sinh học, bố của đứa con là đàn ông, mẹ của đứa con là phụ nữ.[68] Người chuyển giới từ nữ thành nam vẫn có khả năng mang thai và làm mẹ của đứa con. Còn người chuyển giới từ nam thành nữ vẫn có thể có con bằng tinh trùng của mình.

3. Một số nhận xét về pháp luật chuyển đổi giới tính hiện hành ở Hà Lan

Một số nhận xét về pháp luật chuyển đổi giới tính hiện hành ở Hà Lan

[67] Điều 1:28c Bộ luật Dân sự Hà Lan năm 2013.
[68] Xem Mục 11: Huyết thống, Quyển 1, Bộ luật Dân sự Hà Lan 2013.

Thứ nhất, về chủ thể có quyền yêu cầu thay đổi giới tính pháp lý. Theo luật mới, bất cứ ai trên 16 tuổi có thể nộp đơn yêu cầu thay đổi giới tính của họ kèm theo một xác nhận của chuyên gia khẳng định niềm tin lâu dài của người đó thuộc giới tính khác. Tuy nhiên việc quy định hạn chế độ tuổi tối thiểu phần nào ảnh hưởng tới quyền được chuyển đổi giới tính của trẻ em - những người dưới 16 tuổi. Luật cũ của Hà Lan quy định người từ 16 tuổi trở lên mới có thể nộp đơn yêu cầu chuyển đổi giới tính pháp lý với lý lẽ là điều kiện phải trải qua tiêm hoóc-môn, phẫu thuật không nên áp dụng đối với những người dưới 16 tuổi do cơ thể chưa phát triển đầy đủ về cả thể chất lẫn tinh thần. Nhưng theo pháp luật hiện hành, điều kiện bắt buộc phải trải qua phẫu thuật, triệt sản trước khi yêu cầu chuyển đổi giới tính đã bị xóa bỏ, những lo ngại về điều kiện sức khỏe, an toàn đã không còn. Việc quy định một độ tuổi tối thiểu trong một khuôn khổ pháp lý như vậy là không phù hợp; thay vào đó, nên căn cứ vào hoàn cảnh riêng của từng đứa trẻ để xác định xem việc thay đổi giới tính pháp lý có đem lại lợi ích tốt nhất cho trẻ không, để từ đó đưa ra quyết định công nhận hay từ chối việc thay đổi giới tính pháp lý của trẻ.

Hà Lan là thành viên của Công ước quốc tế về Quyền trẻ em, do đó, cần phải nghĩa vụ tôn trọng và thực thi các nội dung được ghi nhận trong công ước, trong đó có việc bảo đảm và coi trọng quyền tự do phát biểu quan điểm về mọi vấn đề tác động đến trẻ em[69], bao gồm việc để trẻ em chuyển giới đưa ra ý kiến của chúng về sự cần thiết phải thay đổi giới tính pháp lý. Đảm

[69] Điều 12. Công ước quốc tế về Quyền trẻ em 1989: 1. Các Quốc gia thành viên phải bảo đảm cho trẻ em có đủ khả năng hình thành quan điểm riêng của mình, được quyền tự do phát biểu những quan điểm đó về mọi vấn đề tác động đến trẻ em, và những quan điểm của trẻ em phải được coi trọng một cách thích đáng, tương ứng với độ tuổi và mức độ trưởng thành của trẻ em.

2. Vì mục đích đó, trẻ em phải được đặc biệt trao cơ hội nói lên ý kiến của mình trong bất kỳ quá trình tố tụng tư pháp hoặc hành chính nào có liên quan đến trẻ, trực tiếp hoặc thông qua một người đại diện hay một cơ quan thích hợp, theo cách thức phù hợp với những quy tắc thủ tục trong pháp luật quốc gia.

bảo rằng trẻ em chuyển giới không bị loại trừ khỏi khả năng áp dụng công nhận pháp lý về bản dạng giới của họ và thay đổi tên của chúng. Những lựa chọn và quyết định về việc thừa nhận giới tính mong muốn của trẻ em cần được lấy lợi ích của đứa trẻ làm hàng đầu và ý kiến của trẻ em cần được cân nhắc.

Thứ hai, về điều kiện chuyển đổi giới tính phải có xác nhận của chuyên gia trong Hội đồng giới. Bởi số lượng các chuyên gia được trao thẩm quyền xác nhận yêu cầu chuyển đổi giới tính pháp lý của các cá nhân rất giới hạn, trong khi nhu cầu xin xác nhận lại lớn có thể sẽ dẫn đến danh sách chờ đợi dài. Vì thế cần có những phân tích, đánh giá cụ thể về số lượng người chuyển giới trên thực tế để có sự điều chỉnh hợp lý số lượng các chuyên gia nhằm bảo đảm quyền chuyển đổi giới tính của mỗi cá nhân không bị thực thi chậm trễ.

Ngoài ra, cũng nên xem xét liệu vai trò của các chuyên gia trong Hội đồng giới có cần thiết. Khi xét cho cùng, quyền tự chủ về thân thể của người chuyển giới là quyền tự quyết định bản dạng giới riêng của bản thân người chuyển giới đó, không phải cần đến sự can thiệp của một chủ thể thứ ba khác thì người đó mới được công nhận là mình có niềm tin giới tính khác với giới tính trên giấy khai sinh. Việc yêu cầu cần có điều kiện phải có ý kiến xác nhận từ chuyên gia phần nào làm giảm quyền tự chủ của người chuyển giới.

Và nhà nước, trong việc bảo vệ và bảo đảm quyền của người chuyển giới chỉ nên ghi nhận và tôn trọng quyền chuyển đổi giới tính pháp lý của họ thay vì quy định thêm những điều kiện gây cản trở việc thực hiện quyền. Trong một chừng mực, nhà nước chỉ nên quy định các điều kiện kỹ thuật, chuyên môn cần thiết trường hợp chuyển đổi giới tính về thể chất (thông qua tiêm hoóc-môn, phẫu thuật) để bảo đảm sự an toàn về sức khỏe, tính mạng của người chuyển giới.

4. Kinh nghiệm cho pháp luật chuyển giới tại Việt Nam

Tại Việt Nam, lần đầu tiên quyền chuyển đổi giới tính được ghi nhận trong Bộ luật Dân sự 2015, và sẽ có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017. Điều 37 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: *"Việc chuyển đổi giới tính được thực hiện theo quy định của luật. Cá nhân đã chuyển đổi giới tính có quyền, nghĩa vụ đăng ký thay đổi hộ tịch theo quy định của pháp luật về hộ tịch; có các quyền nhân thân phù hợp với giới tính đã được chuyển đổi theo quy định của Bộ luật này và luật khác có liên quan"*. Tuy nhiên, đây mới chỉ là bước đầu ghi nhận người chuyển giới trong hệ thống pháp luật Việt Nam và thay đổi nhận thức của cả xã hội Việt Nam nói chung. Qua những phân tích về pháp luật chuyển giới tại Hà Lan – một trong những nước phát triển đi đầu trong việc công nhận quyền của người chuyển giới có thể rút ra được một số kinh nghiệm trong việc xây dựng pháp luật về người chuyển giới ở Việt Nam.

Trước hết, cần làm rõ khái niệm, cách hiểu thế nào là người chuyển giới (transgender), chuyển giới tính (transexual). Có phải bắt buộc thực hiện tiêm hoóc-môn, phẫu thuật chuyển đổi giới tính và được cấp giấy chứng nhận từ chuyên gia y học thì mới được coi là người chuyển giới? Hay chỉ cần một người tuyên bố họ có bản dạng giới khác với giới tính sinh học khi sinh ra thì đã được gọi là người chuyển giới… Việc hiểu như thế nào là người chuyển giới, chuyển đổi giới tính có vai trò tác động đến tư duy lập pháp, ảnh hưởng đến toàn bộ quá trình xây dựng pháp luật chuyển giới ở Việt Nam. Hiện nay, những khái niệm này vẫn được hiểu theo nhiều cách và nhầm lẫn. Qua tìm hiểu và nghiên cứu các tài liệu trong và ngoài nước, theo quan điểm của nhóm tác giả, người chuyển giới là người có giới tính mong muốn khác với giới tính sinh học của họ khi sinh ra, không phụ thuộc vào

việc người đó đã trải qua hoặc không trải qua việc điều trị y tế để chuyển sang bản dạng giới họ lựa chọn.[70]

Thứ hai, về đối tượng có quyền chuyển giới. Mở rộng chủ thể có quyền yêu cầu thừa nhận giới tính mong muốn bao gồm cả những người không có quốc tịch Việt Nam, đã cư trú hợp pháp và liên tục trên lãnh thổ Việt Nam trong một khoảng thời gian nhất định. Không nên quy định một độ tuổi tuyệt đối là điều kiện để được thừa nhận giới tính mong muốn, nếu đặt ra một giới hạn tuổi đối với những người chưa trưởng thành thì nên quy định thêm những ngoại lệ nếu trong trường hợp trẻ chuyển giới có nhu cầu thay đổi giới tính.

Thứ ba, về điều kiện chuyển đổi giới tính. Không quy định những điều kiện phải có sự can thiệp y tế như tiêm hoóc-môn, triệt sản, phẫu thuật. Bởi dựa trên quyền bình đẳng, quyền được thừa nhận trước pháp luật, quyền với cơ thể, quyền tự do thể hiện cũng như quyền riêng tư, thì việc cho phép một người thay đổi giới tính cho phù hợp với nguyện vọng của họ cũng là một quyền chính đáng và cần được thừa nhận. Không thể ép buộc một người phải sống theo cách mà họ không muốn, nếu việc đó không ảnh hưởng gì tới quyền, lợi ích của người khác.

Đối với trường hợp người chuyển giới muốn phẫu thuật thay đổi cơ thể sinh học theo giới tính mong muốn, những điều kiện, quy trình, thủ tục kỹ thuật phẫu thuật chuyển giới thuộc về chuyên môn sâu về y học thì nên do các quy định trong lĩnh vực y tế điều chỉnh. Còn luật chuyển đổi giới tính nên tập trung vào quy định quy trình, thủ tục chuyển đổi giới tính pháp lý, quyền và nghĩa vụ của người chuyển giới, hậu quả pháp lý sau khi thay đổi giới tính pháp lý, quyền và nghĩa vụ của các bên.

Thứ tư, về chủ thể có thẩm quyền ra quyết định công nhận giới tính mới. Tại Hà Lan, theo quy định cũ, tòa án quận có thẩm

[70] Phạm Quỳnh Phương, Lê Quang Bình, Mai Thanh Tú, Khát vọng được là chính mình: Người chuyển giới ở Việt Nam – những vấn đề thực tiễn và pháp lý, iSEE, Hà Nội, 2012, tr. 13.

quyền ra phán quyết nhưng khi luật mới được ban hành, thẩm quyền này thuộc về cơ quan đăng ký hộ tịch. Theo lý giải của tác giả, bởi Hà Lan có Hệ thống dữ liệu đăng ký hộ tịch GBA rất hiệu quả tiên tiến nên việc quy định cơ quan đăng ký hộ tịch ra quyết định hành chính công nhận người chuyển giới sẽ thuận tiện, nhanh chóng và thủ tục đơn giản hơn cho người chuyển đổi giới tính.

Ở Việt Nam, theo Luật Hộ tịch, việc thay đổi giới tính không được đề cập đến trong số những nội dung về thay đổi hộ tịch. Do luật này ban hành trước khi Bộ luật Dân sự với quy định thừa nhận người chuyển giới ra đời. Việc sửa đổi luật hộ tịch với nội dung ghi nhận thêm việc thay đổi giới tính là điều tất yếu để có sự thống nhất giữa các văn bản pháp luật.

Theo quy định của luật thì ủy ban nhân dân xã, phường là cơ quan đăng ký hộ tịch, nội dung đăng ký bao gồm: khai sinh, kết hôn, giám hộ, nhận con nuôi… và ghi nhận vào sổ hộ tịch việc thay đổi hộ tịch của cá nhân theo bản án của tòa án (việc xác định cha, mẹ, con, việc nuôi con nuôi, chấm dứt việc nuôi con nuôi, ly hôn, công nhận giám hộ, tuyên bố một người mất tích, đã chết…), quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (ủy ban nhân dân huyện xác định giới tính)[71]. Như vậy, không giống như cơ quan đăng ký hộ tịch của Hà Lan vừa có nhiệm vụ tiếp nhận đăng ký khai sinh, giấy tờ hộ tịch, vừa có thẩm quyền xem xét yêu cầu thay đổi giới tính pháp lý trên giấy khai sinh. Ủy ban nhân dân xã, phường ở Việt Nam chỉ có nhiệm vụ ghi nhận việc thay đổi thông tin trên hộ tịch, còn chủ thể có thẩm quyền công nhận hay không công nhận việc thay đổi hộ tịch là Tòa án (thông qua phán quyết) hoặc cơ quan hành chính cấp trên (thông qua quyết định hành chính).

Trong bối cảnh hiện nay, quy định tòa án có thẩm quyền ra phán quyết công nhận giới tính mới của người chuyển giới là điều

[71] Điều 3, Luật Hộ tịch 2014, http://www.moj.gov.vn/vbpq/lists/vn%20bn%20php%20lut/view_detail.aspx?itemid=30318

phù hợp nhất. Xuất phát từ chức năng, thẩm quyền của tòa án trong giải quyết việc dân sự: từ yêu cầu của đương sự tòa án sẽ công nhận hoặc không công nhận một sự kiện pháp lý, mà từ sự kiện đó làm phát sinh quyền và nghĩa vụ dân sự. Ngoài ra, hiện nay Việt Nam đang trong lộ trình xây Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử và Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư tới năm 2020, trong đó Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử chứa đựng thông tin khai sinh – hộ tịch, là cơ sở ban đầu cho Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư[72], hay cơ sở dữ liệu do hai cơ quan khác nhau quản lý và trùng lặp nội dung thông tin tạo nên phức tạp, không thống nhất trong quản lý nhà nước. Nên quy định hai cơ sở dữ liệu này gộp vào làm một cơ sở dữ liệu cung cấp đầy đủ thông tin hộ tịch cá nhân như Hà Lan, để tránh lãng phí chi phí xây dựng cơ sở dữ liệu, nguồn nhân lực quản lý, cũng như đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo thuận lợi và ghi nhận nhanh chóng trong sổ hộ tịch giới tính mới của người nhận được phán quyết tôn trọng và công nhận giới tính chuyển đổi của tòa án./.

[72] http://vnreview.vn/tin-tuc-xa-hoi-so/-/view_content/content/1608089/co-so-du-lieu-ho-tich-dien-tu-toan-quoc-co-gi-dac-biet.

LUẬT SỬA ĐỔI GIỚI TÍNH PHÁP LÝ Ở NA UY VÀ NHỮNG KINH NGHIỆM CHO VIỆT NAM

ThS. Lê Thị Thúy Hương
(Nghiên cứu sinh Khoa Luật ĐHQG Hà Nội)

Tất cả mọi con người sinh ra đều tự do và bình đẳng về phẩm giá và quyền. Tất cả mọi con người – không phải chỉ một số, không phải phần lớn, mà là tất cả.[73] *(Ban Ki-moon)*

1. Giới thiệu

Như phần lớn các nước Bắc Âu khác, Na Uy rất cởi mở trong các vấn đề liên quan đến quyền của người đồng giới, song giới, chuyển giới (LGBTI). Chính sách đối ngoại và hợp tác phát triển hiện nay của Na Uy nêu rõ quốc gia này đi tiên phong trong các nỗ lực nhằm đưa vấn đề này vào các chương trình nghị sự quốc tế.[74] Năm 1981, Na Uy trở thành quốc gia đầu tiên trên thế giới thông qua luật chống phân biệt đối xử, trong đó nêu rõ bao gồm chống phân biệt đối xử do xu hướng tính dục trong lĩnh vực

73 All human beings are born free and equal in dignity and rights. All human beings – not some, not most, but all. (Ban Ki-moon, Tổng Thư ký Liên hợp quốc, Phát biểu tại sự kiện "Lãnh đạo cuộc chiến chống lại sự sợ hãi và kỳ thị người đồng tính", 11/12/2012. http://www.un.org/apps/news/infocus/sgspeeches/print_full.asp?statID=1738 (truy cập ngày 01/10/2016).

74 Sách trắng – Báo cáo Quốc hội: Cơ hội cho tất cả mọi người: Vấn đề nhân quyền trong chính sách đối ngoại và hợp tác phát triển của Na Uy. Opportunities for All: Human Rights in Norway's Foreign Policy and Development Cooperation — Meld. St. 10 (2014–2015) Report to the Storting (white paper). https://www.regjeringen.no/en/dokumenter/meld.-st.-10-2014-2015/id2345623/sec3?q=LGBTI#match_0 (truy cập ngày 01/10/2016).

việc làm. Kể từ năm 2009, hôn nhân đồng giới, nhận con nuôi, điều trị hỗ trợ thụ tinh nhân tạo IVF cho các cặp đồng giới được công nhận hợp pháp. Tháng 6/2016, Na Uy trở thành quốc gia thứ tư ở châu Âu cho phép chuyển giới hoàn toàn dựa trên việc tự quyết định (self-determination) của cá nhân. (*xem bảng 1*)

Việc Quốc hội Na Uy (Storting) thông qua luật sửa đổi giới tính pháp lý (The Legal Gender Amendment Act) ngày 06/6/2016 được coi là bước đột phá trong lịch sử lập pháp Na Uy, một bước ngoặt lịch sử về quyền của người chuyển giới và là thành công lớn của phong trào vận động cho quyền của người chuyển giới tại Na Uy. Theo đó, những người chuyển giới có thể tự quyết định và tuyên bố về giới tính pháp lý của họ. Trước đây, họ cần phải qua những thủ tục bắt buộc như các đánh giá, chẩn đoán về mặt tâm thần, phẫu thuật triệt sản để được công nhận về mặt pháp lý họ là ai, thuộc giới tính nào.

Như vậy, Na Uy là nước thứ tư ở châu Âu tách biệt các quy trình pháp lý và y tế để công nhận về mặt luật pháp đối với những người chuyển giới. Trước đó, tại các nước Đan Mạch, Ireland, Malta (theo một phán quyết của Tòa án Nhân quyền châu Âu), những người chuyển giới có thể tự tuyên bố một cách hợp pháp về giới tính của họ mà không cần phải có bất cứ đánh giá y tế hoặc thủ tục y tế nào. Với người chuyển giới, các giấy tờ nhận dạng chính thức phản ánh giới tính của họ có tầm quan trọng đặc biệt trong việc thụ hưởng các quyền con người. Các giấy tờ này không chỉ đặc biệt quan trọng với họ khi di chuyển đi lại mà còn trong mọi hoạt động hàng ngày, giáo dục, y tế, việc làm, v.v…

Bảng 1 - Các mốc quan trọng liên quan đến các quyền của người đồng tính, song tính, chuyển giới trong pháp luật Na Uy

Tình dục đồng giới được coi là hợp pháp	✓ (kể từ 1972)
Bình đẳng về tuổi kết hôn	✓ (kể từ 1972)
Luật chống phân biệt đối xử trong lĩnh vực việc làm	✓ (kể từ 1998)
Luật chống phân biệt đối xử trong việc cung cấp hàng hóa và dịch vụ	✓ (kể từ 1981)

Luật chống phân biệt đối xử trong tất cả các lĩnh vực khác (bao gồm việc phân biệt đối xử gián tiếp, các phát ngôn thù hận)	✓ (kể từ 1981)
Đám cưới đồng giới	✓ (kể từ 2009)
Công nhận các cặp đồng giới	✓ (kể từ 1993)
Việc nhận con nuôi của các cặp đồng giới	✓ (kể từ 2009)
Việc cùng nhận con nuôi của các cặp đồng giới	✓ (kể từ 2009)
Người đồng tính nam và đồng tính nữ được phép phục vụ công khai trong quân đội	✓ (kể từ 1979)
Quyền chuyển giới về mặt pháp lý	✓ (kể từ 2000)
Việc tiếp cận hỗ trợ thụ tinh nhân tạo IVF cho người đồng tính nữ và việc tự động trở thành cha mẹ của hai bên đối ngẫu sau khi đứa trẻ được sinh ra.	✓ (kể từ 2009)
Đại diện thay thế về mặt thương mại cho các cặp đồng tính nam	Bị cấm bất kể giới tính hoặc định hướng tính dục.
Việc hiến máu của người nam quan hệ với nam	✗ Chưa có quy định[75]

Luật mới của Na Uy do Bộ Y tế đệ trình lên Quốc hội, được các nhà hoạt động về quyền của người chuyển giới đánh giá là một trong các luật khai phóng nhất thế giới. Ý nghĩa lịch sử của đạo luật thể hiện ở chỗ cá nhân có quyền quyết định về giới tính của mình chứ không phải là ngành y tế. "Nó tương tự như quy trình về việc đổi tên đã tồn tại từ năm 2008 và bạn thậm chí có thể thực hiện chỉ bằng một cú nhấp chuột trên internet." Ingvild Endestad, Hiệp hội những người đồng tính, song tính, chuyển giới

[75] Nỗi sợ người đồng tính, song tính, chuyển giới được nhà nước hỗ trợ: Khảo sát trên thế giới về các luật cấm quan hệ tình dục đồng giới giữa những người lớn đồng thuận. 2011. ("State-sponsored Homophobia A world survey of laws prohibiting same sex activity between consenting adults". Retrieved 20 January2011.)

Na Uy cho biết.[76] Các chuyên gia y tế đóng vai trò quan trọng trong việc cung cấp hỗ trợ chăm sóc cho người chuyển giới mà không có sự phân biệt đối xử nào và đạt tới tiêu chuẩn cao nhất có thể. Tuy nhiên, quy trình công nhận về mặt pháp lý về bản dạng giới cần phải được tách biệt với những can thiệp về y tế.

2. Nội dung chủ yếu của luật sửa đổi giới tính pháp lý của Na Uy[77]

2.1. Định nghĩa giới tính về mặt pháp lý (Điều 1)

"Giới tính pháp lý là giới tính của một người được đăng ký với Cơ quan đăng ký hộ tịch."

Theo đó, giới tính pháp lý (legal gender) được ghi nhận trên cơ sở thông tin ghi trong giấy chứng sinh mà các nhân viên y tế nộp cho cơ quan đăng ký hộ tịch (National Registry) khi một đứa trẻ ra đời. Số định dạng cá nhân của mỗi người lưu giữ thông tin về giới tính của họ. Con số thứ 9 trong số chứng sinh sẽ có số chẵn dành cho nữ và số lẻ dành cho nam.

2.2. Quyền sửa đổi giới tính pháp lý (Điều 2)

"Những người sống ở Na Uy và xem bản thân họ thuộc về một giới tính khác với giới tính mà họ được đăng ký với Cơ quan đăng ký hộ tịch, có quyền sửa đổi giới tính pháp lý của họ. Bộ [Y tế và Các dịch vụ chăm sóc] có thể ban hành các quy định để áp dụng luật này với các công dân Na Uy sống ở nước ngoài."

Theo tờ trình của Bộ Y tế và Các dịch vụ chăm sóc, luật này cho phép một người nếu cảm thấy giới tính của họ khác với giới tính được xác định lúc sinh ra thì có quyền thay đổi điều đó

[76] http://www.thelocal.no/20160318/norway-to-allow-gender-change-without-medical-intervention (truy cập ngày 30/6/2016).
[77] Toàn văn của luật này xem tại: https://www.regjeringen.no/contentassets/3e554a9086cb431ab101efeea3f58df1/no/pdfs/prp201520160074000dddpdfs.pdf.

dựa trên trải nghiệm của chính họ. Việc sửa đổi giới tính pháp lý sẽ dựa trên sự tự-tuyên-bố (self-declaration) của cá nhân người mong muốn được thay đổi giới tính pháp lý. Họ sẽ điền vào mẫu đơn và gửi đến cơ quan thuế gần nhất – cơ quan đăng ký địa vị công dân của họ, nhận thông tin liên quan đến các hệ quả của việc sửa đổi giới tính pháp lý và giấy biên nhận về đơn của họ. Việc sửa đổi có nghĩa là cá nhân đó sẽ được đăng ký với giới tính pháp lý mới tại Cơ quan đăng ký hộ tịch, được chỉ định một số mới cho thẻ căn cước, và họ đã thay đổi về mặt pháp lý giới tính của mình ở những lĩnh vực có ý nghĩa về mặt tư pháp.

Quyền sửa đổi giới tính cũng áp dụng trong trường hợp ai đó muốn đổi ngược trở lại giới tính pháp lý trước đây của mình. Không có giới hạn về số lần một người có thể thay đổi giới tính pháp lý. Cũng không có yêu cầu về quãng thời gian cần thiết để một người có thể quay trở lại giới tính pháp lý trước đó của mình. Một người đã thay đổi giới tính, rồi lại thay đổi trở lại giới tính cũ sẽ không thể được sử dụng số thẻ căn cước ban đầu của mình.

Quyền sửa đổi giới tính pháp lý áp dụng cho những người sinh sống tại Na Uy. Theo quy định hiện hành của Luật đăng ký hộ tịch và các quy định pháp lý khác có liên quan, đó là những người đang sinh sống ít nhất được 6 tháng trong các cộng đồng của Na Uy. Các quy định tương tự cho công dân Na Uy sống ở nước ngoài sẽ do Bộ Y tế và Các dịch vụ chăm sóc ban hành.

2.3. Sửa đổi giới tính pháp lý của người đang được giám hộ (Điều 3)

"Một người đang được giám hộ theo Luật Giám hộ sẽ tự mình nộp đơn yêu cầu sửa đổi giới tính pháp lý."

Quy định này phù hợp với quy định tại điều 21 đoạn 4 của Luật Giám hộ. Việc sửa đổi giới tính pháp lý của một người sẽ "hoàn toàn là vấn đề cá nhân" không bị điều chỉnh bởi quan hệ giám hộ mà không có thẩm quyền bắt buộc cụ thể.

2.4. Sửa đổi giới tính pháp lý của trẻ em (Điều 4)

"Trẻ em từ độ tuổi 16 trở lên có thể tự mình nộp đơn yêu cầu sửa đổi giới tính pháp lý."

Như vậy, một người khi đạt đến tuổi 16 là có thể tự mình nộp đơn cầu sửa đổi giới tính pháp lý mà không đòi hỏi phải có sự đồng ý của người hoặc những người giám hộ.

"Trẻ em từ 6 đến dưới 16 tuổi cần nộp đơn yêu cầu sửa đổi giới tính pháp lý có sự đồng thuận của người hoặc những người giám hộ của trẻ. Nếu cha mẹ cùng giám hộ, nhưng đơn yêu cầu được nộp lên chỉ có sự ủng hộ của một người trong số họ, giới tính pháp lý của trẻ vẫn có thể được thay đổi nếu đó là lợi ích tốt nhất cho trẻ."

Theo quy định trên, trẻ trong độ tuổi từ 6 đến dưới 16 cũng có thể yêu cầu thay đổi giới tính pháp lý, tuy nhiên việc nộp đơn phải do người hoặc những người giám hộ của trẻ thực hiện. Nếu hai người cùng giám hộ trẻ, cả hai được yêu cầu phải nộp đơn cho trẻ. Nếu cha mẹ cùng giám hộ trẻ và một người không muốn nộp đơn cho trẻ, giới tính pháp lý của trẻ vẫn có thể được thay đổi nếu đó chính là điều tốt nhất cho trẻ. Điều này nhấn mạnh vào trẻ thay vì cha mẹ trẻ. Các vụ việc thiếu vắng sự tham gia của một trong hai người giám hộ sẽ được Thị trưởng vùng Oslo và Akershus xử lý theo quy định tại Điều 4 đoạn 2 câu 2 và Điều 5 đoạn 2 của luật này. Trong các trường hợp này, Thị trưởng sẽ đánh giá điều gì là tốt nhất vì lợi ích của trẻ. Các yếu tố chủ yếu ảnh hưởng đến việc thẩm định này có thể là độ tuổi và độ trưởng thành của trẻ, trẻ đã và đang biểu hiện thực hành giới tính nào, theo những cách thức nào, trong bao lâu, mức độ nhất quán mà trẻ đã thể hiện bản dạng giới của mình, những lý do vì sao một bên cha mẹ không đồng thuận việc sửa đổi giới tính pháp lý của trẻ, mối quan hệ giữa trẻ và hai bên cha mẹ, ai trong số họ biết rõ về trẻ nhất.

"Đơn yêu cầu sửa đổi giới tính pháp lý của trẻ dưới 6 tuổi phải do người hoặc những người giám hộ của trẻ nộp. Những trẻ em có khả năng có quan điểm riêng của các em về vấn đề này cần được thông tin và trao cho cơ hội bày tỏ quan điểm của các em trước khi nộp đơn. Việc sửa đổi giới tính pháp lý có thể được thực hiện cho trẻ nếu trẻ có sự không rõ ràng về vấn đề phát triển giới tính sinh học bẩm sinh. Người nộp đơn cần nộp tài liệu chứng minh điều kiện sức khỏe do một chuyên gia y tế cung cấp."

Như vậy, đối với trẻ dưới 6 tuổi, luật chỉ cho phép sửa đổi giới tính pháp lý nếu có sự không rõ ràng về vấn đề phát triển giới tính sinh học bẩm sinh. Trong những trường hợp như vậy, chỉ có người hoặc những người giám hộ của trẻ mới có thể nộp đơn thay mặt cho trẻ. Sự không rõ ràng về vấn đề phát triển giới tính sinh học bẩm sinh của trẻ phải được ghi nhận trong văn bản do một chuyên gia y tế xác nhận. Cả chuyên gia y tế và cha mẹ trẻ phải đảm bảo việc trẻ được phép thể hiện quan điểm của trẻ ở mức độ mà trẻ có thể làm được dựa trên độ tuổi và độ trưởng thành của trẻ. Thông thường, Cơ quan thuế có thể mặc định về các tuyên bố của cha mẹ trẻ rằng trẻ đã được thông báo và được trao cơ hội để đưa ra ý kiến, hoặc trẻ chưa đủ độ trưởng thành để đưa ra ý kiến.

2.5. Quy trình nộp đơn sửa đổi giới tính pháp lý (Điều 5)

"Đơn đề nghị sửa đổi giới tính pháp lý được Cơ quan thuế (Cơ quan đăng ký hộ tịch) xử lý. Quyết định của Cơ quan thuế về các trường hợp sửa đổi giới tính pháp lý có thể được khiếu nại lên Thị trưởng vùng Oslo và Akershus. Đơn của trẻ em từ 6 đến dưới 16 tuổi theo Điều 4 đoạn 2 câu 2 do một trong hai người giám hộ của trẻ nộp lên sẽ được Thị trưởng vùng Oslo và Akershus giải quyết. Quyết định của Thị trưởng có thể được khiếu nại lên Cơ quan khiếu nại quốc gia về các dịch vụ y tế."

Như vậy, đơn đề nghị sửa đổi giới tính pháp lý trước hết sẽ được Cơ quan thuế (Cơ quan đăng ký hộ tịch) xử lý. Người muốn sửa đổi giới tính pháp lý sẽ nộp bản tự-tuyên-bố về việc người đó xem bản thân họ thuộc về giới tính khác với giới tính đã

đăng với Cơ quan đăng ký hộ tịch. Quyết định chấp thuận hoặc từ chối đơn đề nghị về việc sửa đổi giới tính pháp lý được xác định là quyết định của cá nhân theo quy định tại Điều 2 Luật Hành chính công. Quyết định này là yếu tố mang tính quyết định đối với quyền thay đổi giới tính pháp lý của một người. Do đó, quyết định này có thể bị khiếu nại lên Thị trưởng vùng Oslo và Akershus theo quy định tại chương 6 Luật Hành chính công. Riêng các đơn do trẻ từ 6 đến dưới 16 tuổi nộp, với sự đồng thuận của một trong hai người giám hộ, sẽ do Thị trưởng vùng Oslo và Akershus giải quyết, và có thể được khiếu nại lên Cơ quan khiếu nại quốc gia về các dịch vụ y tế.

2.6. Các hệ quả pháp lý của việc chuyển đổi giới tính pháp lý (Điều 6)

"Giới tính pháp lý cần được giả định trong việc áp dụng các luật khác và các quy định pháp lý khác.

Giới tính khi sinh cần tiếp tục được giả định nếu cần thiết để thiết lập quan hệ cha mẹ và quan hệ giám hộ theo Luật Trẻ em. Một người sửa đổi giới tính pháp lý của họ vẫn tiếp tục có các quyền và nghĩa vụ của việc làm cha, làm mẹ, hoặc cùng làm cha hoặc làm mẹ.

Các quy định áp dụng cho một phụ nữ sinh con cũng được áp dụng bình đẳng cho người sinh con sau khi sửa đổi giới tính pháp lý."

Như vậy, theo quy định của Điều 2 luật này, sẽ không còn yêu cầu về việc một người phải trải qua sự thay đổi về giới tính và triệt sản hoàn toàn thì mới được sửa đổi giới tính pháp lý. Nghĩa là, một người mà về mặt pháp lý là nam thì trên thực tế vẫn có thể sinh con.

Theo quy định của Điều 6 đoạn 1, nguyên tắc chung là giới tính pháp lý sẽ được giả định trong việc áp dụng quy định của các luật và các quy định pháp lý khác mà vấn đề giới là quan

trọng. Ví dụ, các quy định về hạn mức giới (gender quotas). Luật Tòa án Công lý quy định các thành viên và phó thành viên trong Ban Hòa giải sẽ phải bao gồm cả nam giới và nữ giới (Điều 27), cần phải lựa chọn các trợ lý thẩm phán (lay judges) cho riêng phụ nữ và nam giới (Điều 64 và 65). Luật Bình đẳng giới quy định về sự cân bằng giới trong các ủy ban công, các ban lãnh đạo, các hội đồng, và yêu cầu phải có ít nhất 40% phụ nữ trong ban lãnh đạo của các tập đoàn (Điều 13). Luật Công nghệ sinh học có một số điều khoản sử dụng các thuật ngữ "phụ nữ", "nam giới".

Quy định về giới tính khi sinh cần tiếp tục được giả định nếu cần thiết để thiết lập quan hệ cha mẹ và quan hệ giám hộ theo Luật Trẻ em. Đây sẽ là trường hợp mà một người nam về mặt pháp lý nhưng lại sinh con. Theo đó, việc làm cha sẽ được thiết lập theo các quy định về việc làm mẹ của Luật Trẻ em (Điều 2). Quan hệ làm cha sẽ được thiết lập theo các quy định thông thường, có thể là với sự trợ giúp của các cơ quan công quyền theo quy định của Luật Trẻ em (Điều 5).

Nếu một người thay đổi giới tính pháp lý thành phụ nữ và sử dụng việc hỗ trợ sinh sản có con cùng với người vợ hoặc người đối ngẫu là nữ, việc làm cha mẹ có thể được xác định bởi các quy định của Luật Trẻ em về việc cùng làm mẹ. Trong những trường hợp đó thì không cần thiết phải thiết lập quan hệ làm cha từ giới tính khi sinh.

Nếu một cặp đôi sinh con không có sự hỗ trợ sinh sản, điều kiện thiết lập quan hệ làm cha theo các quy định về việc cùng làm mẹ sẽ không phù hợp. Trong những trường hợp đó, cần thiết lập quan hệ làm cha dựa trên giới tính khi sinh của người đã thay đổi giới tính pháp lý. Quan hệ làm cha trong trường hợp này sẽ được thiết lập theo quy định của Luật Trẻ em về việc làm cha. Nếu cặp đôi đó đã kết hôn, nguyên tắc xác định quan hệ làm cha là theo nguyên tắc "*pater est*" (người cha của đứa trẻ là người đàn ông trong cuộc hôn nhân) quy định tại Điều 3 đoạn 1. Với các cặp không kết hôn, địa vị làm cha thường được xác định bằng một tuyên bố theo như quy định của Điều 4 Luật Trẻ em.

Các quy định áp dụng cho một phụ nữ sinh con cũng được áp dụng bình đẳng cho người sinh con sau khi sửa đổi giới tính pháp lý, bao gồm các quyền được quy định tại chương 14 Luật Bảo hiểm quốc gia về các lợi ích được hưởng trong thời kỳ mang thai, sinh con, nuôi con nuôi (Điều 14 khoản 4) dành cho nữ lao động buộc phải nghỉ làm vì "đang mang thai". Một khoản trợ cấp được cấp cho "một phụ nữ sinh con" (Điều 14-17) Các quy định này sẽ được áp dụng một cách bình đẳng cho các lao động nam.

2.7. Các quy định (Điều 7)

"Bộ [Y tế và Các dịch vụ chăm sóc] có thể ban hành các quy định về việc bổ sung và áp dụng các quy định của luật này."

2.8. Sửa đổi các luật khác (Điều 9)

Kể từ thời điểm Luật này có hiệu lực, các sửa đổi tiếp theo sẽ được thực hiện theo Luật số 19 ngày 07 tháng 6 năm 2002 về tên cá nhân.

Theo các điều khoản sửa đổi của Luật Tên gọi cá nhân, giới hạn độ tuổi tiếp nhận, thay đổi, hoặc xóa bỏ tên hoặc họ của ai đó thay đổi từ 18 tuổi xuống còn 16 tuổi. Trong trường hợp đứa trẻ đã thay đổi giới tính pháp lý được thông qua bởi Thị trưởng vùng Oslo và Akershus, với sự đồng thuận của một bên cha mẹ hoặc những người giám hộ, thông báo về sự thay đổi tên gọi cũng sẽ được thông qua với sự đồng thuận của chỉ một bên cha mẹ hoặc một người khác có quyền giám hộ.

2.9. Thông báo về tên của trẻ (Điều 12)

Thông báo về việc tiếp nhận, thay đổi, hoặc xóa bỏ tên của một ai đó chưa đủ 16 tuổi sẽ phải được nộp bởi người hoặc những người giám hộ, hoặc họ phải đồng ý với thông báo đó. Nếu thông báo đó liên quan đến trẻ trên 12 tuổi thì trẻ cũng phải đồng ý. Nếu không có những sự đồng thuận nêu trên, thông báo đó có thể vẫn được chấp nhận nếu có những lý do đặc biệt để làm thế. Nếu

thông báo liên quan đến người đã thay đổi giới tính pháp lý theo Điều 4 đoạn 2 câu 2 của Luật này thì chỉ cần sự đồng thuận của một trong số những người giám hộ là đủ.

3. Đánh giá về luật sửa đổi giới tính pháp lý của Na Uy

Luật chuyển giới (sửa đổi) của Na Uy được đánh giá là bước đột phát quan trọng đem lại sự thay đổi cho cuộc sống của các thế hệ người chuyển giới ở Na Uy sắp tới. Luật này cho phép người chuyển giới tiếp cận việc công nhận giới tính về mặt pháp lý thông qua một thủ tục minh bạch, dễ tiếp cận và nhanh chóng. Quan trọng hơn cả là việc nó cho phép các cá nhân tự quyết về giới tính của họ và từ bỏ các quy định bắt buộc lâu nay mang tính phân biệt đối xử và vi phạm các quyền con người.

Về độ tuổi được chuyển giới, bằng việc hạ thấp độ tuổi yêu cầu việc chuyển giới từ 18 xuống 16, luật này lần đầu tiên mở ra cho giới trẻ quyền tự do hoàn toàn trong việc quyết định lựa chọn giới tính của bản thân về mặt pháp lý mà không cần sự cho phép của cha mẹ. Trẻ em từ 6 tuổi đến dưới 16 tuổi cũng có thể lựa chọn giới tính của mình nếu được sự đồng ý của cha mẹ. (Độ tuổi nhỏ nhất có thể yêu cầu chuyển giới là 6 tuổi – lứa tuổi bắt đầu đến trường và có những giao dịch chính thức về mặt xã hội.) Nếu một bên cha mẹ không đồng ý với việc xác định lại giới tính của trẻ em thì các nhà chức trách có thể ra quyết định trên cơ sở "vì lợi ích tốt nhất của trẻ". Trẻ dưới 6 tuổi chỉ được phép chuyển giới nếu trẻ sinh ra có chứng nhận của bác sĩ về "sự nhập nhằng không rõ ràng về bộ phận sinh dục" (genital ambiguity). Mặc dù hoan nghênh quy định về việc hạ thấp độ tuổi được công nhận giới tính pháp lý, vẫn có những ý kiến cho rằng việc hạn chế độ tuổi là không cần thiết nếu xét về vấn đề lợi ích tốt nhất của trẻ, các khả năng ngày càng phát triển của trẻ và quyền được lắng nghe của trẻ em.

Yêu cầu duy nhất về điều kiện thay đổi giới tính là trải nghiệm của chính bản thân cá nhân về bản dạng giới của họ, chứ không phải là việc chẩn đoán hay triệt sản. Đó là quyền con người

cơ bản trong việc thể hiện bản dạng của chính họ, thậm chí là trong các giấy tờ văn bản chính thức.

Nhiều người chuyển giới cho biết, việc không được công nhận chính thức về mặt pháp lý giới tính khiến họ thấy bị xúc phạm và điều đó ảnh hưởng đến sự toàn vẹn của con người họ. Chẳng hạn, một người có hộ chiếu ghi giới tính là nam trong khi họ lại coi mình là người nữ, đi đến đâu cũng bị mọi người đối xử với người đó như người nữ cho đến khi họ nhìn thấy giấy tờ tùy thân của người đó. Trong khi chi phí của chính phủ cho việc này rất rẻ, chỉ cần cấp hộ chiếu mới cho người đó và chi phí do cá nhân tự chịu. Nhiều người chuyển giới không muốn phải thực hiện phẫu thuật thay đổi giới tính. Bởi không phải ai cũng đủ điều kiện tài chính và sức khỏe để thực hiện phẫu thuật. Ngoài ra, việc phẫu thuật có thể không có lợi cho sức khỏe về lâu dài và nhiều người không muốn chịu rủi ro đó. Quy định về việc phải có thực sự có bệnh về mặt tinh thần về vấn đề chuyển giới hoặc phải phẫu thuật cắt bỏ bộ phận sinh dục để được chính phủ cho phép công nhận giới tính về mặt pháp lý là không phù hợp.

Việc luật mới ra đời là kết quả của nỗ lực đấu tranh lâu dài được là chính bản thân mình của các nhà hoạt động vì quyền của người chuyển giới, các tổ chức của người đồng tính, song tính, chuyển giới, các tổ chức phi chính phủ, các tổ chức nhân quyền như tổ chức Ân xá quốc tế Na Uy[78]. Kể từ năm 2008, Hiệp hội quốc gia Na Uy của những người đồng tính, song tính, chuyển giới (LLH) đã hoạt động chuyên sâu về các quyền của người

[78] Tổ chức Ân xá quốc tế Na Uy tiến hành chiến dịch ồ ạt về trường hợp của John Jeanette Solstad Remø, một phụ nữ chuyển giới 65 tuổi ở Na Uy không được công nhận giới tính pháp lý bởi bà từ chối tuân thủ các quy định hiện hành của chính phủ. Kết quả là, giấy tờ chính thức ghi giới tính của bà là "nam", khiến bà cảm thấy bị nhục mạ và sống khổ sở với tư cách là người chuyển giới khi bị coi là nam giới bởi các cơ quan công quyền và trong mọi sinh hoạt đời sống hàng ngày. Với bà, được ghi nhận là phụ nữ tức là được nhìn nhận với tư cách là chính con người của bà. Luật mới sửa đổi là một chiến thắng đã mong chờ từ lâu của những người như bà. https://www.amnesty.org/en/press-releases/2016/03/norway-historic-breakthrough-for-transgender-rights/ (truy cập ngày 30/6/2016)

chuyển giới, bao gồm việc kêu gọi chấm dứt triệt sản bắt buộc để được công nhận giới tính về mặt pháp lý. Tổ chức Ân xá quốc tế Na Uy góp ý cho Ủy ban Chuyên gia do Bộ Y tế và dịch vụ chăm sóc thành lập năm 2013. Tháng 4/2015, Ủy ban này đưa ra kết luận: người chuyển giới ở Na Uy không nên tiếp tục phải đánh đổi việc can thiệp y tế thô bạo để được công nhận về mặt pháp lý giới tính của mình.

Đây cũng là nỗ lực của chính phủ Na Uy trong việc khắc phục những chỉ trích của cộng đồng nhân quyền quốc tế. Chẳng hạn, tháng 02/2014, Tổ chức Ân xá quốc tế xuất bản một báo cáo về việc thiếu các quyền của người chuyển giới ở châu Âu. Na Uy bị chỉ trích vì yêu cầu người chuyển giới phải trải qua việc chẩn đoán tâm thần và triệt sản bắt buộc thì mới có thể được công nhận giới tính về mặt pháp lý. Từ những năm 1970, Na Uy áp dụng chính sách yêu cầu người chuyển giới phải trải qua các thủ tục phiền hà và mang tính phân biệt đối xử để được công nhận giới tính về mặt pháp lý. Các yêu cầu đó bao gồm việc đánh giá thẩm định về tâm thần, chẩn đoán về tâm thần và triệt sản bắt buộc. Các yêu cầu này đối với việc chuyển giới vi phạm nhiều quyền con người, ví dụ quyền toàn vẹn về thân thể, quyền riêng tư và có cuộc sống gia đình, quyền có tiêu chuẩn về sức khỏe ở mức cao nhất có thể đạt được.

4. Một số kinh nghiệm về luật chuyển giới cho Việt Nam

Bộ luật Dân sự sửa đổi đã được Quốc hội Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015 và có hiệu lực từ ngày 01/012017. Bộ luật này được xem là cơ sở pháp lý cho việc thúc đẩy dân chủ, đảm bảo bình đẳng xã hội và nhân quyền. Quá trình soạn thảo dự luật đã có sự tham gia của các cá nhân chuyển giới trong các cuộc họp tham vấn về sửa đổi luật. Các nhà hoạt động chính sách có cơ hội được lắng nghe và xem xét tiếng nói thực sự và các trường hợp thực tế của cộng đồng chuyển giới.[79] Kết quả là, lần đầu tiên pháp

[79] https://www.usaid.gov/results-data/success-stories/vietnam-recognizes-transgender-identity-rights (truy cập ngày 10/11/2016)

luật Việt Nam đã công nhận quyền của người chuyển giới. Dự thảo về Luật chuyển giới cần chú ý các vấn đề sau:

4.1. Tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền con người của những người chuyển giới.

Các yêu cầu đặt ra đối với cá nhân mong muốn được chuyển giới cần phải được giới hạn ở mức tối thiểu, tạo điều kiện cho người chuyển giới thụ hưởng các quyền con người của mình, cụ thể là các quyền về toàn vẹn thân thể, quyền riêng tư và có cuộc sống gia đình, quyền có tiêu chuẩn về sức khỏe ở mức cao nhất có thể đạt được.

4.2. Tách biệt các quy trình pháp lý và quy trình y tế để công nhận về mặt luật pháp đối với những người chuyển giới, và sử dụng cách tiếp cận hiện đại, nhân văn trong vấn đề công nhận giới tính pháp lý của người chuyển giới.

Kiến nghị luật về chuyển giới của Việt Nam cần đưa ra khung pháp lý cho phép người chuyển giới được công nhận về mặt pháp lý về giới tính của họ thông qua một thủ tục nhanh chóng, minh bạch và dễ tiếp cận. Với cách tiếp cận này, luật cần loại bỏ những yêu cầu như đòi hỏi phải triệt sản và các yêu cầu về y tế để có thể được công nhận nhận giới tính về mặt pháp lý. Ví dụ yêu cầu về việc đánh giá thẩm định về mặt tâm thần, chẩn đoán tâm thần. Xác định về chuyển giới cần được loại bỏ khỏi sự phân loại về rối loại sức khỏe tinh thần. Cần phải đảm bảo việc người chuyển giới có thể tiếp cận các can thiệp về y tế mà họ mong muốn dựa trên sự đồng thuận được tuyên bố rõ ràng của họ.

4.3. Có ý chí chính trị mạnh mẽ từ giới lãnh đạo về vấn đề quyền của người chuyển giới và xác định Việt Nam là một trong những nước Đông Nam Á tiên phong trong các vấn đề về quyền con người của nhóm LGBT.

Kinh nghiệm của Na Uy cho thấy, thay đổi thực sự về mặt nhận thức pháp lý đòi hỏi phải có ý chí chính trị mạnh mẽ của

giới lãnh đạo. Từ những năm 1970, Na Uy đã yêu cầu Bệnh viện Đại học Oslo chứng nhận cho Sở thuế Na Uy về việc "một sự hóan đổi giới tính thật sự" đã xảy ra – dựa trên các phẫu thuật và các đánh giá về mặt tâm thần. Yêu cầu này được cho là đã đẩy những người Na Uy chuyển giới vào cơn ác mộng về những thủ tục quan liêu đồng thời tước đi của họ quyền tự do ý chí. Trong tờ trình dự luật y tế sửa đổi 2016, Bộ trưởng Y tế Na Uy Bent Høie tuyên bố: Na Uy đi tiên phong trong lĩnh vực quyền của người đồng giới, song giới, chuyển giới. Nhưng hệ thống hiện tại của chúng ta về việc chuyển giới là không thể chấp nhận và đã không thay đổi trong gần 60 năm qua. Dự luật này là phù hợp với nhân quyền."[80]

4.4. Nâng cao nhận thức và hiểu biết cơ bản về các vấn đề của người chuyển giới nhằm giảm thiểu tiến tới xóa bỏ sự kỳ thị người chuyển giới.

Hoạt động nâng cao nhận thức cho các tổ chức, cá nhân và xã hội nói chung về các vấn đề của người chuyển giới nhằm xóa bỏ sự kỳ thị dựa trên bản dạng giới. Chẳng hạn, phải hiểu được người chuyển giới là người có giới tính mong muốn khác với giới tính lúc sinh ra. Ví dụ: sinh ra là nam và nghĩ mình là nữ, hoặc sinh ra là nữ và nghĩ mình là nam. Người chuyển giới khác với người đồng tính. Chuyển giới liên quan tới việc "bạn nghĩ bạn là ai" (cảm nhận về giới tính), còn đồng tính liên quan tới việc "bạn yêu ai" (sự hấp dẫn về tình cảm). Người chuyển giới cũng không phải là người có khuyết tật bẩm sinh về giới tính. Cần hiểu được chuyển giới không phải là bệnh hay lệch lạc, rối loạn tâm lý. Mỗi người có quyền có cảm nhận riêng về giới tính mong muốn của mình. Người chuyển giới cần sự hỗ trợ để được sống đúng với giới tính mong muốn, được thể hiện giới tính mong muốn của mình và giảm thiểu định kiến, kỳ thị. Người chuyển giới bao gồm cả người chưa phẫu thuật chuyển giới. Người chuyển giới không nhất thiết phải là người đã trải qua phẫu thuật, bởi không phải ai

[80] http://www.thelocal.no/20160318/norway-to-allow-gender-change-without-medical-intervention (truy cập ngày 30/6/2016).

cũng có đầy đủ điều kiện về kinh tế và sức khỏe hoặc có nhu cầu để phẫu thuật chuyển giới đầy đủ.

4.5. Quy định quyền yêu cầu được sửa đổi giới tính pháp lý theo các độ tuổi khác nhau với các yêu cầu về quy trình, thủ tục khác nhau. Cho phép phẫu thuật chuyển giới tại Việt Nam để tạo điều kiện cho người chuyển giới.

Việc xác định các độ tuổi khác nhau cho các quy trình, thủ tục đề nghị sửa đổi giới tính pháp lý là cần thiết và phù hợp với nhu cầu thực tế. Hiện tại pháp luật Việt Nam chỉ cho phép những người có khuyết tật bẩm sinh về giới tính (còn gọi là người liên giới tính) mới được phép phẫu thuật chuyển giới. Do vậy người chuyển giới (dù đã phẫu thuật hay chưa) không thể thay đổi giới tính, cũng như không thể thay đổi tên hay giấy tờ để đúng với giới tính mong muốn của mình.

Để chuyển từ giới này sang giới khác, một người có thể trải qua nhiều sự thay đổi như: thay đổi về diện mạo, chọn tên mới, thay đổi giấy tờ cá nhân, sử dụng liệu pháp hoóc-môn, tham vấn tâm lý, phẫu thuật bộ phận cơ thể để phù hợp với giới tính mong muốn của mình. Thực tế, việc phẫu thuật chuyển giới còn an toàn hơn nhiều loại phẫu thuật khác. Tuy nhiên, chi phí cho việc phẫu thuật chuyển giới khá cao. Phẫu thuật từ nữ sang nam tốn khoảng 30.000 đôla Mỹ (trong đó cắt bỏ ngực mất 5.000-10.000 đôla Mỹ), phẫu thuật từ nam sang nữ tốn khoảng 35.000 đôla Mỹ (trong đó bơm ngực mất khoảng 5.000 đôla Mỹ). Ngoài ra còn những dịch vụ khác như liệu pháp hoóc-môn, thay đổi giọng nói, phẫu thuật thẩm mỹ. Nếu phẫu thuật ở Việt Nam, chi phí có thể rẻ hơn 8 – 10 lần, rất tiếc pháp luật lại chưa cho phép điều này.[81]

[81] iSEE/ICS – "Hỏi nhanh đáp gọn về chuyển giới" www.isee.org.vn; www.ics.org.vn.

5. Kết luận

Trong xu hướng tiến bộ chung, ngày càng nhiều quốc gia trên thế giới công nhận quyền của người chuyển giới. Những năm gần đây, các nước Argentina, Colombia và Nepal cũng đã có những tiến bộ trong việc công nhận giới tính về mặt pháp lý. Ở châu Âu, bốn mươi mốt quốc gia có những quy định công nhận giới tính về mặt pháp lý. Trong số đó, ba mươi lăm nước yêu cầu phải có chẩn đoán về mặt tâm thần thì mới được công nhận. Hai mươi tư nước yêu cầu triệt sản trước khi công nhận bản dạng giới.[82]

Các nghiên cứu quốc tế đưa ra tỉ lệ chung của người chuyển giới chiếm khoảng 1-2% dân số. Tuy khó ước lượng chính xác số lượng người chuyển giới trong xã hội, nhưng có một thực tế là người chuyển giới có mặt ở mọi giai đoạn lịch sử và mọi nền văn hóa, trong đó có Việt Nam. Người chuyển giới là một phần trong xã hội. Các quyền con người của họ phải được tôn trọng, trong đó có quyền được công nhận về mặt pháp lý về giới tính. Việc không được công nhận về mặt pháp lý đối với người chuyển giới đã khiến cho nhóm thiểu số này trong xã hội đang chịu gánh nặng về bạo lực, phân biệt đối xử và các hệ quả tiêu cực về mặt y tế. Phẩm giá cơ bản của con người về mặt pháp lý phải được công nhận cho những người chuyển giới.

Việc công nhận giới tính về mặt pháp lý đang có những phát triển mạnh mẽ trên toàn cầu bởi các chính phủ bắt đầu thực hiện cam kết của họ với ý tưởng cốt lõi là không nhà nước hoặc thể nhân nào có thể quyết định mỗi cá nhân con người: họ là ai. Các nước như Na Uy đang tạo nên một lộ trình để các nước khác có thể tham khảo từ các kinh nghiệm đi trước của họ và noi theo ở mức độ cao nhất và phù hợp nhất có thể. Việt Nam hoàn toàn có thể tham khảo và chắt lọc từ kinh nghiệm của các nước để xây dựng một luật chuyển giới hiện đại và nhân văn.

---

[82] https://www.hrw.org/news/2016/06/07/dispatches-norways-transgender-rights-transformation
(truy cập ngày 30/6/2016)

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ CHUYỂN ĐỐI GIỚI TÍNH Ở IRAN TRÊN KHÍA CẠNH LỊCH SỬ VÀ PHÁP LÝ

ThS. Đậu Công Hiệp
(Khoa Pháp luật Hành chính - nhà nước
Trường Đại học Luật Hà Nội)

Dẫn nhập: Trong bối cảnh Việt Nam đang có những bước chuẩn bị quan trọng về mặt pháp lý liên quan đến quyền chuyển đổi giới tính, có thể thấy vấn đề quan niệm của xã hội về quyền chuyển giới nói chung và người chuyển giới nói riêng có ý nghĩa rất quan trọng. Bên cạnh đó, tại nước Cộng hòa Hồi giáo Iran từ bốn thập kỷ về trước đã chứng kiến sự ghi nhận quyền chuyển giới khi đất nước này vẫn còn mang nặng nhiều yếu tố bảo thủ và kỳ thị về mặt tôn giáo cũng như phong tục đối với người đồng giới. Sự thay đổi mang tính bước ngoặt này của Iran có thể được tham khảo cho Việt Nam.

1. Lịch sử về vấn đề chuyển giới ở Iran

Iran là một vùng đất Hồi giáo cổ xưa, với sự thống trị chủ yếu của người Shiite. Trong lịch sử, cộng đồng Hồi giáo đã ghi nhận sự tồn tại của những người có trạng thái giới tính sinh học không đồng nhất với bản dạng giới của họ. Chẳng hạn, danh từ *muskhannas* được người Hồi giáo dùng để gọi những người đàn ông trưởng thành nhưng không có xu hướng nhìn nhận mình là đàn ông và mong muốn được trở thành đối tượng được những người

đàn ông khác yêu mến[83]. Vào thời kỳ này, khi chưa có phẫu thuật chuyển giới, việc bộc lộc xu hướng tình dục của những người này là hoàn toàn sai trái với các quan niệm tôn giáo. Đạo Hồi là tôn giáo ra đời sau và chịu ảnh hưởng rất lớn từ các kinh điển của đạo Cơ Đốc. Trong bộ kinh Cựu ước, quan niệm chống lại tình dục đồng giới được thể hiện rõ rệt, cụ thể ở quyển Sáng thế ký (Genesis), chương 19, câu 1 và quyển Leviticus, chương 18, câu 22[84]. Chương 7, câu 80 của kinh Quran với lời lẽ *" kẻ [đàn ông] nào có dục tính với đàn ông hơn là đàn bà, kẻ đó đã vượt quá giới hạn của tội lỗi và ta sẽ giáng cơn mưa lửa xuống đầu hắn."*[85] là một trong những ví dụ điển hình của việc chống lại xu hướng tình dục đồng giới.

Với những ảnh hưởng từ các quan niệm mang tính bảo thủ của tôn giáo như vậy, nhìn chung địa vị pháp lý và cuộc sống của người đồng tính, song tính, chuyển giới ở Iran trong một thời gian dài là rất khó khăn với những áp lực phải đối mặt với hình phạt, kể cả từ hình. Bước ngoặt về tư tưởng của người Iran về chuyển đổi giới tính đến từ sau Cách mạng 1979 với một nhân vật quan trọng: Maryam Khatoon Molkara[86]. Bà sinh năm 1950 với tên khai sinh là Fereydoon Molkara (theo truyền thống Iran đây là tên gọi thường dùng cho nam giới) và từ nhỏ đã phát hiện ra mình không phù hợp với cơ thể nam giới và có mong muốn được sống

[83] Bolich,Ph. D. G. G. Bolich, *Transgender History & Geography: Crossdressing in Contex*, Psy che's Press, 2007, tập 3, tr. 234.

[84] Trong Sáng thế ký có đoạn nói về việc Chúa nổi giận và tiêu diệt thành Sodom vì dân trong thành có sự hôn nhân đồng giới, còn sách Levicitus nói rằng đồng tính phải chịu tội chết. Tham khảo thêm: D. Guthrie, *New Bible commentary*, Inter-varsity Press, London, 1990.

[85] Câu này trong kinh Quran cũng có thể coi là sự phản ánh lại kinh Cựu ước của đạo Cơ Đốc. Xem thêm: https://www.thereligionofpeace.com/pages/quran/homosexuality.aspx.

[86] Đoạn sau về cuộc đời và hành động của bà Maryam Khatoon Molkara được chúng tôi tham khảo chủ yếu từ: http://transgenderuniverse.com/2016/02/25/transgender-in-iran-the-story-of-maryam-khatoon-molkara/.

như một người phụ nữ. Vào đầu những năm 70, bà gặp một giáo sĩ nổi tiếng tên Ayatollah Behbehani và thực hiện nghi lễ istikhareh để lý giải số phận của mình. Sau đó bà được khuyên là nên viết thư cho Ayatollah Khomeini-người sẽ trở thành lãnh đạo tối cao của cuộc Cách mạng. Năm 1987, Molkara gặp được Khomeini sau nhiều lần bị từ chối, thậm chí là đánh đập bởi những người canh gác. Sau cuộc gặp đó, Khomeini đã nhận ra rằng để thực hiện được tốt những nội quy và nghĩa vụ của mình đối với tôn giáo, một người cần phải xác định được rõ ràng bản dạng giới và trong trường hợp nó không trùng khớp với giới tính sinh học thì cần phải được phẫu thuật chuyển đổi giới tính. Quyết định của Khomeini đã mở đường cho việc thực hiện quyền chuyển giới ở Iran. Đối với cá nhân bà Molkara, đến năm 1997 bà đã hoàn tất các giai đoạn phẫu thuật và trở thành một người phụ nữ hoàn chỉnh.

Có thể thấy, thành công của sự đấu tranh vì quyền chuyển đổi giới tính ở Iran bất chấp những tín điều tôn giáo cũng phần nào phản ánh một đặc tính của hệ thống luật Hồi giáo, nơi mà các quan niệm pháp lý giải thích kinh Quran có ý nghĩa rất quan trọng. Lý giải về điều này, Arash Naraghi cho rằng: *"đó là có thể để giải thích lại những ý nghĩa đã được tuyên bố rõ ràng trong các câu thơ của kinh Quran, nếu cần thiết, để đưa ra những sự giải thích pháp lý về những đoạn văn về quyền tình dục và giới tính."*[87]

Ở đây, lời giải thích kinh Quran của giáo chủ Khomeini thông qua ý kiến pháp lý (*legal opinion-fatwa*) có giá trị bắt buộc

[87] Theo: Arash Naraghi, *The Quran and Human Rights of Sexual Minorities*, trích từ: IGLHRC (International Gay and Lesbian Human Rights Commission), *Lesbian, Gay, Bisexual and Transgender Rights in Iran Analysis from Religious, Social, Legal and Cultural Perspectives*, 2015, tr. 27.

và được coi như một nguồn luật của Iran. Cụ thể, trong trang 624 cuốn sách *Tahrir al-Wasilah* ông tuyên bố: *"Thay đổi giới tính của một người từ nam sang nữ và nữ sang nam thông qua phẫu thuật là không gây trở ngại với đạo Hồi. Hơn thế, phẫu thuật chuyển đổi giới tính cho một người lưỡng tính (hermaphrodite) là không bị ngăn cấm."*[88] Về sau này, giáo sĩ Mohammad Mehdi Kariminia cũng tuyên bố rằng phẫu thuật chuyển đổi giới tính là một sự cung ứng y học để sửa chữa giới tính của những người phải chịu đựng tình trạng *Dujensi* (song tính) hay *Khunsa* (liên giới tính)[89].

Hiện nay, việc chuyển đổi giới tính ở Iran khá cởi mở và dễ dàng, trong bốn năm ở Iran đã có tới hơn 1.000 cuộc phẫu thuật chuyển đổi giới tính[90]. Theo một báo cáo của IGLHRC, Iran là một trong những nước Hồi giáo đầu tiên cho phép phẫu thuật chuyển đổi giới tính và ghi nhận một cách đầy đủ quyền chuyển giới theo luật[91]. Quá trình chấp nhận hoạt động chuyển đổi giới tính thông qua phẫu thuật đã phản ánh sự thay đổi quan niệm nhưng vẫn trên cơ sở hài hòa với các tín điều tôn giáo lâu đời. Lịch sử của vấn đề chuyển đổi giới tính ở Iran cũng ghi nhận những sự đấu tranh mạnh mẽ mà trong đó bà Molkara là một ví

[88] Dẫn theo: Zara Saeidzadeh, *The Legality of Sex Change Surgery and Construction of Transsexual Identity in Contemporary Iran*, Master thesis, Lund University, 2014, tr. 45. Nguyên văn: "To change one's sex from man to woman and woman to man through surgery is not hindered in Islam. Furthermore, sex change surgery for a hermaphrodite person is not prohibited."

[89] Mohamad Mehdi Kariminia, *Sex change from Fighi and legal point of view*, Marefat, 2000, tr. 76.

[90] Xem: http://www.gaystarnews.com/article/iran-performed-over-1000-gender-reassignment-operations-four-years041212/.

[91] IGLHRC, *Human Rights Violations on the Basis of Sexual Orientation, Gender Identity, and Homosexuality in the Islamic Republic of Iran Submission to the 103rd Session of the Human Rights Committee (17 October- 4 November 2011)*, tr. 6.

dụ điển hình. Bài học về mặt lịch sử của vấn đề chuyển đổi giới tính ở Iran cho thấy Việt Nam cần có những sự điều chỉnh về mặt quan niệm, đặc biệt là những yếu tố phong tục, văn hóa cho phù hợp với quyền chuyển đổi giới tính với tư cách một quyền con người. Và một điều quan trọng là động lực của quá trình thay đổi đó phải đến từ chính thái độ đấu tranh kiên quyết, khẳng định quyền mưu cầu hạnh phúc của mình từ những người có nhu cầu chuyển giới.

2. Quy định pháp luật Iran về chuyển đổi giới tính

Ngày nay, Iran chấp nhận việc phẫu thuật chuyển đổi giới tính và đồng thời với việc đó các cơ quan nhà nước cũng có trách nhiệm cung cấp các giấy tờ pháp lý cần thiết phù hợp với giới tính mới của người chuyển giới. Cụ thể, quy trình chuyển đổi giới tính ở hợp pháp Iran có thể tóm tắt qua một vài bước sau[92]:

**** Trước phẫu thuật***

- Kiểm tra tâm lý: người có nhu cầu thực hiện phẫu thuật chuyển giới sẽ được gặp một bác sĩ tâm lý và được chuyển đến Viện Tâm thần Tehran (Tehran Institute of Psychiatrists).

- Thực hiện 13 phiên điều trị tâm lý và chuyển tới một tổ chức pháp y để có quyết định cuối cùng (Forensic Medicine Organization - FMO).

- Một hội đồng các bác sĩ cùng cấp giấy chứng nhận rối loạn bản dạng giới (gender indentity disorder) để phẫu thuật.

**** Sau phẫu thuật***

[92] Sơ đồ này dịch từ Zara Saeidzadeh, *tlđd*, tr. 86.

- Tại tòa án: Người chuyển giới đệ trình yêu cầu thay đổi tên và giới tính trong các văn bản pháp lý như chứng minh thư, văn bằng, quyết định tuyển dụng, hợp đồng lao động, bảo hiểm.v.v…

- Tại FMO: tòa án đưa người chuyển giới tới FMO để giám định về thể chất để xác nhận đã hoàn thành phẫu thuật (cắt bỏ vú, loại bỏ dương vật và tinh hoàn).

- Thẩm phán sẽ quyết định việc thay đổi tên và giới tính nếu có sự xác nhận từ FMO và sẽ gửi lệnh tới các văn phòng đăng ký để thay đổi một cách chính thức tên và giới tính trên các giấy tờ tùy thân.

Bên cạnh đó, Iran cũng có những chính sách hỗ trợ và bảo vệ quyền lợi của người chuyển giới với mục đích thúc đẩy hoạt động này. Ở đây cần phải nói rằng, việc Iran khuyến khích phẫu thuật chuyển giới xuất phát từ việc họ coi hoạt động này là một cách cứu chữa giới tính của con người. Hành vi tình dục đồng giới ở Iran bị cấm hoàn toàn và thậm chí có thể bị tử hình. Vì vậy, nhằm ngăn ngừa hiện tượng này, chính phủ Iran hỗ trợ tương đối cao để những người có nhu cầu có thể thực hiện phẫu thuật chuyển giới và có được một cơ thể sinh học hoàn toàn phù hợp cho sinh hoạt tình dục dị tính. Đầu tiên, chính sách này thể hiện ở chỗ Iran quy định rằng các công ty bảo hiểm phải chi trả toàn bộ chi phí cho phẫu thuật chuyển đổi giới tính, với mức có thể lên tới 3000$[93]. Ngoài ra, vì người đã chịu đựng cuộc phẫu thuật chuyển đổi giới tính thường có sức khỏe và tuổi thọ yếu hơn so với người thông thường, chính quyền Iran cũng có những chính sách bảo vệ họ về mặt sức khỏe thể chất như là từ năm 2010, người chuyển

[93] Theo: http://www.huffingtonpost.com/2012/06/04/iran-sex-change-operation_n_1568604.html.

giới được miễn nghĩa vụ quân sự[94]. Ngoài ra, chính phủ Iran cũng có những hỗ trợ nhất định về nhà ở đối với người chuyển giới[95]. Về mặt nhân thân, người chuyển giới có đủ mọi quyền theo giới tính mới của mình. Chẳng hạn vào năm 2009, đám cưới của Shaghayegh và Ardashir (chuyển giới từ nữ sang nam) đã được thực hiện sau khi tòa án yêu cầu hai gia đình phải tôn trọng quyền được kết hôn của hai người này[96].

Tuy nhiên, có thể thấy rằng ở Iran vẫn chưa có được một khung pháp lý đầy đủ và vững chắc để bảo vệ người chuyển giới khỏi các nguy cơ sức khỏe và kỳ thị bằng các nước phát triển khác. Điều này thể hiện ở trong một báo cáo của Văn phòng Nội vụ của Sở di trú Anh về việc ghi nhận nhiều thông tin phản ánh về tình trạng kỳ thị, bạo lực và thiếu vắng sự chăm sóc y tế từ phía chính quyền của người chuyển giới[97].

3. Kết luận

Ở nhiều nơi trên thế giới, đặc biệt là khu vực Á châu, các yếu tố tôn giáo, phong tục, tập quán vẫn còn tác động nặng nề đến tâm thức của xã hội về vấn đề chuyển đổi giới tính. Tại đó, vấn đề chuyển giới còn được xem là nhạy cảm và quyền của người chuyển đổi giới tính vẫn có nguy cơ cao bị xâm phạm. Trên khía cạnh lịch sử và pháp lý, vấn đề chuyển đổi giới tính ở Iran đã cho chúng ta những bài học quan trọng. Đầu tiên là ở

---

[94] Afsaneh Najmabadi, *Verdicts of Science, Rulings of Faith: Transgender/sexuality in Contemporary Iran*, Social Research Volume 78, No. 2, Summer 2011.

[95] Theo: http://www.ibtimes.com/iran-transgender-law-islamic-republic-advances-bill-protect-transsexuals-amid-1940978.

[96] Theo: http://www.genderacrossborders.com/2009/09/14/progress-for-transgender-people-in-iran/.

[97] Home Office, *Country Information and Guidance Iran: Sexual Orientation and Gender Identity* November 2014.

thái độ dám thay đổi và chấp nhận của nhà nước để công nhận những quyền chính đáng của người chuyển giới với tư cách một nhóm yếu thế trong xã hội. Thứ hai là tinh thần tranh đấu vì quyền được sống với đúng bản ngã của mình từ những người thuộc cộng đồng chuyển giới Iran, nơi mà họ phải chịu rất nhiều áp lực từ tôn giáo và xã hội. Tuy nhiên bên cạnh đó, cũng phải nhìn nhận thẳng thắn rằng nhiều quan niệm và quy định ở Iran về vấn đề chuyển đổi giới tình còn chưa phù hợp. Đó là việc coi hiện tượng bản dạng giới và giới tính sinh học không thống nhất là một dạng bệnh tâm lý và việc còn thiếu những quy định bảo vệ quyền của người chuyển giới. Những điều trên là rất quan trọng trong việc Việt Nam xây dựng và hoàn thiện pháp luật về chuyển đổi giới tính nhằm cụ thể hóa Điều 37 Bộ luật Dân sự trong thời gian tới.

PHÁP LUẬT NHẬT BẢN LIÊN QUAN ĐẾN THAY ĐỔI GIỚI TÍNH - LÝ LUẬN, THỰC TIỄN VÀ KINH NGHIỆM ĐỐI VỚI VIỆT NAM

TS. Nguyễn Thị Phương Châm
Khoa Luật, ĐH Quốc gia Hà Nội

1. Lịch sử hình thành Luật Đặc lệ về áp dụng giới tính đối với người được chẩn đoán rối loạn giới tính

Lần đầu Nhật Bản công bố chứng rối loạn giới tính vào ngày 2 tháng 7 năm 1996, đây là lần đầu tiên công nhận sự tồn tại của các bệnh nhân được chẩn đoán rối loạn giới tính, và giới y học Nhật Bản đã cho thấy vai trò của y học đối với việc giảm đi gánh nặng dày vò tâm lý của người bệnh là vô cùng cần thiết và chính đáng. Đóng vai trò là một mắt xích trong việc tạo ra một hệ thống môi trường hỗ trợ việc điều trị ngoại khoa, giới y học đã lên tiếng cần phải xây dựng sách lược mang tính hệ thống để minh bạch hóa tiêu chuẩn chẩn đoán cũng như hướng dẫn việc điều trị chứng bệnh này. Thông qua đó, Nhật Bản đã xây dựng văn bản hướng dẫn về chẩn đoán và điều trị rối loạn giới tính (28/5/1997), và ca phẫu thuật thay đổi giới tính đầu tiên được thực hiện vào 16/10/1998. Như vậy thông qua việc tiếp cận y học những người được chẩn đoán rối loạn giới tính ở Nhật Bản ít nhiều có thể giảm được gánh nặng tâm lý được sống với hình thức giới tính mình mong muốn[98]. Tuy nhiên, việc không công nhận thay đổi giới tính

[98] Trước đó Tòa phúc thẩm Tokyo ngày 11 tháng 11 năm 1970 đã khẳng định phán quyết của Tòa sơ thẩm Tokyo kết tội hình sự cho cơ sở y tế đã tiến hành phẫu thuật chuyển đổi giới tính cho 3 người phụ nữ thành nam

được ghi trong hộ tịch dẫn đến tình trạng nhiều vấn đề trong đời sống xã hội không được giải quyết. Một người mắc rối loạn giới tính có thể được điều trị thông qua việc tiêm hoóc-môn, phẫu thuật chuyển đổi giới tính và những người này sẽ có được bề ngoài diện mạo giống với giới tính mình mong muốn. Tuy nhiên, giải pháp này chỉ là giải pháp mang tính tâm lý giúp người bệnh thóat khỏi những dày vò nhưng không thể giúp những người mắc rối loạn giới tính có được cuộc sống bình ổn trong xã hội cùng với giới tính mình mong muốn. Khi mà giới tính bề ngoài khác với giới tính trong hộ tịch thì sẽ phát sinh rất nhiều mâu thuẫn trong đời sống hàng ngày. Nhiều người vì e ngại phải đưa ra bảo hiểm y tế mà từ chối việc khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế, một số người khác thì không thể có được công việc ổn định, bị mất việc, bị hủy bỏ quyết định tuyển dụng chỉ vì không đưa ra được bản chính hộ tịch. Hay có những trường hợp học sinh, sinh viên vì không chịu được sự phân hóa giới tính rõ ràng như việc dựa trên nam, hay nữ quyết định đồng phục mà cự tuyệt việc đến trường

---

giới với lý do vi phạm Điều 28 Luật Bảo vệ bà mẹ. Trong phán quyết của tòa phúc thẩm cũng nêu rõ trong thực trạng y tế liên quan của Nhật Bản chưa phát triển việc phẫu thuật giới tính phải được đặt dưới những tiêu chuẩn nhất định như: trước phẫu thuật phải có sự kiểm tra của y bác sĩ tâm thần, tâm lý và phải được giám sát trong một thời gian nhất định; Cần phải tiến hành điều tra các mối quan hệ gia đình của người bệnh, lịch sử sinh hoạt, môi trường sinh hoạt tương lai...; đội ngũ bác sĩ phẫu thuật, trình độ bác sĩ phẫu thuật cần phải được kiểm định, và có tiêu chuẩn nhất định...Và trong vụ án này cơ sở y tế đã tiến hành phẫu thuật một cách thiếu thận trọng. Tuy nhiên, lý do nêu ra trong bản án này ít được chú ý hơn với việc nhận định đó là phẫu thuật chuyển đổi giới tính cấu thành tội hình sự. Và đây được xem là dấu hiệu xuất hiện thời đại đen tối trong giới y học Nhật Bản. Và để chấm dứt bóng tối trong y học, Hiệp hội Y học tinh thần – thần kinh, Ủy ban đặc biệt liên quan đến chứng rối loạn giới tính đã công bố Văn bản hướng dẫn chẩn đoán và điều trị chứng rối loạn giới tính.
("Văn bản hướng dẫn chẩn đoán và điều trị liên quan đến chứng rối loạn giới tính", Tạp chí khoa học tinh thần-thần kinh, quyển 114, số 11 (2012), tr. 1251)

lớp. Chính vì vậy việc xây dựng quy định pháp luật liên quan là rất quan trọng.

Nhật Bản đã nhận thấy việc Quốc hội xây dựng luật để thay đổi thực trạng từ chối con đường cứu giúp những người được chẩn đoán rối loạn giới tính mang tính tư pháp là cần thiết. Theo đó, nghị viện lập pháp đã thông qua Luật Đặc lệ về áp dụng giới tính của người được chẩn đoán rối loạn giới tính vào ngày 16/7/2003 (sau đây gọi là "Luật Đặc lệ"). Luật Đặc lệ có hiệu lực vào ngày 16/7/2004 và được sửa đổi vào năm 2008.

2. Bố cục và nội dung của Luật Đặc lệ

2.1. Bố cục

Luật Đặc lệ chỉ quy định có 4 điều khoản, trong đó Điều 1 quy định về đối tượng điều chỉnh, Điều 2 quy định về khái niệm "Người được chẩn đoán rối loạn giới tính", Điều 3 là quy định liên quan đến "Điều kiện để người được chẩn đoán rối loạn giới tính đệ đơn yêu cầu Tòa án gia đình ra phán quyết công nhận thay đổi giới tính, và cuối cùng Điều 4 quy định về "Áp dụng pháp luật liên quan đến người nhận được phán quyết thay đổi giới tính".

2.2. Khái niệm người được chẩn đoán rối loạn giới tính

Theo Điều 2 Luật Đặc lệ, lần đầu tiên khái niệm người được chẩn đoán rối loạn giới tính được đưa ra dưới quy định pháp luật như sau:

"Người được chẩn đoán rối loạn giới tính theo Luật này là người được chẩn đoán thống nhất từ 2 bác sĩ trở lên những người có kiến thức và kinh nghiệm cần thiết về việc khẳng định người bệnh cho dù có giới tính sinh học được xác định rõ ràng nhưng luôn có một niềm tin lâu bền mang tính tâm lý rằng mình có một

giới tính khác biệt (Dưới đây gọi là: Giới tính khác), và luôn có ý chí mong muốn bản thân được sống với giới tính khác về mặt thân thể cũng như trong đời sống xã hội.

Như vậy với định nghĩa trên ta thấy, đối tượng được pháp luật Nhật Bản công nhận thay đổi giới tính trước hết chỉ giới hạn trong một phạm vi người được chẩn đoán rối loạn giới tính dưới những yêu cầu của y học, không phải dựa trên yếu tố tự nhận dạng của người bệnh. Và những yêu cầu đặt ra đối với việc chẩn đoán một người rối loạn giới tính được nêu rõ trong Văn bản hướng dẫn chẩn đoán và điều trị chứng rối loạn giới tính.

2.3. Điều kiện để được Tòa án gia đình đưa ra phán quyết thay đổi giới tính

Những người được chẩn đoán rối loạn giới tính trong trường hợp thoả mãn những điều kiện được quy định tại Khoản 1 Điều 3 Luật Đặc lệ thì có thể yêu cầu Tòa án gia đình ra phán quyết thay đổi giới tính, và sau khi Tòa ra phán quyết công nhận thay đổi giới tính thì mọi quan hệ pháp luật của người nhận được phán quyết từ thời điểm sau khi nhận phán quyết được pháp luật công nhận dưới giới tính mới, và giới tính mới sẽ được ghi nhận thông qua việc thay đổi thông tin giới tính trong hộ tịch. Kể từ khi Luật có hiệu lực từ tháng 7 năm 2004 trong vòng 8 năm đến năm 2011 có 2847 người nhận được quyết định thay đổi giới tính từ Tòa án gia đình trong tổng số trên 10.000 người. Và đến năm 2014 đã tăng lên 5000 người.[99] Tuy nhiên điều kiện thì được cho rằng vẫn rất khắt khe.

a. Người thành niên (từ 20 tuổi trở lên)

[99] http://mainichi.jp/articles/20160321/k00/00m/040/118000c (Truy cập ngày 6/12/2016)
Thông tin Hội thảo về chứng rối loạn giới tính trên báo Mainichi ngày 21/3/2016.

Lý do đó là một khi đã chuyển đổi giới tính thì không thể quay lại giới tính cũ nên cần phải dựa trên ý chí đầy đủ năng lực phán đoán của người đưa ra quyết định[100].

b. Không đang trong tình trạng hôn nhân

Tuy nhiên cũng nhiều ý kiến cho rằng, khái niệm chứng bệnh phiền muộn giới tính chỉ chính thức được biết rộng rãi ở Nhật Bản thông qua thông cáo của đại học y khoa Saitama khi quyết định nghiên cứu về phẫu thuật giới tính vào tháng 7 năm 1996. Do vậy trước thời điểm đó trong xã hội Nhật Bản vẫn tồn tại rất nhiều định kiến, phân biệt, và rất nhiều người luôn phải gồng mình làm mọi thứ để phù hợp với giới tính sinh học của cơ thể, và như là kết quả không ít trường hợp đã kết hôn và sinh con cái. [101] Hay có ý kiến cho rằng, trường hợp nếu vợ hoặc chồng người được chẩn đoán bệnh rối loạn đồng ý và hai người vẫn sống hòa hợp, để được thay đổi giới tính với điều kiện này gián tiếp cưỡng ép việc ly hôn là việc can thiệp quá sâu vào đời sống gia đình.[102]

Tuy nhiên, các nhà lập pháp đưa ra lý do đó là phòng ngừa kết hôn đồng tính. Người chồng là đàn ông sau khi thay đổi giới tính trở thành phụ nữ như vậy chồng và vợ đều là phụ nữ và quan hệ hôn nhân trở thành quan hệ hôn nhân đồng tính. Trong khi đó Nhật Bản là quốc gia không công nhận quan hệ đồng tính, do vậy các nhà làm luật đã đưa điều kiện này vào. [103]

[100] Shuhei Ninomiya, "Hướng đến Luật gia đình làm trụ cột cho sự đa dạng hóa cách sống – Bàn luận về cặp đồng tính, thay đổi giới tính" Tạp chí Luật học đại học Kagawa, Quyển 33 số 1,2 (2013), tr. 34.
[101] Uekawa Ami, *Dũng khí thay đổi của bản thân một người rối loạn giới tính*, năm 2007, NXB Iwanamishinsho, tr. 130.
[102] Shuhei Ninomiya (1), tr. 34.
[103] Shuhei Ninomiya (1), tr. 34.

c. Hiện tại không có con chưa thanh niên

Đầu tiên khi xây dựng luật điều kiện này là hiện tại không có con (Luật năm 2004), nhưng sau đó rất nhiều phê phán cho rằng với quy định như vậy thì quá tàn nhẫn với người được chẩn đoán rối loạn giới tính vì trên thực tế có nhiều trường hợp con cái hoàn toàn hiểu cho cha hoặc mẹ, cũng mong muốn cha hoặc mẹ mình thóat khỏi sự dày vò về mặt tinh thần.

Vì vậy điều kiện này đã được sửa đổi vào năm 2008 đó là trong trường hợp nếu con có đủ năng lực lý giải, phán đoán đó là khi con thành niên thì vẫn công nhận cho cha hoặc mẹ thay đổi giới tính. Nhưng vẫn có ý kiến phản đối cho rằng tính đến năm 2008 được tròn 20 tuổi thì người con phải được sinh trước năm 1988, tuy nhiên phải đến năm 1996 thuật ngữ về rối loạn giới tính mới được nhắc tới. Do vậy được suy đoán là có nhiều trường hợp có con chưa thành niên tại thời điểm này.

d. Tình trạng không có tuyến sinh dục hoặc mất chức năng tuyến sinh dục vĩnh viễn

Đây được xem là điều kiện phòng ngừa việc phát sinh các vấn đề phức tạp, sự xáo trộn trong xã hội nếu một người được công nhận thay đổi giới tính nhưng sau đó lại sinh con.

e. Có bề ngoài tạo hình của cơ quan sinh dục giống với giới tính khác

Và điều kiện này được cho rằng phòng ngừa những xáo trộn mang tính xã hội.

Hai điều kiện (4), (5) có nghĩa là phải thông qua phẫu thuật chuyển đổi giới tính.

3. Những tranh luận xoay quanh điều kiện

3.1. Điều kiện (c) không có con thành niên

a. Căn cứ lập pháp và án lệ

Các nhà lập pháp Nhật Bản đã đưa ra lý do giải thích điều kiện này như sau: Thứ nhất nếu bỏ hẳn điều kiện này, cùng với việc công nhận chuyển đổi giới tính, hậu quả sẽ phá hỏng quan niệm mô hình gia đình trong xã hội Nhật Bản đó là cha là đàn ông và mẹ là đàn bà. Thứ hai, trong tư tưởng của những đứa trẻ chưa có một sự nhận thức đầy đủ nó không thể hiểu và khó chấp nhận và hậu quả việc công nhận thay đổi giới tính sẽ đem đến sự bất an, rối loạn về mặt tâm lý trẻ nhỏ, ảnh hưởng đến quan hệ cha mẹ con nói riêng cũng như ảnh hưởng tới các mối quan hệ gia đình. Và đây là điều không mong muốn dưới góc độ lợi ích và phúc lợi của trẻ nhỏ. Chính vì vậy để pháp luật hóa quy định công nhận thay đổi giới tính cần thiết phải đặt ra những điều kiện khắt khe.

Và án lệ gần đây nhất của Tòa tối cao ngày 19 tháng 10 năm 2007 đã chỉ ra rằng: "Điều kiện không có con là điều kiện phòng ngừa các tác hại tiêu cực đến trẻ nhỏ nên nhìn dưới góc độ lợi ích, phúc lợi của trẻ nhỏ không thể nói là thiếu tính hợp lý, do vậy điều kiện này không nằm ngoài phạm vị quyết định của Quốc hội, kết luận không thể nói điều kiện này vi phạm Điều 13, Khoản 1 Điều 14 Hiến pháp"[104]

Và án lệ của Tòa phúc thẩm Takamatsu ngày tháng 10 năm 2010 đã đưa phán quyết rằng vì lý do có con chưa thành niên nên yêu cầu thay đổi giới tính của người được chẩn đoán rối loạn giới tính không được chấp nhận cho đến khi nào các các con

[104] http://genderlaw.jp/hanr/other/other6.html（Truy cập ngày 6/12/2016）

thành niên vào năm 2014.[105]

b. Học thuyết phản đối

Rất nhiều học giả phản đối điều kiện này, điển hình là giáo sư Ooshima Toshiyuki. Theo giáo sư với bốn lý do sau cần loại bỏ điều kiện này.[106]

Thứ nhất, trong trường hợp Tòa ra phán quyết công nhận yêu cầu nhận cha, mẹ con, thì theo pháp luật Nhật Bản công nhận cha, me con có hiệu lực hồi tố. Vậy trong trường hợp phán quyết này được Tòa công bố sau khi Tòa ra phán quyết công nhận thay đổi giới tính thì tại thời điểm công nhận giới tính người yêu cầu thay đổi giới tính có con. Vậy hiệu lực của phán quyết công nhận chuyển đổi giới tính sẽ giải quyết ra sao?

Thứ hai, cùng với việc công nhận thay đổi giới tính, giới tính trong hộ tịch và giới tính thực trạng trong đời sống xã hội có sự đồng nhất thì cuộc sống của bản thân những người được chẩn đoán rối loạn giới tính dễ chịu hơn nhiều, họ được giải thóat khỏi những dày vò về mặt tâm lý, như vậy ít nhiều cha (mẹ) hạnh phúc thì người con chẳng phải cũng hạnh phúc hay sao?

Thứ ba, về y học, thì ngay cả những người rối loạn giới tính có con họ vẫn được phép thực hiện phẫu thuật giới tính vì vậy trên thực tế vẫn có những người cha hoặc mẹ mang cơ thể, ngoại hình gần với giới tính khác, họ có đời sống sinh hoạt dưới tư cách giới tính khác. Vậy điều kiện không có con, hoặc không có con chưa thành niên không phải để nhằm giải quyết tránh thực trạng này.

---

[105] http://genderlaw.jp/hanr/other/other6.html. Truy cập ngày 6/12/2016.
[106] Toshiyuki Ooshima, *Chứng phiền muộn giới tính và luật,* NXB Nihonhyouronsha, 2002, tr. 225.

Thứ tư, ngoại trừ Hàn Quốc không có pháp luật nước tiên tiến nào tồn tại điều kiện này.

Bên cạnh đó có rất nhiều lý do khác của các học giả được đưa ra như giáo sư Teiko Tamaki cho rằng, nếu nói công nhận thay đổi giới tính của người có con sẽ gây xáo trộn đời sống, quan hệ trong gia đình thì không chỉ có việc thay đổi giới tính của cha mẹ, mà việc thay đổi giới tính của con cái cũng ảnh hưởng tới gia đình. Hay trong trường hợp một người rối loạn giới tính có con, có cháu nội (ngoại) thì với điều kiện người con chết thì người đó được công nhận giới tính, vậy việc thay đổi giới tính này có ảnh hưởng đến tâm lý của đứa cháu không? Vqậy lý do đưa ra điều kiện này của các nhà lập pháp không thuyết phục.[107]

c. Lập luận củng cố quan điểm của nhà lập pháp

Tuy nhiên để củng cố quan điểm, các nhà lập pháp đã đưa ra những ý kiến phản hồi như sau:

Thứ nhất, để đưa ra phán quyết công nhận chuyển đổi giới tính, tòa án phải thẩm tra hồ sơ như lịch sử hôn nhận, đời sống xã hội liên quan đến giới và trong trường hợp có dấu hiệu nghi ngờ có con, Tòa sẽ cử cán bộ điều tra của Tòa gia đình tiến hành điều tra trong một khoảng thời gian xác định. Nếu người được nhận phán quyết công nhận thay đổi giới tính, sau đó có người yêu cầu nhận con thì phiên tòa sẽ được mở, sau khi xem xét có hay không việc che dấu có con? Cân nhắc những tác động đến quyền lợi của đứa trẻ, của người thứ ba, và liệu rằng theo quan niệm của xã hội có cho phép hay không? Trên cơ sở phán đoán tổng hợp đó khi tòa nhận thấy việc hủy bỏ là hợp lý thì phán quyết công nhận thay

[107] Teiko Tamaki, "So sánh pháp luật Nhật bản và Anh quốc liên quan đến chứng rối loạn giới tính", Kỷ yếu hội thảo khoa học với chủ đề "Gia đình (xã hội và pháp luật)" ngày 30 tháng 7 năm 2007, tr.148-163.

đổi giới tính sẽ bị hủy bỏ.[108]

Thứ hai, đối với lập luận cho rằng khó tìm thấy điều kiện tương tự trong pháp luật cũng như án lệ liên quan đến người được chẩn đoán rối loạn giới tính trong hệ thống pháp luật các nước thì các nhà lập pháp Nhật Bản đã phản biện như sau: "Sự tồn tại của quy định pháp luật được quyết định từ mối quan hệ của quy định pháp luật đó với lịch sử, thực trạng xã hội, ý thức dân tộc của mỗi quốc gia, chính vì vậy không có nghĩa là vì các nước không quy định mà mình quy định là bất hợp lý" do vậy việc loại bỏ điều kiện này là không cần thiết.[109]

Thứ ba, cho dù cha mẹ hạnh phúc điều đó không có nghĩa đương nhiên con cái sẽ được hạnh phúc.[110]

Thứ tư, gia đình Nhật Bản hướng đến mô hình gia đình hạt nhân, quan hệ giữa cha mẹ và con chứ không hướng đến mô hình gia đình tứ đại đồng đường.[111]

3.2. Điều kiện (d), (e) phẫu thuật chuyển đổi giới tính

a. Phẫu thuật chuyển đổi giới tính trong pháp luật Nhật Bản

Phẫu thuật chuyển đổi giới tính trong pháp luật Nhật Bản đó là khi các biện pháp điều trị tâm lý, điều trị tiêm hoóc-môn không đủ giải quyết được những phiền muộn về giới tính, thì việc

[108] Tsuruzawa, "Luật Đặc lệ thay đổi giới tính – Luận bàn về điều kiện không có con" Tạp chí đại học Momoyamagakuin, số 24, tr.15.
[109] Chieko Noono, *Bình luận khoa học Luật Đặc lệ liên quan đến áp dụng giới tính của người được chẩn đoán rối loạn giới tính,* NXB Nihonkajo, Năm 2004,tr.91.
[110] Tsuruzawa (11) tr.16.
[111] Tsuruzawa (11) tr.16.

phẫu thuật ngoại khoa cắt bỏ cơ quan sinh dục bên trong và tạo hình cơ quan sinh dục bên ngoài gần giống với giới tính người bệnh mong muốn. Đối với trường hợp một người muốn thay đổi giới tính từ nữ sang nam (F to M) thì phẫu thuật phải tiến hành bốn bước, (1) Cắt bỏ tử cung và buồng trứng, (2) Cắt bỏ âm đạo, (3)Kéo dài ống dẫn tiết liệu, (4)Tạo hình dương vật. Đối với trường hợp thay đổi giới tính từ nam sang nữ (M to F) thì gồm 4 bước như: (1)Cắt bỏ tinh hoàn, (2)Cắt bỏ dương vật, (3) Tạo âm hộ, (4)Tạo hình cơ quan sinh dục. Để đáp ứng điều kiện (4) phải tiến hành phẫu thuật bước (1), và đáp ứng điều kiện (e) phải tiến hành phẫu thuật từ bước (2) đến bước (4). Để được phẫu thuật, người phiền muộn giới tính phải đáp ứng các điều kiện cứng được quy định tại Bản hướng dẫn chẩn đoán và điều trị liên quan đến chứng rối loạn giới tính do Hiệp hội y học tinh thần, thần kinh Nhật Bản quy định.[112]Về cơ sở y tế có thể thực hiện được phẫu thuật chuyển đổi giới tính cũng rất hạn chế do tiêu chuẩn khắt khe, và kinh phí cho phẫu thuật tuy có sự khác nhau giữa các cơ sở nhưng nhìn chung khoảng 320 vạn yên Nhật (khoảng 30.000 $) để phẫu thuật từ bước (1) đến bước (4) đối với trường hợp F to M, và 150 vạn yên Nhật (12.000$) với trường hợp M to F.[113]

b. Tư tưởng lập pháp và án lệ

Các nhà lập pháp đã giải thích về điều kiện này như sau: "Đó là nếu như không có bề ngoài tạo hình sinh dục giống như giới tính mong muốn thì sẽ phát sinh rất nhiều vấn đề mà chúng ta phải suy nghĩ như việc gây hỗn loạn đám đông, rối loạn đời sống

[112] "Văn bản hướng dẫn chẩn đoán và điều trị liên quan đến chứng rối loạn giới tính", Tạp chí Khoa học tinh thần-thần kinh, quyển 114, số 11 (2012), tr. 1263.

[113] Tsuruzawa, "Luật Đặc lệ thay đổi giới tính – Luận bàn về điều kiện phẫu thuật chuyển đổi giới tính" Tạp chí Đại học Momoyamagakuin, số 25, tr.7

sinh hoạt xã hội như việc tham gia các hoạt động mang tính xã hội, cộng đồng như tắm ở nơi công cộng, đi vệ sinh ở nơi công cộng. Với ý nghĩa như vậy, đây là điều kiện mang tính xã hội."[114]

Tòa phúc thẩm Tokyo đưa ra phán quyết như sau đối với kháng cáo của nguyên đơn yêu cầu hủy bỏ quyết định của tòa sơ phẩm không công nhận yêu cầu thay đổi giới tính của nguyên đơn: "...điều kiện thứ 5 là điều kiện cần thiết để tránh việc gây ra những hỗn loạn ở nơi công cộng... Do vậy có đầy đủ căn cứ hợp lý về sự tồn tại của điều kiện này. Điều kiện thứ 5 cho dù có hạn chế lợi ích của những người được chẩn đoán rối loạn giới tính do không thỏa mãn điều kiện này, nhưng điều kiện này không vi phạm Điều 13 Hiến pháp. Và với những căn cứ đầy đủ nêu trên, điều kiện thứ 5 cho dù tạo ra sự phân biệt giữa những người được chẩn đoán rối loạn giới tính đáp ứng điều kiện với những người không đáp ứng điều kiện thì cũng không thể nói vi phạm Khoản 1 Điều 14 Hiến pháp".[115]

Như vậy các điều kiện được Luật Đặc lệ quy định được Tòa án giải thích dưới góc nhìn cân bằng lợi ích của các bên, lợi ích của người được chẩn đoán phiền muộn giới tính phải được đánh giá xem xét trong mối tương quan với lợi ích của xã hội, phải được đặt trong mối tương quan với tình trạng thực tế của xã hội và ý thức hệ gia đình.

c. Học thuyết phản đối

Thuyết phản đối cho rằng có rất nhiều trường hợp không mong muốn phẫu thuật, chỉ mong muốn điều trị bằng phương

[114] Chioko Noeno, "Giải thích Luật Đặc lệ về chuyển đổi giới tính", NXB Nihonkajo, 2004, tr.93.
[115] Án lệ tòa phúc thẩm Tokyo ngày 17 tháng 5 năm 2005 (Tạp chí tháng tòa án gia đình quyển 57 số 10 tr.99.

pháp hoóc-môn, hay trị liệu tâm lý. Vậy Nhật Bản cũng phải cần xem xét lại điều kiện phẫu thuật giới tính có thật sự cần thiết hay không?[116]

Thứ nhất, phẫu thuật giới tính và năng lực kinh tế của người bệnh[117].

Để có thể phẫu thuật giới tính hay không, vấn đề kinh tế đóng vai trò rất quan trọng. Ở Nhật phẫu thuật giới tính không được bảo hiểm y tế chi trả, người bệnh phải hoàn toàn chịu kinh phí, bên cạnh đó các cơ sở y tế đáp ứng điều kiện phẫu thuật rất ít và hầu hết ở địa phương không có, vì vậy để được tiếp cận y tế điều trị người bệnh cũng phải bỏ ra một chi phí đáng kể như đi lại, sinh hoạt... Như vậy những người không có năng lực kinh tế rất khó có thể thực hiện phẫu thuật, do vậy những người này sẽ phải sống cả đời với giới tính họ không mong muốn bởi lý do họ không đáp ứng điều kiện cần của pháp luật.

Thứ hai, để có thể tiến hành phẫu thuật cần phải có một tình trạng sức khỏe, tâm lý tốt bởi có thể phát sinh những vấn đề di chứng do phẫu thuật và gây mê toàn thân. Do vậy đối với những người cao tuổi, người mắc bệnh mãn tính nghiêm trọng rất khó có thể tiến hành phẫu thuật thay đổi giới tính. Và họ phải sống với giới tính ko mong muốn cả đời cùng với những dằn vặt tâm lý ghét bỏ bản thân vì chính cơ thể không cho phép họ sống

[116] Tanamura Masayuki, "Thực trạng pháp lý xoay quanh thay đổi giới tính" Tạp chí Jurist Số 1364 (2008), tr.8

[117] Umemiya Reika, "Những vấn đề về điều trị bệnh phiền muộn giới tính: Năng lực kinh tế của người bệnh ảnh hưởng đến cấu trúc điều kiện điều trị " Kỷ yếu nghiên cứu Đại học Fukushima, tuyển tập 38 (2006), tr. 41-45

với giới tính thật của mình.[118]

Thứ ba, có những người không mong muốn phẫu thuật giới tính

Để nhận được phán quyết công nhận thay đổi giới tính của Tòa án, theo Khoản 4,5 Điều 3 Luật đặc định, người được chẩn đoán rối loạn giới tính phải thực hiện phẫu thuật thay đổi giới tính. Tuy nhiên trong số những người này có những người mong muốn phẫu thuật, nhưng cũng có những người vì lý do nào đó họ không mong muốn phẫu thuật, và như vậy bản thân họ phải chịu những bất lợi trong đời sống xã hội hàng ngày, tiếp tục chịu đựng sự dày vò về mặt tinh thần.[119]

Bên cạnh đó cũng tồn tại thuyết trung hòa, đại diện là giáo sư Ooshima đưa ra giải pháp như sau: Để thay đổi giới tính trong hộ tịch cần phải đảm bảo điều kiện thứ 5 đó là phẫu thuật chỉnh hình, tuy nhiên đối với những trường hợp không đáp ứng được điều kiện thứ 5 có thể có giải pháp cân bằng như cho dù không được thay đổi giới tính theo luật nhưng có thể thay đổi giới tính trong các giấy tờ cá nhân như bảo hiểm y tế, bằng lái xe…. [120]Tuy nhiên đối với giải pháp này, cũng nhiều ý kiến phản đối vì cho rằng đây không phải là giải pháp triệt để, ngoài ra sẽ gây ra rất nhiều rắc rối bởi sự không thống nhất của các giấy tờ, đó là khi nào sử dụng giới tính nào. Bên cạnh đó cũng có ý kiến cho rằng cùng với giải pháp này có thể dẫn tới việc vô hiệu hóa quy định

[118] Tsuruzawa, "Luật Đặc lệ thay đổi giới tính – Luận bàn về điều kiện phẫu thuật chuyển đổi giới tính" Tạp chí đại học Momoyamagakuin, số 25, tr.10.

[119] Tsuruzawa, "Luật Đặc lệ thay đổi giới tính –Luận bàn về điều kiện phẫu thuật chuyển đổi giới tính" Tạp chí đại học Momoyamagakuin, số 25, tr.10-11.

[120] Toshiyuki Ooshima, *Chứng rối loạn giới tính và luật,* NXB Nihonhyouronsha, 2002, tr.102.

của pháp luật, quy định của pháp luật có thể chỉ trở thành hình thức.

Tuy nhiên không phủ nhận rằng đến giờ vẫn nhiều ý kiến cho rằng, việc coi trọng đến phẫu thuật giới tính là việc có thể hiểu khi muốn tránh những hỗn loạn trong đời sống xã hội đó là khi cần sự phân biệt giới tính khi sử dụng các thiết bị nơi công cộng như nơi tắm công cộng, nhà vệ sinh công cộng, nơi ở có phân biệt nam nữ… Và pháp luật Nhật Bản vẫn đề cao việc cân bằng lợi ích xã hội, và xu hướng giải quyết gần đây đang được xem xét đó là khả năng được sử dụng bảo hiểm y tế để điều trị rối loạn giới tính.[121]

3. Kinh nghiệm cho Pháp luật Việt Nam

3.1. Đối với tên gọi của Luật

Với vấn đề Luật sẽ được xây dựng với tên gọi như thế nào? "Luật Thay đổi giới tính", hay "Luật Chuyển đổi giới tính". Thì trước hết các nhà làm luật phải xác định được vai trò, vị trí, mục đính, đối tượng điều chỉnh của Luật. Do vậy, các nhà lập pháp, các nhà nghiên cứu khoa học phải lý giải Điều 37 BLDS 2015 để xây dựng Luật sao cho phù hợp nhất. Với nội dung Điều 37 BLDS 2015, ta thấy tồn tại ba nội dung pháp lý chính: Thứ nhất đó là "công nhận chuyển đổi giới tính", và ở đây phải làm rõ ý nghĩa của điều luật là *công nhận chuyển đổi giới tính dưới góc độ pháp luật ("thay đổi giới tính" là cách dùng từ đúng trong trường hợp này)* hay công nhận *chuyển đổi giới tính dưới góc độ y tế*. Thứ hai, "người chuyển đổi giới tính phải có nghĩa vụ đăng

[121] http://mainichi.jp/articles/20160321/k00/00m/040/118000c (Truy cập ngày 6/12/2016).
Thông tin Hội thảo về chứng rối loạn giới tính trên báo Mainichi ngày 21/3/2016.

ký thay đổi lại hộ tịch". Thứ ba, người chuyển đổi giới tính có các quyền nhân thân gắn với giới tính mới.

Để phân tích lý giải Điều 37 BLDS 2015 chúng ta phải giải thích trong mối tương quan giữa nội dung thứ nhất và nội dung thứ hai. Nếu nội dung thứ nhất được hiểu theo nghĩa "thay đổi giới tính" thì nội dung thứ hai dường như là quy định thừa vì đây là hệ quả pháp luật của việc pháp luật công nhận thay đổi giới tính và không có nhiều ý nghĩa nếu nhìn dưới góc độ đây là quyền của người thay đổi giới tính, mục đích của việc thay đổi giới tính rõ ràng chỉ có những người muốn thay đổi giới tính, sống với giới tính mình mong muốn trong các quan hệ xã hội, quan hệ pháp luật thông qua việc được pháp luật công nhận. Tuy nhiên, nếu như nội dung thứ nhất được lý giải dưới góc độ bảo vệ quyền chuyển đổi giới tính trong y học, có nghĩa là người được chẩn đoán rối loạn giới tính được pháp luật công nhận cho phép phẫu thuật chuyển đổi giới tính, và một khi đã tiến hành phẫu thuật chuyển đổi giới tính, người đó có nghĩa vụ thay đổi giới tính trong hộ tịch (nội dung thứ 2). Và cùng với việc thực hiện nghĩa vụ thay đổi giới tính trong hộ tịch, người đó được đối xử dưới tư cách giới tính mới (nội dung thứ 3)

Như vậy với cách hiểu thứ nhất chúng ta nên lấy tên Luật là "Luật Thay đổi giới tính", với cách lý giải thứ hai chúng ta nên lấy tên Luật là "Luật Chuyển đổi giới tính"

Và cùng với việc quyết định tên gọi của Luật, việc lý giải Điều 37 BLDS 2015 cũng quyết định cấu trúc và nội dung của Luật.

3.2. Cấu trúc, nội dung của Luật

a. Nếu theo phương án thứ nhất: Luật có thể lấy tên gọi "Luật Thay đổi giới tính" và khi xây dựng cấu trúc, nội dung các nhà làm luật cần xác định rõ đây là Luật liên quan đến thay đổi giới tính về mặt pháp luật chính vì vậy phải cân nhắc việc phân biệt vài trò pháp luật và vai trò y tế trong vấn đề này. Liệu rằng có cần thiết hay không khi đưa vào những quy định liên quan đến y tế như điều kiện đối với y bác sĩ, điều kiện đối với cơ sở y tế, quyền và nghĩa vụ của y bác sĩ, các cơ sở ý tế, trình tự chẩn đoán và điều trị bệnh… Từ kinh nghiệm của Nhật Bản ta thấy rõ, Nhật Bản phân biệt rõ rệt hai vấn đề này, đó là liên quan đến chẩn đoán và điều trị rối loạn giới tính nhìn dưới góc độ y tế là giải pháp giúp những người bệnh thóat khỏi những dày vò tâm lý về ngoại hình, giúp người bệnh có thân thể phù hợp với giới tính theo mong muốn của họ. Chính vì vậy đây là quyền chính đáng, về căn bản pháp luật hầu như không được can thiệp dưới góc độ cấm đoán, hạn chế. Tuy nhiên để đảm bảo tính an toàn, lợi ích của người bệnh thì những điều kiện cần thiết trong y khoa phải được đặt ra với vai trò như kim chỉ nam trong việc chẩn đoán và điều trị bệnh. Và văn bản hướng dẫn này được xây dựng bởi một Ủy ban khoa học y khoa và có khả năng thay đổi, sửa đổi để phù hợp với tình hình phát triển của khoa học kỹ thuật, từ kinh nghiệm thực tế chẩn đoán và điều trị bệnh. Về vị trí, vai trò của văn bản hướng dẫn cũng được chỉ rõ đây là kim chi nam trong y tế không phải là những quy định bắt buộc đối với người bệnh, người bệnh có thể lựa chọn cơ sở y tế, phương thức, trình tự điều trị riêng.

Vậy pháp luật Việt Nam muốn định hướng vai trò của Luật Thay đổi giới tính với phương án như trên thì những vấn đề liên quan đến Chẩn đoán và điều trị chứng rối loạn giới tính hoàn toàn có thể không cần quy định trong Luật này mà được quy định tại một văn bản khác do Bộ y tế soạn thảo và thực hiện dưới việc

thành lập một Ủy ban nghiên cứu bao gồm các nhà khoa học trong lĩnh vực y tế.

Và Luật Thay đổi giới tính để tránh việc nhầm lẫn với khái niệm "chuyển đổi giới tính" trong y học, Luật cần phải xây dựng trọng tâm vào các nội dung sau:

1. Một phạm vi người nào được công nhận thay đổi giới tính

Trước hết phải khẳng định chỉ những người được chẩn đoán rối loạn giới tính mới cần được pháp luật thay đổi giới tính. Và việc nhận định này cần thiết phải dựa trên các kết quả y khoa, việc công nhận sự nhận định này chỉ dựa trên nhận định chủ quan của người bệnh có thể tạo ra rất nhiều bất cập như lách luật kết hôn đồng tính, trốn tránh thực hiện nghĩa vụ theo giới,… Không thể xem kết quả nhận định từ góc độ y khoa là những rào cản đối với những người mong muốn thay đổi giới tính vì trên hết sự mong muốn của một cá nhân khi ảnh hưởng đến lợi ích của xã hội thì cần thiết phải đặt những khuôn khổ của pháp luật, người đó có quyền tiếp cận y tế để giải quyết những vấn đề liên quan đến giới nhưng việc được pháp luật công nhận áp dụng giới tính mới thì cần phải có những điều kiện nhất định.

Về vấn đề có công nhận hay không chuyển đổi giới tính của người nước ngoài, thiết nghĩ vấn đề này không cần đặt ra trong Luật Thay đổi giới tính bởi mục đích của Luật Thay đổi giới tính là công nhận giới tính mới của người được chẩn đoán rối loạn giới tính trên phương diện pháp luật như thay đổi giới tính trong hộ tịch, thay đổi giới tính trong giấy khai sinh… qua đó người này được xã hội và pháp luật đối xử như người mang giới tính mong muốn. Vậy việc công nhận người nước ngoài được thay đổi giới tính có phù hợp hay không? Trong khi bản thân người đó,

không được pháp luật của quốc gia mình mang quốc tịch công nhận. Tranh luận này có thể bắt nguồn từ sự lầm nhẫn giữa hai vấn đề xoay quanh người được chẩn đoán rối loạn như trên đã bàn luận đó là việc pháp luật công nhận những điều trị mang tính y khoa để chuyển đổi giới tính và việc pháp luật công nhận thay đổi giới tính mang tính tư pháp.

- Cơ quan có thẩm quyền ra quyết định hoặc phán quyết công nhận thay đổi giới tính cũng cần phải được quy định rõ trong Luật. Cùng với việc xác định cơ quan có thẩm quyền, sẽ xây dựng các quy định liên quan đến thủ tục, trình tự khi một người được chẩn đoán rối loạn giới tính đệ đơn yêu cầu chuyển đổi giới tính.

- Điều kiện để một người được chẩn đoán rối loạn giới tính được nộp đơn yêu cầu thay đổi giới tính:

(1) Điều kiện về độ tuổi (cần phân biệt độ tuổi được chẩn đoán và điều trị bệnh với độ tuổi được công nhận thay đổi giới tính). Rõ ràng đối với trường hợp về độ tuổi mong muốn được chẩn đoán và điều trị thì không thể có sự giới hạn về độ tuổi, trừ những trường hợp ngoại lệ mà trong y khoa thấy rằng chỉ đáp ứng những điều kiện nhất định về độ tuổi mới đảm bảo tính an toàn, tránh rủi ro cho người bệnh. Tuy nhiên, vấn đề pháp luật công nhận việc thay đổi giới tính dưới góc độ pháp lý là vấn đề khác, và một người khi đã được pháp luật công nhận thay đổi giới tính thì không thể quay lại với giới tính cũ. Chính vì vậy, việc thay đổi giới tính cần phải được quyết định dựa trên một năng lực phán đoán nhất định. Kéo theo đó việc quy định điều kiện liên quan độ tuổi là không thể thiếu, vấn đề chúng ta cần phải đối diện đó là việc quy định một độ tuổi như thế nào là phù hợp. Để hài hòa và đồng nhất với quy định liên quan đến năng lực hành vi dân sự trong BLDS 2015, cũng như quy định liên quan đến độ tuổi của người lập di chúc, thiết nghĩ Luật Thay đổi giới tính nên quy định

độ tuổi phù hợp là từ đủ 18 tuổi trở lên, và đối với người từ đủ 15 tuổi đến dưới 18 tuổi nếu được sự đồng ý của cha mẹ cũng được công nhận.

(2) Điều kiện liên quan đến mối quan hệ gia đình: Đây là điều kiện phải xem xét dưới góc độ hệ tư tưởng gia đình trong quan niệm của người Việt Nam, việc nghiên cứu pháp luật nước ngoài chỉ mang tính tham khảo. Cần phải có những khảo sát thực tế liên quan đến đời sống xã hội, gia đình.

(3) Điều kiện liên quan đến sự can thiệp của y tế: Ví dụ như đã trải qua quá trình điều trị cần thiết như điều trị tình thần, hoặc các giải pháp khác như tiêm hoóc-môn, làm mất chức năng sinh sản, cắt bỏ cơ quan sinh dục bên trong, tạo hình cơ quan sinh dục bên ngoài…

2. Hiệu lực pháp lý của quyết định hoặc phán quyết công nhận thay đổi giới tính

b. Nếu theo phương án thứ hai – với tên gọi "Luật Chuyển đổi giới tính". Các nhà làm luật phải xác định cấu trúc của Luật phải được chia làm hai phần rõ ràng.

Phần thứ nhất: Nội dung liên quan đến chuyển đổi giới tính gồm các vấn đề như sau:

3. Đối tượng được được áp dụng chuyển đổi giới tính

4. Khái niệm "chuyển đổi giới tính" trong pháp luật Việt Nam dưới góc nhìn y khoa và dưới góc nhìn pháp luật. Cụ thể đó là phải thông qua những bước điều trị ở giai đoạn nào mới được công nhận là chuyển đổi giới tính. Ví dụ như: Giai đoạn đầu điều trị tâm lý hay giai đoạn hai tiêm hoóc-môn, hay phải trải qua giai đoạn phẫu thuật chuyển đổi giới tính.

5. Từ khái niệm, xây dựng quy định liên quan đến Điều kiện để được chuyển giới. Điều kiện sẽ được xem xét, nghiên cứu dưới góc độ y khoa sao cho phù hợp với từng giai đoạn điều trị để đảm bảo tính an toàn, mức độ rủi ro thấp nhất cho người bệnh.

6. Xây dựng quy định liên quan đến tiêu chuẩn cơ sở y tế tiến hành chẩn đoán và điều trị giai đoạn được công nhận là chuyển đổi giới tính.

7. Xây dựng quy định liên quan đến tiêu chuẩn của y bác sĩ tiến hành chẩn đoán và điều trị giai đoạn được công nhận là chuyển đổi giới tính.

8. Quyền và nghĩa vụ của các cơ sở y tế, của y bác sĩ

9. Cơ quan có thẩm quyền ra quyết định công nhận đã "chuyển đổi giới tính".

10. Thủ tục tiến hành để được ra quyết định công nhận "chuyển đổi giới tính".

Phần thứ 2: Nội dung liên quan đến hiệu lực pháp lý của quyết định công nhận chuyển đổi giới tính

- Quyền và nghĩa vụ của người sau khi chuyển đổi giới tính.

Quy định này phải được xây dựng dựa trên việc cân bằng với điều kiện để một người yêu cầu chuyển đổi giới tính và phải được cân nhắc trong mối tương quan lợi ích chung của toàn xã hội. Như chúng ta đã biết quyền được thông qua giải pháp điều trị chuyển đổi giới tính của người được chẩn đoán rối loạn là một trong những quyền con người được Hiến pháp quy định, được BLDS 2015 một lần nữa khẳng định và dưới góc nhìn như vậy, việc đưa ra các điều kiện quá khắt khe là không hợp lý. Và kinh

nghiệm của Nhật Bản cho thấy trong trường hợp này, một người cho dù đã có gia đình, có con chưa thành niên nếu được sự đồng ý của vợ hoặc chồng đều có thể tiến hành phẫu thuật chuyển giới. Do vậy cùng với việc nếu xây dựng điều kiện không khắt khe thì việc chúng ta phải quy định rõ ràng và minh bạch nghĩa vụ của phạm vi người này là điều cần thiết khi đặt dưới sự cân bằng lợi ích của xã hội. Ngược lại nếu chúng ta quy định yêu cầu để một người được chuyển giới với những điều kiện khắt khe thì những nội dung liên quan đến nghĩa vụ có thể được lược giản.

Tuy nhiên những nghĩa vụ sau phải được quy định rõ ràng:

+ Nghĩa vụ thay đổi lại giới tính trong các giấy tờ cá nhân liên quan như giấy khai sinh, hộ tịch, giấy chứng minh thư, hộ chiếu, sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế…

+ Không được quay trở lại với giới tính cũ cho dù dưới hình thức nào.

- Quyết định "chuyển đổi giới tính" không có hiệu lực hồi tố.

Tuy nhiên, để xây dựng Luật dưới cả hai lăng kính y học và pháp luật là thách thức rất lớn.

CHÍNH SÁCH VỀ PHẪU THUẬT CHUYỂN GIỚI Ở TRUNG QUỐC

ThS. Nguyễn Minh Tâm
(Khoa Luật ĐHQG Hà Nội)

Giới thiệu. Trung Quốc [đại lục] chưa có những quy định pháp luật cụ thể về hoạt động phẫu thuật chuyển giới, mới chỉ có một văn bản của Ủy ban quốc gia về Sức khỏe và kế hoạch hóa gia đình (*National Health and Family Planning Commision,* 中华人民共和国国家卫生和计划生育委员会) kèm theo thông báo của Ủy ban ngày 13/11/2009, có những nội dung liên quan đến vấn đề này mang tính khuyến nghị (thử nghiệm) áp dụng. Hiện nay, cộng đồng người chuyển giới ở Trung Quốc có khoảng gần 400.000 người (theo một bài viết năm 2013). Chính phủ Trung Quốc đã ban hành những chính sách để người chuyển giới có các quyền dân sự của một công dân theo luật, cho phép họ chuyển đổi thẻ căn cước, và thừa nhận pháp lý hôn nhân sau phẫu thuật chuyển giới. Tuy nhiên, trên thực tế có sự khác biệt giữa các tỉnh với nhau. Ở một vài tỉnh hiện nay, người chuyển giới (sau khi đã thực hiện phẫu thuật chuyển giới) có thể thay đổi đăng ký pháp lý và các tài liệu có liên quan, và có thể kết hôn. Một trường hợp điển hình là diễn viên Jin Xing (hiện sinh sống tại Thượng Hải), đã trải qua phẫu thuật chuyển giới vào năm 1996, là người đầu tiên được phẫu thuật với sự chấp thuận chính thức của Chính phủ Trung Quốc. Nhận dạng chính thức [hiện nay] cho biết Jin Xing là phụ nữ và có kết hôn hợp pháp với một người đàn ông.[122]

[122] Xem: http://www.womenofchina.cn/html/womenofchina/report/168827-1.htm, [truy cập: 6/12/2016].

Hướng dẫn mới năm 2009 (nêu trên) hạn chế hoạt động phẫu thuật chuyển giới. Có khá nhiều yêu cầu đối với người muốn phẫu thuật như không có tiền án tiền sự, phải trên 20 tuổi, đã trải qua quá trình điều trị tâm lý, phải thông báo cho gia đình biết về kế hoạch thực hiện phẫu thuật,… Nhìn chung, hướng dẫn này được xem là khá khắt khe. Bình luận về hướng dẫn này, một tổ chức quốc tế cho rằng, yêu cầu về kinh nghiệm sống 12 tháng trước khi phẫu thuật trong định dạng giới phù hợp, điều trị hormone, đánh giá bằng văn bản của chuyên gia sức khỏe tâm thần,… Những điều này sẽ gây những tác động đến thể chất và tâm lý, dẫn đến việc quyết định thực hiện phẫu thuật là điều không hề dễ dàng cho bệnh nhân hoặc người thực hiện phẫu thuật.[123] Dưới đây là toàn văn của hướng dẫn này.

TIÊU CHUẨN QUẢN LÝ KỸ THUẬT PHẪU THUẬT CHUYỂN GIỚI

(Thử nghiệm)[124]

Để chuẩn hóa kỹ thuật phẫu thuật chuyển giới trong kiểm tra và ứng dụng lâm sàng, đảm bảo chất lượng y tế và an toàn y tế, chế định dựa vào các tiêu chuẩn [kỹ thuật này]. [Là] các tiêu chuẩn căn cứ để các cơ quan kiểm tra kỹ thuật đối với các cơ sở y tế [nộp đơn] xin ứng dụng lâm sàng kỹ thuật phẫu thuật chuyển giới dựa vào tiến hành kiểm tra, [là] các yêu cầu tối thiểu cho các

[123] Xem: http://www.womenofchina.cn/html/womenofchina/report/168827-1.htm, [truy cập: 6/12/2016].

[124] Hướng dẫn (变性手术技术管理规范（试行）) của Ủy ban quốc gia về Sức khỏe và kế hoạch hóa gia đình, tại: http://www.nhfpc.gov.cn/zhuzhan/wsbmgz/201304/5a310ec69d264d4a890949d0b2fbcaf7.shtml, [truy cập: 6/12/2016].

cơ sở y tế và bác sĩ thực hiện phẫu thuật chuyển giới.

Các tiêu chuẩn phẫu thuật chuyển giới này, là phương pháp ngoại khoa chỉnh hình [hướng dẫn] qua đó (tổ chức cấy ghép và tái tạo khí quan) cho phép bệnh nhân chuyển đổi giới tính sinh lý phù hợp với giới tính tâm lý của họ, đó là cắt bỏ bộ phận sinh dục nguyên gốc và tái tạo giới tính mới của cơ quan sinh dục trên cơ thể và giới tính thứ hai [thứ cấp].

PHẦN I. CÁC YÊU CẦU CƠ BẢN ĐỐI VỚI CƠ SỞ Y TẾ

I. Cơ sở y tế thực hiện kỹ thuật phẫu thuật chuyển giới phải phù hợp với chức năng và nhiệm vụ của mình.

II. Là bệnh viện đa khoa hoặc bệnh viện chỉnh hình tương đương cấp 3 [trở lên], được Ban Sức khỏe hành chính (卫生行政部门) chấp thuận đăng ký chuyên khoa khám và điều trị ngoại khoa chỉnh hình.

III. Bệnh viện thiết lập các biện pháp quản lý, triển khai hoạt động bình thường theo các phương diện y học, pháp luật, đạo đức học,… bởi các chuyên gia hợp thành Ủy ban đạo đức về kỹ thuật phẫu thuật chuyển giới ứng dụng lâm sàng.

IV. Ngoại khoa chỉnh hình.

1. Thực hiện [phẫu thuật] ngoại khoa chỉnh hình trên 10 năm, hơn 20 giường bệnh, có cơ sở vững chắc cho công việc [phẫu thuật] ngoại khoa chỉnh hình.

2. Có khả năng tự hoàn thành các kỹ thuật ngoại khoa chỉnh hình, bao gồm cả tái tạo nội tạng và ghép mô.

3. Phòng của bệnh nhân phải tạo thuận lợi cho việc bảo vệ sự riêng tư và quá trình trị liệu tâm lý của bệnh nhân phẫu thuật chuyển giới.

V. Có ít nhất hai (02) bác sĩ đương chức của bệnh viện có đủ năng lực về kỹ thuật phẫu thuật chuyển giới ứng dụng lâm sàng, có kinh nghiệm và kiến thức liên quan đến phẫu thuật chuyển giới và được đào tạo về kỹ năng và sát hạch phù hợp, việc thực hiện phẫu thuật chuyển giới tương ứng phù hợp với nhân viên kỹ thuật [thuộc các] chuyên môn khác.

PHẦN II. CÁC YÊU CẦU CƠ BẢN ĐỐI VỚI NHÂN VIÊN

I. Thành phần chính của nhóm phẫu thuật là các bác sĩ ngoại khoa chỉnh hình, khi cần thiết có thể có sự tham gia của bác sĩ phòng khoa khác có liên quan.

II. Người phụ trách [thực hiện]: có "chứng chỉ hành nghề bác sĩ" của bệnh viện nơi [bác sĩ] làm việc, hành nghề trong lĩnh vực ngoại khoa chỉnh hình, giữ chức vụ từ phó chủ nhiệm trở lên với trình độ chuyên môn và kỹ thuật cao; tham gia vào công việc ngoại khoa chỉnh hình lâm sàng trên 10 năm, trong đó có hơn 5 năm kinh nghiệm tham gia phẫu thuật chuyển giới lâm sàng, đã hoàn thành độc lập hơn 10 trường hợp tái tạo lại bộ phận sinh dục.

III. Trợ lý thứ nhất: tham gia vào công việc ngoại khoa chỉnh hình lâm sàng của bác sĩ ngoại khoa chỉnh hình trên 5 năm, hoặc các bác sĩ điều trị chính trở lên của phòng khoa khác có liên quan có trình độ chuyên môn và kỹ thuật cao.

PHẦN III. CÁC YÊU CẦU CƠ BẢN VỀ QUẢN LÝ KỸ THUẬT

I. Tuân theo các chuẩn mực và quy trình thao tác kỹ thuật thường dùng về ngoại khoa chỉnh hình cũng như [khoa học] khám chữa bệnh có liên quan.

II. Trình tự thực hiện phẫu thuật chuyển giới: cắt bỏ bộ phận sinh dục, tạo hình là phần chính của phẫu thuật chuyển giới, bất cứ quá trình phẫu thuật thay đổi giới tính thứ hai nhất định phải sau khi cắt bỏ tuyến sinh dục hoặc được thực hiện đồng thời với phẫu thuật cắt bỏ tuyến sinh dục.

III. Yêu cầu về các tài liệu bệnh nhân phải cung cấp và các điều kiện phải được đáp ứng trước khi phẫu thuật:

1. Các tài liệu bệnh nhân phải cung cấp trước khi phẫu thuật:

(1) Chứng nhận bệnh nhân không có tiền án tiền sự của công an địa phương.

(2) Có chứng nhận chẩn đoán bệnh [có] thiên hướng thay đổi của bác sĩ khoa tâm thần, và chứng nhận không có các trạng thái tâm thần bất thường khác; được chuyên gia tâm lý học kiểm tra, chứng nhận có tâm lý định hướng tính dục đối với người khác giới, không có biến thái tâm lý khác.

(3) [Bản thân] Bệnh nhân yêu cầu phẫu thuật bằng văn bản [báo cáo] kèm theo [các] bản công chứng.

(4) Bệnh nhân cung cấp [tài liệu] chứng minh đã thông báo cho các thành viên gia đình kế hoạch thực hiện phẫu thuật chuyển giới có liên quan.

Các tài liệu trên phải được đưa vào hồ sơ bệnh nhân.

2. Các điều kiện bệnh nhân cần phải đáp ứng trước khi phẫu thuật:

(1) Đối với yêu cầu chuyển giới phải liên tục ít nhất 5 năm, và quá trình [yêu cầu] không được lặp đi lặp lại.

(2) Trước phẫu thuật đã tiếp nhận trị liệu tâm lý, tâm thần hơn 1 năm trở lên và không có kết quả.

(3) Không ở trong trạng thái [/tình trạng] hôn nhân.

(4) Độ tuổi trên 20 tuổi, là người đầy đủ năng lực hành vi dân sự.

(5) Không có [chứng nhận] chống chỉ định phẫu thuật.

IV. Trước khi thực hiện phẫu thuật chuyển giới, bác sĩ phẫu thuật phải cho bệnh nhân biết đầy đủ về mục đích phẫu thuật, nguy cơ phẫu thuật, theo dõi điều trị sau phẫu thuật, những vấn đề cần chú ý, các biến chứng có thể xảy ra và biện pháp phòng ngừa, hậu quả của phẫu thuật chuyển giới, và ký cam kết đồng ý.

V. Quản lý bệnh viện.

1. Trước khi thực hiện phẫu thuật chuyển giới cần thông qua Bệnh viện và Ủy ban đạo đức [của bệnh viện] đồng ý, sau khi được chấp thuận mới thực hiện.

2. Sau khi hoàn thành mỗi trường hợp phẫu thuật chuyển giới, các thông tin có liên quan tương ứng theo quy định nộp tại Ban Sức khỏe hành chính.

3. Sau khi loại bỏ bộ phận sinh dục, đưa đi kiểm tra bệnh

lý, bộ phận [/tổ chức] khác giám sát tình hình đưa đi kiểm tra bệnh lý.

4. Sau phẫu thuật chuyển giới, bệnh viện cấp cho bệnh nhân chứng nhận khám chữa bệnh có liên quan, để bệnh nhân tiến hành [thực hiện] các thủ tục pháp lý có liên quan.

5. Nhân viên y tế cần tôn trọng quyền riêng tư của bệnh nhân.

VI. Để phát triển [hoạt động] phẫu thuật chuyển giới của các cơ sở y tế cần thiết lập và kiện toàn hệ thống theo dõi sau phẫu thuật chuyển giới, theo quy định [về] tiến hành theo dõi, ghi chép [lưu trữ hồ sơ].

VII. Các cơ sở y tế và các bác sĩ theo quy định định kỳ chịu sự xét duyệt [kiểm tra] năng lực về kỹ thuật phẫu thuật chuyển giới ứng dụng lâm sàng, gồm chọn lựa ca bệnh, tỉ lệ phẫu thuật thành công, các biến chứng nghiêm trọng, ca bệnh tử vong, tình huống dẫn tới sự cố điều trị, quản lý bệnh nhân sau phẫu thuật, chất lượng cuộc sống của bệnh nhân, chất lượng [hệ thống] theo dõi tình hình và lịch sử bệnh án [bệnh nhân],…

NHÀ XUẤT BẢN TRI THỨC

PGS, TS. Vũ Công Giao (Chủ biên) và tập thể giảng viên Khoa Luật – Đại học Quốc gia Hà Nội
Viện nghiên cứu Xã hội, Kinh tế và Môi trường

PHỤ LỤC:

BẢNG SO SÁNH QUY ĐỊNH 16 QUỐC GIA, VÙNG LÃNH THỔ VÀ TRÍCH LUẬT CỦA 18 QUỐC GIA, VÙNG LÃNH THỔ VỀ CHUYỂN ĐỔI GIỚI TÍNH

PHỤ LỤC 1: BẢNG TỔNG HỢP TÌNH TRẠNG PHÁP LÝ CỦA NGƯỜI CHUYỂN GIỚI TRÊN THẾ GIỚI

Viện nghiên cứu Xã hội, Kinh tế và Môi trường
isee@isee.org.vn

Tài liệu tham khảo: Jens M. Scherpe (ed.), *The Legal Status of Transsexual and Transgender Persons*, Intersentia, 2015.

1. Mục tiêu

Tài liệu này có mục tiêu đóng góp vào những tranh luận mang tính học thuật về tình trạng pháp lý của người chuyển giới. Ngoài ra, tài liệu này còn có nhiệm vụ cung cấp thông tin về các điều kiện, thủ tục hành chính và tư pháp. Cho đến hiện nay, vẫn chưa xuất hiện những khảo sát so sánh về mặt pháp lý với quy mô lớn, đặc biệt là những khảo sát có xem xét đến các phát triển vượt ra khỏi sự y tế hóa và bệnh lý hóa và hướng tới sự tự quyết của người chuyển giới.

2. Thuật ngữ

Một trong những trở ngại lớn là vấn đề về thuật ngữ phù hợp. Những tranh luận xung quanh bản dạng giới sử dụng rất nhiều thuật ngữ và cách diễn tả phản ánh sâu sắc quan điểm và cảm xúc cá nhân, và thường là nguồn gốc của nhiều bất đồng.

Giáo sư Stephen Whittle – một trong những học giả đầu ngành – đã có nhiều đóng góp không nhỏ vào những tranh luận học thuật trong nước và quốc tế, cũng như góp phần thúc đẩy việc ban hành luật công nhận giới tính ở Anh. Ông còn giữ vai trò Chủ

tịch Hiệp hội Chuyên khoa thế giới về sức khỏe chuyển giới (WPATH) vào năm 2007 – 2009. Trong cuốn *Respect and Equality: Transsexual and Transgender Rights,* Giáo sư Whittle định nghĩa "người chuyển giới" là người đang sống hoặc có ham muốn được sống với giới tính khác với giới tính bẩm sinh của mình.

3. Tóm tắt kinh nghiệm quốc tế

Mục đích của tài liệu này là thể hiện những phát triển về tình trạng pháp lý của người chuyển giới trên thế giới. Vì thế, những kinh nghiệm quốc tế được lựa chọn từ các quốc gia đã hoặc sắp có những thay đổi pháp lý liên quan tới người chuyển giới. Một số bước phát triển xảy ra ngay gần đây đóng vai trò quan trọng trong các hoạt động pháp lý sau này. Ví dụ, với châu Âu, phán quyết của Tòa án Nhân quyền châu Âu trong *Goodwin v United Kingdom* (Đơn kiện Số. 28957/95) và *I v United Kingdom* (Đơn kiện Số. 25680/94) xác định rằng: tất cả các thành viên hiện hành của Công ước Nhân quyền châu Âu phải quy định về sự thừa nhận pháp lý cho người chuyển giới sau phẫu thuật. Tuy nhiên, cả hai phán quyết đều không chỉ rõ cách thức cụ thể để thực hiện điều này mà để lại quyền quyết định cho các nước. Vì thế, những tranh chấp là không thể tránh khỏi, và trên thực tế, chúng đã bắt đầu xuất hiện trong vụ *Hämäläinen v Finland* (Đơn kiện Số. 37359/09) và *YY v Turkey* (Đơn kiện Số. 14793/08).

Sự tồn tại của một toàn án xuyên quốc gia ở châu Âu khiến khiến việc so sánh giữa quyết định của các nước trong khu vực trở nên khá thú vị. Vì thế, chúng ta sẽ cùng điểm qua kinh nghiệm từ các nước châu Âu trong phần đầu tiên của mục Pháp lý, sơ lược như sau:

Thụy Điển là quốc gia đầu tiên ở châu Âu thông qua luật

cho phép thay đổi giới tính một cách hợp pháp vào năm 1972. Gần đây, nước này vừa thực hiện sửa đổi một số luật có liên quan, và thêm vào đó là một số thay đổi dự kiến trong năm 2016.

Đức là quốc gia thứ hai tại châu Âu ban hành luật về thay đổi giới vào những năm 1980. Từ đó, nhiều quy định cũ đã được bãi bỏ bởi Tòa Hiến pháp, buộc đẩy nhanh quá trình phát triển và sửa đổi của luật. Đây là một ví dụ thú vị về việc áp dụng những nguyên tắc quyền con người để tạo ra thay đổi. Quá trình này đã giúp Đức có một mô hình thừa nhận giới tính tiến bộ. Tuy nhiên, do đa số sự thay đổi là kết quả của các phán quyết của tòa, Đức chưa có một tiến trình cải cách toàn diện, khiến cho nhiều vấn đề còn đang bị bỏ ngỏ, đặc biệt là các vấn đề liên quan đến quan hệ cha mẹ.

Trong khi đó, nước ***Anh*** bị buộc phải thông qua một bộ luật toàn diện về vấn đề này, dựa trên kết quả phán quyết của tòa án trong *Goodwin v United Kingdom* và *I v United Kingdom,* cùng với phán quyết của Thượng viện Anh trong *Bellinger v Bellinger* (2003). Luật Công nhận giới tính 2004 là cách tiếp cận tiến bộ nhất tại thời điểm đó, bao gồm việc không yêu cầu người chuyển giới phải trải qua phẫu thuật để được công nhận. Tuy nhiên, những bước phát triển gần đây trên toàn thế giới đã khiến Anh mất đi vị trí dẫn đầu trong vấn đề này. Xét đến năm 2014, Luật Thừa nhận Giới tính 2004 vẫn còn nhiều vấn đề bỏ ngỏ, ví dụ như quan hệ cha mẹ.

Ý thường được coi là một quốc gia bảo thủ do vấn đề tôn giáo (Ví dụ: về các mối quan hệ cùng giới hay chung sống trước hôn nhân). Tuy nhiên, Ý đã đưa ra đạo luật đầu tiên về việc chuyển đổi giới tính hợp pháp vào 1982. Thêm vào đó, một số phán quyết của tòa án, đặc biệt ở miền Bắc Ý và gần đây nhất là Toàn án Trento đã xem xét tính hợp hiến của Điều 1 trong đạo

luật nêu trên – trong đó quy định việc thực hiện phẫu thuật chuyển đổi giới tính là điều kiện bắt buộc để thực hiện thay đổi giới tính trên giấy tờ.

Bỉ là một trong các quốc gia mà việc thay đổi giới tính một cách hợp pháp đã có từ rất sớm, dựa trên vụ kiện *van Oosterwijick v Belgium* và ý kiến mạnh mẽ của thẩm phán Ganshof van der Meersch sau đó. Năm 2007, Bỉ thông qua một đạo luật quy định vấn đề này, nhằm đảm bảo sự chắc chắn và bền vững về mặt pháp lý. Tuy nhiên, bộ luật vẫn giữ nguyên yêu cầu thực hiện phẫu thuật – một điều khác biệt so với những quốc gia Tây Âu, vốn đang ngày càng từ bỏ yêu cầu về y tế trong vấn đề này.

Tây Ban Nha, giống như Bỉ, tiếp cận việc thay đổi giới tính hợp pháp một cách thực dụng. Nước này cũng đã thông qua luật về chuyển giới vào năm 2007.

Hà Lan là quốc gia thứ tư ở châu Âu thông qua luật cho phép chuyển đổi giới tính vào năm 1985. Quyết định công nhận giới tính hợp pháp của Hà Lan vào giữa những năm 1980 thể hiện cái nhìn cởi mở của nước này về vấn đề của người chuyển giới. Tuy nhiên, điều luật này yêu cầu bắt buộc phải thực hiện các can thiệp y tế, cho đến khi các yêu cầu này được sửa đổi vào năm 2013.

Thổ Nhĩ Kỳ, một đất nước Hồi giáo, đã thông qua luật công nhận quyền chuyển giới trước nhiều nước Tây Âu khác vào năm 1988 (Điều 29, nay là Điều 40 Bộ luật Dân sự Thổ Nhĩ Kỳ). Những quy định này đã và đang trải qua nhiều sửa đổi, gần đây là vụ kiện *YY v Turkey* tại Tòa án Nhân quyền châu Âu. Vì vậy, việc sửa đổi bộ luật này có thể xảy ra tương lai gần.

Cộng hòa Séc được chọn làm "đại diện" cho các nước

Đông Âu – các nước gần đây mới bắt đầu giải quyết những vấn đề liên quan đến tình trạng pháp lý của người chuyển giới, đặc biệt từ khi tham gia vào Hiệp định Nhân quyền châu Âu.

Đan Mạch vừa đưa ra một bộ luật rất tiến bộ, với các thủ tục được hệ thống số hóa cao độ và thuận tiện cho người dân.

Cuối cùng, các vận động luật tại ***Ireland*** gần đây, trong đó có quyết định của tòa án Ireland trong Foy v An t-ÁrdChláraitheoir, cũng như quyết định của Tòa án Nhân quyền châu Âu ngay sau đó về việc Ireland đã vi phạm Công ước Nhân quyền châu Âu đã khiến Ireland thông qua Luật Thừa nhận giới tính.

Tại châu Á, ***Đặc khu Hồng Kông*** là vùng lãnh thổ pháp lý đầu tiên được đề cập đến, từ phán quyết của Tòa Phúc thẩm trong vụ *W v Registrar of Marriages* [2013] HKEC 716. Trong vụ này, nguyên đơn đã trải qua toàn bộ quá trình phẫu thuật định giới và muốn được thừa nhận pháp lý là nữ để có thể kết hôn với bạn trai của mình, tuy nhiên đã bị cơ quan đăng ký kết hôn từ chối. Tòa Phúc thẩm cho rằng việc không thừa nhận giới tính mong muốn là vi phạm Luật Cơ bản Hồng Kông và yêu cầu Hội đồng Lập pháp thời hạn một năm phải tiến hành làm luật. Tuy nhiên vì nhiều lý do mà ở Hồng Kông tiến trình này vẫn chỉ tạm dừng lại ở việc thảo luật.

Ngược lại, ***Nhật Bản*** và ***Singapore*** đã ban hành các luật có hiệu lực. Tuy vậy, vì có nhiều điều kiện giới hạn được đặt ra, mà những luật ở hai quốc gia này gặp phải nhiều phàn nàn và chỉ trích từ các nhóm và nhà hoạt động nhân quyền.

Đài Loan cũng từng đặt ra nhiều điều kiện giới hạn cho việc phẫu thuật định giới, tuy nhiên với những sửa đổi gần đây,

trở thành vùng lãnh thổ châu Á đầu tiên cho phép không cần phải phẫu thuật để có thể thừa nhận giới tính mong muốn.

Ở ***Úc*** và ***New Zealand***, cách tiếp cận hơi khác một chút, từ vụ kiện từ Re Kevin: Hiệu lực hôn nhân của người chuyển giới (2001) 28 Fam LR 158.

Ở Bắc và Nam Mỹ, ***Argentina*** là quốc gia đầu tiên ở Nam Mỹ đã ban hành một luật được cho là tiến bộ nhất thế giới về việc quy định tình trạng pháp lý của người chuyển giới. Ở ***Mỹ***, hệ thống pháp luật tiểu bang và liên bang gây ra sự phân chia nhất định trong các quy định pháp lý về người chuyển giới.

Dưới đây là bảng tổng hợp so sánh rất sơ lược về tình trạng pháp lý của người chuyển giới trên thế giới, được tóm tắt dưới dạng trình bày và phân tích ngắn gọn.

4. Khuyến nghị

Các khuyến nghị được đưa ra trên cơ sở những tiêu chuẩn và nguyên tắc về quyền con người, cũng như rút ra từ kinh nghiệm của các quốc gia đã trải qua sau khi phải đứng trước những thách thức về pháp lý, xã hội của các quy định pháp luật cũ trong quá khứ.

Khuyến nghị 1: Độ tuổi

Không nên có một độ tuổi tuyệt đối để có thể được thừa nhận giới tính mong muốn. Mặc dù hầu hết quốc gia đều đặt ra một giới hạn độ tuổi với người chưa trưởng thành, những ngoại lệ vẫn được lưu ý và quy định. Những lựa chọn và quyết định về việc thừa nhận giới tính mong muốn của trẻ em cần được lấy lợi ích của đứa trẻ làm hàng đầu và ý kiến của trẻ em cần được cân

nhắc.

Khuyến nghị 2: Quốc tịch và dân cư

Nên thể hiện rõ quy định rằng tòa án hay cơ quan chức năng có có thẩm quyền để quyết định việc thừa nhận giới tính mong muốn mà không kể quốc tịch của người yêu cầu, bằng cách quy định việc sinh sống (có hoặc không có thời hạn sinh sống tối thiểu) hoặc quy định về quốc tịch (ngoại lệ về chính sách công sẽ được áp dụng nếu luật được lựa chọn không cho phép việc thừa nhận giới tính mong muốn)

Khuyến nghị 3: Không đặt ra các điều kiện pháp lý cụ thể cho việc tiếp cận dịch vụ chuyển giới, xác định giới tính

Không đặt ra các thủ tục đặc biệt hay các yêu cầu pháp lý cụ thể cho việc tiếp cận với dịch giới, xác định giới tính.

Khuyến nghị 4: Không đặt ra các điều kiện biện pháp y tế cụ thể hay việc triệt sản để tiếp cận việc được thừa nhận giới tính mong muốn

Việc thừa nhận giới tính mong muốn không nên đặt ra các yêu cầu về y tế cụ thể hay triệt sản.

Khuyến nghị 5: Không đặt ra yêu cầu về chẩn đoán y học với các rối loạn hay bệnh lý

Việc thừa nhận pháp lý giới tính mong muốn không nên yêu cầu việc chẩn đoán y học với các rối loạn hay bệnh lý mà nên dựa vào nguyên tắc tự nhận dạng.

Khuyến nghị 6: Không đặt ra yêu cầu 'bài kiểm tra đời sống thật'

Việc thừa nhận pháp lý giới tính mong muốn không nên yêu cầu về 'bài kiểm tra đời sống thật'.

Khuyến nghị 7: Yêu cầu liên quan tới các mối quan hệ đang có

Việc thừa nhận pháp lý giới tính mong muốn không nên yêu cầu việc buộc chấm dứt một mối quan hệ được thiết lập chính thức đang có (ví dụ như hôn nhân)

Khuyến nghị 8: Yêu cầu liên quan tới các mối quan hệ cha mẹ - con đang có

Việc thừa nhận pháp lý giới tính mong muốn không nên yêu cầu không được phép tồn tại các mối quan hệ cha mẹ - con đang có

Khuyến nghị 9: Hệ quả pháp lý của việc thừa nhận giới tính mong muốn

Những cá nhân đã được thừa nhận giới tính pháp lý theo mong muốn cần phải được nhìn nhận theo đúng giới tính mà họ mong muốn trong mọi lĩnh vực, đặc biệt là hôn nhân. Các ngoại lệ cho nguyên tắc này cần được quy định (ví dụ luật liên quan tới cha mẹ - con, luật hình sự, chăm sóc sức khỏe, thể thao, vân vân…), và nó phải là cần thiết.

Quốc gia/Vùng lãnh thổ	**Điều kiện** để được thay đổi giới tính pháp lý	**Thủ tục** để được thay đổi giới tính pháp lý	**Hệ quả pháp lý** của việc sau khi được thay đổi giới tính pháp lý
Bỉ[125]	Cá nhân phải chứng minh, thông qua một chứng nhận của một chuyên gia tâm thần và một bác sĩ phẫu thuật, rằng những điều kiện sau đã được đáp ứng: (1) Cá nhân chắc chắn rằng người đó thuộc về giới tính khác với giới tính khi sinh ra; (2) Cá nhân đã trải qua phẫu thuật chuyển giới, nếu từ khía cạnh y khoa điều này là khả thi và hợp lý; (3) Cá nhân không có khả năng sinh sản theo giới tính trước đó của họ nữa. Về nguyên tắc, điều trị hoóc-môn và	Cơ quan hộ tịch chứng thực nhân thân và tính hợp lệ của các hồ sơ yêu cầu, nếu đáp ứng đầy đủ, cơ quan hộ tịch cấp một thông báo chứng nhận về việc thừa nhận giới tính pháp lý mới, bao gồm tên, nơi sinh, ngày sinh và giới tính pháp lý mới. Thông báo chứng nhận này cũng nêu về tư cách mới, ví dụ là người nêu trên sẽ là con trai hay con gái của bố mẹ họ căn cứ theo giới tính pháp lý vừa được thừa nhận. Trong ba ngày, cơ quan hộ tịch thông báo cho cơ quan công tố, nếu nghi ngờ lừa dối lợi dụng từ chứng nhận của bác sĩ, cơ quan công tố có thể khởi kiện.	**Quan hệ có trước đó:** Giới tính pháp lý mới không làm thay đổi quan hệ pháp lý giữa người chuyển giới và gia đình họ, về cả quyền và nghĩa vụ. Trong quan hệ với con cái, người bố mẹ chuyển giới sẽ vẫn giữ vai trò như trước khi được thừa nhận giới tính mới, bố vẫn là bố, mẹ vẫn là mẹ. Con cái có quyền yêu cầu trích xuất giấy khai sinh của mình có đề cập tới giới tính trước của bố mẹ người đó. **Quan hệ có sau đó:** Luật Bỉ không cho phép người chuyển giới sinh sản sau

[125] Walter Pinterns, *The legal status of transsexual and transgender in Belgium and the Netherlands*, Intersentia, 2015.

Quốc gia/Vùng lãnh thổ	**Điều kiện** để được thay đổi giới tính pháp lý	**Thủ tục** để được thay đổi giới tính pháp lý	**Hệ quả pháp lý** của việc sau khi được thay đổi giới tính pháp lý
	phẫu thuật đều là điều kiện bắt buộc. Tuy nhiên quy định cũng để mở một "lối thóat" rằng việc phẫu thuật chỉ bắt buộc nếu nó "khả thi và hợp lý", nghĩa là có thể vì lý do rủi ro sức khỏe mà không cần phẫu thuật. Quy định về việc triệt sản thì hoàn toàn không có ngoại lệ, mặc dù có thể triệt sản mà không cần phải là một cuộc phẫu thuật chuyển giới toàn diện. Cá nhân không cần ly hôn để được thừa nhận giới tính mong muốn vì luật Bỉ cho phép hôn nhân giữa hai người cùng giới (2003), không quy định phân biệt cặp cùng giới và khác giới. Nếu việc chuyển giới làm đổ vỡ hôn nhân, hai người có	Rất hiếm xảy ra trường hợp này. Người khởi kiện cũng có thể là người có liên quan như vợ chồng, con cái, bố mẹ của cá nhân, với thời hạn là 60 ngày sau khi thông báo. Tòa án chỉ xem xét về tính hợp pháp của các giấy tờ, chứ không cân nhắc về mong muốn cá nhân của các bên liên quan này. Hết thời hạn 60 ngày này, chậm nhất là sau 30 ngày, cơ quan hộ tịch cấp chứng nhận khai sinh mới dưới dạng bản sao. Bản chính của giấy khai sinh cũng được ghi chú giới tính mới bên lề giấy. Nếu có yêu cầu, tất cả các giấy tờ hộ tịch, nhân thân khác cũng có thể được ghi chú bên lề giới tính	khi phẫu thuật. Tuy nhiên vẫn có nhiều trường hợp trữ lạnh tinh trùng, trứng và thụ tinh nhân tạo sau khi họ được thừa nhận giới tính mới, thì lúc này quan hệ với đứa trẻ sẽ tuân theo giới tính mới được thừa nhận, ví dụ người chuyển giới từ nam-sang-nữ sẽ chỉ có thể là mẹ. Các quy định này bị chỉ trích là vi phạm Công ước châu Âu về Nhân quyền và không đồng bộ về pháp lý.

Quốc gia/Vùng lãnh thổ	**Điều kiện** để được thay đổi giới tính pháp lý	**Thủ tục** để được thay đổi giới tính pháp lý	**Hệ quả pháp lý** của việc sau khi được thay đổi giới tính pháp lý
	quyền đệ đơn ly hôn.	mới. Nếu không đáp ứng đủ điều kiện, cơ quan hộ tịch từ chối, cá nhân có thể khởi kiện trong vòng 60 ngày.	
Hà Lan[126]	Theo luật cũ, người nào nhận mình có giới tính khác với giới tính trên giấy khai sinh, và đã chuyển đổi về cơ thể theo giới tính mong muốn mà từ khía cạnh y tế và tâm lý là "chấp nhận được", có thể yêu cầu Tòa Quận thay đổi giới tính trên giấy khai sinh. Họ cũng phải chứng minh mình không còn khả năng sinh sản theo giới tính trên giấy khai sinh cũ. Theo luật mới 2013, tất cả các	Cơ quan đăng ký hộ tịch sẽ sửa đổi giấy khai sinh nếu các điều kiện được đáp ứng. Nếu cá nhân có yêu cầu, cơ quan này cũng có thể ra quyết định thay đổi tên của cá nhân.	**Quan hệ có trước đó:** Tương tự như ở Bỉ. **Quan hệ có sau đó:** Trước những chỉ trích về luật ở Bỉ, Hà Lan đã cân nhắc thay đổi luật. Sinh sản sau khi phẫu thuật là khả thi, vì việc thừa nhận giới tính mong muốn không yêu cầu phải triệt sản hay phẫu thuật. Vì vậy người chuyển giới nữ-sang-nam vẫn có thể mang thai, và sẽ trở thành mẹ của

[126] Walter Pinterns, *The legal status of transsexual and transgender in Belgium and the Netherlands*, Intersentia, 2015.

Quốc gia/Vùng lãnh thổ	**Điều kiện** để được thay đổi giới tính pháp lý	**Thủ tục** để được thay đổi giới tính pháp lý	**Hệ quả pháp lý** của việc sau khi được thay đổi giới tính pháp lý
	điều kiện về triệt sản và phẫu thuật đều đã được bãi bỏ. Người có yêu cầu sẽ phải tuyên bố họ chắn chắn là giới tính mà khác với giới tính trên giấy khai sinh. Trong tuyên bố này phải đính kèm một báo cáo của một chuyên gia trong hội đồng giới từ bệnh viện đại học ở Amterdam, Groningen và Leiden trong 6 tháng trở lại, chứng nhận tuyên bố của cá nhân là chắc chắn, không thất thường, không do một rối loạn tâm lý. Cá nhân không cần ly hôn để được thừa nhận giới tính mong muốn vì luật Bỉ cho phép hôn nhân giữa hai người cùng giới (2000), không quy định phân biệt cặp cùng		đứa trẻ, vì đứa trẻ bắt buộc phải có mẹ. Còn trường hợp người chuyển giới từ nam-sang-nữ thì vẫn có thể là có con bằng tinh trùng của mình, và trở thành mẹ đứa trẻ thông qua nhận nuôi. Tuy nhiên theo Luật 2013, do Hà Lan đã hợp pháp hóa hôn nhân cùng giới, đối tác nữ của người mẹ cũng có thể được thừa nhận là mẹ của đứa trẻ, nên việc nhân nuôi không còn cần thiết nữa.

Quốc gia/Vùng lãnh thổ	**Điều kiện** để được thay đổi giới tính pháp lý	**Thủ tục** để được thay đổi giới tính pháp lý	**Hệ quả pháp lý** của việc sau khi được thay đổi giới tính pháp lý
	giới và khác giới. Nếu việc chuyển giới làm đổ vỡ hôn nhân, hai người có quyền đệ đơn ly hôn.		
Cộng hòa Séc[127]	**Phẫu thuật chuyển giới:** Việc phẫu thuật chuyển giới được quy định trong Luật về Dịch vụ Y tế Riêng biệt, trong đó định nghĩa khái niệm "chuyển giới" (sex change) là "những phẫu thuật y tế, có mục đích là thay đổi giới tính bằng phẫu thuật đồng thời với việc chấm dứt chức năng sinh sản. Bệnh nhân chuyển giới là người có sự không thống nhất cố định giữa giới tính cơ thể và giới tính tâm lý." (Điều 21).	**Phẫu thuật chuyển giới:** Đơn yêu cầu từ cá nhân đính kèm với thư chấp nhận từ hội đồng chuyên gia (odborná komise) được thành lập bởi Bộ Y tế, bao gồm một chuyên gia y tế từ Bộ Y tế, một nhà giới tính học, một nhà tâm thần học, một chuyên gia tâm thần, một chuyên gia trong lĩnh vực nội tiết và tiết niệu, một bác sĩ sản-phụ khoa, một luật sư với chuyên môn về y tế. Những chuyên gia này không được làm việc cho các cơ	**Quan hệ có trước đó:** Bộ luật Dân sự Séc quy định 'việc chuyển giới không ảnh hưởng tới quyền nhân thân của cá nhân, cũng như tình trạng tài sản'. Bởi vì một trong những yêu cầu để có thể phẫu thuật chuyển giới là đang độc thân nên các quan hệ hôn nhân không bị ảnh hưởng. Đối với con cái, Bộ luật Dân sự quy định việc chuyển giới không ảnh hưởng tới quan hệ với con cái. Tuy

[127] Barbara Havelková, *The legal status of transsexual and transgender in Czech Replublic*, Intersentia, 2015.

Quốc gia/Vùng lãnh thổ	**Điều kiện** để được thay đổi giới tính pháp lý	**Thủ tục** để được thay đổi giới tính pháp lý	**Hệ quả pháp lý** của việc sau khi được thay đổi giới tính pháp lý
	Theo đó, triệt sản và phẫu thuật được hiểu là điều kiện bắt buộc. Đồng thời, Luật này cũng quy định về "bài kiểm tra đời sống thật" và điều kiện hộ tịch: "Phẫu thuật dẫn đến việc thay đổi giới tính có thể được thực hiện trên người mà a) bản dạng giới của họ đã được chẩn đoán và chứng minh khả năng bền vững để sống với giới tính ngược lại, và b) chưa từng kết hôn hay chung sống có đăng ký (hoặc các chế định tương đương nước ngoài), hoặc chứng minh rằng hôn nhân hay chung sống có đăng ký của họ đã chấm dứt." Độ tuổi tối thiểu để phẫu thuật chuyển	quan y tế, không được đang điều trị trực tiếp cho 'bệnh nhân'. Hội đồng sẽ mời người chuyển giới tham gia cuộc họp, có thể có sự hiện diện của bác sĩ đang điều trị cho 'bệnh nhân'. Tuy nhiên khi tiến hành phỏng vấn thì không được phép có mặt người bác sĩ này. Sau hội ý, hội đồng sẽ ra quyết định, khuyến nghị tích cực sẽ là cho phép can thiệp phẫu thuật, nếu tất cả thành viên đều đồng ý. Hội đồng sẽ họp mỗi năm 3-4 lần. Từ lúc Luật về Dịch vụ y tế riêng biệt có hiệu lực từ 2012 cho tới 10/2014, đã có 148 yêu cầu được thảo luận. Trong năm 2014 thì số lượng là 87 người, 37 nam và	nhiên trên thực tế, với những người có con nhỏ "dưới 18 tuổi" thường được bác sĩ yêu cầu "sắp xếp gia đình" trước khi phẫu thuật. Nếu có ly hôn, các quyền và nghĩa vụ tài sản, con cái cũng không bị ảnh hưởng bởi việc chuyển giới. **Quan hệ có sau đó:** Sau phẫu thuật chuyển giới, cá nhân sẽ được coi là có giới tính mới thừa nhận của họ. Họ có thể kết hôn/đăng ký chung sống, và trở thành cha mẹ. Tuy nhiên vì điều kiện phải "chấm dứt khả năng sinh sản" nên việc trở thành bố mẹ sẽ không thể là bố mẹ đẻ/sinh học được.

Quốc gia/Vùng lãnh thổ	**Điều kiện** để được thay đổi giới tính pháp lý	**Thủ tục** để được thay đổi giới tính pháp lý	**Hệ quả pháp lý** của việc sau khi được thay đổi giới tính pháp lý
	giới là 18 tuổi. Luật không quy định độ tuổi tối thiểu để dùng liệu pháp hoóc-môn, nhưng thực hành y tế chung chấp nhận từ 16 tuổi. Người đang chấp hành hình phạt tù, tạm giam tạm giữ không được thực hiện phẫu thuật, nhưng ngạc nhiên là người có năng lực hành vi hạn chế lại được phép với sự yêu cầu của người giám hộ. Luật này bao gồm cả người nước ngoài, mặc dù không được bảo hiểm y tế nếu nằm ngoài EU.	50 nữ, cho thấy số lượng đang tăng dần. Cũng trong năm 2014, chỉ có một trong số 87 yêu cầu bị từ chối. Hội đồng chuyên gia không phải là một cơ quan hành chính, quyết định của nó vì vậy cũng không phải là quyết định hành chính. Do vậy nó không thể bị khiếu nại, đây là điểm mà Luật về Dịch vụ y tế riêng biệt đã không lường trước. **Thừa nhận giới tính mới:** Bao gồm hai việc: Sửa đổi khai sinh và cấp số khai sinh mới. Việc sửa giấy khai sinh được quy định trong Luật Hộ tịch dân số và Luật Văn phòng hộ tịch. Dựa trên xác nhận của cơ sở y tế về	

Quốc gia/Vùng lãnh thổ	**Điều kiện** để được thay đổi giới tính pháp lý	**Thủ tục** để được thay đổi giới tính pháp lý	**Hệ quả pháp lý** của việc sau khi được thay đổi giới tính pháp lý
		việc phẫu thuật trong vòng 3 ngày làm việc, cá nhân sẽ được thay đổi khai sinh, đồng thời đổi tên. Việc sửa số khai sinh là cần thiết vì dãy số này chứa thông tin về giới tính, việc sửa đổi số khai sinh này sẽ giúp người chuyển giới không bị lộ thông tin quá khứ của mình nếu họ không muốn. Tuy nhiên những thảo luận gần đây đang kêu gọi bỏ hẳn thông tin giới tính trong mã số khai sinh này, bớt đi một thông tin riêng tư.	
Đan Mạch[128]	Bất kỳ ai cũng có thể xin thay đổi số CPR, nếu họ có một số CPR. Điều kiện duy nhất để đăng ký thay đổi là trên	Việc thừa nhận giới tính mong muốn sẽ bắt đầu bằng việc đăng ký thay đổi mã số CPR (số dân cư), với thủ tục,	- Hỗ trợ sinh sản: Luật Hỗ trợ sinh sản cho phép phụ nữ đơn thơn và cặp đôi hiếm muộn, không phân biệt

[128] Natalie Videbek Munkholm, *The legal status of transsexual and transgender in Denmark*, Intersentia, 2015.

Quốc gia/Vùng lãnh thổ	**Điều kiện** để được thay đổi giới tính pháp lý	**Thủ tục** để được thay đổi giới tính pháp lý	**Hệ quả pháp lý** của việc sau khi được thay đổi giới tính pháp lý
	18 tuổi, vì nó liên quan tới điều kiện là mong muốn được trở thành giới tính khác. Sau khi đăng ký, họ có thể dành thời gian 6 tháng để giảm thiểu các rủi ro bất ngờ của những người chưa suy nghĩ chín chắn, để cho họ thời gian suy nghĩ kỹ và tránh hối hận về quyết định của mình. Mục đích của thời hạn 6 tháng này còn để cá nhân có thời gian thích nghi dần với cuộc sống có giới tính mới, mặc dù đây không phải là điều kiện pháp lý bắt buộc. Chỉ cần tuyên bố của cá nhân là đủ, không cần xác nhận của bác sĩ, không cần chứng minh sự can thiệp của y tế. Nếu bằng cách nào	điều kiện rất đơn giản: (1) một đơn đăng ký gửi tới Bộ Kinh tế và Nội vụ; (2) trong đơn ghi rõ mong muốn được trở thành giới tính ngược lại; (3) xác nhận lại mong muốn sau một thời gian suy nghĩ, không ít hơn 6 tháng sau khi gửi đơn đăng ký ban đầu. Sau đó Bộ Kinh tế và Nội vụ sẽ ra một quyết định hành chính và việc cấp mới mã số CPR, một thẻ y tế quốc gia (sundhedskort) mới sẽ được tự động gửi tới cá nhân, kèm theo yêu cầu đổi tên mới, được thực hiện dễ dàng tại cơ quan địa phương. Trong hệ thống CPR, số CPR mới được cập nhật,	cùng giới hay khác giới, có thể được hỗ trợ sinh sản. Năm 2014, Luật được sửa đổi để định nghĩa "nữ" là người có tử cung hoặc mô buồng trứng, còn "nam" là người có ít nhất một tinh hoàn. Luật sửa đổi cũng quy định rằng việc xác định "cha" hay "mẹ" của đứa trẻ từ hỗ trợ sinh sản sẽ xác định trên giới tính cơ thể, chứ không phải giới tính pháp lý. - Hôn nhân: Các quyền và nghĩa vụ trong hôn nhân không thay đổi vì từ 2012 Đan Mạch không phân biệt giới tính giữa các bên trong hôn nhân. - Con cái: Theo Luật trẻ em, một người là cha sau

Quốc gia/Vùng lãnh thổ	**Điều kiện** để được thay đổi giới tính pháp lý	**Thủ tục** để được thay đổi giới tính pháp lý	**Hệ quả pháp lý** của việc sau khi được thay đổi giới tính pháp lý
	đó, Bộ Kinh tế và Nội vụ phát hiện ra có sự sai trái trong tuyên bố của cá nhân, quyết định có thể bị hủy, mã số CPR mới bị xóa và dẫn lại về mã số CPR cũ. Tùy trường hợp mà cá nhân có thể bị truy tố theo luật hình sự.	số CPR cũ được đánh dấu để dẫn tới số CPR mới. Dữ liệu CPR chỉ có cơ quan nhà nước và cơ quan tư nhân được nhà nước cấp phép truy cập. Việc thay đổi các thấy tờ khác (hộ chiếu, bằng lái xe…) sẽ làm khi cá nhân có yêu cầu, cơ quan cấp mới sẽ truy cập vào hệ thống CPR và cấp mới theo thông tin trong đó.	khi chuyển giới thành nữ vẫn sẽ là cha, tương tự ngược lại. - Nghĩa vụ quân sự: Luật Đan Mạch bắt buộc nam giới từ 18 tuổi phải đi lính. Những nam giới sẽ được gọi đi lính, dù cho họ có cơ quan sinh dục nữ, và đi qua quá trình kiểm tra bình đẳng để đánh giá mức độ phù hợp. Nữ giới vẫn có thể đăng ký tình nguyện như những người nữ khác. Hội đồng Bình đẳng Quốc hội đã từng bày tỏ lo ngại lợi dụng vấn đề này để trốn nghĩa vụ. Bộ Quốc phòng thì coi đây là rủi ro rất nhỏ.
Anh và xứ Wales	Điều kiện theo mục 1(1)b của Luật Thừa nhận Giới 2004 quy định:	Luật Thừa nhận Giới 2004 quy định về thủ tục trong đó thành lập một Hội đồng công nhận	**Quan hệ có trước đó:** Con cái, thừa kế: Giới tính mới của

Quốc gia/Vùng lãnh thổ	**Điều kiện** để được thay đổi giới tính pháp lý	**Thủ tục** để được thay đổi giới tính pháp lý	**Hệ quả pháp lý** của việc sau khi được thay đổi giới tính pháp lý
	(1) có hoặc từng có phiền muộn về giới; (2) đã sống theo giới tính mong muốn qua thời gian hai năm tính vào ngày nộp đơn yêu cầu; (3) có ý định tiếp tục sống theo giới tính mong muốn tới khi chết; và (4) tuân thủ các điều kiện theo Khoản 3. Khoản 3 quy định về các bằng chứng hỗ trợ cho việc đăng ký thay đổi, gồm: - báo cáo của một người hành nghề y khoa hoặc nhà tâm thần học hoạt động trong lĩnh vực phiền muộn giới, cùng với một báo cáo khác của người hành nghề y khoa	giới tính, trực thuộc Tòa Dịch vụ để cấp Chứng nhận Thừa nhận giới tính. Hội đồng này gồm các thành viên có bằng cấp pháp lý, các thành viên y tế mà có đăng ký hành nghề y và một nhà tâm thần học có đăng ký hành nghề. Việc thẩm định không cần có sự hiện diện của người nộp đơn, trừ khi hội đồng thấy cần thiết. Cá nhân có thể khiếu nại khi bị từ chối, nếu tiếp tục bị từ chối, cá nhân có quyền nộp lại đơn từ đầu sớm nhất là 6 tháng kể từ lần từ chối cuối.	cá nhân không làm ảnh hưởng tới việc người đó là cha hay mẹ của đứa trẻ, cũng như việc thừa kế tài sản, tước hiệu. **Quan hệ có sau đó:** Về cơ bản thì hiệu lực của một Chứng nhận Thừa nhận giới tính sẽ làm "giới tính một người trở thành hoàn toàn theo giới tính mới." Hôn nhân: Giới tính một người không ảnh hưởng tới việc họ sẽ kết hôn. Con cái: Luật Thừa nhận Giới 2014 quy định rằng giới tính mới sẽ không ảnh hưởng "việc một người là cha hay mẹ của đứa trẻ." Ví dụ người

Quốc gia/Vùng lãnh thổ	**Điều kiện** để được thay đổi giới tính pháp lý	**Thủ tục** để được thay đổi giới tính pháp lý	**Hệ quả pháp lý** của việc sau khi được thay đổi giới tính pháp lý
	không nhất thiết là chuyên gia trong lĩnh vực. Báo cáo cũng phải nêu chẩn đoán về phiền muộn giới, chi tiết các điều trị đã trải qua, hay đã lên kế hoạch; - một tuyên bố thành văn về việc họ đã sống theo giới tính mong muốn trong suốt hai năm và mong muốn sống tiếp theo giới tính mong muốn tới lúc chết; - một tuyên bố thành văn và việc cá nhân đã kết hôn hay chưa; - những bằng chứng khác nếu có yêu cầu, hoặc theo nguyện vọng của cá nhân. Các can thiệp y tế và hoóc-môn không được đề cập tới, tạo		chuyển giới từ nữ-sang-nam có thể kết hôn với một người nữ được thụ tinh nhân tạo và người chuyển giới này sẽ trở thành cha của đứa trẻ, trừ khi anh ta không biết về việc thụ tinh nhân tạo này. Các quy định về sau khi ly hôn với con cái không được quy định cụ thể, mà căn cứ vào lợi ích của đứa trẻ là chính, cân nhắc nguyện vọng và cảm xúc của trẻ. Thể thao: Mặc dù cấm sự phân biệt đối xử trên giới tính mới, Luật Bình đẳng 2010 nêu rõ những quy định chống phân biệt đối xử "không mâu thuẫn với những hành vi liên quan tới việc sự tham gia của một

Quốc gia/Vùng lãnh thổ	**Điều kiện** để được thay đổi giới tính pháp lý	**Thủ tục** để được thay đổi giới tính pháp lý	**Hệ quả pháp lý** của việc sau khi được thay đổi giới tính pháp lý
	thuận lợi cho những người không thích hợp với các điều trị thuốc men hay phẫu thuật. Chính vì vậy mà Hội đồng công nhận giới tính hoạt động rất cẩn thận để tránh các sai sót. Triệt sản cũng không phải là một điều kiện.		người chuyển giới với tư cách là người thi đấu trong một hoạt động mà có ảnh hưởng bởi giới tính và nó cần thiết phải làm như vậy để đảm bảo (a) sự cạnh tranh công bằng, hoặc (b) an toàn của người thi đấu. Và các hoạt động có ảnh hưởng bởi giới tính hoặc liệt kê "thể thao, thi đấu hay các hoạt động có bản chất thi đấu mà sức mạnh thể chất, khả năng chịu đựng hay thể hình của những người trung bình của một giới khiến họ bất lợi hơn so với trung bình của những người thi đấu thuộc giới còn lại trong các hoạt động này."

Quốc gia/Vùng lãnh thổ	**Điều kiện** để được thay đổi giới tính pháp lý	**Thủ tục** để được thay đổi giới tính pháp lý	**Hệ quả pháp lý** của việc sau khi được thay đổi giới tính pháp lý
Đức[129]	Ở Đức cần nhìn vào cả luật thành văn lẫn các phán quyết của tòa án liên quan tới tình trạng pháp lý của người chuyển giới. Luật Chuyển đổi Giới tính của Đức quy định điều kiện để được thừa nhận giới tính mong muốn. Đây là điều kiện trong Luật cũ: - tình trạng hôn nhân độc thân. - không có khả năng sinh sản. - đã điều chỉnh các đặc điểm giới tính phụ thông qua phẫu thuật thành giới tính khác. - đạt tới tuổi 25. Sau đó từ năm	Thủ tục sẽ được tiến hành tại tòa án, Luật Chuyển đổi giới tính yêu cầu tòa phải nghe cá nhân trình bày, và có ý kiến của hai chuyên gia – dựa vào bằng cấp hoặc kinh nghiệm hành nghề – liên quan đến chủ đề chuyển giới. Các chuyên gia sẽ được yêu cầu cho ý kiến độc lập và họ sẽ phải giải quyết câu hỏi liệu rằng mong muốn được sống theo giới tính mong muốn của người đăng ký có khả năng cao không thay đổi trong tương lai hay không. Quá trình này không có sự xuất hiện của các thành viên gia đình người đăng ký. Các bên có thể khiếu nại phán quyết của tòa.	Luật Chuyển đổi giới tính quy định một khi quyết định thừa nhận pháp lý giới tính mong muốn được phán quyết, tất cả quyền và nghĩa vụ pháp lý mà dựa vào giới tính pháp lý của cá nhân sẽ từ đó tuân theo giới tính mới được thừa nhận, trừ khi luật có quy định khác. Đối với những quyền và nghĩa vụ trong quá khứ, cá nhân được đối xử trước pháp luật như giới tính khi sinh ra trước đó của họ. Một số ngoại lệ gồm việc thừa nhận giới tính mong muốn không làm ảnh hưởng tới các chế độ lương hưu, phúc lợi định kỳ, không bắt buộc

[129] Anatol Dutta, *The legal status of transsexual and transgender in Germany*, Intersentia, 2015.

Quốc gia/Vùng lãnh thổ	**Điều kiện** để được thay đổi giới tính pháp lý	**Thủ tục** để được thay đổi giới tính pháp lý	**Hệ quả pháp lý** của việc sau khi được thay đổi giới tính pháp lý
	1982, các điều kiện này đã bị tuyên bố vi hiến bởi Tòa Hiến pháp Liên bang vì vi phạm nguyên tắc bình đẳng: phân biệt đối xử về độ tuổi, cưỡng ép hôn nhân/ly hôn, xâm phạm quyền riêng tư. Các điều kiện này đã bị loại bỏ khỏi Luật Chuyển đổi giới tính, các điều kiện vẫn được giữ lại là cá nhân vẫn phải chứng minh: (1) mình cảm nhận không thuộc về giới tính pháp lý hiện tại mà là giới tính ngược lại, (2) trong vòng ít nhất ba năm cảm thấy một sự cần thiết muốn được sống theo giới tính mong muốn, và (3) có khả năng cao rằng cảm giác của người đăng ký muốn sống theo giới tính ngược lại sẽ không thay đổi		người chuyển giới phải đồng ý với các điều chỉnh hợp đồng bảo hiểm sau khi được thừa nhận giới tính mới. Luật cũng quy định việc thừa nhận giới tính mong muốn không ảnh hưởng tư cách pháp lý của cha mẹ-con, bất kể giới tính pháp lý hiện tại của họ là gì. Quy định này bao gồm cả những đứa con có sau quá trình thừa nhận giới tính của cá nhân, hay con qua phương pháp nhân tạo. Quan hệ hôn nhân được giữ nguyên như một trong những ngoại lệ, quyền và nghĩa vụ các bên không thay đổi, hôn nhân vẫn được bảo vệ.

Quốc gia/Vùng lãnh thổ	**Điều kiện** để được thay đổi giới tính pháp lý	**Thủ tục** để được thay đổi giới tính pháp lý	**Hệ quả pháp lý** của việc sau khi được thay đổi giới tính pháp lý
	trong tương lai.		
Ireland[130]	Theo Luật Thừa nhận Giới mới, "cá nhân được cấp chứng nhận thừa nhận giới không phải trình bất kỳ bằng chứng về giới và bản dạng nào, trừ trường hợp được yêu cầu bởi luật", mặc dù họ có thể trình ra bằng chứng nếu muốn. Độ tuổi tối thiểu là 18, hoặc từ 16 nếu có sự đồng ý của ít nhất một người giám hộ. Cá nhân cần tuyên bố thành văn rằng mình có một ý định nghiêm túc và chắc chắn muốn sống theo giới tính mong muốn suốt phần đời còn lại, hiểu được những hệ quả của việc thay đổi này,	Luật Thừa nhận Giới quy định cá nhân chỉ phải nộp yêu cầu sửa đổi giới tính ghi trên giấy khai sinh, cùng với một tên gọi mới mà họ muốn đăng ký. Những người dưới 18 tuổi thì phải đăng ký thông qua người đại diện theo pháp luật hay người giám hộ. Nếu cá nhân không đáp ứng đủ điều kiện, họ sẽ nhận được quyết định giải thích lý do, kèm thông thông tin khiếu nại lên Tòa Gia đình. Trước khi có Luật Thừa nhận Giới, Luật Hộ chiếu của Ireland đã cho phép việc thay đổi giới tính cho hộ chiếu với những người	**Các quan hệ trước đó:** Theo Luật Thừa nhận Giới, "việc cấp chứng nhận thừa nhận giới không làm ảnh hưởng tới các quyền và nghĩa vụ của cá nhân hay các hệ quả pháp lý của một hành động của cá nhân trước thời điểm được cấp chứng nhận", bao gồm cả "không ảnh hưởng tới tình trạng quan hệ cha mẹ với đứa con sinh ra trước thời điểm được cấp chứng nhận." **Các quan hệ sau đó:** Việc cấp chứng nhận thừa nhận giới sẽ có nghĩa là

[130] Brian Sloan, *The legal status of transsexual and transgender in Ireland*, Intersentia, 2015.

Quốc gia/Vùng lãnh thổ	**Điều kiện** để được thay đổi giới tính pháp lý	**Thủ tục** để được thay đổi giới tính pháp lý	**Hệ quả pháp lý** của việc sau khi được thay đổi giới tính pháp lý
	và hoàn toàn tự nguyện." Tình trạng hôn nhân phải là độc thân. Mặc dù quy định này làm thất vọng một số người chuyển giới vẫn đang trong hôn nhân khi họ theo giới tính cũ, nhà lập pháp Ireland nhận định "đa phần người chuyển giới đã kết hôn đều đã ly hôn trong quá trình chuyển giới và độc thân vào trước thời điểm đăng ký thay đổi". Ireland cũng là một trong những nước có luật ly hôn khó khăn nhất châu Âu và ảnh hưởng của tôn giáo.	"đã trải qua, hay đang trải qua, các liệu pháp hay tiến trình để thay đổi đặc điểm giới tính và thể hiện cơ thể của một người thành giới tính ngược lại" đồng thời có một tên gọi khác không trùng với tên gọi trên giấy khai sinh. Cá nhân cần có "bằng chứng (bao gồm bằng chứng y khoa từ một người hành nghề y khoa có đăng ký) để xác nhận rằng người đăng ký đã hay đang trải qua các điều trị có liên quan."	"giới tính của cá nhân từ ngày được cấp chứng nhận trở thành tuân theo giới tính mong muốn." Ngoại lệ được áp dụng đối với những hành vi phạm tội phân theo giới tính, các hành vi thi đấu thể thao để đảm bảo "thi đấu công bằng và an toàn cho người thi đấu".
Ý[131]	Từ năm 1982, Luật Chuyển đổi giới tính: Độ tuổi: Từ 18 tuổi	Theo Luật Chuyển đổi giới tính 1982, quá trình đăng ký giới tính thừa nhận giới tính pháp lý sẽ	Theo Luật Chuyển đổi giới tính, việc thừa nhận giới tính mong muốn không có hiệu lực hồi tố,

[131] Maria Glovanna Cubeddu Wiedemann, *The legal status of transsexual and transgender in Italy*, Intersentia, 2015.

Quốc gia/Vùng lãnh thổ	**Điều kiện** để được thay đổi giới tính pháp lý	**Thủ tục** để được thay đổi giới tính pháp lý	**Hệ quả pháp lý** của việc sau khi được thay đổi giới tính pháp lý
	trở lên. Nếu dưới 18 tuổi thì cần có sự đồng ý của bố mẹ, và ý kiến của trẻ. Can thiệp y học: Trước đây, không có quy định nào đề cập đến việc triệt sản, hay điều trị tâm lý. Cũng không có quy định rõ về "can thiệp y học" ở mức độ nào, ví dụ với người chuyển giới nữ-sang-nam thì can thiệp đặc điểm giới tính bên ngoại hay phải là cả cơ quan sinh dục trong. Các loại hình "phẫu thuật cắt bỏ" cũng không rõ ràng, hay có nhất thiết phải kèm cả "phẫu thuật tạo hình" mới hay không. Những năm gần đây, các tòa án Ý đã mở rộng sự giải thích ra hơn. Năm 2011, Tòa án Rome phán quyết can thiệp	trải qua hai bước. Đầu tiên cá nhân tìm đến can thiệp y học nếu nó cần thiết và phù hợp. Tòa án có thể từ chối can thiệp y học nếu họ thấy rằng việc này làm ảnh hưởng xấu tới sức khỏe của cá nhân hoặc việc can thiệp y học không tác động gì tới tâm lý của cá nhân cả. Nếu tòa án chấp thuận, họ sẽ có thể bắt đầu tiến trình can thiệp y học, hoặc nếu họ đã thực hiện quá trình này ở nước ngoài thì từ đầu sẽ không cần đăng ký với tòa án nữa. Sau khi trải qua điều trị y tế theo phán quyết của tòa, cá nhân sẽ nộp một đăng ký khác lên tòa về việc thay đổi thông tin giới tính, tên trên Hộ tịch	tất cả các quyền và nghĩa vụ đều tuân theo giới tính mới được thừa nhận. Hôn nhân: Vì Ý là nước chưa thừa nhận hôn nhân cùng giới, nên việc một người trong quan hệ hôn nhân được thừa nhận giới tính ngược lại sẽ làm quan hệ hôn nhân này bị tự động mất hiệu lực. Mặc dù có nhiều tranh cãi, được xác định là vi phạm quyền tự do riêng tư và gia đình, tuy nhiên điều này lại được phán quyết là không vi phạm Hiến pháp của Ý. Con cái: Việc thừa nhận giới tính mong muốn không làm ảnh hưởng tới các quyền, nghĩa vụ với con cái.

Quốc gia/Vùng lãnh thổ	**Điều kiện** để được thay đổi giới tính pháp lý	**Thủ tục** để được thay đổi giới tính pháp lý	**Hệ quả pháp lý** của việc sau khi được thay đổi giới tính pháp lý
	bằng phẫu thuật không phải là một điều kiện để thay đổi thông tin giới tính trên Hộ tịch Cư dân. Việc thừa nhận giới tính mong muốn sẽ được thực hiện sau tất cả các điều trị cần thiết, bao gồm can thiệp phi-phẫu thuật, và cá nhân có một bản dạng giới khác với giới tính pháp lý của họ. Đây là một bước tiến đưa giới tính pháp lý ra khỏi sự phụ thuộc vào đặc điểm giới tính cơ thể.	Dân cư. Kể từ năm 2011, thủ tục này được thay đổi, cá nhân sẽ trình bày trước tòa và có thời hạn để thông báo tới vợ/chồng, con cái của mình. Ủy viên Công tố tham gia vào cùng phán quyết để theo dõi dấu hiệu gian lận, lợi dụng. Cá nhân cùng cấp cho tòa các giấy tờ cần thiết chứng minh mình thỏa mãn các điều kiện về tâm thần và thể chất để được thừa nhận giới tính mong muốn.	
Tây Ban Nha[132]	Luật 3/2007 quy định: Độ tuổi: Tức 18 tuổi trở lên. Tuy nhiên việc này không ngăn cản việc tiếp cận hoóc-	Luật 3/2007 cho phép sửa đổi giới tính pháp lý của một người trong Hộ tịch dân cư, dưới hình thức 'chỉnh lý hộ tịch'. Tuy nhiên, nhiều ý kiến cho	Nếu một đơn xin thừa nhận giới tính mong muốn được chấp nhận, cơ quan chức năng có thẩm quyền sẽ cấp một nghị quyết quyết định về việc 'chỉnh

[132] Josep Ferrer Riba and Albert Lamarca Marquès, *The legal status of transsexual and transgender in Spain*, Intersentia, 2015.

Quốc gia/Vùng lãnh thổ	**Điều kiện** để được thay đổi giới tính pháp lý	**Thủ tục** để được thay đổi giới tính pháp lý	**Hệ quả pháp lý** của việc sau khi được thay đổi giới tính pháp lý
	môn trước tuổi 18, cá nhân có thể bắt đầu sử dụng liệu pháp hoóc-môn để khi đạt tuổi 18 sẽ có thể đăng ký thừa nhận giới tính mong muốn, nhất là khi điều trị hoóc-môn là một trong những điều kiện để được thừa nhận giới tính mong muốn. Chẩn đoán: Cá nhân phải được chẩn đoán là phiền muộn giới, bởi một bác sĩ hoặc nhà tâm thần học lâm sàng được đăng ký ở Tây Ban Nha hay có đủ tiêu chuẩn được chấp thuận. Phiền muộn giới được tạo thành khi có sự không thống nhất giữa giới tính hình thái/sinh lý và giới tính tâm lý-xã hội tự nhận của cá nhân. Điều trị y tế: Cá	rằng 'chỉnh lý' chỉ áp dụng đối với các sai sót từ ban đầu, không thể áp dụng với những trường hợp có sự không thống nhất giữa giới tính khi sinh ra và giới tính thật sự khi người đó lớn lên. Trong luật Đăng ký Hộ tịch mới năm 2011 đã giữ nguyên cách tiếp cận truyền thống này, bằng cách xem thừa nhận giới tính mong muốn như là một vấn đề của 'chỉnh lý' Luật không yêu cầu cá nhân phải xuất hiện tại tòa, chỉ cần nộp đơn chỉnh sửa lên Hệ thống Hộ tịch Dân cư. Nhân viên Hộ tịch chỉ cần kiểm tra những điều kiện của 'chỉnh lý' trong Luật có được thỏa mãn hay	lý' tên và giới tính của cá nhân trong Hộ tịch Dân cư. Cá nhân có nghĩa vụ yêu cầu cấp một thẻ căn cước quốc gia mới với thông tin đã được điều chỉnh có cùng mã số cũ. Các thông tin gốc khi được trích xuất sẽ thể hiện tên và giới tính đã được sửa đổi. Các thông tin này là bảo mật và được xếp vào thông tin 'được bảo vệ đặc biệt'. Theo điều 5.2 của Luật 3/2007, 'việc chỉnh lý cho phép cá nhân thực hiện tất cả những quyền theo như thông tin mới của họ'. Có nghĩa rằng những người chuyển giới được xem như có giới tính pháp lý đúng như bản dạng giới của họ ở mọi khía cạnh. Đối với

Quốc gia/Vùng lãnh thổ	**Điều kiện** để được thay đổi giới tính pháp lý	**Thủ tục** để được thay đổi giới tính pháp lý	**Hệ quả pháp lý** của việc sau khi được thay đổi giới tính pháp lý
	nhân cần chứng minh đã điều trị y tế ít nhất hai năm với mục đích chuyển đổi các đặc điểm cơ thể theo những đặc điểm của giới tính mà người đó mong muốn được thừa nhận. Luật chỉ quy định những đặc điểm này có thể về ngoại hình, chứ không phải những biện pháp y tế không thể đảo ngược. Điều này loại bỏ phẫu thuật chuyển giới ra khỏi điều kiện để được thừa nhận giới tính mong muốn.	không. Công việc quản lý hộ tịch dân cư ở Tây Ban Nha được chỉ định bởi ngành Tư pháp, mặc dù nó được xem là một chức năng hành chính. Những yêu cầu thừa nhận giới tính mong muốn vì vậy được quyết định bởi một thẩm phán, theo một thủ tục hành chính. Cá nhân có thể khiếu nại lên Chủ tịch văn phòng Hộ tịch Công chứng.	hôn nhân, kể từ khi hôn nhân đồng giới có hiệu lực từ 2005, hôn nhân và các vấn đề về giới tính trở thành hai vấn đề độc lập với nhau. Việc thừa nhận giới tính mới cũng không làm hôn nhân tự động mất hiệu lực hoặc trở thành cơ sở để ly hôn (ở Tây Ban Nha, ly hôn là tự do và không cần có cơ sở). Quan hệ cha mẹ-con không bị ảnh hưởng bởi giới tính pháp lý được thừa nhận vì các luật ở Tây Ban Nha về vấn đề cha mẹ đều được trung tính hóa giới tính. Mặt khác, việc nhận con nuôi không bị giới hạn bởi tình trạng hôn nhân hay giới tính của các cặp đôi.

Quốc gia/Vùng lãnh thổ	**Điều kiện** để được thay đổi giới tính pháp lý	**Thủ tục** để được thay đổi giới tính pháp lý	**Hệ quả pháp lý** của việc sau khi được thay đổi giới tính pháp lý
Thụy Điển[133]	Luật Phân loại giới tính quy định 4 điều kiện phải được thỏa mãn để có thể thay đổi giới tính đăng ký: (1) cảm nhận mình thuộc về giới tính kia và đã có cảm giác này trong một 'thời gian dài', (2) đã sống theo giới tính mà mình yêu cầu thay đổi trong một khoảng thời gian trước khi đăng ký sự thay đổi pháp lý này, (3) mong muốn sống theo bản dạng giới này trong tương lai, và (4) ít nhất 18 tuổi. Những quy định này được giữ nguyên từ năm	Với những người muốn cùng một lúc thay đổi giới tính đăng ký và phẫu thuật chuyển giới, việc gộp các thủ tục y tế và pháp lý là một quá trình dài hơi hơn. Năm 2013, Hội đồng cố vấn Pháp lý Quốc gia ra hướng dẫn không chính thức rằng những cá nhân này cần phải tham gia vào hệ thống chăm sóc y tế để bắt đầu tiến trình y-pháp lý, gồm (1) một năm đầu tiên để kiểm tra cơ thể và tâm thần, sau đó (2) một năm dùng liệu pháp hoóc-môn và các liệu pháp thẩm mỹ khác để giúp cá nhân sống một năm trong vai	Quan hệ cha mẹ: Theo quy định hiện tại, đối với những người có con trước khi đăng ký thay đổi giới tính, họ sẽ không thể thay đổi tình trạng pháp lý từ cha thành 'mẹ' hay ngược lại. Vì thế, giấy khai sinh của người con được quy định không công khai bởi nó có thể tiết lộ lịch sử giới tính của cha mẹ họ.

[133] Jameson Garland, *The legal status of transsexual and transgender in Sweden*, Intersentia, 2015.

Quốc gia/Vùng lãnh thổ	**Điều kiện** để được thay đổi giới tính pháp lý	**Thủ tục** để được thay đổi giới tính pháp lý	**Hệ quả pháp lý** của việc sau khi được thay đổi giới tính pháp lý
	1972, chỉ thay đổi ở điểm đầu tiên từ 'lúc còn trẻ' thành 'trong một thời gian dài'. Luật Phân loại Giới tính đã bãi bỏ các điều kiện về triệt sản và can thiệp y học để có thể được thừa nhận giới tính mong muốn. Năm 2015, một hướng dẫn mới cho phép cá nhân đăng ký thay đổi giới tính không phụ thuộc vào các biện pháp y tế. Vì vậy, các can thiệp y tế được cá nhân hóa, có thể ngắn hơn hoặc dài hơn tùy vào trải nghiệm của mỗi cá nhân.	trò giới mà họ tự nhận, trước khi (3) đăng ký để thay đổi giới tính và thực hiện phẫu thuật – tiến trình này mất khoảng hai năm rưỡi.	
Thổ Nhĩ Kỳ [134]	Điều 40 Bộ luật Dân sự Thổ Nhĩ Kỳ quy định: 'Một người muốn thay	Một người muốn được thừa nhận giới tính mong muốn cần phải được theo	**Các quan hệ có trước đó:** Hôn nhân: Theo

[134] Yersim M. Atamer, *The legal status of transsexual and transgender in Turkey*, Intersentia, 2015.

Quốc gia/Vùng lãnh thổ	**Điều kiện** để được thay đổi giới tính pháp lý	**Thủ tục** để được thay đổi giới tính pháp lý	**Hệ quả pháp lý** của việc sau khi được thay đổi giới tính pháp lý
	đổi giới tính phải nộp đơn lên tòa án và yêu cầu được cho phép một cuộc phẫu thuật chuyển giới. Người này phải ít nhất 18 tuổi và không kết hôn. Ngoài ra, người này phải chứng minh bằng một báo cáo sức khỏe cấp bởi cơ quan giáo dục hay nghiên cứu của bệnh viện rằng họ đích thực là một người chuyển giới, và việc phẫu thuật chuyển giới là cần thiết cho sức khỏe tâm trí của họ và họ phải chấm dứt vĩnh viễn khả năng sinh sản. Nếu báo cáo y tế này được xác nhận, một cuộc phẫu thuật chuyển giới sẽ được có hiệu lực, tòa án sẽ quyết định các thay đổi cần thiết trong việc đăng ký tình trạng hộ tịch.'	dõi bởi các chuyên gia tâm thần trong thời gian 2 năm, sau đó cá nhân phải chuẩn bị trong bài kiểm tra đời sống thật, cũng là thời điểm mà họ bắt đầu biết điều trị hoóc-môn. Cuối cùng, các chuyên gia tâm thần sẽ quyết định bản dạng thật sự của người này có phải là giới tính ngược lại hay không và được báo cáo với Hội đồng Y tế. Hội đồng sẽ chấp thuận một cuộc phẫu thuật chuyển giới nếu thấy rằng nó cần thiết cho sức khỏe tâm trí của cá nhân. Sau khi tòa án chấp thuận việc phẫu thuật chuyển giới, cá nhân có thể thực hiện ở bất kỳ bệnh viện nào mà mình mong muốn hoặc ở nước ngoài. Sau	quy định của Bộ luật Dân sự 1988, sau khi thay đổi giới tính trên khai sinh, hôn nhân của họnày sẽ tự động mất hiệu lực. Gia đình: Nếu người chuyển giới đã có con, tình trạng cha mẹ sẽ giữ nguyên như lúc trước. Trong nhiều trường hợp, tòa án sẽ quyết định quyền nuôi con dựa vào lợi ích của đứa trẻ, mặc dù không có quy định cụ thể nào rằng một người cha mẹ đã chuyển giới có làm ảnh hưởng đến lợi ích của trẻ hay không. **Các quan hệ có sau đó:** Hôn nhân: Người chuyển giới sau khi thay đổi giới tính trong hộ tịch có

Quốc gia/Vùng lãnh thổ	**Điều kiện** để được thay đổi giới tính pháp lý	**Thủ tục** để được thay đổi giới tính pháp lý	**Hệ quả pháp lý** của việc sau khi được thay đổi giới tính pháp lý
	Việc quy định triệt sản xuất phát từ lo ngại rằng một người chuyển giới sẽ thay đổi từ 'cha' thành 'mẹ' và ngược lại, và đã dẫn tới vụ kiện trước Tòa án Nhân quyền châu Âu (ECtHR) Y.Y. v Turkey (số 14793/08) trong đó Tòa án Thổ Nhĩ Kỳ đã từ chối một người chuyển giới nữ-sang-nam. ECtHR đã phán quyết vào ngày 10/03/2015 ủng hộ cho nguyên đơn vì Thổ Nhĩ Kỳ đã vi phạm điều 8 của Công ước châu Âu về Nhân quyền. Nghị viện châu Âu cũng kêu gọi các quốc gia thành viên hãy cấp giấy tờ nhân thân phản ánh giới tính mong muốn của cá nhân mà không có nghĩa vụ phải triệt sản, thực hiện các biện	phẫu thuật, cá nhân cần phải nộp đơn lên tòa một lần nữa để có được quyết định cho phép họ được thừa nhận giới tính trong đăng ký hộ tịch sau khi những sửa đổi trong giấy khai sinh có hiệu lực.	quyền kết hôn với người khác giới với mình theo như giới tính pháp lý của họ. Thổ Nhĩ Kỳ không cho phép hôn nhân giữa hai người cùng giới. Nếu một người trước khi kết hôn không biết rằng người kia đã phẫu thuật chuyển giới, họ có quyền đệ đơn vô hiệu hóa hôn nhân, với lý do mình đã bị lừa dối trong thời hạn 6 tháng kể từ khi họ biết được thông tin này. Quá thời hạn trên, cách duy nhất để chấm dứt hôn nhân là đi theo thủ tục ly hôn. Con cái: Bởi vì triệt sản là yêu cầu bắt buộc để có thể thực hiện phẫu thuật chuyển giới, về mặt pháp lý, cá nhân không thể sinh sản sau khi

Quốc gia/Vùng lãnh thổ	**Điều kiện** để được thay đổi giới tính pháp lý	**Thủ tục** để được thay đổi giới tính pháp lý	**Hệ quả pháp lý** của việc sau khi được thay đổi giới tính pháp lý
	pháp y tế như phẫu thuật chuyển giới hay liệu pháp hoóc-môn.		phẫu thuật. Họ cũng không thể trữ trứng và tinh trùng để thụ tinh nhân tạo sau này. Cách duy nhất là nhận nuôi con nuôi.
Đặc khu Hồng Kông[135]	Hệ thống pháp luật Hồng Kông được cấu thành bởi hai phần: Thông luật Anh trước năm 1997 và Hiến pháp Hồng Kông sau năm 1997. Luật Thừa nhận Giới 2004 ở Anh mặc dù không có hiệu lực ở Hồng Kông nhưng lại có vai trò quan trọng trong Ngành Tư pháp ở đây. Tòa Thượng thẩm Hồng Kông cũng nhiều lần đề cập tới luật này trong các phán quyết của mình. Hiện tại nó chỉ quy định về những người chuyển giới sau phẫu thuật và	Cục Xuất nhập cảnh sẽ chấp nhận chứng thư từ bệnh viện rằng giới tính của một người đã được thay đổi bởi kết quả của một cuộc phẫu thuật chuyển giới. Lá thư này được dùng, cùng với những giấy tờ khác, để thay thế cho thẻ căn cước cũng như hộ chiếu để thể hiện giới tính mong muốn của họ các chứng nhận từ bệnh viện tư, địa phương hay ở nước ngoài cũng được chấp nhận. Nhân viên hộ tịch sẽ chỉ thay đổi thẻ căn cước sau	Hôn nhân: Luật Hồng Kông không cho phép hôn nhân, hay bất kỳ hình thức kết hợp dân sự nào giữa hai người cùng giới. Trong vụ kiện W v Registrar of Marriages, cô W, một người đã chuyển giới từ nam sang nữ đệ đơn kiện Cơ quan Kết hôn vì đã từ chối cô được kết hôn với bạn trai của mình. Tòa Thượng thẩm đã giải thích cụ thể về mức độ đầy đủ của những cuộc phẫu thuật chuyển giới để được phép đăng ký

[135] Athena Nga-chee Liu, *The legal status of transsexual and transgender in Hong Long Special Administration Region*, Intersentia, 2015.

Quốc gia/Vùng lãnh thổ	**Điều kiện** để được thay đổi giới tính pháp lý	**Thủ tục** để được thay đổi giới tính pháp lý	**Hệ quả pháp lý** của việc sau khi được thay đổi giới tính pháp lý
	không đề cập gì tới những người chuyển giới chưa phẫu thuật. Hiện tại không có các điều kiện về pháp lý mà chỉ có hai điều kiện y tế để một người có thể thực hiện phẫu thuật: (1) bài kiểm tra đời sống thực và (2) từ 21 tuổi trở lên. Không giống như Luật Thừa nhận giới 2004 ở Anh, không có những quy định cụ thể về 'thừa nhận giới' ở Hồng Kông, vì vậy rất khó để chỉ ra những thủ tục hay yêu cầu của việc này. Tuy nhiên, có thể dựa vào những phán quyết của Tòa Thượng thẩm rằng một người đã trải qua phẫu thuật chuyển đổi giới tính được phép: (1) nhận	khi họ thấy 'những bằng chứng được cam kết' bởi cục xuất nhập cảnh chứng nhận rằng một người đã hoàn tất việc phẫu thuật chuyển giới. Không giống như những yêu cầu trong Luật Thừa nhận giới 2004, Hồng Kông chỉ cần một giấy chứng nhận y tế.	kết hôn: một người mà 'cơ quan sinh dục cũ đã được cắt bỏ và một phần nào đó cơ quan sinh dục của giới tính ngược lại đã được tạo thành' sẽ đủ tiêu chuẩn để được phép kết hôn. Điều này đặc biệt liên quan đến những người chuyển giới nữ-sang-nam mà không tạo hình dương vật. Yêu cầu một cuộc phẫu thuật chuyển giới đầy đủ sẽ là không phù hợp bởi chi phí cao, rủi ro lớn với những người này. Đối với những người đã kết hôn, việc thừa nhận giới tính mong muốn không làm chấm dứt quan hệ hôn nhân đó, vì luật không muốn tạo ra sự mâu thuẫn giữa quyền có đời sống gia đình và quyền

Quốc gia/Vùng lãnh thổ	**Điều kiện** để được thay đổi giới tính pháp lý	**Thủ tục** để được thay đổi giới tính pháp lý	**Hệ quả pháp lý** của việc sau khi được thay đổi giới tính pháp lý
	từ bác sĩ đã phẫu thuật của mình một chứng nhận về việc 'giới tính đã được thay đổi' và (2) thay đổi thẻ căn cước. Thẻ căn cước là giấy tờ pháp lý được cấp bởi Ủy ban Hộ tịch. Nó bao gồm các thông tin như tên gọi (tiếng Hoa và tiếng Anh), ngày sinh, giới tính, nơi sinh.		có bản dạng cá nhân. Nhiều người có thể xem rằng đây là một hình thức thừa nhận hôn nhân cùng giới vì hai người trong quan hệ này đã trở thành hai người cùng giới về mặt pháp lý.
Nhật Bản[136]	Luật Rối loạn nhận dạng giới đặt ra những tiêu chuẩn khắt khe, theo Điều 3 thì (1) cá nhân phải là người trưởng thành, (2) không kết hôn, (3) không có con (nhỏ), (4) đã trải qua phẫu thuật để không còn tuyến sinh dục hoặc chức năng sinh dục, và (5) có cơ quan	Theo Điều 3 của Luật rối loạn nhận dạng giới 2003, việc thừa nhận giới tính mong muốn được giải quyết bởi một bản án ở Tòa Gia đình. Tòa này có chức năng như một công cụ hành chính, thực hiện việc kiểm tra thông tin và đưa ra phán quyết.	**Các quan hệ có trước đó:** Việc thừa nhận giới tính mong muốn không làm ảnh hưởng tới tình trạng quan hệ và các quyền nhân thân, nghĩa vụ và trách nhiệm đã tồn tại trước phán quyết. Nghĩa là, những quyền và

[136] Yuko Nishitani, *The legal status of transsexual and transgender in Japan*, Intersentia, 2015.

Quốc gia/Vùng lãnh thổ	**Điều kiện** để được thay đổi giới tính pháp lý	**Thủ tục** để được thay đổi giới tính pháp lý	**Hệ quả pháp lý** của việc sau khi được thay đổi giới tính pháp lý
	sinh dục ngoài có nét đặc trưng như giới tính ngược lại. Độ tuổi trưởng thành ở Nhật Bản được quy định từ 20 tuổi, tuy nhiên từ 18 tuổi đã có thể tiếp cận với các điều trị hoóc-môn (trong một số trường hợp nhất định, có thể bắt đầu từ 15 tuổi). Có thể phẫu thuật để cắt bỏ ngực từ 18 tuổi. Luật Y tế Nhật quy định 'trẻ em trưởng thành' là người có thể hiểu được bản chất và những hệ quả của các điều trị y tế (như phẫu thuật, truyền máu hay bỏ thai). Quy định về việc không có con đã gây ra nhiều tranh cãi trong đó có vụ kiện về tính hợp hiến của quy định này. Năm 2008,		nghĩa vụ đã có vào thời gian trước sẽ tiếp tục tồn tại. **Các quan hệ có sau đó:** Tên và giới tính: Sau khi Tòa Gia đình ra phán quyết thừa nhận giới tính mong muốn, cá nhân ngay lập tức được đối xử như giới tính pháp lý mong muốn của mình trong các quan hệ pháp luật, trừ khi có các quy định khác. Để thay đổi tên, cá nhân được yêu cầu phải nộp một đơn riêng tới Tòa Gia đình, chỉ rõ mình đã có căn cứ pháp lý cho việc thay đổi. Hôn nhân, người chuyển giới đã được thừa nhận giới tính mong

Quốc gia/Vùng lãnh thổ	**Điều kiện** để được thay đổi giới tính pháp lý	**Thủ tục** để được thay đổi giới tính pháp lý	**Hệ quả pháp lý** của việc sau khi được thay đổi giới tính pháp lý
	quy định này đã được sửa thành 'không có con nhỏ', với lý giải rằng để bảo vệ 'trật tự gia đình' và lợi ích tốt nhất cho trẻ em. Việc quy định 'không còn chức năng sinh dục' đã được chỉnh sửa rằng tuyến sinh dục vẫn có thể tồn tại nhưng phải mất chức năng, thông qua các biện pháp như dùng thuốc trị ung thư, hoặc chiếu tia x-quang. Việc mất chức năng này phải là vĩnh viễn, không thể đảo ngược. Quy định này cũng bị chỉ trích về tính nhân văn của nó.		muốn được đối xử trước pháp luật như đúng giới tính mình mong muốn: có thể kết hôn hoặc nhận con nuôi theo như giới tính đã được thừa nhận. Các hệ quả khác: Người chuyển giới nữ-sang-nam sẽ không còn được bảo vệ như lao động nữ trong Luật Lao động nữa, nhưng người chuyển giới nam-sang-nữ lại được áp dụng các quy định này (trừ một số trường hợp đặc biệt như thai sản)
Singapore [137]	Tình trạng pháp lý thành văn hiện tại của người chuyển giới tại Singapore có thể khẳng định đơn giản là: không có gì cả, ngoại trừ những chỉnh lý năm 1996 của Hiến chương Phụ nữ. Nói một cách phức tạp hơn, cũng như nhiều nguyên thuộc địa Anh khác,		

[137] Terry Sheing-Hung Kaan, *The legal status of transsexual and transgender in Signapore*, Intersentia, 2015.

Quốc gia/Vùng lãnh thổ	**Điều kiện** để được thay đổi giới tính pháp lý	**Thủ tục** để được thay đổi giới tính pháp lý	**Hệ quả pháp lý** của việc sau khi được thay đổi giới tính pháp lý
	hệ thống pháp luật Singapore được cấu tạo trên nền tảng pháp luật thông luật của Vương quốc Anh. Năm 1973, Singapore hợp pháp hóa phẫu thuật chuyển đổi giới tính, người đã phẫu thuật được cấp thẻ căn cước và các giấy tờ pháp lý khác theo giới tính đã chuyển đổi, nhưng giấy khai sinh được giữ nguyên. Và trong suốt 20 năm, quy định này được nhà nước nhận xét là không có vấn đề gì cả. Thậm chí Singapore còn trở thành một trong những nước có trình độ phẫu thuật chuyển đổi giới tính tốt nhất thế giới. Án lệ Lim Ying v Hiok Kian Ming Eric năm 1991 là nền tảng pháp lý đầu tiên về tình trạng pháp lý và quyền hôn nhân của người chuyển giới. Lim Ying là một phụ nữ kết hôn với Hiok từ năm 1990, sau đó Hiok tiết lộ mình đã từng phẫu thuật chuyển giới vào năm 1987, vì vậy hai người không thể trải qua đêm tân hôn được. Bà Lim cho rằng mình đã bị lừa dối khi nghĩ rằng mình đã kết hôn với một người đàn ông, và lẽ ra bà sẽ không kết hôn nếu biết như vậy vì bà muốn có con. Bà yêu cầu tòa tuyên bố rằng chưa từng có quan hệ hôn nhân giữa hai bên vì bị đơn về cơ bản là một người có giới tính sinh học là nữ. Tòa đã phán quyết theo đúng yêu cầu của bà Lim. Sự phán quyết này có ý nghĩa sâu sắc với người chuyển giới, vì nó có nghĩa là giới tính pháp lý của người chuyển giới đã không còn được đáp ứng cho một cuộc hôn nhân có hiệu lực. Tuy vậy, nó đồng thời cũng dẫn tới một tình trạng pháp lý hỗn độn. Năm 1996, Quốc hội Singapore đã có sự can thiệp thông qua Hiến chương (Sửa đổi) Phụ nữ, rằng: “một người đã trải qua phẫu thuật chuyển giới sẽ tạo ra một nhân thân theo như giới tính mà người đó đã được xác định lại.”		

Quốc gia/Vùng lãnh thổ	**Điều kiện** để được thay đổi giới tính pháp lý	**Thủ tục** để được thay đổi giới tính pháp lý	**Hệ quả pháp lý** của việc sau khi được thay đổi giới tính pháp lý
Đài Loan[138]	Trước năm 2008, những người muốn được thừa nhận giới tính mong muốn cần phải thỏa mãn các điều kiện: (1) được chẩn đoán là 'người chuyển giới chính thức', (2) ít nhất 20 tuổi, (3) đã sống ít nhất 2 năm trong giới tính họ mong muốn và có ý định sống hết phần đời còn lại với giới tính họ mong muốn, (4) đã trải qua phẫu thuật định giới, và (5) có được sự ủng hộ từ bố mẹ và gia đình. Tháng 11/2008, Bộ Nội vụ ban hành quyết định hành chính số 0970066240, theo đó, sự thừa nhận giới tính pháp lý là: Nộp một bản khai về sự đánh giá tâm	Ở Đài Loan, Chứng nhận Đăng ký Hộ khẩu và thẻ căn cước quốc gia là những giấy tờ cơ bản để chứng minh nhân thân. Những giấy tờ khác như giấy phép lái xe, bằng cấp được cấp dựa trên hai giấy tờ pháp lý này. Tuy nhiên Chứng nhận Đăng ký Hộ khẩu ở Đài Loan, thiết lập từ năm 1906 và có thể truy xuất tới năm 1895, không giống với hukou ở Trung Quốc vốn dùng để quản lý và kiểm soát sự đi lại của người dân. Dữ liệu trên hệ thống đăng ký hộ khẩu được liên kết số hóa với tất cả giấy tờ pháp lý khác, vì vậy nếu có thay đổi thì cơ quan đăng ký hộ khẩu sẽ là nơi đầu	Hôn nhân: Đài Loan chưa thừa nhận hôn nhân cùng giới, mặc dù những thảo luận ngày càng tích cực hơn. Người chuyển giới sẽ có thể kết hôn miễn là họ vẫn thỏa mãn đủ kiều kiện là kết hôn với người có giới tính pháp lý khác với giới tính pháp lý của họ. Năm 2013, hai người chuyển giới từ nam-sang-nữ, trong đó chỉ có một người đã đăng ký thay đổi giới tính Cục Đăng ký hộ khẩu, đã kết hôn với nhau. Sau đó người còn lại cũng đăng ký thay đổi giới tính, cơ quan nhà nước quyết định vô hiệu hóa quan hệ hôn nhân

[138] Chih-hsing Ho, *The legal status of transsexual and transgender in Taiwan*, Intersentia, 2015.

Quốc gia/Vùng lãnh thổ	**Điều kiện** để được thay đổi giới tính pháp lý	**Thủ tục** để được thay đổi giới tính pháp lý	**Hệ quả pháp lý** của việc sau khi được thay đổi giới tính pháp lý
	lý từ hai nhà tâm thần học và chứng nhận y khoa rằng đã hoàn thành phẫu thuật bỏ các cơ quan sinh sản (1) đối với nữ nữ, bao gồm ngực, tử cung và buồng trứng, bởi một bệnh viện hoặc phòng khám được công nhận; và (2) đối với nam, bao gồm dương vật và các tinh hoàn, bởi một bệnh viện hoặc phòng khám được công nhận. Cuối cùng, vào Giáng sinh năm 2014, Bộ Nội Vụ quyết định loại bỏ giấy chứng nhận tâm thần và phẫu thuật triệt sản ra khỏi điều kiện để được thừa nhận giới tính mong muốn, cá nhân trên 18 tuổi chỉ cần nộp đơn lên một hội đồng, và sau 6 tháng sau xác nhận lại yêu cầu	tiên cần làm trước khi thay đổi những thông tin giới tính khác. Khi có yêu cầu thay đổi thừa nhận giới tính pháp lý, Mã số Định danh Quốc gia sẽ cần được điều chỉnh bởi Cục Đăng ký hộ khẩu. Mã số này gồm 1 chữ cái tiếng Anh và 9 chữ số Ả Rập, chữ cái đầu xác định nơi sinh, còn chữ số đầu xác định giới tính – số 1 là nam, số 2 là nữ. Sau khi mã số cũ được vô hiệu, các thông tin liên quan như giới tính, danh xưng, quan hệ gia đình (anh/chị/em) sẽ được sửa đổi theo.	này. Sau những tranh cãi, quyết định này được thu hồi, quan hệ giữa hai người có giới tính pháp lý nữ này được coi như là sự kết hợp pháp lý. Nghĩa vụ quân sự: Ở Đài Loan nam giới từ 19-37 có nghĩa vụ quân sự bắt buộc. Việc không phải trải qua phẫu thuật mà vẫn có thể được thừa nhận giới tính mong muốn đã dấy lên tranh cãi rằng nó có thể dùng để trốn nghĩa vụ quân sự. Phía ngược lại cho rằng việc bắt buộc trải qua phẫu thuật sẽ khiến nhiều người mạo hiểm trải qua những điều trị y tế không cần thiết, tốn kém. Trong thực tế quy định của Bộ Quốc phòng: những

Quốc gia/Vùng lãnh thổ	**Điều kiện** để được thay đổi giới tính pháp lý	**Thủ tục** để được thay đổi giới tính pháp lý	**Hệ quả pháp lý** của việc sau khi được thay đổi giới tính pháp lý
	của mình để được thừa nhận giới tính pháp lý mong muốn.		người được chẩn đoán bởi bác sĩ rằng nhận dạng giới tính không trùng với giới tính khi sinh ra, chỉ với chẩn đoán đó, đã bị loại ra khỏi nghĩa vụ quân sự. Vì vậy, không cần phải được thừa nhận giới tính từ nam-sang-nữ mới bị loại ra khỏi nghĩa vụ quân sự.
Argentina [139]	Theo Luật Nhận dạng giới 2012, Argentina thông qua một thủ tục hành chính cho việc thừa nhận giới tính mong muốn, cởi bỏ hoàn toàn các thủ tục tư pháp trước đó. Các điều kiện gồm: - chứng minh mình đủ 18 tuổi, hoặc có thể ngoại lệ sớm hơn nếu được thông	Việc nộp đơn được thực hiện tại Cục Dân số Quốc gia. Khi các điều kiện được thỏa mãn, nhân viên công chức sẽ gửi một thông báo tới cơ quan Đăng ký Hộ tịch nơi mà giấy khai sinh được đăng ký ban đầu. Giới tính mong muốn cùng tên gọi mới được công nhận trên Đăng ký	Điều 13 Luật Nhận dạng giới quy định 'tất cả quy chuẩn, luật lệ hay thủ tục cần tôn trọng quyền con người đối với nhận dạng giới. Không có quy chuẩn, luật lệ hay thủ tục nào được phép giới hạn, hạn chế, loại bỏ hay áp lực lên việc thực hành quyền với nhận dạng giới. Việc áp dụng và

[139] Laura Maria Giosa, Maria Victoria Schiro and Peter Dunne, *The legal status of transsexual and transgender in Argentina*, Intersentia, 2015.

Quốc gia/Vùng lãnh thổ	**Điều kiện** để được thay đổi giới tính pháp lý	**Thủ tục** để được thay đổi giới tính pháp lý	**Hệ quả pháp lý** của việc sau khi được thay đổi giới tính pháp lý
	qua một đại diện theo pháp luật và sự đồng ý của trẻ phải được tham vấn ở mọi thủ tục. - yêu cầu nêu rõ (a) cá nhân được quy định bảo vệ bởi luật hiện tại, và (b) họ mong muốn chỉnh sửa giấy khai sinh và có một thẻ căn cước quốc gia mới, với cùng mã số cũ, với tên mới nếu có. Luật mới đã loại bỏ tất cả các điều kiện như can thiệp phẫu thuật, điều trị hoóc-môn hay chẩn đoán phiền muộn giới, và lấy sự tự nhận dạng của cá nhân, đặt quyền xác định giới tính vào chính người đó.	Hộ tịch, làm cơ sở để cấp thẻ căn cước quốc gia đã thể hiện thông tin được chỉnh sửa.	diễn giải các quy chuẩn cần luôn phải theo hướng có lợi cho sự thụ hưởng quyền này.' Giới tính được thừa nhận của một người không làm thay đổi hay chấm dứt các quyền và nghĩa vụ của hay với cá nhân đó. Mã số dữ liệu Đăng ký hộ tịch vẫn giữ nguyên và đó mới là căn cứ xác định nhân thân của một người. Năm 2011, Argentina hợp pháp hóa hôn nhân cùng giới. Vì vậy khi giới tính của một hay hai bên được thay đổi thì quan hệ hôn nhân vẫn không thay đổi. Tuy nhiên những hệ quả pháp lý lên con cái thì phức tạp và chưa được quy định rõ

Quốc gia/Vùng lãnh thổ	**Điều kiện** để được thay đổi giới tính pháp lý	**Thủ tục** để được thay đổi giới tính pháp lý	**Hệ quả pháp lý** của việc sau khi được thay đổi giới tính pháp lý
			ràng. Một vụ việc ở Salta gần đây về hai người chuyển giới mong muốn chỉnh sửa tên gọi mới của mình trên giấy khai sinh của người con, đã được quyết định rằng sẽ giải quyết bằng con đường tòa án.

PHỤ LỤC 2: TRÍCH LUẬT CÁC NƯỚC VỀ CHUYỂN ĐỔI GIỚI

NHẬT BẢN

Nguồn: http://law.e-gov.go.jp/htmldata/H15/H15HO111.html

性同一性障害者の性別の取扱いの特例に関する法律（平成十五年七月十六日法律第百十一号） 最終改正：平成二三年五月二五日法律第五三号 （趣旨） **第一条**　この法律は、性同一性障害者に関する法令上の性別の取扱いの特例について定めるものとする。 （定義） **第二条**　この法律において「性同一性障害者」とは、生物学的には性別が明らかであるにもかかわらず、心理的にはそれとは別の性別（以下「他の性別」という。）であるとの持続的な確信を持ち、かつ、自己を身体的及び社会的に他の性別に適合させようとする意思を有する者であって、そのことについてその診断を	LUẬT ĐẶC LỆ VỀ GIẢI QUYẾT TÌNH TRẠNG GIỚI TÍNH VỚI NHỮNG NGƯỜI CÓ RỐI LOẠN NHẬN DẠNG GIỚI (Luật số 11 ngày 15/6/2003) Bản cuối: 25/5 năm Heisei 23 (Hiệu lực) Điều 1: Luật này điều chỉnh về những đặc lệ trong việc giải quyết tình trạng giới tính với những người có rối loạn nhận dạng giới. (Định nghĩa) Điều 2: Trong Luật này, “Người có rối loạn nhận dạng giới” được hiểu là một người mà giới tính sinh học được xác định rõ ràng, nhưng có sự khẳng định chắc chắn rằng về mặt tâm lý họ thuộc về giới tính ngược lại” (sau đây gọi là “Giới tính ngược lại”), và có ý định về cả mặt cơ thể lẫn xã hội để trở thành Giới tính ngược lại, đã nhận được hai chứng nhận

的確に行うために必要な知識及び経験を有する二人以上の医師の一般に認められている医学的知見に基づき行う診断が一致しているものをいう。	từ bác sĩ có kinh nghiệm và chuyên môn cùng thống nhất với nhau.

TRUNG QUỐC

Nguồn: http://www.moh.gov.cn/mohyzs/s3585/200911/44592.s-html

变性手术技术管理规范（试行） 为规范变性手术技术审核和临床应用,保证医疗质量和医疗安全,制定本规范。本规范为技术审核机构对医疗机构申请临床应用变性手术技术进行技术审核的依据，是医疗机构及其医师开展变性手术的最低要。 本规范所称变性手术，是指通过整形外科手段（组织移植和器官再造）使易性癖病患者的生理性别与其心理性别相符，即切除其原有的性器官并重建新性别的体表性器官和第二性征。	Tiêu chuẩn Quản lý kỹ thuật phẫu thuật chuyển đổi giới tính (Thử nghiệm) Để chuẩn hóa kỹ thuật phẫu thuật chuyển giới trong kiểm tra và ứng dụng lâm sàng, đảm bảo chất lượng y tế và an toàn y tế, chế định dựa vào các tiêu chuẩn [kỹ thuật này]. [Là] các tiêu chuẩn căn cứ để các cơ quan kiểm tra kỹ thuật đối với các cơ sở y tế [nộp đơn] xin ứng dụng lâm sàng kỹ thuật phẫu thuật chuyển giới dựa vào tiến hành kiểm tra, [là] các yêu cầu tối thiểu cho các cơ sở y tế và bác sĩ thực hiện phẫu thuật chuyển giới. Các tiêu chuẩn phẫu thuật chuyển giới này, là phương pháp

一、医疗机构基本要求 （一）医疗机构开展变性手术技术应当与其功能、任务相适应。 （二）三级甲等综合医院或整形外科医院，有卫生行政部门核准登记的整形外科诊疗科目。 （三）医院设有管理规范、运作正常的由医学、法学、伦理学等方面专家组成的变性手术技术临床应用伦理委员会。 （四）整形外科。 1.设置整形外科 10 年以上+，床位 20 张以上，有较强的整形外科工作基础。 2.能独立完成整形外科各种手术，包括器官再造和组织移植。 3.病房设施便于保护变性手术患者隐私和进行心理治疗等。 （五）有至少 2 名具备变性手术技术临床应用能力的本院在职医师，有经过变性手术相关知识和技能培训并考核合格的、与开展的变性手术相适应的其他专业技术人员。	ngoại khoa chỉnh hình [hướng dẫn] qua đó (tổ chức cấy ghép và tái tạo khí quan) cho phép bệnh nhân chuyển đổi giới tính sinh lý phù hợp với giới tính tâm lý của họ, đó là cắt bỏ bộ phận sinh dục nguyên gốc và tái tạo giới tính mới của cơ quan sinh dục trên cơ thể và giới tính thứ hai [thứ cấp]. PHẦN I. CÁC YÊU CẦU CƠ BẢN ĐỐI VỚI CƠ SỞ Y TẾ I. Cơ sở y tế thực hiện kỹ thuật phẫu thuật chuyển giới phải phù hợp với chức năng và nhiệm vụ của mình. II. Là bệnh viện đa khoa hoặc bệnh viện chỉnh hình tương đương cấp 3 [trở lên], được Ban Sức khỏe hành chính (卫生行政部门) chấp thuận đăng ký chuyên khoa khám và điều trị ngoại khoa chỉnh hình. III. Bệnh viện thiết lập các biện pháp quản lý, triển khai hoạt động bình thường theo các phương diện y học, pháp luật, đạo đức,… bởi các chuyên gia hợp thành Ủy ban đạo đức về kỹ thuật phẫu thuật chuyển giới ứng dụng lâm sàng. IV. Ngoại khoa chỉnh hình. 1. Thực hiện [phẫu thuật] ngoại khoa chỉnh hình trên 10 năm, hơn 20 giường bệnh, có cơ sở vững

二、人员基本要求 （一）手术组由整形外科医师为主组成，必要时可有其他相关科室医师参与。 （二）手术者：取得《医师执业证书》的本院在职医师，执业范围为整形外科，具有副主任医师及以上专业技术职务任职资格；从事整形外科临床工作 10 年以上，其中有 5 年以上参与变性手术临床工作的经验，曾独立完成 10 例以上的生殖器再造术。 （三）第一助手：从事整形外科临床工作 5 年以上的整形外科医师，或者其他相关科室具有主治医师以上专业技术职务任职资格的医师。 三、技术管理基本要求 （一）遵循整形外科以及相关学科诊疗规范和技术操作常规。 （二）变性手术的实施顺序：生殖器的切除、成形是变性手术的主体手术，任何改变第二性征的手术必须在性腺切除之后或与性腺切除术同期进行。	chắc cho công việc [phẫu thuật] ngoại khoa chỉnh hình. 2. Có khả năng tự hoàn thành các kỹ thuật ngoại khoa chỉnh hình, bao gồm cả tái tạo nội tạng và ghép mô. 3. Phòng của bệnh nhân phải tạo thuận lợi cho việc bảo vệ sự riêng tư và quá trình trị liệu tâm lý của bệnh nhân phẫu thuật chuyển giới. V. Có ít nhất hai (02) bác sĩ đương chức của bệnh viện có đủ năng lực về kỹ thuật phẫu thuật chuyển giới ứng dụng lâm sàng, có kinh nghiệm và kiến thức liên quan đến phẫu thuật chuyển giới và được đào tạo về kỹ năng và sát hạch phù hợp, việc thực hiện phẫu thuật chuyển giới tương ứng phù hợp với nhân viên kỹ thuật [thuộc các] chuyên môn khác. PHẦN II. CÁC YÊU CẦU CƠ BẢN ĐỐI VỚI NHÂN VIÊN I. Thành phần chính của nhóm phẫu thuật là các bác sĩ ngoại khoa chỉnh hình, khi cần thiết có thể có sự tham gia của bác sĩ phòng khoa khác có liên quan. II. Người phụ trách [thực hiện]: có “chứng chỉ hành nghề bác sĩ” của bệnh viện nơi [bác sĩ] làm việc, hành nghề trong lĩnh vực ngoại khoa chỉnh hình, giữ chức

（三）手术前要求患者必须提供的材料和应当满足的条件： 1.手术前患者必须提交的材料： （1）当地公安部门出具的患者无在案犯罪记录证明。 （2）有精神科医师开具的易性癖病诊断证明，同时证明未见其他精神状态异常；经心理学专家测试，证明其心理上性取向的指向为异性，无其他心理变态。 （3）患者本人要求手术的书面报告并进行公证。 （4）患者提供已告知直系亲属拟行变性手术的相关证明。 上述材料须纳入病历资料。 2.手术前患者必须满足的条件： （1）对变性的要求至少持续 5 年以上，且无反复过程。 （2）术前接受心理、精神治疗 1 年以上且无效。 （3）未在婚姻状态。	vụ từ phó chủ nhiệm trở lên với trình độ chuyên môn và kỹ thuật cao; tham gia vào công việc ngoại khoa chỉnh hình lâm sàng trên 10 năm, trong đó có hơn 5 năm kinh nghiệm tham gia phẫu thuật chuyển giới lâm sàng, đã hoàn thành độc lập hơn 10 trường hợp tái tạo lại bộ phận sinh dục. III. Trợ lý thứ nhất: tham gia vào công việc ngoại khoa chỉnh hình lâm sàng của bác sĩ ngoại khoa chỉnh hình trên 5 năm, hoặc các bác sĩ điều trị chính trở lên của phòng khoa khác có liên quan có trình độ chuyên môn và kỹ thuật cao. PHẦN III. CÁC YÊU CẦU CƠ BẢN VỀ QUẢN LÝ KỸ THUẬT I. Tuân theo các chuẩn mực và quy trình thao tác kỹ thuật thường dùng về ngoại khoa chỉnh hình cũng như [khoa học] khám chữa bệnh có liên quan. II. Trình tự thực hiện phẫu thuật chuyển giới: cắt bỏ bộ phận sinh dục, tạo hình là phần chính của phẫu thuật chuyển giới, bất cứ quá trình phẫu thuật thay đổi giới tính thứ hai nhất định phải sau khi cắt bỏ tuyến sinh dục hoặc được thực hiện đồng thời với phẫu thuật cắt bỏ tuyến sinh dục.

（4）年龄大于 20 岁，是完全民事行为能力人。 （5）无手术禁忌证。 （四）实施变性手术前，应当由手术者向患者充分告知手术目的、手术风险、手术后的后续治疗、注意事项、可能发生的并发症及预防措施、变性手术的后果，并签署知情同意书。 （五）医院管理。 1.实施变性手术前须经过医院和伦理委员会同意，获准后方可施行。 2.完成每例次变性手术的一期手术后，将有关信息按规定报送至相应卫生行政部门。 3.性腺切除后，送病理检查，其他组织视情况送病理检查。 4.变性手术后，医院为患者出具有关诊疗证明，以便患者办理相关法律手续。 5.医务人员应尊重患者隐私权。 （六）开展变性手术的医疗机构应建立健全变性手术后随访制度，按规定进行	III. Yêu cầu về các tài liệu bệnh nhân phải cung cấp và các điều kiện phải được đáp ứng trước khi phẫu thuật: 1. Các tài liệu bệnh nhân phải cung cấp trước khi phẫu thuật: (1) Chứng nhận bệnh nhân không có tiền án tiền sự của công an địa phương. (2) Có chứng nhận chẩn đoán bệnh [có] thiên hướng thay đổi của bác sĩ khoa tâm thần, và chứng nhận không có các trạng thái tâm thần bất thường khác; được chuyên gia tâm lý học kiểm tra, chứng nhận có tâm lý định hướng tính dục đối với người khác giới, không có biến thái tâm lý khác. (3) [Bản thân] Bệnh nhân yêu cầu phẫu thuật bằng văn bản [báo cáo] kèm theo [các] bản công chứng. (4) Bệnh nhân cung cấp [tài liệu] chứng minh đã thông báo cho các thành viên gia đình kế hoạch thực hiện phẫu thuật chuyển giới có liên quan. Các tài liệu trên phải được đưa vào hồ sơ bệnh nhân. 2. Các điều kiện bệnh nhân cần phải đáp ứng trước khi phẫu thuật:

随访、记录。 （七）医疗机构和医师按照规定定期接受变性手术技术临床应用能力审核，包括病例选择、手术成功率、严重并发症、死亡病例、医疗事故发生情况、术后病人管理、病人生存质量、随访情况和病历质量等。	(1) Đối với yêu cầu chuyển giới phải liên tục ít nhất 5 năm, và quá trình [yêu cầu] không được lặp đi lặp lại. (2) Trước phẫu thuật đã tiếp nhận trị liệu tâm lý, tâm thần hơn 1 năm trở lên và không có kết quả. (3) Không ở trong trạng thái [/tình trạng] hôn nhân. (4) Độ tuổi trên 20 tuổi, là người đầy đủ năng lực hành vi dân sự. (5) Không có [chứng nhận] chống chỉ định phẫu thuật. IV. Trước khi thực hiện phẫu thuật chuyển giới, bác sĩ phẫu thuật phải cho bệnh nhân biết đầy đủ về mục đích phẫu thuật, nguy cơ phẫu thuật, theo dõi điều trị sau phẫu thuật, những vấn đề cần chú ý, các biến chứng có thể xảy ra và biện pháp phòng ngừa, hậu quả của phẫu thuật chuyển giới, và ký cam kết đồng ý. V. Quản lý bệnh viện. 1. Trước khi thực hiện phẫu thuật chuyển giới cần thông qua Bệnh viện và Ủy ban đạo đức [của bệnh viện] đồng ý, sau khi được chấp thuận mới thực hiện. 2. Sau khi hoàn thành mỗi trường hợp phẫu thuật chuyển giới, các thông tin có liên quan tương ứng theo quy định nộp tại Ban Sức

	khỏe hành chính. 3. Sau khi loại bỏ bộ phận sinh dục, đưa đi kiểm tra bệnh lý, bộ phận [/tổ chức] khác giám sát tình hình đưa đi kiểm tra bệnh lý. 4. Sau phẫu thuật chuyển giới, bệnh viện cấp cho bệnh nhân chứng nhận khám chữa bệnh có liên quan, để bệnh nhân tiến hành [thực hiện] các thủ tục pháp lý có liên quan. 5. Nhân viên y tế cần tôn trọng quyền riêng tư của bệnh nhân. VI. Để phát triển [hoạt động] phẫu thuật chuyển giới của các cơ sở y tế cần thiết lập và kiện toàn hệ thống theo dõi sau phẫu thuật chuyển giới, theo quy định [về] tiến hành theo dõi, ghi chép [lưu trữ hồ sơ]. VII. Các cơ sở y tế và các bác sĩ theo quy định định kỳ chịu sự xét duyệt [kiểm tra] năng lực về kỹ thuật phẫu thuật chuyển giới ứng dụng lâm sàng, gồm chọn lựa ca bệnh, tỉ lệ phẫu thuật thành công, các biến chứng nghiêm trọng, ca bệnh tử vong, tình huống dẫn tới sự cố điều trị, quản lý bệnh nhân sau phẫu thuật, chất lượng cuộc sống của bệnh nhân, chất lượng [hệ thống] theo dõi tình hình và lịch sử bệnh án [bệnh nhân].

HỒNG KÔNG (TRUNG QUỐC)

Nguồn: http://www.immd.gov.hk/eng/faq/faq_hkic.html

Generally speaking, persons who have received different forms of treatments by professional psychiatrists and clinical psychologists, including psychotherapy, hormonal treatment and real-life experience of the chosen gender role for a period of time may be recommended for sex re-assignment surgery (SRS).	Về cơ bản, những người đã nhận các hình thức điều trị khác nhau bởi các chuyên gia tâm thần học và chuyên gia tâm lý, bao gồm liệu pháp tâm thần, điều trị hoóc-môn và trải nghiệm đời sống thật theo vai trò giới đã chọn trong một khoảng thời gian có thể được chỉ định thực hiện phẫu thuật chuyển đổi giới tính. (CĐGT)
Persons who have undergone the above treatments and have completed SRS should follow the below procedures and submit application together with the relevant supporting documents to reflect their change of sex on their identity cards:	Những người đã trải qua các điều trị trên và đã hoàn thành phẫu thuật CĐGT cần thực hiện các thủ tục sau và gửi hồ sơ cùng với các giấy tờ bổ sung khác để thay đổi thông tin giới tính trên giấy tờ tùy thân:
(a) produce a medical proof which should indicate that the following criteria for the completion of SRS are met:	(a) giấy tờ y tế chứng minh rằng những điều kiện của việc hoàn thành phẫu thuật CĐGT đã được thực hiện:
(i) for sex change from female to male	(i) chuyển giới từ nữ sang nam
removal of the uterus and ovaries; and	không còn tử cung và buồng trứng; và
construction of a penis or some form of a penis;	tạo hình một dương vật hoặc giống như một dương vật;
	(ii) chuyển giới từ nam sang nữ
	không còn dương vật và các

(ii) for sex change from male to female removal of the penis and testes; and construction of a vagina; (b) In general, the medical proof should be produced by the doctor who performed the SRS in accordance with the criteria as set out above; (c) If the SRS was performed outside Hong Kong, the medical proof should carry the doctor's medical qualification, place where the medical qualification is obtained and other contact information of the doctor; (d) Where there are difficulties in obtaining the relevant medical proof from the doctor who performed the SRS outside Hong Kong, the applicant may request a Hong Kong registered doctor to give an assessment on the SRS that has been undergone; (e) Please refer to the sample medical certificates which are available through the following link. Sample medical certificate for registered doctors practising in Hong Kong	tinh hoàn; và tạo hình âm đạo; (b) Về cơ bản, giấy tờ chứng minh y tế phải được cấp bởi bác sĩ đã thực hiện ca phẫu thuật CĐGT theo đúng với các điều kiện nêu ra ở trên; (c) Nếu việc phẫu thuật CĐGT được thực hiện ở ngoài Hồng Kông, giấy tờ chứng minh y tế phải được nộp kèm với giấy tờ thể hiện bằng cấp trình độ y tế của bác sĩ, nơi cấp và các thông tin liên lạc khác của bác sĩ. (d) Trong trường hợp có khó khăn trong việc lấy được các giấy tờ chứng minh y tế có liên quan từ bác sĩ đã thực hiện phẫu thuật CĐGT ở ngoài Hồng Kông, người nộp đơn có thể yêu cầu một bác sĩ có đăng ký của Hồng Kông thực hiện một đánh giá về việc CĐGT đã được thực hiện; (e) Xin tham khảo các mẫu giấy chứng nhận y tế theo đường dẫn sau. Mẫu giấy chứng nhận y tế dành cho bác sĩ có đăng ký hành nghề ở Hồng Kông. Mẫu giấy chứng nhận y tế dành cho bác sĩ hành nghề ở ngoài Hồng Kông. Các giấy tờ chứng minh y tế khác được sử dụng bởi người

Sample medical certificate for doctors practising outside Hong Kong Other forms of medical proof used by medical practitioners may also be accepted when the relevant information supporting the application is contained; and (f) Upon receipt of the relevant documents, consideration will be given to whether to allow amendment of the personal particular sought by an applicant having regard to the particular circumstances of the case. Notes to applicants: 1. Further information may be required for processing the applications depending on case circumstances. 2. To ensure consistency in identity documents and avoid possible inconveniences, the applicant may be required to make corresponding changes to other identity documents (e.g. travel documents) as necessary.	hành nghề y tế có thể được chấp nhận, nếu các thông tin có liên quan hỗ trợ cho người nộp đơn được đính kèm; và (f) Khi tiếp nhận các giấy tờ có liên quan, việc xem xét quyết định chấp thuận các thay đổi do cá nhân đề xuất sẽ được căn cứ vào những trường hợp cụ thể của vụ việc. Lưu ý với người nộp đơn: 1. Các thông tin khác có thể được yêu cầu trong quá trình xử lý dựa trên các trường hợp cụ thể. 2. Để đảm bảo tính thống nhất của giấy tờ tùy thân và tránh các bất tiện có thể xảy ra, người nộp đơn có thể được yêu cầu có trách nhiệm phải thay đổi các giấy tờ khác (ví dụ hộ chiếu) nếu cần thiết.

HÀN QUỐC

Nguồn:
http://glaw.scourt.go.kr/wsjo/gchick/sjo330.do?contId=1862314&q=&nq=&w=yegu&section=yegu_title&subw=&subsection=&subId=2&csq=%7byegu_no_idx:346%7d&groups=2,7&category=&outmax=1&msort=&onlycount=&sp=&d1=&d2=&d3=&d4=&d5=&pg=2&p1=&p2=&p3=10&p4=&p5=&p6=&p7=&p8=&p9=&p10=&p11=&p12=&sysCd=&tabGbnCd=&saNo=&joNo=&lawNm=&hanjaYn=N&userSrchHistNo=&poption=&srch=&range=&daewbyn=N&smpryn=N&tabId=&save=Y&bubNm=#1489559692839

성전환자의 성별정정허가신청사건 등 사무처리지침 개정 2011. 12. 5. [가족관계등록예규 제 346 호, 시행 2011. 12. 5.] **제 1 조(목적)** 이 지침은 성전환자가 가족관계등록부의 성별란에 기록된 출생당시의 성(성)을 전환된 성(성)으로 변경하기 위하여 「가족관계의 등록 등에 관한 법률」 제 104 조 에 따라 등록부정정허가신청을 하는 경우에 필요한 사항과 법원이 그 심리를 위하여 조사할 사항 그리고 성별정정허가결정을 받은 성전환자의 가족관계등록부 기록과 관련된 사항을 정함을 목적으로 한다. **제 2 조(적용범위)**	Hướng dẫn giải quyết các đơn yêu cầu chuyển đổi giới tính Sửa đổi ngày 5/12/2011 (Theo Đăng ký Quan hệ gia đình số 346, thi hành ngày 5/12/2011) Điều 1: Mục đích Hướng dẫn này áp dụng cho các thay đổi thông tin hộ tịch theo Điều 104 của Đăng ký Quan hệ gia đình, để thay đổi giới tính trong giấy khai sinh ở hộ tịch. Vấn đề được giải quyết bao gồm tiếp nhận và điều tra của tòa án, và chứng nhận người đã chuyển đổi giới tính. Điều 2: Phạm vi áp dụng 1. Hướng dẫn này áp dụng khi người có yêu cầu thay đổi thông tin giới tính trên hộ tịch (sau đây gọi là "Người yêu cầu") nộp đơn yêu cầu trên cơ sở rằng họ đã trải qua phẫu thuật chuyển giới theo giới tính mong muốn

① 이 지침은 신청인 겸 사건본인(이하 “신청인”이라 한다)이 성전환증에 의하여 성전환수술을 받았음(이하 “성전환증”이라 한다)을 이유로 성별정정허가신청을 하는 경우에 적용한다. ② 이 지침은 성염색체, 성선(성선), 외부성기 등 3 가지 요소 중 어느 하나에 불일치가 존재하여 성보완 수술 또는 성적합 수술을 받은 사람이 성별정정허가신청을 하는 경우에는 적용하지 아니한다. 다만, 성보완 수술 또는 성적합 수술에 의하여 생물학적 성과 (…) **제 3 조(첨부서류)** ① 신청인은 「비송사건절차법」 제 9 조제 1 항 의 신청서에 다음 각 호의 서면을 첨부하여야 한다. 1. 가족관계등록부의 기본증명서, 가족관계증명서 및 주민등록표등(초)본 2. 신청인이 성전환증 환자임을 진단한 2 명 이상의 정신과 전문의사의 진단서나 감정서 3. 신청인이 성전환수술을 받아 현재 생물학적인 성과	(sau đây gọi là “Người chuyển giới”) 2. Hướng dẫn này không áp dụng với người có sự không đồng bộ giữa ba yếu tố nhiễm sắc thể, cơ quan sinh dục trong và cơ quan sinh dục ngoài. (…) Điều 3: Hồ sơ yêu cầu 1. Người yêu cầu cần đính kèm các hồ sơ sau theo Điều 9, Đoạn 1 của Luật Thủ tục hành chính: a. Giấy chứng nhận hộ tịch và thẻ công dân. b. Giấy chứng nhận y tế của hai hay nhiều hơn bác sĩ tâm thần chẩn đoán Người yêu cầu với chứng phiền muộn giới. c. Một khẳng định của bác sĩ phẫu thuật chuyển giới rằng Người yêu cầu có cơ quan sinh dục ngoài giống với giới tính ngược với giới tính khi người đó sinh ra hoặc đã trải qua phẫu thuật chuyển đổi giới tính. Nếu phẫu thuật được làm ở nước ngoài, giấy kết quả phẫu thuật cần được đính kèm với giấy chứng nhận y tế từ bác sĩ phẫu thuật hay sản khoa trong nước. d. Một chứng nhận từ chuyên gia xác nhận Người yêu cầu không còn khả năng sinh sản hoặc không có khả năng hồi phục lại khả năng sinh sản cũ trong tương lai. e. Hai hoặc nhiều hơn người quen biết chứng minh về quá

반대되는 성에 관한 신체의 성기와 흡사한 외관을 구비하고 있음을 확인하는 성전환시술 의사의 소견서[성전환시술 의사 명의의 소견서를 첨부할 수 없는 경우에는 그 소견서를 첨부할 수 없는 이유를 소명하고 다른 전문의사 명의의 신체감정서를 제출할 수 있고, 신청인이 외국에서 성전환수술을 받은 경우에는 그 수술결과 신청인이 생물학적인 성과 반대의 성으로 외부성기 등을 갖추게 되었음을 확인한 국내의 성형외과 또는 산부인과 전문의의 진단서(신체감정서, 소견서)를 제출하여야 한다] 4. 신청인에게 현재 생식능력이 없고, 향후에도 생식능력이 발생하거나 회복될 가능성이 없음을 확인하는 전문의사 명의의 진단서나 감정서 5. 신청인의 성장환경진술서 및 2 명 이상 인우인의 보증서(성장환경진술서 및 인우보증서에는 (ⅰ) 신청인의 유아기, 소년기, 청년기, 성년기 등 각 시기별로 이성관계를 포함한	trình phát triển, sinh sống của Người yêu cầu, bao gồm: (i) mối quan hệ cá nhân có liên quan tới nhận thức giới tính của Người yêu cầu, từ thời thiếu nhi, vị thành niên tới trưởng thành, (ii) Người yêu cầu đã sống theo giới tính ngược với giới tính khi sinh ra một khoảng thời gian trước khi họ thực hiện phẫu thuật chuyển đổi giới tính, và hoàn toàn hài lòng sau khi sống với giới tính sau khi được phẫu thuật chuyển đổi giới tính. f. Thư đồng ý của cha mẹ. 2. Người tiếp nhận hồ sơ ở Tòa án kiểm tra các văn bản ở mục 1 trên đã đầy đủ hay chưa và yêu cầu bổ sung nếu thiếu. Điều 4: Yêu cầu thêm Tòa án, khi thụ lý hồ sơ, có thể yêu cầu để làm rõ thêm các thông tin nếu cần thiết. Điều 5: Xem xét của tòa án 1. Tòa án sẽ đặt câu hỏi với Người yêu cầu. 2. Nếu tòa án nghi ngờ về tính xác thực của bất kỳ giấy tờ nào trong hồ sơ như các giấy chứng nhận y tế, tòa án có thể yêu cầu một hội đồng y khoa được chứng nhận cho ý kiến về các giấy tờ này. 3. Việc đặt câu hỏi sẽ không bị tiết lộ. Tuy nhiên tòa án có thể cấp quyền cho người có liên quan tham gia phiên xem xét.

대인관계와 사회생활에 대한 구체적인 진술과 (ii) 신청인이 성전환수술을 받기 전부터 일정기간 이상 지속적으로 생물학적인 성과는 반대되는 성적 주체성과 자아를 가지고 생활하였으며, 그러한 성적 주체성 내지는 자아의 발로로 성전환수술을 받았고, 신청인이 성전환수술을 받은 이후부터 현재까지 확립된 성적 주체성과 자아에 지극히 만족하면서 사회생활을 하고 있다는 취지의 진술이 기재되어야 한다) 6. 부모의 동의서 ② 신청서를 접수하거나 재판에 참여하는 법원사무관 등은 제 1 항 각 호의 서면이 첨부되었는지 유무를 면밀히 검토하여야 하며, 제 1 항 각 호의 서면이 첨부되지 아니하였음을 발견한 때에는 신속히 신청인에게 서류의 보완을 위하여 필요한 사항을 지적하고 그 보정을 권고하여야 한다. **제 4 조(사실조회)** 성별정정허가신청사건을 처리하는 법원은 필요한 경우 사실조회를 실시할 수	Điều 6: Điều kiện xem xét Tòa án sẽ xem xét các điều kiện sau để quyết định có xử lý yêu cầu hay không. 1. Người yêu cầu có quốc tịch Hàn Quốc, từ đủ 20 tuổi, và không đang kết hôn hay có con nhỏ. 2. Người yêu cầu không phải là người không đồng bộ giữa ba yếu tố nhiễm sắc thể, cơ quan sinh dục trong và cơ quan sinh dục ngoài. 3. Người yêu cầu đã trải qua điều trị tâm lý và liệu pháp thay thế hoóc-môn trong một thời gian đáng kể, nhưng vẫn muốn thực hiện phẫu thuật chuyển giới, dưới sự đánh giá của một bác sĩ có chuyên môn. 4. Người yêu cầu không còn khả năng sinh sản hoặc không có khả năng hồi phục lại khả năng sinh sản cũ trong tương lai. 5. Người yêu cầu không lợi dụng mục đích chuyển đổi giới tính trong các trường hợp đặc biệt vì mục đích xâm hại lợi ích của người khác. (…)

있다. **제 5 조(법원의 심리)** ① 법원은 신청인을 심문하여야 한다. ② 법원은 신청서와 이에 첨부한 의사의 진단서나 소견서 등 서면의 신빙성에 대하여 합리적인 의심이 있다고 판단되는 경우, 공신력 있는 의료기관에 신청인에 대한 감정을 촉탁할 수 있으며, 인우보증이나 동의의 진실성을 확보하기 위하여 필요한 경우에는 인우인이나 신청인의 친족에 대한 참고인심문을 실시할 수 있다. ③ 심문은 공개하지 아니한다. 그러나 법원은 상당하다고 인정하는 자에게 방청을 허가할 수 있다. **제 6 조(조사사항)** 법원은 성별정정허가신청사건의 심리를 위하여 신청인에 대한 다음 각 호의 사유를 조사한다. 1. 신청인이 대한민국 국적자로서 만 20 세 이상의 행위능력자인지, 현재 혼인중인지, 신청인에게 미성년인 자녀가 있는지	

여부 2. 신청인이 성전환증으로 인하여 성장기부터 지속적으로 선천적인 생물학적 성과 자기의식의 불일치로 인하여 고통을 받고 오히려 반대의 성에 대하여 귀속감을 느껴왔는지 여부 3. 신청인에게 상당기간 정신과적 치료나 호르몬요법에 의한 치료 등을 실시하였으나 신청인이 여전히 수술적 처치를 희망하여, 자격있는 의사의 판단과 책임 아래 성전환수술을 받아 외부성기를 포함한 신체외관이 반대의 성으로 바뀌었는지 여부 4. 성전환수술의 결과 신청인이 생식능력을 상실하였고, 향후 종전의 성으로 재 전환할 개연성이 없거나 극히 희박한지 여부 5. 신청인에게 범죄 또는 탈법행위에 이용할 의도나 목적으로 성별정정허가신청을 하였다는 등의 특별한 사정이 있는지 여부 (…)	

ĐÀI LOAN

Nguồn: http://www.moi.gov.tw/files/law_file/0971107-1.doc

內政部　令 發文日期：中華民國 97 年 11 月 3 日 發文字號：內授中戶字第 0970066240 號 有關戶政機關受理性別變更登記之認定要件，重新規定如下，自即日生效： 一、申請女變男之變性者，須持經二位精神科專科醫師評估鑑定之診斷書及合格醫療機構開具已摘除女性性器官，包括乳房、子宮、卵巢之手術完成診斷書。 二、申請男變女之變性者，須持經二位精神科專科醫師評估鑑定之診斷書及合格醫療機構開具已摘除男性性器官，包括陰莖及睪丸之手術完成診斷書。	Bộ Nội vụ Ngày ban hành: Trung Hoa Dân quốc năm thứ 97, ngày 3 tháng 11 Số hiệu văn bản: 0970066240 Về việc cơ quan hộ tịch giải quyết hồ sơ thay đổi giới tính, cần các yêu cầu sau: 1. Với người chuyển giới nộp đơn để được công nhận là người nữ chuyển sang nam, họ phải trình hai chứng nhận từ bác sĩ có chuyên môn về tâm thần, cũng như chứng nhận được cấp bởi cơ quan y tế được cấp phép rằng cá nhân này đã hoàn thành phẫu thuật loại bỏ cơ quan sinh dục nữ, gồm ngực, tử cung, buồng trứng. 2. Với người chuyển giới nộp đơn để được công nhận là người nam chuyển sang nữ, họ phải trình hai chứng nhận từ bác sĩ có chuyên môn về tâm thần, cũng như chứng nhận được cấp bởi cơ quan y tế được cấp phép rằng cá nhân này đã hoàn thành phẫu thuật loại bỏ cơ quan sinh dục nam, gồm dương vật và tinh hoàn.

CROATIA

Tên luật: Urbroj/Regulation: 534-10-1-2-1/2-14-10

Nguồn: http://narodne-novine.nn.hr/clanci/sluzbeni/2014_11_13-2_2487.html

PRAVILNIK **O NAČINU PRIKUPLJANJA MEDICINSKE DOKUMENTACIJE TE UTVRĐIVANJU UVJETA I PRETPOSTAVKI ZA PROMJENU SPOLA ILI O ŽIVOTU U DRUGOM RODNOM IDENTITETU** Članak 1. (1) Ovim Pravilnikom propisuje se način prikupljanja medicinske dokumentacije za donošenje mišljenja Nacionalnog zdravstvenog vijeća o promjeni spola ili o životu u drugom rodnom identitetu te utvrđivanje uvjeta i pretpostavki za promjenu spola ili život u drugom rodnom identitetu. (2) Izrazi koji se koriste u ovome Pravilniku, a koji imaju rodno značenje, bez obzira na to jesu li korišteni u muškom ili ženskom rodu, obuhvaćaju na jednak način muški i ženski	**QUY ĐỊNH** **Về việc thu thập giấy tờ y tế và xác định các khái niệm và điều kiện cho việc chuyển đổi giới tính thành một giới tính khác** Điều 1. (1) Thông tư này quy định việc thu thập các giấy tờ y tế để lấy ý kiến Hội đồng Sức khỏe Quốc gia về việc thay đổi giới tính và xác định các khái niệm điều kiện cho việc chuyển đổi giới tính thành một giới tính khác. (2) Trong Thông tư này, "giới" được hiểu là bao gồm giới nam và nữ, trừ khi được dùng với nghĩa nam tính hay nữ tính. I. THU THẬP CÁC GIẤY TỜ Y TẾ Điều 2. (1) Việc thu thập các giấy tờ y tế và xác định các khái niệm và điều kiện cho việc chuyển đổi giới tính thành một giới tính khác được dựa trên: - Nguyên tắc bảo vệ quyền con

rod. I. NAČIN PRIKUPLJANJA MEDICINSKE DOKUMENTACIJE Članak 2. (1) Prikupljanje medicinske dokumentacije i utvrđivanje uvjeta i pretpostavki za promjenu spola i života u drugom rodnom identitetu temelji se na: – načelu humanosti zaštite prava pacijenata, – načelu zaštite dobrobiti i prava djeteta, – načelu zabrane diskriminacije, – načelu zaštite tajnosti osobnih podataka. (2) Nijedna osoba ne smije biti prisiljena na podvrgavanje medicinskim postupcima, uključujući kiruršku prilagodbu spola, sterilizaciju ili hormonsku terapiju, kao uvjet za priznanje promjene spola ili života u drugom rodnom identitetu. […] Članak 3. (1) Podnositelj zahtjeva za izdavanje rješenja o upisu	người, - Nguyên tắc bảo vệ lợi ích của trẻ em, - Nguyên tắc không phân biệt đối xử, - Nguyên tắc bảo vệ quyền riêng tư về thông tin cá nhân. (2) Không ai bị ép buộc phải trải qua các can thiệp y tế, bao gồm phẫu thuật chuyển giới, triệt sản hay liệu pháp hoóc-môn, như là điều kiện để được thừa nhận việc chuyển đổi giới tính theo giới tính mong muốn của mình. […] Điều 3. (1) Việc nộp hồ sơ thay đổi giới tính trong giấy khai sinh sẽ cần có Ý kiến Hội đồng sức khỏe quốc gia về việc chuyển đổi giới tính theo giới tính mong muốn. (Sau đây gọi tắt là Ý kiến Hội đồng sức khỏe quốc gia) […] Điều 4. (1) Việc nộp hồ sơ theo Điều 3 của Thông tư này, người nộp đơn được yêu cầu nộp cùng các giấy tờ y tế được quy định theo Thông tư này. (2) Nếu người nộp hồ sơ là người thành niên, cần phải nộp các giấy tờ y tế sau:

promjene spola u maticu rođenih, obvezan je uz zahtjev priložiti Mišljenje Nacionalnog zdravstvenog vijeća o promjeni spola ili o životu u drugom rodnom identitetu (u daljnjem tekstu: Mišljenje Nacionalnog zdravstvenog vijeća). […] Članak 4. (1) Uz zahtjev iz članka 3. stavka 3. ovoga Pravilnika, podnositelj zahtjeva je obvezan priložiti medicinsku dokumentaciju i mišljenja, koji su propisani ovim Pravilnikom. (2) Ako je podnositelj zahtjeva punoljetna osoba, obvezna je uz zahtjev priložiti sljedeću medicinsku dokumentaciju: – Mišljenje/nalaz doktora medicine specijalista psihijatrije, – Mišljenje/nalaz doktora medicine specijalista endokrinologije i dijabetologije, te Mišljenje kliničkog psihologa i Izvješće nadležnog centra za socijalnu skrb o osobnim i obiteljskim prilikama.	– Ý kiến của bác sĩ chuyên ngành tâm thần, – Ý kiến của bác sĩ chuyên ngành nội tiết, và – Ý kiến của chuyên gia tâm lý và báo cáo của trung tâm phúc lợi xã hội về hoàn cảnh gia đình và cá nhân của người nộp hồ sơ. (3) Nếu người nộp hồ sơ là trẻ em, cần phải nộp các giấy tờ y tế sau: – Ý kiến của bác sĩ chuyên ngành tâm thần trẻ em và vị thành niên. – Ý kiến của bác sĩ chuyên ngành thần kinh nhi khoa, – Ý kiến của bác sĩ chuyên ngành nhi khoa, – Ý kiến của chuyên gia tâm lý có kinh nghiệm trong lĩnh vực tâm lý trẻ em và báo cáo của trung tâm phúc lợi xã hội về hoàn cảnh gia đình và cá nhân của người nộp hồ sơ. […]

(3) Ako je podnositelj zahtjeva dijete, roditelji ili skrbnik djeteta, obvezno je uz zahtjev priložiti sljedeću medicinsku dokumentaciju: – Mišljenje/nalaz doktora medicine specijalista dječje i adolescentne psihijatrije, – Mišljenje/nalaz doktora medicine specijalista pedijatrijske endokrinologije, – Mišljenje/nalaz doktora medicine specijalista pedijatrije, te Mišljenje kliničkog psihologa s iskustvom na području dječje psihologije i Izvješće nadležnog centra za socijalnu skrb o osobnim i obiteljskim prilikama. […]	

CỘNG HÒA SÉC

Tên luật: Civil Code, Act 89/2012

Nguồn:http://www.czechlegislation.com/en/89-2012-sb

§ 29 Changing gender (1) man sex change surgery	Điều 29 Thay đổi giới tính (1) Việc chuyển đổi giới tính

occurs while blocking the conversion of reproductive function and sexual organs. It is understood that changes sex on the day specified in the certificate issued by the provider of health services. (2) Changing gender does not affect the personal status of a person or to his personal and financial status, marriage or registered partnership shall cease to exist. The obligations and rights of men and women whose marriages have disappeared, a common child and their property rights and obligations in the period after the dissolution of marriage shall apply mutatis mutandis to the rights and obligations of divorced parents of a child and their property rights and obligations at the time of the divorce, court decide, even without the proposal, how each of the parents of the future common child care.	của một người là khi ngăn cản chức năng sinh sản và hoạt động của cơ quan sinh dục. Việc chuyển đổi giới tính được bắt đầu kể từ ngày ghi trên giấy chứng nhận cấp bởi cơ quan dịch vụ y tế. (2) Chuyển đổi giới tính không làm thay đổi tình trạng nhân thân của một người hay những tình trạng tài chính. Hôn nhân, chung sống có đăng ký buộc phải chấm dứt. Quyền và nghĩa vụ của người trong hôn nhân sẽ chấm dứt, con cái và tài sản chung của họ sẽ áp dụng tương tự như quyền và nghĩa vụ của các cặp đôi ly dị. Tòa án sẽ quyết định, thậm chí khi không có đề nghị, về việc chăm sóc đứa trẻ trong tương lai.

ĐAN MẠCH

Tên luật: Lov 752/2014, Motion to Amend the Act on the (Danish) Civil Registration System

Nguồn:
https://www.retsinformation.dk/forms/r0710.aspx?id=163824

Lov om ændring af lov om Det Centrale Personregister	Luật sửa đổi Luật Đăng ký hộ tịch
§ 1	**Điều 1:**
I lov om Det Centrale Personregister, jf. lovbekendtgørelse nr. 5 af 9. januar 2013… foretages følgende ændringer:	Luật Đăng ký hộ tịch, hay Luật số 5 ngày 9 tháng 01 năm 2013… được sửa đổi như sau:
1. I *§ 3* indsættes efter stk. 5 som nyt stykke:	**1.** Thêm vào sau đoạn 5 của Phần 3 như sau:
»Stk. 6. Økonomi- og Indenrigsministeriet tildeler efter skriftlig ansøgning nyt personnummer til en person, som oplever sig som tilhørende det andet køn. Tildeling af nyt personnummer er betinget af, at den pågældende afgiver en skriftlig erklæring om, at ønsket om nyt personnummer er begrundet i en oplevelse af at tilhøre det andet køn, og at den pågældende efter en refleksionsperiode på 6 måneder fra ansøgningstidspunktet skriftligt bekræfter sin ansøgning. Det er endvidere en betingelse, at den pågældende på ansøgningstidspunktet er fyldt 18 år.«	"Đoạn 6: Bộ Tài chính và Nội vụ sau khi nhận được văn bản yêu cầu, cung cấp một mã số an sinh xã hội mới cho cá nhân tự nhận mình thuộc về giới tính khác. Việc cấp mã số an sinh xã hội mới là điều kiện của một văn bản tuyên bố rằng người nộp đơn cảm thấy mình thuộc về giới tính còn lại. Sau một khoảng thời gian 6 tháng kể từ ngày nộp đơn, người nộp đơn, xác nhận lại mong muốn của mình bằng văn bản. Một điều kiện khác nữa là người nộp đơn phải đủ 18 tuổi vào thời điểm nộp đơn.
Stk. 6 og 7 bliver herefter stk. 7 og 8.	

ESTONIA

Tên luật: General Requirements on Medical Procedures for the Change of Gender

Nguồn: https://www.riigiteataja.ee/akt/91001

1. Isiku soolise kuuluvuse otsustamiseks ja soovahetuseks vajalike arstlike toimingute sooritamiseks on vajalik: 1) isiku sellekohane avaldus Sotsiaalministeeriumile; 2) sotsiaalministri poolt moodustatud arstliku ekspertiisikomisjoni otsus soovahetuse võimalikkuse kohta. **2.** Arstlik ekspertiisikomisjon lähtub oma otsuse tegemisel alljärgnevate tingimuste esinemisest soovahetuse taotlejal: 1) transseksuaalse identiteedi esinemine anamneesis vähemalt kaks aastat enne otsuse tegemist; 2) psühhiaatri otsus, mis välistab soovahetamise soovi tingituse psüühikahäirest; 3) geneetilise uuringuga kinnitatud kromosomaalse ja gonaadisoo kokkulangevus.	**Điều 1.** Những điều kiện sau đây cần được đáp ứng: 1) Cá nhân gửi đơn tới Bộ Các Vấn đề xã hội; 2) Một hội đồng chuyên gia y khoa của Bộ sẽ đưa ra quyết định. **Điều 2.** Quyết định của Hội đồng được đưa ra nếu đáp ứng được các yếu tố sau: 1) Có ít nhất hai năm tự nhận mình là người chuyển giới tính từ trước khi đưa ra quyết định; 2) Một báo cáo của bác sĩ tâm thần; 3) Bản xét nghiệm AND và nhiễm sắc thể để khẳng định là người đã hoàn thiện về giới tính. **Điều 3.** Việc điều trị y tế có thể bắt đầu ngay khi Bộ Các Vấn đề xã hội đưa ra quyết định. Quá trình phẫu thuật phải đợi ít nhất một năm sau quyết định.

3. (…) transseksualismi diagnoosimise järgselt võib alustada hormoonravi.	

PHẦN LAN

Tên luật: Act on legal recognition of the gender of transsexuals, No. 563/2002

Nguồn: http://www.finlex.fi/fi/laki/alkup/2002/20020563

Lakitransseksuaalin sukupuolen vahvistamisesta Eduskunnan päätöksen mukaisesti säädetään: 1 § Vahvistamisedellytykset Henkilö vahvistetaan kuuluvaksi vastakkaiseen sukupuoleen kuin mihin hänet on väestötietolaissa (507/1993) tarkoitettuun väestötietojärjestelmään merkitty, jos hän: 1) esittää lääketieteellisen selvityksen siitä, että hän pysyvästi kokee kuuluvansa vastakkaiseen sukupuoleen ja että hän elää tämän mukaisessa sukupuoliroolissa sekä siitä, että hänet on steriloitu tai että hän muusta syystä on lisääntymiskyvytön;	Luật thừa nhận pháp lý về giới của người chuyển giới Quốc hội quyết định: Điều 1: Điều kiện cho việc thừa nhận pháp lý Một người có thể được thừa nhận về mặt pháp lý thuộc về giới tính khác theo như cách họ muốn được ghi trong hệ thống dữ liệu dân số của Luật Dữ liệu dân số (507/1993) nếu người đó: (1) trình một xác nhận y tế rằng cá nhân cảm thấy một cách bền vững rằng mình thuộc về một giới tính khác với giới tính khi họ sinh ra và đã sống theo vai trò giới tính đó, cá nhân phải đã được triệt sản hoặc vô sinh;

2) on täysi-ikäinen; 3) ei ole avioliitossa tai rekisteröidyssä parisuhteessa; ja 4) on Suomen kansalainen tai hänellä on asuinpaikka Suomessa.	(2) là người trưởng thành; (3) không đang kết hôn hoặc sống trong một mối quan hệ chung sống có đăng ký; và (4) có quốc tịch Phần Lan hoặc là cư dân thường trú ở Phần Lan.
2 § Poikkeaminen vahvistamisedellytyksistä Sen estämättä, mitä 1 §:n 3 kohdassa säädetään, avioliitossa tai rekisteröidyssä parisuhteessa oleva voidaan vahvistaa kuuluvaksi vastakkaiseen sukupuoleen kuin mihin hänet on väestötietojärjestelmään merkitty, jos aviopuoliso tai rekisteröidyn parisuhteen toinen osapuoli on maistraatin selostettua hänelle 2 momentissa tarkoitetut seikat antanut henkilökohtaisesti maistraatille tähän suostumuksensa. Kun sukupuoleen kuuluminen 1 momentissa tarkoitetussa tapauksessa vahvistetaan, avioliitto muuttuu ilman eri toimenpidettä rekisteröidyksi parisuhteeksi ja rekisteröity parisuhde vastaavasti avioliitoksi.	Điều 2 Ngoại lệ cho việc thừa nhận pháp lý Ngoại lệ đối với quy định ở Khoản 3 Điều 1 đối với người đã kết hôn hoặc đang trong mối quan hệ chung sống có đăng ký có thể được thừa nhận thuộc về giới tính khác theo như họ mong muốn được ghi nhận trong hệ thống dữ liệu dân số, nếu đối tác hôn nhân hoặc người còn lại trong mối quan hệ chung sống có đăng ký đồng ý với cơ quan hộ tịch về việc này. Khi giới tính của một người được thừa nhận thay đổi như ở trên, hôn nhân sẽ được chuyển đổi, mà không cần có biện pháp riêng biệt nào, thành mối quan hệ chung sống có đăng ký, và mối quan hệ có chung số có đăng ký trở thành hôn nhân

PHÁP

Tên luật: Law on 21st Century Justice. Article 56 inserts new sections into Article 61 of the Code Civil.

Nguồn: https://www.legifrance.gouv.fr/affichTexte.do;jsessionid=900607A1E2AD1F8DA825B9AE9EAE188E.tpdila11v_3?cidTexte=JORFTEXT000033418805&dateTexte=&oldAction=rechJO&categorieLien=id&idJO=JORFCONT000033418802

II.-Après la section 2 du chapitre II du titre II du livre Ier du même code, est insérée une section 2 bis ainsi rédigée :	II.-Sau điều 2 Chương II của Tập II Quyển I của Bộ Luật này, 1 Điều 2 bis được thêm vào như sau:
« Section 2 bis « De la modification de la mention du sexe à l'état civil	“Điều 2 bis Thay đổi thông tin giới tính trong dữ liệu hộ tịch.
« Art. 61-5.-Toute personne majeure ou mineure émancipée qui démontre par une réunion suffisante de faits que la mention relative à son sexe dans les actes de l'état civil ne correspond pas à celui dans lequel elle se présente et dans lequel elle est connue peut en obtenir la modification. […] « Art. 61-6.-La demande est présentée devant le tribunal de	Điều 61-5 Bất kỳ người lớn hoặc trẻ em độc lập nào cũng có thể đăng ký thay đổi giới tính của mình trong dữ liệu hộ tịch. Họ phải thể hiện đầy đủ thông tin chứng minh cho tuyên bố của mình: bao gồm việc họ công khai xuất hiện với giới tính mà mình khẳng định; gia đình bạn bè và đồng nghiệp biết về giới tính mà họ khẳng định; họ đã thay đổi tên gọi theo giới tính mà mình khẳng định. […]

grande instance. « Le demandeur fait état de son consentement libre et éclairé à la modification de la mention relative à son sexe dans les actes de l'état civil et produit tous éléments de preuve au soutien de sa demande. « Le fait de ne pas avoir subi des traitements médicaux, une opération chirurgicale ou une stérilisation ne peut motiver le refus de faire droit à la demande. « Le tribunal constate que le demandeur satisfait aux conditions fixées à l'article 61-5 et ordonne la modification de la mention relative au sexe ainsi que, le cas échéant, des prénoms, dans les actes de l'état civil. « Art. 61-7.-Mention de la décision de modification du sexe et, le cas échéant, des prénoms est portée en marge de l'acte de naissance de l'intéressé, à la requête du procureur de la République, dans les quinze jours suivant la date à laquelle cette décision est passée en force de chose jugée.	Điều 61-6 Đơn yêu cầu sẽ được gửi đến Toàn án Cấp cao. Người nộp đơn cần thể hiện ý chí tự do và tình nguyện của mình đối với việc thay đổi giấy tờ, và mang theo bất kỳ bằng chứng hỗ trợ cần thiết nào. Việc không trải qua các can thiệp y tế, phẫu thuật hay triệt sản sẽ không phải là lý do ngăn cản việc thay đổi thông tin giới tính. Tòa án sẽ quyết định rằng người yêu cầu có thỏa mãn điều kiện ở điều 61-5 hay không và ra quyết định điều chỉnh thông tin hộ tịch. Điều 61-7 Một thông báo về việc thay đổi giới tính và nếu cần thiết là tên gọi, sẽ được ghi vào mép của tờ giấy khai sinh của người yêu cầu trong vòng 15 ngày kể từ sau quyết định. A note is to be made of the change of sex and, if necessary, of forename, in the margin of the applicant’s birth certificate within 15 days of the judgment, at the request of the procureur de la République.

ĐỨC

Law on the Alteration of Forenames and the Determination of Sex in Especial Cases (Transsexual Law - TSG), 1981 (as amended 2011), Section 2: Determination of Sex, Articles 8 to 10.

Nguồn: From Women's Initiatives Supporting Group" (WISG) Tbilisi, "Discrimination and Hate Crime Against LGBT Persons" (2015), p.152

The Bundestag has adopted the following Act:	Quốc hội thông qua Luật sau:
Act on the Changing of Forenames and the Determination of Gender Identity	Luật Thay đổi tên gọi và xác định bản dạng giới
Part 1	Phần 1
Changing of Forenames	Thay đổi tên gọi
[…]	[…]
Part 2	Phần 2
Determination of Gender Identity	Xác định bản dạng giới
Section 3 – Application for the Determination of Gender Identity	Điều 3 - Yêu cầu xác định bản dạng giới
(1) A person's gender as stated in their registration of birth shall, upon their application, be amended by the authorities responsible for civil status matters under Land law, if	(1) Khi có yêu cầu, giới tính của một người được ghi trong giấy khai sinh của họ có thể được thay đổi bởi cơ quan có thẩm quyền về họ tịch theo Luật Hộ tịch, nếu: 1. người này tuyên bố giới tính ghi trong giấy khai sinh của họ không trùng với cảm nhận của họ về giới tính của mình,

1. the said person declares that the gender stated in the registration of birth does not conform with their perception of their gender, 2. the provisions of Section 1, paragraph 1, no. 2 are fulfilled. (2) For a person without legal capacity, the application shall be submitted by the legal representative. The legal representative shall require the permission of the Guardianship Court for this purpose. (3) The application may be rejected only if it is manifestly abusive. (4) An existing marriage or registered partnership shall remain unaffected by the amendment of the civil status. Upon the application of both spouses/registered partners, an existing marriage may be converted into a registered partnership or vice versa. Section 4 – Effects of the Decision Upon the entry into force of the decision that the applicant shall be considered as belonging to the other gender, their gender-	2. quy định ở Điều 1, đoạn 1, điểm 2 được đáp ứng: “a) là công dân Đức theo định nghĩa của Hiến pháp, b) là người không có quốc tịch đang sinh sống thường xuyên ở Đức, c) là người có tư cách tị nạn và đang sinh sống tại Đức, hoặc d) là người nước ngoài mà luật pháp nước đó không có quy định nào tương đương với luật này, và họ: aa) có quyền cư trú không giới hạn, và bb) được phép thường trú có thể gia hạn, và là thường trú nhân hợp pháp ở Đức.” (2) Đối với người không có năng lực hành vi dân sự, người nộp đơn phải thông qua người đại diện theo pháp luật. Người đại diện theo pháp luật phải yêu cầu chấp thuận từ Tòa Giám hộ cho việc này. (3) Người nộp đơn chỉ có thể bị từ chối nếu có mục đích lợi dụng. (4) Mối quan hệ hôn nhân hoặc chung sống có đăng ký tồn tại sẽ không bị ảnh hưởng bởi việc thay đổi thông tin hộ tịch. Khi có yêu cầu của cả hai

dependent rights and obligations shall conform to the new gender unless the law states otherwise. Section 5 – Parent-Child Relationships The decision that the applicant shall be considered as belonging to the other gender shall not affect the legal relationship between the applicant and their parents or the relationship between the applicant and their children. The same shall apply in relation to the descendants of these children. […]	người, mối quan hệ hôn nhân sẽ chuyển thành chung sống có đăng ký hoặc ngược lại. Điều 4 - Hiệu lực của quyết định Khi quyết định có hiệu lực thi hành thì người yêu cầu sẽ được xem là giới tính kia, những quyền và nghĩa vụ dựa trên giới tính sẽ tuân theo giới tính mới trừ khi luật có quy định khác. Điều 5 - Quan hệ cha mẹ - con Khi quyết định có hiệu lực thi hành thì người yêu cầu sẽ được xem là giới tính kia, mối quan hệ giữa người yêu cầu với bố mẹ của họ hoặc mối quan hệ giữa người yêu cầu với con cái của họ sẽ không thay đổi. Điều này cũng được áp dụng với mối quan hệ với con cháu của những đứa con này. […]

ICELAND

Tên luật: Act on the legal status of persons with kynáttunarvanda, 2012, no. 57.

Nguồn: https://eng.velferdarraduneyti.is/media/acrobat-enskar_sidur/Act-on-the-legal-status-of-individuals-with-gender-identity-disorder-No-57-2012_220413.pdf

Article 6. The task of the Specialist kynáttunarvanda Anyone who has received the diagnosis and treatment of qualified teams of the University Hospital of kynáttunarvanda may request confirmation from the expert committee on kynáttunarvanda that he belongs to the opposite sex. The application must be accompanied team. It shall indicate that the applicant has been under the supervision of the team for at least 18 months and have been in the opposite gender roles for at least one year. It is also conditional on confirmation that the applicant is of legal age, domiciled and had continuous lawful residence in the country last two years for the application and are insured under the Health Insurance Act. if an applicant satisfies conditions 1 and: (2) Confirms the expert committee that he belongs to the opposite sex. If appropriate, the expert committee also confirm that the applicant is qualified to kynleiðréttandi action. Expert Committee shall notify the applicant of the results of the	Điều 6. Nhiệm vụ của Hội đồng Chuyên gia. Bất kỳ ai có được chẩn đoán và điều trị của cơ quan y tế được cấp phép có thể yêu cầu xác nhận từ hội đồng chuyên gia về việc họ thuộc giới tính khác. Người yêu cầu sẽ được chỉ định làm việc với một nhóm. Người yêu cầu sẽ được giám sát bởi nhóm này trong vòng ít nhất 18 tháng và phải sống theo vai trò giới ngược lại trong vòng ít nhất một năm. Người nộp đơn phải đủ tuổi trưởng thành, có nơi ở và đang sinh sống liên tục ít nhất hai năm và được bảo hiểm bởi Luật Bảo hiểm Y tế. Nếu người yêu cầu thỏa mãn các điều kiện 1 và: (2) Khẳng định với hội đồng chuyên gia rằng họ thuộc về giới tính ngược lại. Hội đồng chuyên gia sẽ thông báo với người yêu cầu về kết quả. (3) Hội đồng chuyên gia cũng sẽ thông báo với Cơ quan Hộ tịch Quốc gia về việc thay đổi thông tin. Điều 7. Hệ quả pháp lý. Người yêu cầu được chấp thuận ở điều 6 sẽ có tất cả các

decision referred to. (3) Expert Committee also announces the National Registry of Sex applicant has been corrected under this Act. The decision sérfræðinefndarinnar under. 3. cannot be appealed to a higher authority. Article 7. Legal effect of confirmation of the Specialist kynáttunarvanda Applicants who have been approved under Article 6.3 enjoys all the rights that the law registered sex shows.	quyền theo giới tính được ghi nhận của họ

MALTA

Tên luật: Gender Identity, Gender Expression, and Sex Characteristics Act 2015.

Nguồn:
http://justiceservices.gov.mt/DownloadDocument.aspx?app=lom&itemid=12312&l=1

http://tgeu.org/wp-content/uploads/2015/04/Malta_GIGESC_trans_law_2015.pdf

To provide for the recognition and registration of the gender of a person and to regulate the effects of such a change, as well as the recognition and protection of the sex characteristics of a person. Section 4 (4). (1) It shall be the	Điều 4 (4). Tất cả mọi người là công dân Malta có quyền yêu cầu thay đổi thông tin giới tính và/hoặc tên gọi nếu người đó mong muốn thay đổi tên gọi để phản ánh đúng giới tính tự nhận của mình.

right of every person who is a Maltese citizen to request the Director to change the recorded gender and, or first name, if the person so wishes to change the first name, in order to reflect that person's self determined gender identity. Section 3(4): The person shall not be required to provide proof of a surgical procedure for total or partial genital reassignment, hormonal therapies or any other psychiatric, psychological or medical treatment to make use of the right to gender identity.	Điều 3 (4): Không được yêu cầu cá nhân cung cấp bằng chứng về việc phẫu thuật một phần hay toàn bộ cơ quan sinh dục, các liệu pháp điều trị hoóc-môn hay bất kỳ điều trị về tâm thần, tâm lý, y tế nào để làm ảnh hưởng đến quyền về bản dạng giới của họ.

NAUY

Tên luật: Lov-2016-06-17-46: Law Amending the Legal Status.

Nguồn: https://lovdata.no/dokument/LTI/lov/2016-06-17-46

§ 2.*Rett til å endre juridisk kjønn* Personer som er bosatt i Norge og som opplever å tilhøre det andre kjønnet enn det vedkommende er registrert med i folkeregisteret, har rett til å få endret sitt juridiske kjønn. Departementet kan gi forskrift om at loven skal gjelde for norske statsborgere	**Điều 2:** Bất kỳ cá nhân nào đang sinh sống tại Nauy có trải nghiệm thuộc về giới tính khác với giới tính họ được ghi nhận trong Hộ tịch Quốc gia đều có quyền thay đổi giới tính pháp lý của họ.

bosatt i utlandet.	

BỒ ĐÀO NHA

Tên luật: Law No. 7/2011 of 15th March: Creating a procedure for change of sex and name in the civil registry and providing for the seventeenth amendment to Code of Civil Registration.

https://portugalgay.pt/politica/parlamento10.asp

Artigo 2.º Legitimidade e capacidade Têm legitimidade para requerer este procedimento as pessoas de nacionalidade portuguesa, maiores de idade e que não se mostrem interditas ou inabilitadas por anomalia psíquica, a quem seja diagnosticada perturbação de identidade de género. Artigo 3.º Pedido e instrução 1 - O pedido pode ser apresentado em qualquer conservatória do registo civil e deve ser instruído com os seguintes documentos: a) Requerimento de alteração de sexo com indicação do número de identificação civil e do nome próprio pelo qual o requerente pretende vir a ser	Điều 2: Năng lực pháp lý Việc thay đổi có thể được yêu cầu bởi cá nhân có quốc tịch Bồ Đào Nha; đủ tuổi trưởng thành; không bị hạn chế năng lực vì lý do "có bất thường về tâm thần", và được chẩn đoán có rối loạn nhận dạng giới. Điều 3: Yêu cầu và thông báo 1 – Yêu cầu có thể được thực hiện ở bất kỳ cơ quan hộ tịch nào và cần được cung cấp các giấy tờ sau a) Yêu cầu thay đổi giới tính, ghi rõ mã số định danh công dân và tên gọi mà người yêu cầu muốn được thừa nhận; có thể yêu cầu một giấy khai sinh mới; b) Báo cáo Chẩn đoán về rối

identificado, podendo, desde logo, ser solicitada a realização de novo assento de nascimento; b) Relatório que comprove o diagnóstico de perturbação de identidade de género, também designada como transexualidade, elaborado por equipa clínica multidisciplinar de sexologia clínica em estabelecimento de saúde público ou privado, nacional ou estrangeiro. 2 - O relatório referido na alínea b) do número anterior deve ser subscrito pelo menos por um médico e um psicólogo.	loạn nhận dạng giới, hay còn gọi là chuyển giới, được cung cấp bởi một phòng khám giới tính cấp tỉnh; có thể là cơ sở y tế tư nhân hoặc nhà nước, trong nước hay nước ngoài. 2 – Báo cáo được quy định ở điểm b) cần được ký bởi ít nhất một bác sĩ và một chuyên gia tâm thần.

TÂY BAN NHA

Tên luật: Law 3/2007, of the 15th of March, Regulating the Rectification of Mentions in the Registry of the Sex of Persons.

Nguồn: https://www.boe.es/diario_boe/txt.php?id=BOE-A-2007-5585

Artículo 1. Legitimación. 1. Toda persona de nacionalidad española, mayor de edad y con capacidad suficiente para ello, podrá solicitar la rectificación de la mención registral del sexo.	**Điều 1. Thẩm quyền.** 1. Bất kỳ công dân Tây Ban Nha đủ tuổi trưởng thành và có năng lực hành vi dân sự đầy đủ có thể yêu cầu thay đổi thông tin giới tính của mình. **Điều 4. Các yêu cầu cho việc**

Artículo 4. Requisitos para acordar la rectificación. 1. La rectificación registral de la mención del sexo se acordará una vez que la persona solicitante acredite: a) Que le ha sido diagnosticada disforia de género. La acreditación del cumplimiento de este requisito se realizará mediante informe de médico o psicólogo clínico, colegiados en España o cuyos títulos hayan sido reconocidos u homologados en España, y que deberá hacer referencia: 1. A la existencia de disonancia entre el sexo morfológico o género fisiológico inicialmente inscrito y la identidad de género sentida por el solicitante o sexo psicosocial, así como la estabilidad y persistencia de esta disonancia. 2. A la ausencia de trastornos de personalidad que pudieran influir, de forma determinante, en la existencia de la disonancia reseñada en el punto anterior. b) Que ha sido tratada médicamente durante al menos	**thay đổi thông tin giới tính.** 4.1.a. Việc thay đổi thông tin giới tính sẽ được chấp thuận khi có bằng chứng cá nhân được chẩn đoán với phiền muộn giới, do một bác sĩ hoặc một chuyên gia tâm thần có đăng ký hành nghề ở Tây Ban Nha chỉ rõ: 1) Tình trạng ổn định và lâu dài bản dạng giới không trùng với giới tính sinh học, và 2) Không có các rối loạn tâm thần khác; 4.1.b. Người yêu cầu phải trải qua điều trị y tế ít nhất hai năm để điều chỉnh các đặc điểm cơ thể cho phù hợp với giới tính mà họ tự nhận. Điều này cần được chứng nhận bởi bác sĩ đang trực tiếp thực hiện cho họ, hoặc một chuyên gia y tế được công nhận. 4.2. Những can thiệp y tế này không cần phải bao gồm phẫu thuật chuyển đổi giới tính. Việc yêu cầu các chứng nhận hoặc can thiệp y tế có thể được miễn vì lý do sức khỏe hoặc tuổi tác.

dos años para acomodar sus características físicas a las correspondientes al sexo reclamado. La acreditación del cumplimiento de este requisito se efectuará mediante informe del médico colegiado bajo cuya dirección se haya realizado el tratamiento o, en su defecto, mediante informe de un médico forense especializado. 2. No será necesario para la concesión de la rectificación registral de la mención del sexo de una persona que el tratamiento médico haya incluido cirugía de reasignación sexual. Los tratamientos médicos a los que se refiere la letra b) del apartado anterior no serán un requisito necesario para la concesión de la rectificación registral cuando concurran razones de salud o edad que imposibiliten su seguimiento y se aporte certificación médica de tal circunstancia.	

THỤY ĐIỂN

Tên luật: Act (1972: 119) on establishing gender in certain cases.

Section 1: an application may be made for a person avowing that	Điều 1: Cá nhân nộp đơn yêu cầu cam kết rằng họ đã có một

they have for a long time felt they belong to the gender to which they wish to change their registry; that they have lived in this gender identity for a period of time and will continue to do so; that they are over 18. Minors must apply through their legal guardian.	khoảng thời gian dài cảm nhận họ thuộc về giới tính mà họ muốn thay đổi; phải sống với giới tính mong muốn đó một khoảng thời gian và sẽ tiếp tục; trên 18 tuổi. Trẻ em phải thông qua người giám hộ của mình.

Hỗ trợ in ấn



VIỆN NGHIÊN CỨU
XÃ HỘI, KINH TẾ VÀ MÔI TRƯỜNG
INSTITUTE FOR STUDIES OF SOCIETY,
ECONOMY AND ENVIRONMENT
isee.org.vn | fb.com/iseevn





Sách không bán